

NEW YORK TIMES BESTSELLING AUTHOR
EDWARD M. HALLOWELL, M.D.

Human Moments



KHOẢNH KHẮC CẦU VỒNG

*Có những khoảnh khắc giúp ta tìm được
ý nghĩa và tình yêu cuộc sống*



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Table of Contents

[Lời giới thiệu](#)

[NƠI TÌNH YÊU TRƯỜNG TỒN](#)

[Cấu trúc của quyển sách](#)

[Chương 1 SỨC MẠNH CỦA NHỮNG KHOẢNH KHẮC TRÁI TIM](#)

[ÁNH SÁNG CUỘC ĐỜI](#)

[BỆNH NHÂN TINH QUÁI](#)

[TỜ BƯỞM](#)

[TIẾNG VANG...](#)

[Một thiên thần bác ái](#)

[TẠO KẾT NỐI](#)

[Chương 2 THỜI THƠ ẤU](#)

[BỐ ĐÂU?](#)

[TIẾNG VANG ...](#)

[GIẢI CỨU](#)

[Những cái trống](#)

[TẠO KẾT NỐI ...](#)

[Chương 3 GIA ĐÌNH](#)

[TRẬN KHÚC CÔN CẦU TRONG ĐÊM](#)

[MẸ TÔI](#)

[KẾT THÚC MỘT THỜI ĐẠI](#)

[TIẾNG VANG ...](#)

[Rhoda Lee](#)

[Moët & Chandon](#)

[Chương 4 THẦY CÔ VÀ TRƯỜNG LỚP](#)

[NHỮNG THẦY CÔ ĐÃ CHO TÔI NGÀY HÔM NAY](#)

[TIẾNG VANG...](#)

[Cô Mackey của tôi](#)

[Xơ Agnes Louise](#)

[Hốc cầu thang trống](#)

[Lòng tin](#)

[TẠO KẾT NỐI...](#)

[Chương 5 TÌNH BẠN](#)

[NGƯỜI ĐỊNH HƯỚNG ĐỜI TÔI](#)

[TIẾNG VANG...](#)

[Tình bạn của đàn ông](#)

[TẠO KẾT NỐI...](#)

[Chương 6 TÌNH YÊU](#)

[MỐI TÌNH ĐẦU](#)

[TIẾNG VANG ...](#)

[Thủy triều đổi hướng](#)

[TẠO SỰ KẾT NỐI ...](#)

[Chương 7 HÔN NHÂN VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ](#)

NGƯỜI VẪN CÙNG TÔI THỨC DẬY MỖI NGÀY

TIẾNG VANG...

Mãi mãi một tình yêu

Tình yêu trở lại

Cổ tích đời thường

TẠO KẾT NỐI ...

Chương 8 CON CÁI CHÚNG TA

KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM LỚN LAO THÌ KHÔNG CÓ NIỀM VUI VÔ BỜ

CÂU CHUYỆN VỀ GIA ĐÌNH CHIM CÁNH CỤT

NHỮNG KHOẢN VAY

TIẾNG VANG...

Hơi thở trẻ thơ

Khu bệnh nhi

TẠO SỰ KẾT NỐI...

Chương 9 CÔNG VIỆC, THÀNH CÔNG VÀ THẤT BẠI

CAN ĐẢM ĐỂ HÀNH ĐỘNG

SỰ LỰA CHỌN

TIẾNG VANG ...

Ngoài trời giá rét

Khi bạn ghét công việc của mình

TẠO SỰ KẾT NỐI ...

Chương 10 KHÁM PHÁ BẢN THÂN

BƯỚC SANG TUỔI NĂM MƯƠI

TIẾNG VANG ...

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ

Bunny LoMinto

Làm việc đúng đắn

TẠO KẾT NỐI ...

Lời kết

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Lời giới thiệu

NƠI TÌNH YÊU TRƯỜNG TỒN

Cuộc đời chỉ là một chuỗi những sự kiện có thể bị lãng quên, nếu chúng ta sống thiếu đi tình yêu. Ý nghĩa của cuộc sống được hình thành bằng cách trao gửi thật nhiều yêu thương, từ việc yêu một con người, yêu một quyển sách, một chủ cún, một ý tưởng, một nơi chốn thân thương nào đấy, cho đến việc yêu thương vạn vật trong thiên nhiên. Bằng tình yêu, chúng ta mang đến cho từng khoảnh khắc nhất định một sức mạnh và ý nghĩa đặc biệt. Với tình yêu và người anh em họ của nó là trí tưởng tượng, chúng ta khơi gợi lên sự giàu có và sức mạnh chinh phục vốn ẩn chìm bên dưới dòng chảy bình lặng của cuộc sống thường nhật. Thông qua sức mạnh của tình yêu và trí tưởng tượng, chúng ta biến những khoảnh khắc tầm thường, vô vị thành những khoảnh khắc lung linh. Những khoảnh khắc ấy xuất hiện khi chúng ta cảm thấy được kết nối với mọi người và thế giới rộng lớn ngoài kia hay khi có sự hiện diện của những sự kiện quan trọng mà nhờ đó ta hiểu được ý nghĩa của sự sống hơn bao giờ hết.

Chỉ trong những mối quan hệ, trong sự kết nối ta mới có thể dễ dàng thấy được những khoảnh khắc ấy. Dĩ nhiên là tôi không có ý nói đến những mối quan hệ làm ăn, mà là sự kết nối trên phương diện tình cảm với những con người và nơi chốn mà bạn yêu thích, những phần việc mà bạn thật sự quan tâm, những đứa con mà bạn nuôi nấng và những đứa cháu đáng yêu, những người bạn thân tín, mấy con thú cưng, khu vườn mà bạn chăm chút, hoặc một thú tiêu khiển nào đó, thậm chí là đội bóng mà bạn hâm mộ.

Tất cả những sự kết nối ấy sẽ mang đến những khoảnh khắc vĩnh cửu. Chúng ta giữ những khoảnh khắc ấy trong tim, rất lâu sau khi chúng xuất hiện và đó là nguồn sức mạnh vô giá nâng đỡ tinh thần ta. Tôi rất tâm đắc với câu nói mà nhà thơ John Keats⁽¹⁾ đã viết cách đây hai thế kỷ: “Tôi không dám chắc về bất cứ điều gì, ngoại trừ sự thiêng liêng của tình cảm từ con tim và sự thật của trí tưởng tượng”.

Đó là chủ đề của quyển sách này: sự thiêng liêng của tình cảm từ trái tim, tầm quan trọng của sự kết nối và những khoảnh khắc mà sự sống mang đến cho ta mỗi ngày theo những cách mà ta không thể ngờ tới.

Sự kết nối của trái tim cùng với sức sống mãnh liệt từ những khoảnh khắc mà tôi gọi là “khoảnh khắc cầu vồng” ấy chính là nguồn mạch cho cây đời nở hoa. Chúng ta phải tạo ra sự kết nối ngay bây giờ, ngay hôm nay. Chúng ta cần phải chăm chút nuôi dưỡng từng khoảnh khắc, từng sự kiện tạo thành cuộc đời mình để chúng trở thành nguồn sinh lực mạnh mẽ soi sáng một đời. Nhưng bằng cách nào? Giữa lời nói và hành động luôn có một khoảng cách rất lớn.

Thông qua quyển sách này, tôi muốn thôi thúc chúng ta sống sâu sắc hơn với những gì chúng ta đang có, chứ đừng chờ đợi đến khi “có thêm” – thêm tiền, thêm thời gian, thêm tự do. Chúng ta cần dành thời gian cho tất cả những con người, nơi chốn và những kế hoạch có vị trí quan trọng trong lòng mình. Để làm được việc ấy, ta cần dẹp bỏ hết những điều không quan trọng. Chúng ta phải tự giải thoát mình khỏi những điều làm tổn thương ta, hoặc làm lãng phí thời gian quý báu của ta, để ta có thể dành toàn tâm toàn ý cho những người mà ta thật sự yêu thương. Đây là bí quyết để có được cuộc sống hạnh phúc.

Thế giới ngày nay vừa thúc đẩy lại vừa đe dọa sự kết nối. Nhờ có công nghệ hiện đại mà chúng ta dễ dàng giữ liên lạc với nhau hơn bất cứ thời kỳ nào khác trong lịch sử nhân loại. Thế giới công nghệ đã mang đến cho chúng ta những công cụ kỳ diệu để kết nối. Tuy nhiên, đối với nhiều người, sự kết nối cần thiết để nuôi dưỡng trái tim và tâm hồn lại đang dần bị phá vỡ. Bởi vì chúng ta không còn dành đủ thời gian bên nhau. Chúng ta đang có nguy cơ đánh mất khoảnh khắc quý giá của đời người nếu không quan tâm đến nó. Chúng ta cần khoảnh khắc ấy cũng như cơ thể cần các loại vitamin vậy. Là một bác sĩ, tôi cho rằng mối liên hệ giữa con người với nhau là một loại vitamin. Nó không phải là axit ascorbic trong loại vitamin C thông thường, mà là Vitamin Kết nối (Vitamin Connect).

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng những người có mối quan hệ tốt với mọi người sống lâu hơn những người cô độc. Hơn nữa, họ lại dễ dàng tìm thấy sự hài lòng với cuộc sống và nhìn chung là họ cảm thấy khỏe khoắn, vui vẻ hơn.

Trong đời một con người có vô vàn cung bậc, sắc màu của những khoảnh khắc cầu vồng. Rất khó để định nghĩa những khoảnh khắc ấy một cách chính xác theo cách thông thường như trong sách giáo khoa hay trong từ điển. Trong quyển sách này, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy ý nghĩa và sức mạnh từ những khoảnh khắc của trái tim ấy thông qua những câu chuyện có thật.

Ông ngoại tôi tên là Skipper. Ông chẳng bao giờ có nhiều tiền, nhưng là người giàu có theo một ý nghĩa khác. Ông thực sự là một người tốt. Ông là người đã dạy tôi một kỹ năng hết sức thiết yếu trong cuộc sống: cách bắt tay. Ông luôn bảo rằng: “Hãy nhìn thẳng vào mắt người đối diện và bắt tay họ một cách thật mạnh mẽ, bằng cả tấm lòng của mình”. Chúng tôi thường thực hành kỹ năng này. Sau một cái bắt tay tôi cố thực hiện mà ông cho là chưa đủ chặt, tôi thường lấy hết sức bóp chặt tay ông. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi cái siết tay chặt nhất của tôi luôn khiến ông mỉm cười hài lòng, nụ cười rạng ngời trong cả ánh mắt. Ông sẽ khen: “Cừ lắm, cháu trai! Giờ thì đó là cái bắt tay thật sự rồi đấy!”. Cho đến bây giờ, thỉnh thoảng người khác vẫn nhìn mặt mỗi khi tôi bắt tay họ.

Ông tôi sống ở Newton, Massachusetts, làm việc trong lĩnh vực tài chính và thường có những chuyến công tác đến New York. Tại đây, ông từng giành chiến thắng trong cuộc thi khiêu vũ điệu Waltz cùng với con gái ông (tức dì Duckie của tôi) với những bản nhạc của Guy Lombardo⁽²⁾. (Mọi người thường bảo hai người họ trông giống như Ginger Rogers và Fred Astaire⁽³⁾ vậy). Ông làm bạn với Guy Lombardo và gần như với tất cả mọi người mà ông gặp. Skipper – được mọi người biết đến với cái tên John McKey⁽⁴⁾ – là tấm gương đạo đức đầu tiên cho tôi về hình mẫu một người đàn ông chân chính. Về ngoại của ông tạo nên phong cách riêng nhưng vẫn giữ được vẻ chân phương: tóc bạc, đeo kính đôi mắt, bộ com-lê sẫm cũ và chiếc cà-vạt thắt gọn gàng làm cho thân hình gầy gò cao một mét chín của ông thêm duyên dáng. Trông ông cứ như một quý ông chính hiệu. Ông ngoại Skipper của tôi rất quý trọng bạn bè. Ông thích khiêu vũ, yêu môn bóng chày, thích đón xe lửa đi New York và ông yêu “sự vụng trộm” của mình – đó là cách ông dùng để chỉ món rượu ụytky mà ông thường nhắm nháp và tất cả những thú vui xung quanh mình. Tôi đoán là ông uống nhiều rượu hơn so với lượng cần mà bác sĩ cho phép, nhưng với tôi, ông luôn là một người tốt bụng và có phẩm cách cao đẹp.

Và khi điều đau buồn không thể tránh khỏi đến – khi ông hấp hối – ông ngoại Skipper của tôi vẫn có phong cách của một quý ông. Khi ấy, tôi vẫn còn là một cậu bé. Ông bị bệnh phổi và phải cố gắng giành giật từng hơi thở. Ông nằm trên chiếc trường kỷ, có ống dẫn ôxy cắm vào mũi. Tôi choàng tay ôm lấy ông. Nhưng rồi ông chìa bàn tay ra để bắt tay tôi lần cuối. Tôi nhìn thẳng vào mắt ông như lời ông đã dạy. Tay ông rung lên khi siết chặt tay tôi, rất chặt. Khi tôi lấy hết sức siết lấy bàn tay ông, tôi thấy đôi mắt ông ngời sáng trong giây lát – tia sáng lấp lánh quen thuộc mà tôi biết rất rõ ấy lại xuất hiện như thể cái bắt tay của tôi có công dụng kỳ diệu. Trong khoảnh khắc ấy, tôi nói lời từ biệt với ông ngoại Skipper lần sau cuối.

Những gì làm cho cuộc sống này trở nên kỳ diệu không phải khó tìm, chỉ là chúng ở trạng thái vô hình mà thôi. Đó là cảm xúc được tìm thấy trong những mối quan hệ thân thiết. Chính cảm xúc ấy sẽ đánh bật cái khóa đang giữ chặt trái tim ta, để ta mở lòng ra với những gì thật sự quan trọng với tâm hồn mình.

Tất cả những câu chuyện trong quyển sách này đều là chuyện có thật. Mỗi câu chuyện cung cấp một lượng vitamin đặc biệt - loại Vitamin Kết nối vô cùng cần thiết cho đời sống tình cảm của chúng ta. Khi có đủ loại vitamin này trong cơ thể, bạn hoàn toàn có thể tạo nên những điều kỳ diệu.

Cấu trúc của quyển sách

Tôi đã sắp xếp quyển sách này thành một tập hợp những câu chuyện mang tính tự truyện, từ khi tôi còn nhỏ đến lúc trưởng thành, từ khi tôi còn là đứa trẻ có nhiều rắc rối, đến khi là tôi của bây giờ (với ít rắc rối hơn). Tôi lấy chính cuộc sống của mình và cả của những người khác làm ví dụ để minh họa cho sức mạnh của những khoảnh khắc cầu vồng trong cuộc sống hàng ngày.

Tôi bắt đầu chương 1 bằng việc nhìn lại những nguyên nhân đã cứu vớt tôi khỏi kết cục trở thành một kẻ yếm thế, thất bại do những tổn thương trong những năm tháng tuổi thơ. Trong những chương sau, chuyện đời tôi dần được khơi mở. Cấu trúc của mỗi chương là sự kết hợp giữa chuyện đời tôi và những câu chuyện cuộc đời của nhiều người khác. Trong suốt quyển sách này, tôi gọi những tự truyện từ các tác giả khác là *"Tiếng vang ..."*. Bằng cách sử dụng nhiều giọng kể khác nhau, tôi mong muốn tạo ra một không gian đối thoại xuyên suốt quyển sách. Tôi sẽ dành một đoạn giới thiệu ngắn gọn cho mỗi bài viết của các tác giả khác, bên dưới có ghi tắt tên tôi là "E.H." để bạn có thể biết khi nào thì lời giới thiệu của tôi kết thúc và chuyển sang bài viết của tác giả khác.

Chủ đề của chương 2 là "Thời thơ ấu", chương 3 là "Gia đình", chương 4 là "Thầy cô và trường lớp", chương 5 là "Tình bạn", chương 6 là "Tình yêu", chương 7 là "Hôn nhân và các mối quan hệ", chương 8 là "Con cái của chúng ta", chương 9 là "Công việc, thành công và thất bại" và chương 10 là "Khám phá bản thân".

Sự kết hợp giữa giọng kể mang tính tự truyện của tôi và của những tác giả khác tạo nên cấu trúc đặc biệt cho quyển sách này. Câu chuyện đời tôi đóng vai trò làm trục chính dẫn dắt mạch ý tưởng, trong khi sự đóng góp của các tác giả khác sẽ tạo thêm sự đa dạng cho quyển sách.

Tôi khép lại mỗi chương với một mục gọi là *"Tạo kết nối ..."*. Đây là cơ hội để bạn có thể viết lên câu chuyện của chính mình nếu muốn. Trong mục này còn đề cập những ý tưởng nhằm ứng dụng những nội dung vừa được thảo luận vào thực tiễn cuộc sống.

Tôi nhớ hình ảnh bà nội tôi - người mà tôi thường gọi là "Gammy" - cầm cây kéo lớn để tỉa hoa hồng, chiếc lắc treo đầy những vật trang trí trên cổ tay bà kêu leng keng khi bà làm việc. Tám vật trang trí trên tám lắc ấy tượng trưng cho tám đứa cháu của bà, trên mỗi vật có tên của mỗi đứa chúng tôi. Bằng cách đeo tám lắc ấy, bà luôn giữ chúng tôi bên cạnh, cả về nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Bà đã mất cách đây ba mươi lăm năm, nhưng tôi vẫn có thể nghe thấy những âm thanh leng keng ấy gọi tôi quay về với khu vườn của bà và phần đời đã qua của tôi. Khi bạn đọc quyển sách này, tôi hy vọng rằng bạn cũng sẽ nghe những tiếng leng keng từ quá khứ của mình vang vọng về.

Chương 1

SỨC MẠNH CỦA NHỮNG KHOẢNH KHẮC TRÁI TIM

ÁNH SÁNG CUỘC ĐỜI

Tôi xuất thân trong một gia đình có dòng máu nổi loạn có truyền thống lâu đời ở vùng New England. Đó là một gia đình vừa bị nguyên rủa lại vừa được chúc phúc (theo cách nào đấy) bởi gia đình tôi có một đặc điểm mà tôi gọi là “bộ ba đặc tính của những người da trắng theo đạo Tin Lành”: nghiện rượu, bệnh tâm thần và tính khiếm nhường. Cha mẹ, ông bà và các bậc tổ tiên, những người đã xây dựng nên gia phả gia đình tôi đều ít nhiều mang trong mình bộ ba đặc tính ấy.

Người mẹ thân yêu dịu dàng nhưng lại mắc chứng nghiện rượu của tôi đã ly hôn đến hai lần. Cha tôi đã phải nhập viện nhiều lần vì chứng loạn thần kinh. Cha dượng tôi là một kẻ nghiện rượu và tàn bạo. Và hậu quả từ tất cả những vấn đề trên cộng lại là tôi có hai khuyết tật về trí não: khả năng đọc và khả năng tập trung của tôi bị hạn chế. Bởi vì mọi người ở nhà không thể trông nom tôi nên năm lên mười tuổi tôi bị gửi đi học ở trường nội trú, lúc đó tôi học lớp năm. Thời niên thiếu của tôi chủ yếu trải qua tại đó.

Như các bạn có thể thấy, gia đình tôi không hội tụ đủ những điều kiện để được xếp vào danh sách những gia đình hạnh phúc. Họ nhà Hallowell chúng tôi đã cố gắng sống lạc quan, nhưng phía sau những nỗ lực ấy lại ẩn giấu nhiều chông chênh, bất trắc.

Vào năm học lớp mười hay mười một, bất cứ khi nào suy nghĩ một cách thực tế về tương lai, tôi thường nhận ra rằng mình sẽ chẳng thể nào trở thành người hạnh phúc được. Tôi hy vọng mình sẽ tìm được hạnh phúc, nhưng tôi lại không nghĩ rằng nó được dành sẵn cho tôi trong những lá bài số phận, hay nói chính xác hơn là trong mã gen di truyền.

Tôi đã quyết định con đường duy nhất của tôi là phải thực hiện thật tốt nghĩa vụ của mình, không gây ra rắc rối để tránh tạo nên gánh nặng cho người khác. Tôi cố gắng tìm cách dung hòa thế giới nội tâm chất chứa bao u sầu của mình với thế giới rộng lớn ngoài kia – một thế giới với biết bao điều kỳ bí mà trí óc non nớt của tôi khi ấy chưa thể hiểu hết được.

Tôi vẫn còn nhớ cảm giác khi nằm dài trên giường ở trường nội trú, nhìn chăm chăm lên trần nhà và tự hỏi: Liệu tôi có được hạnh phúc hay không? Có nhiều khả năng câu trả lời là Không.

Giờ đây, sau khoảng ba mươi lăm năm, ở độ tuổi năm mươi, tôi đã có thể trả lời được câu hỏi đó. Thật đáng ngạc nhiên là tôi đã có thể tìm cho bản thân một cuộc sống tốt. (Sẽ tuyệt vời thế nào nếu tôi của hiện tại có thể quay ngược về quá khứ và thỏ thẻ vào tai của tôi lúc mười lăm tuổi rằng: “*Dừng lo lắng, mọi thứ sẽ tốt đẹp cả thôi*”? Nhưng tôi biết rằng điều đó là trái với quy luật của cuộc sống.) Tuy nhiên, về cơ bản, giờ đây tôi là một người hạnh phúc, hạnh phúc hơn rất nhiều so với lúc tôi nằm dài trên giường ở trường nội trú mà chán chường suy ngẫm về số phận của mình, và hạnh phúc hơn bội phần so với những gì mà người ta có thể dự đoán về tương lai tôi dựa vào những đặc điểm mang tính di truyền và những trải nghiệm trong thời thơ ấu của tôi.

Từ góc độ thống kê xã hội học thì những đứa trẻ từng bị ngược đãi như tôi thường trở thành người xấu. Chúng sẽ vào tù ra khám, hoặc phải vào viện tâm thần, rượu chè be bét, hoặc rơi vào cảnh khốn khổ triền miên.

Vậy điều gì đã cứu vớt tôi? Tôi sẽ trả lời câu hỏi ấy ngay sau đây.

Cuộc hôn nhân thứ hai của mẹ tôi đã đẩy tôi vào những năm tháng kinh hoàng nhất của đời mình, khoảng thời gian mà có lẽ tôi đã chẳng thể nào hồi phục được nếu không nhờ có sự giúp đỡ của người ngoài.

Cha mẹ tôi ly hôn khi tôi lên bốn. Không lâu sau đó, mẹ tôi yêu một người đàn ông lớn tuổi hơn có tên là Noble Cathcart. Ông Noble cũng sống ở Chatham – một thị trấn nhỏ thuộc Cape Cod. Ông vốn có gốc gác từ miền Nam nhưng đã sống ở Chatham khá lâu. Ở phần sau tôi sẽ giới

thiệt cụ thể hơn về thị trấn này.

Lần đầu tiên gặp ông là khi tôi đang sống rất hạnh phúc với mẹ và các anh chị họ của tôi: Lyn và Jamie, cùng với người dì mà tôi hay gọi là Duckie và dượng Jim. Cha mẹ tôi đã ly hôn, và tôi đã chấp nhận sự thật đó không chút ồn ào. Tôi yêu bố tôi, nhưng việc mẹ hẹn hò với ông Cathcart cũng chẳng khiến tôi khó chịu gì. Sự thật là tôi thích ông Cathcart vô cùng. Tôi bắt đầu gọi ông là dượng Noble và thường mong chờ mau tới khi được cùng mẹ đến thăm ông. Tôi vẫn còn nhớ một lần mẹ dỗ ngọt tôi đến nha sĩ để trám răng bằng phần thưởng là một chuyến đến thăm ông Cathcart ngay sau khi đi nha sĩ.

Một ngày nọ, mẹ hỏi tôi rằng liệu tôi cảm thấy thế nào nếu mẹ kết hôn với dượng Noble. Lúc đó tôi bảy tuổi, đang học lớp hai ở trường công lập ở Chatham. Bà còn nói với tôi rằng nếu bà kết hôn với ông ấy thì chúng tôi sẽ chuyển đến Charleston, South Carolina. Dẫu tôi rất thích dượng Noble, nhưng ý nghĩ phải rời bỏ Chatham, lìa xa Jamie và Lyn khiến tôi rất đau lòng. Vì thế, tôi đã nói với mẹ là tôi phản đối bà kết hôn cùng người đàn ông ấy, trừ phi tôi có thể ở lại Chatham.

Nhưng dượng Noble đã thắng. Mẹ đã kết hôn với ông ấy và cả ba chúng tôi cùng chuyển đi Charleston. Thế rồi bộ mặt thật của dượng Noble bắt đầu lộ ra. Mỗi ngày đi học về, tôi thường thấy ông say bí tỉ. Trường tan vào độ hai giờ chiều và khi tôi đạp xe về đến nhà thì là khoảng hai giờ rưỡi. Theo nếp sinh hoạt ở Charleston thì vào tầm đó tất cả chúng tôi sẽ cùng ngồi vào bàn để ăn “bữa tối” – bữa ăn chính trong ngày, thường diễn ra vào khoảng ba giờ chiều.

Vào những bữa ăn ấy, dượng Noble và tôi sẽ tiến hành những cuộc chiến tranh.

Tình cảm tốt đẹp tôi từng có với cha dượng trước đó không còn nữa và tôi chuyển sang căm ghét ông, không chỉ bởi vì ông đã khiến tôi phải rời bỏ Chatham, lìa xa các anh chị họ thân yêu, cùng dì và dượng của tôi, mà còn bởi vì ông đã ngược đãi mẹ tôi. Dượng Noble và mẹ tôi thường chơi một trò chơi trẻ con có tên gọi là “hòn đá – tờ giấy – cái kéo”. Đây là trò chơi hoàn toàn lành mạnh mà bọn trẻ con vẫn thường chơi, nhưng qua tay dượng Noble thì nó lại trở thành một trò xấu xa. Có một luật trong trò chơi là bạn có thể tát đối thủ bằng hai ngón tay (hình dạng hai ngón tay trông giống như cái kéo). Thế nhưng dượng Noble lại biến những cái tát bằng hai ngón tay thành những cú đánh trời giáng để lại những vết thâm tím trên người mẹ tôi suốt vài ngày mới hết. Ông ép mẹ tôi phải chơi trò đó suốt. Tôi khiếp sợ khi nhìn thấy niềm hân hoan trong ánh mắt ông mỗi lần đến lượt ông tát mẹ tôi. Tôi chẳng thể hiểu nổi vì sao mẹ lại không rời bỏ ông ta ngay lúc ấy.

Một lần nọ, lúc đó tôi khoảng tám tuổi, tôi gạt chân ông té khi ông đánh mẹ tôi vì bà đã châm thuốc cho ông hút theo cách mà ông cho là không đúng. Chẳng thèm để tâm đến tôi, ông tiếp tục ôm lấy chai martini của mình và đá tôi đi chỗ khác, nhưng ít ra thì ông cũng đã để cho mẹ tôi yên. Một đêm khác, khi tôi bước vào phòng khách, tôi thấy mẹ đang cố tự vệ khi ông ấy tiến về phía bà với thanh còi than. Khi thấy tôi, ông ném thanh còi trở lại vào chỗ để những dụng cụ dùng cho lò sưởi và nói: “Biến đi. Nếu mày không thích phải chứng kiến cảnh này thì tại sao mày không... biến đi!”.

Không lâu sau thì tôi thật sự muốn làm liều mà biến đi. Mẹ tôi đã bắt đầu cùng uống rượu với dượng Noble, vì thế mà cả hai người đều không thể làm những điều mà các bậc cha mẹ cần làm đối với con cái, chẳng hạn như: làm bài tập cùng con, tham gia các trò chơi, đi câu cá, hoặc chơi bóng. Cuộc đời tôi trở nên xoay quanh những việc: đi học, chiến đấu với dượng Noble, xem tivi một mình, rồi đi ngủ.

Điều làm cho việc ra đi của tôi khó khăn hơn đó là dượng Noble đôi khi cũng tốt bụng. Đó là phần lương thiện trong con người ông vẫn chưa bị đánh mất. Thỉnh thoảng ông cũng tốt với tôi, thậm chí cả sau khi chúng tôi bắt đầu chiến tranh. Ví dụ, khi tôi bị bệnh sỏi năm lên chín tuổi, sức khỏe của tôi rất yếu. Bị sốt đến hơn 39°C, tôi chuyển sang mê sảng, vật vã với những cơn ác mộng. Tôi đổ mồ hôi nhiều đến nỗi ga giường của tôi ướt sũng và tôi sợ hãi vô cùng. Có lẽ chính trạng thái tâm thần bấn loạn lại giúp gia tăng trí nhớ. Tôi nhớ rất rõ hình ảnh dượng Noble ngồi bên cạnh tôi, chờ cho cơn sốt hạ xuống. Dượng thức cùng tôi đến tận khuya. Dưới ánh trăng, ông lấy một chiếc khăn lạnh chườm mồ hôi trên trán tôi, trong khi kể cho tôi nghe những câu chuyện về cái thời dượng làm nhân viên tình báo... khi tôi còn đủ tỉnh táo để lắng

nghe.

Những câu chuyện ấy cứ như trong thần thoại; đến bây giờ tôi vẫn không biết liệu chúng có thật hay không, nhưng thật tuyệt khi nghe những câu chuyện ấy giữa cơn sốt cao. Rồi vào nửa đêm thì bác sĩ đến, cho tôi uống thuốc và thế là cơn sốt nhanh chóng qua đi. Ngày hôm sau, dương Noble trở về là người như cũ - một kẻ nát rượu.

Tôi và dương Noble luôn đối đầu với nhau. Chúng tôi khiêu khích nhau bằng cả lời nói lẫn hành động. Ông thường đét vào mông tôi nhưng chẳng bao giờ gây thương tích cho tôi như ông thường làm với mẹ tôi. Tôi muốn thương yêu ông, và tôi tin rằng ông cũng muốn thương yêu tôi, nhưng kết cục là chúng tôi lại gây đau khổ cho nhau. Tôi thấy phần nộ cho mẹ mình và tức giận vì chúng tôi đã không được sống ở Chatham, trong khi ông ấy thì... Ông ấy đang làm gì nhỉ? Tại sao ông lại quá tệ bạc với mẹ con tôi? Tại sao ông lại trở mặt sau khi cưới mẹ tôi? Và tại sao ông không yêu thương cậu bé đã từng ôm siết ông với vòng tay rộng mở trong lần đầu tiên gặp gỡ? Có thể ông sẽ bảo rằng đây là vì tôi đã trở thành một đứa trẻ hỗn xược, còn tôi thì lại cho rằng đó là bởi vì ông đã biến thành một kẻ nát rượu tệ hại. Giờ thì ông đã mất rồi, nên tôi không thể hỏi ông vì sao. Nhưng tôi vẫn thắc mắc. Việc tôi là một đứa trẻ hư và ông là một kẻ nát rượu không hoàn toàn giải thích được vì sao ông và tôi đã đánh mất điều gì đấy mà đáng ra sẽ rất tuyệt vời cho cả hai.

Tôi đã có thể tìm thấy người cha thứ hai và ông cũng có được đứa con trai mà ông không bao giờ có. Thay vào đấy, chúng tôi lại trở thành oan gia. Cuối cùng, khi tôi lên mười, mẹ tôi quyết định gửi tôi đến trường nội trú Fessenden ở Massachusetts, gần Boston. Như vậy là tôi rời bỏ Charleston và thoát khỏi thế giới của dương Noble.

Trận đấu giữa tôi với dương Noble kết thúc bằng việc tôi ra đi. Từ nay ông ấy sẽ không thể gây ra những chuyện tồi tệ với tôi được nữa, và cơ hội hàn gắn giữa tôi và dương Noble cũng không còn. Vài năm sau thì mẹ tôi ly dị ông. Nhưng bà đã không thể nào hồi phục lại từ sau cuộc hôn nhân đó. Bà sống độc thân cho đến cuối đời ở Chatham, cố gắng giữ cho tinh thần mình phần chần. Mẹ tôi vẫn là một người phụ nữ dịu dàng nhưng đã bị tổn thương sâu sắc và mắc chứng nghiện rượu.

Đây là bí mật của các gia đình: Tại sao nhiều điều lẽ ra có thể tốt đẹp lại trở nên thật tồi tệ? Và một điều bí ẩn hơn nữa: Tại sao dù mọi việc tồi tệ đến thế mà cuộc sống vẫn diễn ra tốt đẹp như nó đã diễn ra với tôi cho đến lúc này?

Dương Noble đã không thể tiêu diệt tôi. Tôi đã sống sót. Hơn nữa, nhờ sự giúp đỡ của nhiều người tốt, tôi đã thành công. Tôi không bao giờ gặp lại dương Noble kể từ vụ ly hôn của mẹ và tôi cũng chẳng nói chuyện với ông, ngoại trừ một lần tôi gọi cho ông vào năm 1987. Khi ấy tôi ba mươi tám tuổi, còn ông khoảng chín mươi. Quyển sách đầu tiên của tôi vừa được ra mắt độc giả. Tôi muốn người đàn ông đã làm tổn thương mẹ tôi quá nhiều ấy biết rằng sự xấu xa của ông đã không thể hủy hoại tôi.

Vì vậy, tôi gọi đến tổng đài của bang South Carolina để hỏi số điện thoại của ông và quay số. Tôi đoán chắc là ông sẽ bắt máy. Hẳn ông đã rùng mình khi tôi xưng danh, nhưng với sự cứng rắn vốn có của mình, ông đã không gác máy. Ông hỏi:

- Cậu cần gì ở tôi hả nhóc?

Bạn có thể tưởng tượng những gì mà tôi muốn nói. Nhưng thay vào đó, tôi chỉ đơn giản nói rằng kể từ lần sau cuối gặp ông, tôi đã tốt nghiệp Đại học Harvard (ngôi trường mà ông đã bỏ ngang và không được cấp bằng tốt nghiệp), tôi cũng đã tốt nghiệp trường Y, hoàn thành khóa thực tập và vừa mới xuất bản một quyển sách.

Tôi không thể viết ra đây những câu trả lời của ông. Ông chửi rửa tôi và bảo rằng tôi nói dối. Tôi có thể nghe thấy tiếng rít trong giọng nói của ông và hình dung cảnh tượng ông ngồi trên chiếc ghế yêu thích của mình với chai rượu trên tay. Rồi tôi nói với ông rằng mặc dù ông đã làm tổn thương mẹ con tôi, nhưng ông không thể nào hủy hoại chúng tôi. Tôi bảo với ông rằng những điều tốt đẹp nhất của mẹ luôn sống mãi trong tôi. Tôi bảo rằng ở độ tuổi ba mươi tám, tôi đã làm được nhiều việc tốt cho mọi người hơn so với những gì ông có thể làm trong cuộc đời chín mươi năm của mình. Với mỗi lời phát biểu thận trọng, tôi có cảm giác rằng mình đang giữ cho cán cân công lý được cân bằng - điều mà tôi đã không thể làm được khi còn nhỏ. Điều

đó có thể là tốt cho dương - để trước khi bước sang thế giới bên kia, ông biết được rằng những mặt xấu xa của ông đã không thể chiến thắng. Biết đâu những hiểu biết ấy có thể nâng đỡ phần nào tâm hồn già nua cay độc của ông.

Tôi vẫn còn nhớ những lời cuối cùng tôi nói với ông thay cho lời tạm biệt: *“Tôi biết rằng dương biết tôi nói thật. Bây giờ thì cả hai ta đã có thể bước ra khỏi đời nhau mãi mãi”*. Đầu dây bên kia yên lặng hồi lâu. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở phì phì nặng nhọc của ông vì ông vẫn còn giữ chặt điện thoại. Tôi có thể nghe thấy ông đang cố gắng nhưng chẳng thể nói nên lời. Miệng ông đã khô cạn như trái tim ông vậy. Đã đến lúc phải dừng cuộc chiến. Tôi gác máy.

Vào khoảnh khắc ấy, tôi cảm nhận được cảm giác tuyệt vời của lời khẳng định chiến thắng: **“ĐÚNG VẬY!”**, tôi biết rằng những người tốt trên đời luôn thắng thế trước kẻ xấu. Tất cả những người đã cứu tôi thoát khỏi những ảnh hưởng của người đàn ông ấy đã chiến thắng.

Tuy nhiên, tôi phải nói rằng ước gì tôi có thể quay ngược thời gian và giúp người đàn ông có tên Noble trở thành một người tốt. Nếu không phải vì rượu và những thử thách ai biết rõ, lẽ ra Noble đã có thể là một người cha, một người chồng lương thiện như bao người khác. Tôi cũng ước gì mình đừng làm những việc khiêu khích ông. Tôi ước gì chúng tôi có thể tìm được tình yêu thương mà đáng ra chúng tôi phải dành cho nhau. Nó luôn ở đó. Chỉ vì chúng tôi đã không bao giờ biết cách làm cho nó sinh sôi nảy nở.

Bất chấp tất cả những điều xấu xa mà dương Noble đã làm, tôi chưa bao giờ hoàn toàn căm ghét ông. Có lẽ đó là món quà mà ông dành cho tôi. Ông đã dạy tôi rằng tình yêu có thể sinh sôi ngay trong sự căm ghét. Ông ấy là người mà tôi căm ghét nhất đời, với những nguyên do hợp lý. Nhưng, dù vậy, tôi biết rằng tất cả không phải là lỗi của ông.

Dương Noble đã cho cuộc đời tôi một khởi đầu không suôn sẻ. Vậy điều gì đã cứu tôi khỏi nguy cơ rơi vào thảm họa trở thành một thành phần tiêu cực trong xã hội?

Câu trả lời là: những người tốt.

Những gì đã cứu tôi chính là những gì đã cứu hàng triệu con người mỗi ngày. Chính những khoảnh khắc của đời người – khoảnh khắc của sự kết nối đang sinh sôi nảy nở, mang đến cho tôi cảm giác an toàn, sức mạnh và niềm hy vọng. Những gì đã cứu vớt tôi có thể chính là những gì đã cứu vớt tất cả chúng ta.

Quay trở lại vấn đề, tôi muốn nói đến anh bạn Bobby Hitt - người bạn học hồi tôi còn ở Charleston. Bobby đã gặp dương Noble khi tôi mời cậu đến nhà dùng bữa tối. Bobby cũng ghét ông ấy. Tôi cảm thấy mình được an ủi khi Bobby có thể hiểu được vì sao tôi lại ghét ông ta đến vậy. Bobby cũng mời tôi đến nhà cậu ấy dùng cơm và tôi đã được ăn tối với một gia đình bình thường như bao gia đình khác. Cha cậu ấy làm việc cho tòa soạn báo ở Charleston. Bobby có một gia đình khá là ồn ào với các anh chị em, những con thú cưng và một người mẹ trông có vẻ mệt mỏi, nhưng mọi người đều rất tử tế, và chẳng ai nghiện rượu cả, ít nhất là với những gì tôi nhìn thấy.

Chúng tôi rất thường hay “chơi đấu súng” với nhau, đó là cách chúng tôi dùng để chỉ bất cứ trò chơi nào có liên quan đến vũ khí đồ chơi. Thật ra thì chúng tôi chẳng có khẩu súng nào, dù rằng rất nhiều đứa trẻ ở vào độ tuổi của chúng tôi đều có. Một mùa thu nọ, chúng tôi đến chơi ở một cái hồ cạn và xây công sự bên trong một chiếc thuyền câu bị lật nghiêng. Chúng tôi trang bị cho nó bằng “những chiếc đèn” mà thật ra chỉ là những cái đèn pin được buộc dây và treo vào những cái đinh đóng trên tường, bằng “những chiếc giường” làm từ mấy cái hộp và giẻ lau mà chúng tôi mang từ nhà đến, và bằng “những cái ghế” làm từ mấy mẫu gỗ vụn xung quanh chiếc thuyền. Chúng tôi uống Pepsi và đọc truyện tranh ở trong cái công sự ấy và quên khuấy việc phải về nhà cho đến khi trời tối.

Bobby khiến tôi quên đi những chuyện rắc rối ở nhà. Cậu cho tôi thấy được sức mạnh của tình bạn. Nhưng còn tiền bạc thì sao? Chẳng phải đó là “người bạn” đáng tin cậy nhất ở bên cạnh khi chúng ta phải đương đầu với những điều tệ hại nhất trong cuộc sống hay sao? Chẳng phải đồng tiền và những tiện ích kèm theo nó là một đồng minh thật sự hữu ích và đáng tin cậy hơn bất cứ “sự nổi kết” hay “khoảnh khắc cầu vồng” nào hay sao?

Từ rất sớm, tôi đã học được rằng tiền chẳng thể giúp cho tôi có được cuộc sống hạnh phúc ở Charleston. Dương Noble có rất nhiều tiền và ông khá hào phóng, thậm chí là ông còn cho tôi

tiền mua quà nữa. Nhưng thứ tôi cần không phải là tiền. Tôi cần Bobby Hitt, gia đình cậu ấy và những mối quan hệ lành mạnh khác.

Hầu hết chúng ta đều quên đi những bài học thời thơ ấu, hoặc ta lại ghi nhận chúng như những câu chuyện cổ tích đơn thuần. Dù sao đi nữa, cuộc sống rất khó khăn, và chúng ta đều phải trả một cái giá nào đấy. Nhưng trước đây và cả bây giờ, tôi chưa bao giờ quên cảm giác hạnh phúc khi có một người bạn trong đời. Khi tôi bắt gặp mình đang mong ước có được nhiều hơn – tiền bạc, quyền lực, sức ảnh hưởng, hay bất cứ thứ gì, thì tôi cố nhắc nhở bản thân rằng mình đã có những gì mình cần, nếu tôi biết ghi nhận và trân trọng nó thì cũng giống như tôi lại có Bobby Hitt bên mình.

Tình bạn có thể kéo dài cả đời, nhưng cần phải có những nỗ lực để giữ liên lạc với nhau. Tôi đã để mất liên lạc với Bobby Hitt. So với trẻ con thì dường như việc giữ liên lạc đối với người lớn là khó khăn hơn nhiều. Vài người bạn của tôi giờ đây đã trở nên quá bận rộn để có thể dành ưu tiên cho tình bạn. Tôi đã cố liên lạc với họ, nhưng chỉ nhận được những câu chào hỏi lịch sự xã giao.

Người ta bảo với tôi rằng đây là việc không thể tránh khỏi khi chúng ta trưởng thành. Người ta tách lìa nhau và bắt đầu bận bịu với gia đình, với công việc. Nhưng tôi vẫn cố hết sức để níu kéo các mối quan hệ bạn bè của mình.

Tôi cảm thấy nếu không làm thế thì cuộc sống của tôi sẽ trống rỗng.

Có bao giờ bạn tự hỏi: ai hay điều gì đã cứu vớt bạn khỏi nghịch cảnh cuộc đời? Câu hỏi này có thể khiến bạn sửng sốt, đặc biệt là khi bạn chưa từng gặp phải chướng ngại lớn nào trong đời. Có thể bạn sẽ bảo với tôi rằng: “Tôi không giống như anh. Tôi chẳng cần ai cứu vớt cả”. Nhưng tôi chắc chắn là phải có một hoặc nhiều người, hoặc điều gì đó, hoặc một nơi chốn, thậm chí là những con vật nuôi có thể đã từng giúp đưa bạn về đúng chỗ của mình. Có thể đó là một hoặc một vài thầy cô giáo như trong trường hợp của tôi chẳng hạn. Hoặc có thể đó là mẹ của bạn, hoặc là một đồng sự đã cứu nguy cho bạn, hoặc đó có thể là một bác sĩ, người đã kịp thời chẩn đoán đúng bệnh của bạn.

Không phải lúc nào chúng ta cũng thích suy nghĩ theo chiều hướng ấy. Chúng ta thích nghĩ rằng chính mình đã tự cứu lấy bản thân. Chúng ta thích nghĩ rằng mình có thể làm tất cả mọi chuyện, rằng chúng ta hoàn toàn độc lập. Nhưng thật ra chẳng ai trong chúng ta là như thế cả. Có những khoảnh khắc nhất định treo lơ lửng trong ký ức tôi như những bức tranh quý, những khoảnh khắc mà tôi thường hồi tưởng lại: khoảnh khắc nằm rúc vào lòng bà tôi ở trên giường; khoảnh khắc cùng ngồi uống bia với cậu bạn Peter Metz sau những trận bóng mà chúng tôi thường chơi hai lần mỗi tuần; khoảnh khắc ngắm cậu con trai út Tucker nằm ngủ say trên giường, gương mặt ngây thơ sáng lên ánh trắng bạc; khoảnh khắc lắng nghe Tom, anh vợ tôi, khuyến khích tôi thi vào trường y trong khi tôi nghĩ rằng mình không đủ thông minh và lòng kiên trì; rồi khoảnh khắc tôi ngỏ lời cầu hôn với Sue, vợ tôi, trong một nhà hàng ở Paris; khoảnh khắc được ôm trong tay đứa con đầu lòng và cũng là con gái duy nhất của chúng tôi - Lucy - khi bé vừa chào đời, rồi ba năm sau lại ôm Jack trong tay và ba năm sau nữa là Tucker.

Những khoảnh khắc này, và còn nhiều nữa những khoảnh khắc khác là những kiệt tác của cuộc đời tôi, những khoảnh khắc vĩnh cửu, những kiệt tác mà tất cả chúng ta có được, bằng cách này hay cách khác, thậm chí dù ta không phải là những nghệ sĩ tài ba.

BỆNH NHÂN TÌNH QUÁI

Ở cương vị một bác sĩ, đặc biệt là bác sĩ tâm lý, nghĩa vụ của tôi là phải cứu người, hoặc giúp họ tự cứu lấy bản thân. Tôi đã bắt đầu chương này bằng cách kể lại việc ai đã cứu mình, giờ xin hãy để tôi đưa ra ví dụ về việc một người khác đã được cứu vớt như thế nào, trong đó có sự tham gia của tôi. Việc này chỉ mất của bạn một ít phút thôi. Một buổi trưa Chủ nhật khi tôi còn là bác sĩ tâm lý cộng tác (bác sĩ được gọi đến khi bệnh viện có nhu cầu) ở một bệnh viện tâm thần, một phụ nữ trẻ bước vào phòng và bảo rằng cô muốn tự vẫn. Bản thân sự kiện này chẳng có gì là bất thường. Những người vào viện tâm thần thường nghĩ đến chuyện tự sát. Điều làm khiến tôi vẫn nhớ về cô bệnh nhân đặc biệt này sau hơn hai mươi năm chính là những việc đã xảy ra một tiếng đồng hồ sau khi cô bước vào.

Cô ấy cho tôi biết tên cô là Ruby. Khi tôi hỏi cô bao nhiêu tuổi, cô trả lời: hai bình phương nhân hai lập phương. Tôi ngừng một chút rồi hỏi vậy có phải cô ba mươi hai tuổi hay không, cô gật đầu đồng ý và hỏi xin tôi một liều thuốc. Cô ngồi ở chiếc ghế đối diện bàn làm việc của tôi và hút thuốc. Cô ngồi bắt chéo chân và bắt đầu đung đưa lên xuống cái chân ở trên rất nhanh.

Là một bác sĩ thực tập, tôi chưa có kinh nghiệm trong việc đánh giá những biểu hiện đa dạng của chứng bệnh muốn tự sát. Ruby đã sớm trở thành người thầy đáng nhớ nhất của tôi.

Tôi nhẹ nhàng hỏi cô:

- Cô có thể cho tôi biết vì sao cô lại muốn tự tử?

Cô nói:

- Ô, đó là loại câu hỏi ngu xuẩn gì thế? Gã bác sĩ chíp hôi mới ra trường như anh thì biết gì về cuộc sống?

Trong trường tôi không được dạy cách xử lý những tình huống như thế này. Đối với việc này, tôi phải học từ thực tế công việc. Chẳng ai quan sát tôi vào lúc ấy, ngoại trừ Ruby. Chẳng có ai ở đó để giúp đỡ tôi, cũng chẳng có ai ở đó để khiển trách hoặc hướng dẫn cho tôi nếu tôi làm mọi việc rối rắm. Tôi chớp mắt vài lần rồi cố gắng đối đáp:

- À, đúng là tôi không có nhiều kinh nghiệm về việc này, nhưng tôi thật sự muốn giúp cô nếu có thể.

Ruby huyết sáo thể hiện sự sừng sốt đầy vẻ chế giễu. Cô hướng ánh mắt về phía tôi:

- Anh thật sự nghĩ rằng điều đó sẽ có hiệu quả? Rằng anh có thể cứu sống tôi bằng cách cứ bỏ bô những lời ngu xuẩn là muốn giúp đỡ tôi? - Cô làu bàu lặp lại với giọng khinh bỉ - Anh thật lòng muốn giúp đỡ tôi? Ôi, điều đó mới ngọt ngào chưa kìa?

Rồi cô nói to cú như thể là nói với những khán thính giả trong tưởng tượng:

- Anh ta thật lòng muốn giúp đỡ tôi. Chúa phù hộ linh hồn tôi. Tôi đã được cứu! - Cô rít sâu một hơi thuốc rồi quẳng điếu thuốc xuống sàn nhà và dập tắt nó bằng mũi giày. Cô hỏi tôi:

- Có điếu nữa không?

Tôi đáp "Có" và đưa điếu nữa cho cô với hy vọng sẽ thắng được cô nhờ thuốc lá.

Cô gắng hỏi:

- Anh biết gì về đời tôi và muốn giúp tôi như thế nào đây?

Công việc của tôi là tiếp những người lang thang bước từ ngoài đường vào, hoặc những người được cảnh sát đưa đến, xác định tình trạng của người đó, sau đó quyết định xem liệu có thể trả anh ta về nhà hay nhận anh ta nhập viện. Bệnh viện nơi tôi thực tập là bệnh viện công nên điều kiện vật chất cũng không được khang trang cho lắm, nếu không muốn nói là khá tồi tàn. Những người đến đây thường là người nghèo hoặc người vô gia cư.

Họ có xuất thân rất khác so với thực tập sinh chúng tôi, những người được xem là sẽ "bắt bệnh" cho họ. Vì thế mà cũng dễ hiểu vì sao Ruby hỏi tôi biết gì về cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống của cô ấy. Ruby kẹp điếu thuốc chưa đốt giữa hai ngón tay khi cô bắt đầu đợt tấn công mới:

- Tôi biết anh muốn giúp tôi. Điều đó thì hiển nhiên rồi. Nhưng anh có thể làm được hay

không, đó lại là chuyện khác.

Tôi hỏi:

- Cô sẽ để tôi thử chứ?

Ruby đập lại:

- Liệu tôi có lựa chọn nào không? Tôi tin rằng anh là trò chơi duy nhất ở thị trấn này – cô chêm vào một câu tiếng Pháp – *n'est-ce pas* (đúng thế không)?

Tôi bảo:

- Ruby, xem nào, cô thông minh hơn tôi. Chúng ta có thể thấy được vấn đề khá dễ dàng. Vậy, cách duy nhất để tôi có thể giúp cô đó là cô để cho tôi giúp cô. Nếu cô muốn chơi trò chơi với tôi, cô có thể chạy vòng quanh tôi giống như cô đang làm vậy.

Ruby kêu lên:

- Chắc, chắc! Đừng bao giờ tự hạ thấp bản thân như thế. Tôi chỉ là một kẻ điên, một bộ phận hỗn độn của xã hội, còn anh là một bác sĩ cao quý đang thực tập tại một bệnh viện nổi tiếng, vốn là tinh hoa của trường Y khoa Harvard. Tôi mới là người phải cúi đầu trước mặt anh chứ đâu phải ngược lại như thế.

Rõ ràng là Ruby biết về bệnh viện này. Rất có khả năng cô ấy đã từng được nhập viện. Tôi muốn gọi cho bên an ninh để nhờ họ lục lại hồ sơ của cô trong khi chúng tôi trò chuyện.

Tôi hỏi:

- Cô đã từng được nhận vào đây chưa?

Cô trả lời:

- Đương nhiên. Những người ở tầng trên biết rõ tôi. Tất cả đều ghi rõ trong hồ sơ của tôi. Nhưng đó không phải là vấn đề mà chúng ta cần giải quyết vào lúc này. Ngay bây giờ, chúng ta phải quyết định liệu tôi có sắp kết liễu đời mình với món vũ khí nhỏ bé này hay không. - Nói đến đó, cô lôi từ trong áo ngực ra một khẩu súng ngắn. Lại là một kinh nghiệm nghề nghiệp mới cho tôi. Tôi chưa bao giờ có một bệnh nhân móc súng ra trước mặt mình như thế. Tôi hỏi:

- Đó là súng à?

- Xem nào, bác sĩ, nó chẳng phải là thanh kẹo Tootsie Roll⁽¹⁾ đâu nhé!

Phía dưới bàn có một nút ấn chuông báo động mà tôi có thể nhấn để gọi lực lượng an ninh đến nếu tôi muốn làm thế. Nhưng đó có vẻ là một ý rất tệ. Tôi hỏi lại:

- Đó có thật là một khẩu súng không vậy? Đơn thuần là vì tôi đã không thể tin vào mắt mình.

-Ồ, đồ rác rưởi, anh có thấy mình may mắn không?– Cô gầm gừ, cố gắng hết sức để bắt chước cái kiểu của Clint Eastwood⁽²⁾. Rồi cô mỉm cười và bóp cò súng, nhưng không có tiếng nổ mà chỉ có một ngọn lửa nhỏ phụt ra. – Đây là bật lửa của tôi. Tôi có làm cậu hoảng sợ không hả chàng bác sĩ trẻ? Nếu có thì tôi hết sức xin lỗi nhé.

- Thôi được rồi, Ruby. Tôi nghĩ chúng ta đã trao đổi đủ nhiều để tôi có thể để cô đi.

- Ô, bây giờ thì anh sắp tống tôi trở lại ra đường và để tôi kết liễu đời mình như là một hình phạt cho việc tôi đã dọa anh bằng chiếc bật lửa à? Anh có nghĩ rằng làm thế thì có vẻ nghiệp dư quá không?

- Ruby, tôi nghĩ cô đang đùa cợt tôi. Tôi nghĩ cô bước vào đây hôm nay chỉ vì cô thấy chán, chứ chẳng phải vì cô đang đau khổ. Tôi cũng nghĩ hình như cô đã chơi thuốc thì phải.

Bất chợt, cô ném cái bật lửa vào tôi. Nó bay sượt qua đầu tôi và đập vào tường, vỡ tan tành. Cô quát vào mặt tôi:

- Anh biết gì về cuộc sống chứ? Anh biết gì về mọi thứ? Thấy những vết sẹo này không? - Cô vén cao tay áo, để lộ những vết sẹo chằng chịt đã nhạt màu trên hai cánh tay. - Tôi tự cắt tay mình cho vui đấy. Nó chẳng hề hấn gì so với những nỗi đau mà tôi cảm nhận trong lòng. Tôi không thể dừng được. Anh có hiểu được không? Dĩ nhiên là không. Anh có biết vì sao tôi đến đây và những việc tôi đã làm ngày hôm nay không? Tôi đã cố gắng sống tốt ở ngoài kia, rồi cuối cùng tôi bước vào đây để tìm sự khuây khỏa, và rồi một tên chấp hời cao ngạo, ích kỉ, người

chưa từng phải chịu đựng đau khổ, dù chỉ một ngày trong cuộc sống đầy đặc quyền của mình. Tốt hơn hết là anh đừng bảo rằng tôi đến đây chỉ vì chán nản. Anh chẳng biết cóc khô gì cả.

Tôi ngồi yên lặng. Tôi nhận ra mình đã nói chuyện với Ruby bằng giọng giận dữ và đó quả là một sai lầm. Tôi cũng nhận ra rằng cô là một phụ nữ thông minh, chắc hẳn là cô hiểu biết nhiều hơn tôi. Tôi cảm thấy hơi phần nộ một chút về việc cô bảo tôi là gã chíp hôi đầy đặc quyền, nhưng tôi cho rằng lúc này mà nói với cô về những rắc rối mà tôi đã từng trải qua là không phù hợp. Tôi bắt đầu hiểu ra tại sao mọi người gọi nghề bác sĩ tâm lý là một nhiệm vụ khó khăn. Tôi nói:

- Cô nói đúng. Tôi không biết nhiều về cuộc sống.

- Ô, chết tiệt, tốt hơn là anh nên học hỏi, vì tôi không thể nào làm việc đó giúp anh được. -

Ruby nói, rồi sau đó cô bỗng bật khóc.

Lúc ấy, chuông điện thoại trên bàn tôi reo. Đó là Barney - người điều hành tổng đài. Anh báo với tôi là anh đang bị cơn nhức đầu hành hạ. Tôi bảo với anh rằng tôi đang có một bệnh nhân. Anh nói anh không nghĩ mình có thể tiếp tục trực tổng đài được nữa vì cơn nhức đầu rất dữ dội. Đó là cơn nhức đầu tồi tệ nhất mà anh từng có trong đời. Anh đã gọi cho quản lý của mình để nhờ giúp đỡ và bà ấy hứa sẽ xuống trực thay để anh có thể về, nhưng đợi mãi chẳng thấy nên anh phải gọi điện cầu cứu tôi. Tôi hứa sẽ gọi lại cho anh ngay. Khi tôi gác điện thoại, Ruby nhìn tôi vẻ dò hỏi. Tôi nói với cô:

- Người điều hành tổng đài bị nhức đầu.

Ruby đáp:

- Ồ, tôi cũng vậy.

- Nhưng người trực tổng đài bảo rằng đó là cơn nhức đầu dữ dội nhất mà anh ấy từng có. Đó là dấu hiệu thường thấy của chứng chảy máu não, cô biết đấy, có thể anh ấy bị tai biến. Tốt hơn hết là tôi phải đi xem anh ấy thế nào đây. Có thể tính mạng anh ấy tùy thuộc vào việc này. Cô cần phải đi cùng tôi. Tôi không muốn để cô lại một mình với bảo vệ.

Ruby rụt rè hỏi:

- Tại sao? Anh sợ rằng tôi sẽ tự làm mình bị thương sao?

Tôi vớ lấy ống nghe và dụng cụ đo huyết áp trong ngăn tủ sắt và giục:

- Coi nào, đi thôi.

Tổng đài điện thoại của bệnh viện đã rất cũ kỹ. Người trực tổng đài phải mang bộ ống nghe và điều hành một dàn máy với hàng trăm phích cắm, tất cả chúng đều có dây nhợ chằng chịt. Khi tôi đến, khắp người Barney đổ mồ hôi đầm đìa và rõ ràng là anh đang phải vật lộn với cơn đau đớn dữ dội. Thế nhưng anh vẫn mang bộ ống nghe và đang trả lời các cuộc gọi. Anh bảo với tôi:

- Tôi không thể bỏ ống nghe xuống cho đến khi nào có người khác mang nó thay tôi. Đó là quy định. Tổng đài phải luôn có người trực.

Về sau, bất cứ lúc nào có người cười nhạo các nhân viên công chức nhà nước, bảo rằng họ toàn là những kẻ lười nhác và hay trốn việc là tôi nghĩ ngay đến việc Barney từ chối rời bỏ vị trí làm việc ngay cả khi anh đang bị nguy hiểm đến tính mạng. Tôi yêu cầu:

- Barney, hãy bỏ ống nghe xuống đi. Tôi sẽ chịu trách nhiệm.

Anh ta khẳng khẳng:

- Bác sĩ, anh phải mang nó vào thì tôi mới bỏ ra được.

Tôi phản đối:

- Nhưng tôi không biết cách sử dụng.

Barney đáp:

- Không sao đâu, tôi sẽ chỉ anh.

- Thôi được rồi, Barney, nhưng giờ hãy lo cho anh trước đã.

Tôi hỏi thăm ngắn gọn về tiền sử bệnh trạng của anh rồi tiến hành đo huyết áp. Chỉ số huyết áp cho thấy anh đang ở trong tình trạng rất nguy hiểm. Tôi nói:

- Barney, hãy gọi xe cấp cứu. Bảo với họ rằng đây là một trường hợp khẩn cấp.

Barney hỏi:

- Liệu có phải là một cơn đột quỵ không?

Tôi đáp:

- Đúng là anh đang bị một cơn đột quỵ. Anh hãy nhanh chóng làm theo hướng dẫn sơ cấp cứu cơ bản.

Barney gọi xe cấp cứu ngay lập tức, rồi anh quay sang nhìn tôi như thể muốn hỏi: “Giờ ta làm gì đây, bác sĩ?”.

Tôi nói với anh:

- Hãy bỏ ống nghe ra. Đưa nó cho tôi.

Barney miễn cưỡng làm theo. Phòng cấp cứu cách không xa lắm và xe cấp cứu đến trong vòng chưa đầy một phút sau khi Barney gọi điện. Khi các hộ lý vội vã chạy lên lầu, đến góc phòng nhỏ nơi đặt tổng đài thì tôi đang nghe Barney hướng dẫn cách sử dụng các thiết bị tổng đài. Tôi thật sự nghi ngờ không biết Barney có chịu để người ta mang anh đi cấp cứu hay không nếu tôi không lắng nghe anh hướng dẫn. Thế nên tôi đã nghe, nhưng rõ ràng tôi chẳng phải là một học trò giỏi.

Đột nhiên, có một bàn tay đặt lên cánh tay Barney. Đó là Ruby. Cô bảo:

- Anh phải đi thôi, anh bạn. Tôi sẽ lo việc này. Tôi đã từng làm việc này trước đây nên tôi biết cách, sẽ ổn cả thôi.

Barney mỉm cười, cứ như thể đã có bác sĩ nhi khoa đến để chăm sóc đứa con của anh. Giờ thì anh đã sẵn sàng rời khỏi vị trí làm việc. Anh nằm xuống băng ca và được đưa ra xe cấp cứu. Khi Barney được đưa đi rồi, tôi ngồi đó, tai mang ống nghe, trong khi các đèn hiệu trên bảng điều khiển tổng đài nhấp nháy liên tục với những tín hiệu cần được trả lời. Biết phải làm gì đây? Nếu tôi không có kinh nghiệm với hội chứng muốn tự vẫn, thì tôi cũng vô cùng ngạc nhiên với việc trực tổng đài.

Ruby cười phá lên, vỗ tay vào đầu gối, rồi thì ôm bụng mà cười ngặt nghẽo. Sau khi đã cười hả hê, cô đến đứng bên cạnh tôi và tỏ ra rất đặc biệt khi thấy tôi lóng ngóng như thế.

- Tôi rất vui khi biết việc này đối với cô là một trò thú vị. – Tôi vừa nói vừa cố gắng trong vô vọng để cảm phích cắm vào đúng chỗ của nó.

Câu trả lời duy nhất cô dành cho tôi là thêm một tràng cười ngặt nghẽo nữa. Cô ấy thực sự không làm chủ được cảm xúc của mình. Tôi loay hoay xoay sở một mình vì chẳng có sự lựa chọn nào khác và cũng bởi vì việc này rõ ràng có nhiều tác động mang tính trị liệu đối với Ruby hơn so với tất cả những lời lẽ mà chúng tôi đã trao đổi với nhau trước đó.

- Anh có cần được giúp đỡ không? – Cô vừa hỏi vừa thở hổn hển như đang cố gắng kiềm chế tràng cười. Thế nhưng sự cố gắng kìm nén ấy chỉ tổ làm cô sặc và ho sù sụ.

Tôi trả lời:

- Vâng, tôi thực sự cần cô giúp

- Cảm giác cần sự giúp đỡ như thế nào hả bác sĩ? Tôi không thể không hỏi anh điều đó. – Ruby nói.

Tôi cố gắng ấn cái nút mà tôi nghĩ sẽ có thể thông một đường dây để tôi có thể trả lời các cuộc gọi đến.

- Anh vừa ngắt đường truyền ấy đấy. - Cô nói và lại cười ngặt nghẽo.

Tôi nhìn cô, khẩn khoản nói:

- Ruby, xin hãy làm ơn giúp tôi. Đó có thể là những cuộc gọi quan trọng.

Cô giật tai nghe khỏi đầu tôi và đẩy tôi ra chỗ khác. Khi tôi đã đứng dậy, cô ngồi ngay vào ghế và trả lời các cuộc gọi, trong khi kết nối với các đường dây đang có tín hiệu sáng đèn. Chỉ trong vài phút, cô đã có thể kiểm soát được tổng đài. Vài phút sau đấy thì quản lý của Barney hối hả chạy đến cảm ơn tôi vì đã giúp đỡ. Khi bà ấy hỏi tôi ai đã điều hành tổng đài một cách trơn tru như thế, tôi bảo với bà rằng đấy là một người bạn ghé thăm tôi trong ca trực và may mắn là

người ấy có chút kinh nghiệm về việc trực tổng đài.

Tôi cũng kể cho người quản lý ấy nghe về hành động anh hùng của Barney - việc anh cứ khăng khăng từ chối đi cấp cứu cho đến khi biết chắc rằng tổng đài được điều hành đúng cách. Quả thật là Barney đã mạo hiểm với tính mạng của mình. Rồi chúng tôi gọi đến bệnh viện và được biết rằng Barney đã được đưa đến đó kịp thời. Cơn tăng huyết áp đột ngột của anh đã ở trong tình trạng được kiểm soát. Anh ấy sẽ khỏe lại.

Giao lại tổng đài cho cấp trên của Barney, tôi và Ruby quay trở về phòng khám. Tưởng như tôi và Ruby đã rời khỏi nơi này hàng giờ nhưng thực ra sự việc vừa rồi chỉ diễn ra trong khoảng mười lăm, hai mươi phút.

Ruby ngồi xuống và tôi cũng thế. Ruby bảo:

- Anh đã chữa trị cho tôi rồi đấy, bác sĩ. Việc này tốt hơn là tự cắt tay mình.

Tôi hỏi:

- Giờ cô cảm thấy thế nào?

- Tốt hơn bội phần. Tất cả những việc vừa rồi đúng là liều thuốc hữu hiệu dành cho tôi.

Chúng tôi trò chuyện thêm giây lát. Tôi có thể đoán chắc rằng Ruby đã ổn định và rồi cả hai chúng tôi cùng quyết định là cô có thể an toàn ra về.

Điều tôi học được từ Ruby và từ sự việc diễn ra ngày hôm đó ở tổng đài là về sức mạnh của cảm giác thấy mình hữu ích. Khi người ta buồn bực, việc cảm thấy bản thân có chút giá trị là rất cần thiết. Một cách để bạn có thể cảm thấy mình có giá trị là có ai đó cần đến sự giúp đỡ của bạn. Ruby đã đến phòng khám của tôi ngày hôm ấy với cảm giác chán chường về bản thân và cuộc trò chuyện ban đầu của tôi với cô ấy càng khiến cô cảm thấy giá trị của mình thấp kém hơn người khác. Tôi có quyền quyết định về những điều thuốc, tôi có quyền quyết định để cho cô nhập viện hay không, tôi là người “đánh giá” cô, tôi là bác sĩ, còn cô là bệnh nhân. Tất cả những gì cô có thể làm là phản kháng quyết liệt; hoặc đến khi không còn biết làm gì nữa thì cô tự cắt tay mình như đã từng làm nhiều lần trước đây, để có cảm giác gì đấy khác hơn là cảm giác vô giá trị.

Thế nhưng, trong những tình huống bất ngờ, chính tôi mới là kẻ vô dụng, khi đương đầu với việc nằm ngoài sở trường của mình, tôi lại cần sự giúp đỡ của người khác đến thảm hại, mà lại cần sự giúp đỡ của chính cái người tìm đến tôi để được giúp đỡ. Thế rồi... hô biến! – Chúng tôi đã hoàn thành việc chữa trị, ít nhất là tạm thời như thế.

Trong khoảnh khắc đầy sức mạnh ấy, Ruby đã dạy tôi một nguyên lý mà tôi đã áp dụng hàng ngàn lần kể từ đấy về sau: *Khi một người nào đó, bất cứ người nào, không nhất thiết phải là bệnh nhân của tôi, một người bạn, một đứa con, hay thậm chí là một người xa lạ, cảm thấy buồn bã và chua chát trong cuộc sống thì nên để họ giữ vai trò là người giúp đỡ người khác.* Việc này không chỉ đơn thuần tạo cho họ cảm giác rằng họ có sức mạnh và quyền kiểm soát, mà còn giúp họ nhận thấy được nhân phẩm và giá trị của bản thân.

TỜ BƯỚM

Như Ruby đã nhắc nhở tôi trong câu chuyện vừa rồi rằng việc yêu cầu người khác giúp đỡ là rất khó khăn. Việc giúp đỡ người khác khi được yêu cầu cũng khó khăn không kém. Mọi người có thể bảo rằng họ rất thích giúp đỡ người khác, nhưng khi thật sự bắt tay vào làm việc ấy thì họ cảm thấy mọi việc không hề đơn giản. Tôi đã học được bài học này vào một ngày mùa đông lạnh giá cùng cô con gái Lucy của tôi.

Năm Lucy mười hai tuổi, vào đầu tháng 12, con bé và tôi cùng làm một việc mà hai bố con chưa từng làm trước đây: Chúng tôi phát tờ bướm ở quảng trường Harvard.

Tôi luôn rất ghét các tờ bướm bởi vì cho đến lúc đó tôi luôn ở vị trí của người nhận tờ bướm. Chúng được phát đến tay tôi bởi những tay chuyên phát tờ bướm xông xáo tại quảng trường Harvard và bất cứ quảng trường nào khác mà tôi từng đến. Chúng cũng được nhét trên kính chắn gió xe hơi trong khi tôi xem phim. Chúng nhiều lần làm lộn xộn thùng thư và mái hiên trước nhà tôi, vài cái thậm chí còn bay cả vào sân sau. Tôi ghét cay ghét đắng các tờ bướm, cũng như những người đã tạo ra chúng, gửi chúng đi, và nhất là những người đi phát chúng. Với tôi, việc một người nào đó chìa một tờ bướm vào mặt như hàm chứa một sự xâm phạm nào đó - một tờ bướm lên án một việc bất công mà tôi đã biết, hoặc mời chào một vài loại dịch vụ mà tôi không có nhu cầu, hoặc giới thiệu một mối làm ăn mà tôi chẳng có hứng thú. Tôi liệt các tờ bướm và những người phát tờ bướm vào cùng một nhóm với những cuộc tiếp thị qua điện thoại vào đúng giờ ăn. Tất cả đều là những thứ vụn vặt gây bực mình.

Cho đến cái hôm tôi cùng Lucy phát tờ bướm...

Đó là ngày nhà thờ tổ chức hội chợ hàng thủ công. Các nghệ nhân bán những sản phẩm của họ, các giáo dân bán bánh nướng, bánh sandwich và những tô ớt đỏ, còn dàn đồng ca thì hát vang những bài thánh ca mừng Giáng sinh. Tất cả là để gây quỹ cho chương trình “Vươn xa” do nhà thờ tài trợ. Đó là một mục đích cao đẹp. Nhưng khi được yêu cầu đi phát tờ bướm để ủng hộ cho mục đích cao đẹp ấy thì tôi lại e dè. Tôi cảm thấy mình bị sập bẫy. Tôi từng viết một quyển sách về tầm quan trọng của việc kết nối với người khác. Và giờ đây, tôi đang được yêu cầu phải thực hành những điều mà mình đã thuyết giảng. Tôi nghĩ đây là việc khó chịu nhất trên đời.

Nhưng sứ mạng ấy thực tế còn khó khăn hơn so với tưởng tượng của tôi. Những người trong nhà thờ không chỉ bắt tôi đi phát tờ bướm mà họ còn bắt tôi phải mang một tấm biển quảng cáo to dùng khi làm nhiệm vụ. Tôi chưa bao giờ mang một tấm biển quảng cáo như thế và cho rằng mình sẽ chẳng bao giờ làm vậy. Nhưng giờ đây tôi bị yêu cầu đi vòng vòng quảng trường Harvard, quảng cáo cho hội chợ hàng thủ công của nhà thờ, chìa những tờ bướm vào mặt những người ngoại đạo ngờ ngác, mang trên mình tấm biển quảng cáo phủ đầy những dấu chấm than, những miếng trang trí lấp lánh và nhiều hình vẽ thu hút sự chú ý. Họ không chỉ đơn thuần muốn tôi làm việc này, mà họ muốn tôi làm với sự hăng hái và bằng cả tấm lòng nhằm tạo được sức ảnh hưởng đối với người khác nhờ lòng tốt và sự thiện chí. Và họ muốn tôi làm việc này cùng với con gái của mình. Khi tôi nói về việc này với Lucy, con bé nhìn tôi giống y cái cách mà tôi đã nhìn người phụ nữ ở nhà thờ khi bà đưa ra lời đề nghị. Nó nghiêm nghị trả lời:

- Bố đang trên con phải không?

Lucy đã không còn ở cái tuổi bé bỏng để có thể vui vẻ bày trò ngộ nghĩnh ở nơi đông người và con bé đã bắt đầu đánh giá mỗi tình huống dựa vào những chuẩn mực mà nhà trường và xã hội đã truyền dạy, giống như người lớn vậy.

Tôi cố bào chữa:

- Việc đó có thể rất vui đấy.

Nói vậy nhưng trong lòng tôi còn kinh hãi hơn cả con bé khi hình dung cái cảnh chúng tôi thật sự phải làm việc ấy. Thế rồi, cũng như thường lệ, con bé đã làm tôi kinh ngạc. Sau một hồi lâu yên lặng, nó bảo:

- Bố nói đúng. Ta hãy làm việc đó đi nào!

Thế là người duy nhất mà tôi trông cậy sẽ đứng về phía tôi để khước từ cái nhiệm vụ kỳ cục

này cuối cùng lại bóp chết hy vọng của tôi.

Ngày diễn ra hội chợ, trời có nắng nhưng không đủ để làm ấm mặt đất. Khi tắm biển quảng cáo được cột vào vai hai cha con tôi bằng mấy sợi dây ruy băng, Lucy bắt đầu rúc rích cười. Tôi quan sát con bé, một cảm giác mới lạ trỗi dậy trong tôi. Tôi bắt đầu thấy mình can đảm, thậm chí là hăm hở bắt tay vào thi hành nhiệm vụ cùng với cô con gái yêu dấu của mình. Chúng tôi đang tiến hành một cuộc viễn chinh. Khi Lucy và tôi nhận lấy các tờ bướm và thẳng tiến trên các vỉa hè của quảng trường Harvard, tôi tự nhủ với bản thân: “Tiến lên nào!”.

Lúc ấy Lucy mặc chiếc áo khoác màu xanh nhạt, chồng bên ngoài là tấm biển quảng cáo, còn mái tóc vàng óng của con bé được cột gọn gàng bằng một vật màu hồng trông như kết bằng lông vũ. (Cái vật ấy gọi là gì nhỉ? Các ông bố thường ngốc nghếch thế đấy!). Với những cơn gió lạnh mơn man trên đôi má, trông con bé mới dễ thương làm sao. Trong khi đó thì nhìn tôi như thế nào nhỉ? Khoác trên người chiếc áo khoác kiểu của những nhà ái quốc vùng New England, cùng với tấm biển quảng cáo, đây rõ ràng là việc mà tôi đã cố gắng trốn tránh.

Đến quảng trường, chúng tôi bắt đầu phát các tờ bướm cho người đang đi trên vỉa hè. Một số người vui vẻ nhận lấy chúng, trong khi một số người khác lại cự tuyệt như thể tờ bướm có chứa chất phóng xạ vậy. Những gì diễn ra trong nửa tiếng đồng hồ sau đã dạy tôi một bài học lớn trong đời.

Tôi cố đưa tờ bướm cho một người đàn ông bán báo Spare Change - một tờ báo chuyên viết về tình trạng vô gia cư. Tôi nghĩ chắc ông ấy sẽ hiểu về hoạt động từ thiện và muốn ghé vào hội chợ hàng thủ công của chúng tôi khi ông đã xong việc. Ông nhìn mấy tờ bướm của tôi, rồi liếc nhìn tôi và nói: “Ông giỡn mặt à?”. Tôi đoán chắc là ông ta nghĩ tôi định cạnh tranh với ông. Rồi tôi phát tờ bướm cho hai người phụ nữ lớn tuổi đang đi đến. Cả hai đang trò chuyện vui vẻ với nhau trông như những người bạn lâu năm.

- Ồ, cảm ơn anh. Chắc chắn chúng tôi sẽ ghé qua. – Một người phụ nữ nồng nhiệt nói, cứ như thể tôi vừa đưa cho bà một miếng sandwich vào buổi dùng trà. Hai người phụ nữ tiếp tục bước đi và trò chuyện, nhưng giờ thì trên đôi găng tay màu đen của họ cầm theo tờ bướm màu đỏ trông thật nổi bật.

Kế đến tôi phát tờ bướm cho một chàng trai gốc Á trông có vẻ là một nghiên cứu sinh ở Harvard. Anh chàng khá bảnh bao với quần jeans và áo khoác da nhưng anh ta cự tuyệt nhận tờ bướm của tôi. Anh ta biến mất khỏi tầm mắt tôi trước khi tôi kịp phản ứng với sự khước từ của anh.

Rồi Lucy chạy đến bên tôi, hào hứng thông báo:

- Con đã bán được ba tờ rồi đấy! Bố bán được tờ nào chưa?

Tôi thật sự có cảm giác như hai bố con tôi đang đi bán tờ bướm vậy, dẫu rằng thực ra chúng tôi chỉ phát chúng đi thôi. Việc này là bởi vì rất nhiều “khách hàng” của chúng tôi là những người “có năng lực” như tôi vậy: những người quá bận rộn và quá bị chiếm hữu bởi bản thân họ đến nỗi chẳng thể nào chịu nổi việc bị làm phiền bởi một cô bé với cái nơ màu hồng ở trên đầu, hoặc bởi một gã mang biển quảng cáo trên mình, cả hai đang phát tờ bướm cho hội chợ của nhà thờ. Lucy và tôi chỉ là những chướng ngại vật đối với họ trên đường hối hả đến một nơi nào đấy thật sự quan trọng. Đối với những con người tất bật ấy, Lucy và tôi chỉ là những kẻ cản đường.

Tôi đã cố gắng chia tờ bướm ra với một vài người trông đáng vẻ đạo mạo, có thể là một giáo sư của Harvard, hoặc một công dân gương mẫu, hoặc những người đang trên đà thẳng tiến, nhưng họ không nhìn vào tôi. Ngay cả khi tôi hết sức cố gắng xuất hiện ngay trong tầm nhìn của những con người vội vã ấy, thì họ vẫn bước qua tôi như thể họ chẳng hề nhìn thấy. Tôi cảm thấy họ chẳng nhận thấy sự tồn tại của tôi, hoặc nếu họ có biết thì họ muốn tôi biết chính xác những điều mà tôi đã từng muốn tất cả những người đi phát tờ bướm tôi từng từ chối trước đây biết: rằng họ muốn tôi không tồn tại, rằng họ sẽ cố gắng hết sức để khiến tôi cảm thấy thực sự là mình không tồn tại. Ôi, sao mà tôi ghét họ đến thế! Điều này có nghĩa là lần đầu tiên trong đời, tôi đã nhìn ra và căm ghét chính cái đặc điểm ấy trong con người mình.

Trong khi đó thì Lucy lại đang rất vui vẻ. Giờ đây con bé đang “bán” các tờ bướm của nó gần như là cho tất cả mọi người. Nó vui vẻ phát đi các tờ bướm. Nếu có ai đó phớt lờ nó, nó chẳng

thêm để tâm đến nữa và lại tiếp tục hăm dọa phát cho người tiếp theo. Con bé có khả năng lấy lại niềm hy vọng trong chớp mắt.

Nhưng với tôi, lúc đầu việc này thật hết sức nhọc nhằn. Trên đường đến quảng trường, chúng tôi đi ngang qua một thùng rác. A ha! Đột nhiên tôi nảy ra ý nghĩ quảng đi tất cả những tờ bướm của tôi, bảo với Lucy rằng tôi đã “bán” hết rồi và rủ con bé quay về nhà thờ uống sô-cô-la nóng. Rồi tôi có thể trở về vai trò làm một người bận rộn và coi bỏ tất biển quảng cáo đáng nguyên rủa này.

Nhưng không, tôi đã ở lại, và không chỉ cảm giác tội lỗi giữ cho tôi tiếp tục phát các tờ bướm. Tôi hết sức kinh ngạc khi nhận ra mình bắt đầu thích công việc này. Nó cho tôi một cái nhìn về sự riêng tư của người khác, như thể tôi đang lấy mẫu để thăm dò xem họ là người như thế nào, trong khi họ chẳng hề hay biết rằng mình đang bị quan sát. Tôi đã học hỏi được vài điều về họ và về chính bản thân mình.

Rồi bỗng nhiên tôi tháo bỏ được sự căm ghét mà tôi đã dành cho những “con người vĩ đại” – những người không có thời gian cho Lucy và tôi, cho những tờ bướm của chúng tôi – bằng cách tưởng tượng rằng họ trống rỗng và vô giá trị. Thực ra họ cũng chẳng khác gì tôi (có chăng đi nữa là họ giàu hơn và quyền thế hơn). Tôi phải thừa nhận rằng tôi cũng đã từng vội vã lướt qua những đám đông như họ đang làm, rằng tôi đã cự tuyệt nhiều tờ bướm của những cô bé dễ thương như họ đang làm và rằng tôi luôn đặt những công việc của mình lên hàng ưu tiên hơn so với việc tiếp nhận những tờ bướm ở quảng trường Harvard hay bất cứ nơi nào khác.

Tôi bắt đầu nhìn mỗi người kỹ hơn. Lucy bảo rằng nó muốn vào “bán” tờ bướm ở trong hiệu sách *Kids Wordworth* vì nó thấy lạnh, thế là tôi đứng trợ trợ một mình ngoài vỉa hè trong khi con bé bước vào hiệu sách. Và tôi bắt đầu cảm thấy vui hơn nhiều khi có ai đó nhận tờ bướm của tôi. Họ len lỏi vào ra trong các đám đông như những đặc vụ bí mật làm nhiệm vụ kết nối. Khi tôi tìm kiếm họ và tập trung vào họ thay vì vào những Người Bận Rộn, tôi bắt đầu tìm ra họ ngày càng nhiều. Tôi ghi nhận những nụ cười trong ánh mắt họ. Tôi trân trọng những khoảnh khắc họ dành ra để nhìn tôi khi nhận tờ bướm của tôi. Trong khoảnh khắc ấy, chúng tôi trao đổi cho nhau nguồn năng lượng kết nối, một khoảnh khắc của sự xác nhận. Cứ như thể chúng tôi là một phần trong một xã hội bí mật theo chủ trương không cho phép Cuộc Sống Hối Hả nuốt chửng tâm hồn mình.

Tôi bắt đầu để ý đến các chi tiết, chẳng hạn như cái hoa cài áo lấp lánh trên chiếc áo khoác ngoại cỡ của một phụ nữ, hoặc cách mà một người đàn ông đã khéo léo nhét chiếc khăn quàng cổ của ông vào trong áo khoác để nó vừa có thể giữ ấm lại trông hết sức thời trang. Tôi bắt đầu trông chờ mỗi cơ hội gặp gỡ để tìm xem người tiếp theo là người như thế nào. Tôi nhận thấy những Người Chịu Dừng Lại ấy vui vẻ như thế nào dù là chỉ trong một khoảnh khắc khi nhận những tờ bướm từ tay một người đàn ông hay một cô bé mang biển quảng cáo trên người.

Đối với họ, những tờ bướm giống như một lời cáo lỗi xin họ dừng lại, chứ không phải là một trở ngại. Một số người còn vui vẻ bắt chuyện với tôi:

“Ồ, nhà thờ này ở đâu nhỉ?” hoặc “Đó có phải là con gái ông không?” hoặc “Thật tuyệt là hôm nay quảng trường Harvard lại tràn ngập không khí Giáng sinh nhỉ?”.

Một số người khác còn nhiệt tình hơn. Một người trông giống William Holden⁽¹⁾ ở tuổi xế chiều tiến về phía chúng tôi. Quần áo tuy đã sờn bạc nhưng trông ông vẫn khá duyên dáng. Râu ria ông xồm xoàm, còn đầu tóc thì dường như đã lâu chưa gội. Ông tình cờ tiến về phía tôi, lấy tờ bướm và bắt tay tôi, một hành động được xem là bất thường so với những gì mà một người nhận tờ bướm thường làm. Ông chào tôi và nói cứ như thể ông là người đứng đầu những Người Chịu Dừng Lại:

- Xem nào, anh bạn có vẻ lạc lõng ở ngoài này. Tôi đã quan sát anh. Nhưng hình như anh đang dần nắm bắt được sự việc. Bí quyết ở đây là hãy cứ đi cùng dòng chảy. Đừng để những kẻ chẳng ra gì làm anh mất tinh thần. Có rất nhiều người tốt ở ngoài kia, anh chỉ cần chọn đúng họ. Việc này giống như câu cá vậy.

Chúng tôi trò chuyện thêm giây lát. Ông là một người ăn xin lão luyện nhưng đồng thời cũng là một triết gia, một nhà tâm lý học, và một người am hiểu sâu sắc về những món ăn ngon mà ông không thể nào mua nổi. Với vốn kiến thức và khả năng ăn nói như thế, ông cũng có thể là

một người từng tốt nghiệp từ trường Harvard cũng nên. Ông bảo với tôi:

- Tôi thích những con đường. Tôi thích những gì mình làm và thích lang thang ngoài đó. Mỗi ngày đều mang đến những ngạc nhiên. Tôi chẳng bao giờ thấy nhàm chán và chẳng bao giờ bị căng thẳng.

- Nhưng làm sao ông có thể sống qua ngày? - Tôi hỏi ông, người mà tôi thầm đặt tên là Hạnh Phúc.

- Bằng cách làm những nghề chẳng giống ai. Nhân viên ở các cửa hàng đều biết tôi. Có rất nhiều công việc lặt vặt mà chẳng ai muốn làm cả như làm cỏ, lau chùi cửa sổ, quét vỉa hè. Tôi luôn bận rộn. Tôi kiếm nhiều hơn số mà tôi chi tiêu. Anh sẽ ngạc nhiên nếu biết tôi đã gửi ngân hàng được bao nhiêu, anh biết đấy, để phòng đến khi về hưu. - Ông nói và nháy mắt tinh nghịch.

Rồi ông biến mất trong tích tắc. Ông thậm chí chẳng để tôi có cơ hội kịp cho ông ít tiền. Những lời cuối cùng ông nói với tôi:

- Hãy tiếp tục làm việc tốt nhé! Chúng tôi luôn ở quanh đây khi anh bạn cần đến. Tạm biệt đồng chí!

“Tạm biệt đồng chí” - đây là lời lẽ của một người ăn mày sao? Tôi cảm thấy như thể một nhà thông thái vừa ban vinh dự cho tôi bằng một thông điệp. Tôi nguyện với lòng sẽ học hỏi từ ông Hạnh Phúc, từ những quý bà đeo găng tay đen và từ những Người Chịu Dừng Lại khác. Tôi thề rằng tôi sẽ học để dừng lại và cố gắng tiếp tục công việc mà ông Hạnh Phúc gọi là “việc tốt”. Tôi cảm thấy hổ thẹn vì trước đây tôi đã luôn khước từ những người phát tờ bướm.

Khi tôi tiếp tục phát những tờ bướm của mình, tôi tự hỏi không biết ông Hạnh Phúc có hàm ý gì khi ông bảo rằng “Chúng tôi luôn ở đây khi anh bạn cần đến”. Phải chăng có một ẩn ý sâu xa gì khác? Tôi cần gì ở ông chứ?

Tôi đứng đó, chìm đắm trong suy tư và thoáng sững sờ khi nhận ra rằng mình cần những người như ông. Trước hết, tôi cần phải tin tưởng ông và không xua đuổi ông như những kẻ lập dị thời nay. Sau đấy, tôi cần phải lắng nghe ông một cách nghiêm túc, nghiêm túc như thể tôi đang lắng nghe Thoreau⁽²⁾ hoặc John người rửa tội⁽³⁾ - họ thuộc một nhóm thiểu số những con người đặc biệt, có thể nói chuyện với trái tim của cuộc sống.

Điều mỉa mai ở đây là những con người ở trong dòng chảy chính của cuộc sống như tôi lại có thể học hỏi được rất nhiều từ những người như ông Hạnh Phúc - người sống bên ngoài dòng chảy ấy. Chúng ta bận rộn kiếm tiền, nuôi con, giữ cho cơ thể cân đối và cố gắng sống “có trách nhiệm”, trong khi họ lại bận rộn làm những việc khác. Tạ ơn trời là họ luôn ở đó khi chúng ta cần đến họ, như ông Hạnh Phúc đã nhắc nhở tôi.

Lucy chạy tung tăng về phía tôi từ phía nhà sách, tự hào rằng nó đã “bán” hết số tờ bướm của nó trước tôi. Tôi chia bớt những tờ bướm còn lại với con bé và chúng tôi cùng nhau phân phát hết số còn lại. Khi hai cha con tôi rảo bước về hướng nhà thờ để được khoan khoái thưởng thức hương vị tuyệt vời từ những cốc sô-cô-la nóng, tôi cảm thấy trong tôi đã có điều gì đó đổi thay. Tôi đã nhìn đời một cách khác đi. Tôi nhìn đời qua con mắt của ông Hạnh Phúc. Dầu cả thế giới có cho ông là kẻ vô công rồi nghề, nhưng với tôi ông là một sứ giả, một nhà tiên tri. Thông qua những người khác, tôi cũng nhìn thấy được chính mình, thấy mặt tôi tề nhất của mình: một Người Bận Rộn. Nhưng tôi cũng đã thấy những người có thể dừng lại đủ lâu để mở rộng lòng mình đón nhận và sống hài hòa với những điều không mong đợi trong cuộc sống.

Như vậy, tôi đã thấy được một khoảnh khắc cầu vồng thật đẹp ở một quảng trường công cộng, qua một việc làm tưởng chừng là tẻ nhạt và đáng ghét. Những khoảnh khắc diệu kỳ ấy nằm rải rác đâu đó trong đời sống. Nó ở khắp mọi nơi. Ý nghĩa cuộc sống và tình yêu tồn tại trong mỗi khoảnh khắc ta nhìn nhận. Các vị sứ giả, như con cái của chúng ta và ông Hạnh Phúc của tôi, luôn cố gắng cho ta biết làm thế nào để ta có thể nắm bắt những khoảnh khắc ấy. Nếu ta có thể lắng nghe, ta có thể học cách nắm bắt từng khoảnh khắc đẹp đẽ của đời người. Rồi ta có thể sống một cuộc đời mãn nguyện như ý.

TIẾNG VANG...

Thỉnh thoảng, thường xuyên, luôn luôn

Tác giả của bài viết sau đây kể về sự việc xảy ra trước một buổi thuyết giảng của bà. Trong tình huống này, sứ giả là một người cần được giúp đỡ. Và thông qua việc giúp đỡ, tác giả đã nhận được một món quà.

Khi đọc bài viết này, bạn cần biết rằng tác giả - người mà tôi gọi là Anne, đang ở vào tuổi ngoài bảy mươi. Bà mắc bệnh ung thư vú và đã trải qua phẫu thuật cách đây mười năm. Bà cũng đã từng chứng kiến chồng mình bị một cơn đột quỵ khi ông năm mươi tuổi khiến cho não bộ mất khả năng hoạt động bình thường, cần được hỗ trợ trong mọi sinh hoạt hằng ngày. Anne có thể đến thăm chồng và chồng bà vẫn nhận ra bà, nhưng ông chẳng thể nhớ được các chi tiết về những cuộc viếng thăm ấy và cũng không thể hiện dấu hiệu gì cho thấy ông trông mong bà đến. Thế nhưng Anne vẫn là một người thực sự lạc quan. Ở bà phát ra nguồn năng lượng tích cực bởi vì dường như bà luôn tìm thấy niềm hy vọng ngay trong những hoàn cảnh tối tăm nhất.

- E.H.

Tôi nghĩ rằng tôi có thể dự đoán được mọi tình huống mình phải đối mặt trong cái ngày đã được lên kế hoạch sít sao ấy. Tờ giấy ghi chú của tôi được sắp xếp rất thứ tự. Chương trình đã lên sẵn ở thính phòng, chỉ chờ được bắt đầu. Tôi sẽ có sáu giờ dư dả để thuyết giảng về môn đọc hiểu; giúp các độc giả kết nối với tác giả, với các ý tưởng và với chính bản thân họ; chỉ cho họ cách diễn tả những khúc mắc trong lòng. Tuy rằng đôi khi người ta có thể tự hiểu lấy một vài việc, nhưng đa số học viên vẫn cần sự hướng dẫn để có thể lĩnh hội được vấn đề.

Tôi đang đeo sợi dây chuyền “Búp bê lo lắng”. Thường thì cái nhân vật truyền thuyết của xứ Guatemala bé xíu đầy màu sắc độc đáo này được đặt trong một cái lọ hoặc trên một cái đĩa. Khi chủ nhân của chúng đặt chúng ở dưới gối vào ban đêm thì nhiệm vụ của chúng là lo lắng thay cho chủ nhân, để người đó có được giấc ngủ thoải mái, yên bình. Nhưng truyền thuyết bảo rằng nếu những con búp bê lo lắng được ghép thành cặp trên những mảnh gỗ (như trên sợi dây chuyền của tôi) thì chúng trở thành những người bạn của cả thế giới và là bạn của nhau.

Có ba mươi phút rảnh rỗi trước khi bắt đầu bài diễn thuyết, tôi dự định sẽ ngồi ở đại sảnh của khách sạn để tra chuốt lại phần giới thiệu mới cho bài diễn thuyết của mình. Khi tôi đang tận hưởng phút giây riêng tư ngắn ngủi ấy thì một người đàn ông bước xuống đại sảnh, nói với cô gái ở quầy tiếp tân, mà có lẽ là với cả thế giới:

- Tôi không sử dụng được điện thoại ở đây. Làm thế nào tôi liên lạc ra ngoài được?

Cô gái trả lời hơi xẵng giọng:

- Nó cũng hoạt động như những cái điện thoại công cộng khác thôi. Chỉ cần đăng nhập vào AT&T⁽¹⁾, hay bất cứ nhà cung cấp dịch vụ nào mà anh đang sử dụng. Anh cần phải dùng mã PIN của mình.

Vẻ mặt anh nói lên rằng những lời nói của cô chẳng có nghĩa lý gì với anh cả. Anh tiếp tục:

- Tôi có việc khẩn cấp ở nhà. Tôi cần phải gọi điện thoại.

Cô gái nhún vai và quay lưng đi:

- Anh chỉ việc sử dụng nó như những chiếc điện thoại công cộng khác thôi.

Mặt anh xanh tái đi, anh có vẻ lúng túng và mệt mỏi. Tôi đứng dậy và tiến về phía anh, giải thích rằng tôi không thể không nghe thấy câu chuyện và rằng bản thân tôi cũng thường bị rối bời những yêu cầu về kỹ thuật khi sử dụng điện thoại công cộng. Tôi chìa chiếc điện thoại di động của mình ra và đề nghị thực hiện cuộc gọi giúp anh. Anh bước lùi lại, vẻ lưỡng lự, nhưng rõ ràng anh rất muốn gật đầu đồng ý. Tôi bảo rằng với chiếc điện thoại sử dụng thuê bao trả trước này tôi có thể gọi bất cứ đâu, bất cứ lúc nào mà không bị tính thêm cước gọi đường dài.

Tôi nói với anh:

- Việc này hoàn toàn không tốn tiền. Xin hãy cứ cho tôi số điện thoại để tôi gọi giùm anh.

Khi chuông đổ ở đầu dây bên kia, tôi đưa điện thoại cho anh và quay đi chỗ khác để anh được

tự nhiên. Tôi nghe anh nói với người ở đầu dây bên kia rằng con gái anh đã trải qua mười hai giờ đồng hồ phẫu thuật, các bác sĩ đã cố gắng hết sức, nhưng con bé rất yếu và đang có nguy cơ bị nhiễm trùng nghiêm trọng, thế nên bọn trẻ không nên đến thăm trong vài ngày tới. Anh nói rằng anh không biết khi nào thì anh có thể gọi lại lần nữa hoặc không biết làm thế nào để báo tin cho những người còn lại trong gia đình. Rồi giọng anh đứt quãng, anh bảo anh phải đi và sau đó đưa lại chiếc điện thoại cho tôi vì anh không biết cách tắt máy.

Anh bắt đầu kể tôi nghe về con gái của anh. Con bé bị vướng tay áo vào cánh quạt. Cái máy không chỉ cuốn lấy tay áo khoác mà còn nghiền nát cánh tay phải của con bé. Nói đến đó, cả người anh rung lên, những cơn nức nở làm anh nghẹn lời. Tôi vòng tay ôm lấy anh, để đầu anh tựa vào vai mình. Tôi không biết phải an ủi anh như thế nào. Thật vô ích khi bảo với anh rằng mọi việc rồi sẽ ổn cả thôi. Tất cả những gì mà tôi có thể nghĩ ra để nói là tôi thấy anh yêu con gái mình rất nhiều. Điều đó đã an ủi được anh đôi chút. “Vâng, tôi thực sự rất thương nó”. Anh ngẩng đầu lên khỏi vai tôi và đột nhiên ngưng bật.

- Tôi không nên làm thế này. Tôi không nên khóc lóc như thế này. Tôi phải mạnh mẽ lên. Tôi là một cảnh sát.

- Có chứ, anh nên khóc như thế này. Anh yêu con gái mình, cô bé đang bị thương, hẳn anh rất lo lắng và kiệt sức. Anh đến đây bằng cách nào? Anh đi một mình à?

Anh giải thích rằng con gái anh đã được đưa đến bệnh viện bằng trực thăng chuyển thương chuyên dụng, còn anh và vợ thì đến bằng ô tô. Vợ anh đã nhìn thấy chiếc trực thăng bay qua nhà mình nhưng không hề biết ai là nạn nhân. Anh nói với tôi rằng vợ anh đang chờ ở trong phòng để xem anh có điện thoại về nhà được hay không. Tôi bảo anh hãy đưa cô ấy đến đại sảnh, mang theo danh sách các số điện thoại của gia đình. Tôi sẽ giúp anh gọi điện thoại, bao nhiêu cuộc cũng được, trong vòng ba mươi phút nữa. Tôi nhấn mạnh lại là điện thoại hoàn toàn miễn phí. Anh nhìn tôi, ngạc nhiên, miễn cưỡng, ngượng ngịu, bối rối, sợ hãi và đau đớn chờ đợi ai đó quyết định giúp mình. Tôi bảo với anh:

- Hãy làm việc này vì vợ anh. Chúng ta có thể giúp cô ấy.

Vài phút sau thì anh trở lại, tay nắm chặt tay vợ. Đầu tóc cô rối bù, mắt thì đỏ hoe vì mất ngủ và khóc. Trông họ giống như Hansel và Gretel⁽²⁾ bị lạc trong rừng. Tôi bỏ qua các nghi thức chào hỏi. Tôi chỉ yêu cầu cô cho tôi số điện thoại của những người mà cô nghĩ rằng nên gọi. Khi đã nổi máu, tôi đưa điện thoại cho cô. Chồng cô đưa tay nắm lấy tay tôi, cảm giác của tôi khi ấy giống như khi bạn gắn phích cắm vào ổ điện. Tôi nắm tay anh trong khi vợ anh nói chuyện. Cuộc gọi tiếp theo thì anh nói, vợ anh nắm tay tôi. Và mọi việc cứ diễn ra như thế, hai người thay phiên nhau nói chuyện.

Khi điều tồi tệ xảy đến, chúng ta cần phải nói ra với mọi người. Đó là cách chúng ta đối mặt với sự thật. Cuối cùng thì họ đã gọi cho tất cả những người trong danh sách và cũng đến lúc tôi phải đi. Tôi ôm hôn hai người và cầu chúc cho gia đình họ được may mắn.

Trên bục giảng, tôi dẹp sang bên phần giới thiệu được chuẩn bị kỹ càng của mình. Trước tiên, sờ sờ dây chuyền của mình, tôi nói với những người đến nghe thuyết trình lý do tại sao những con búp bê từng đại diện cho sự lo lắng lại được ghép lại thành một cặp, thay vì chỉ có một mình, giờ đây chúng là “Những người bạn”, biểu tượng của tình bạn.

Kể đến, tôi kể với các thính giả của mình về hai con người khốn khổ, kiệt sức vì đau buồn tôi vừa gặp và thông qua họ tôi đã nhận được một món quà tuyệt vời như thế nào: Một miếng nhựa màu đen – chiếc điện thoại di động, đã trở thành tấm thẻ thông hành cho phép tôi chạm đến thế giới nội tâm của hai tâm hồn khác. Tôi đã được một đặc ân khi được đứng giữa nơi hiện hữu của quá nhiều tình yêu thương: tình yêu thương của cha mẹ dành cho con, của vợ chồng dành cho nhau. Đối với tôi, cơ hội được giúp họ trong lúc khó khăn là một món quà.

Cuối cùng, tôi xin nhắc lại cương lĩnh của các bác sĩ được khắc trên đế của tượng bác sĩ Livingstone Trudeau⁽³⁾ ở Saranac, New York:

“Thỉnh thoảng chữa trị, thường xuyên giải tỏa, luôn luôn an ủi”. Chúng ta cũng có thể có cương lĩnh tương tự. Là những nhà sư phạm, các bậc cha mẹ, các sinh viên, thỉnh thoảng chúng ta có thể khắc phục sự thiếu hiểu biết bằng cách cho đi kiến thức, khơi gợi niềm đam mê học

tập. Trong các lớp học, chúng ta có thể thường xuyên giải tỏa nỗi lo lắng cho các học viên bằng cách truyền giảng những chiến lược hướng đến thành công. Và trong cách ứng xử với những người xung quanh, chúng ta có thể luôn luôn an ủi họ bằng cách sẵn sàng về mặt trí tuệ và cảm xúc.

Không có niềm tin nào thiêng liêng hơn.

Không có đặc ân nào lớn lao hơn.

Một thiên thần bác ái

Trong khi Anne ở câu chuyện vừa rồi đã giúp đỡ người khác một cách có chủ ý, thì tác giả của bài viết sau đây đã vô tình giúp đỡ người khác mà không hề hay biết. Thông thường thì chúng ta không biết khi nào thì những biểu hiện rất nhỏ nhặt như lời cảm ơn hoặc một cái vỗ lưng nhẹ nhẹ có thể làm thay đổi cả một cuộc đời. Ví dụ, một người bạn kể tôi nghe về chuyện của một linh mục có ý định từ bỏ sứ mệnh của mình và từ bỏ luôn cả chức linh mục bởi vì ông quá thất vọng trước sự tham ô mà ông chứng kiến ở nhà thờ, ông nản lòng vì sự đóng góp của mình là quá nhỏ nhoi. Cho đến một hôm nọ, ông đi cắt tóc. Người thợ cắt tóc lớn tuổi, là một giáo dân trong giáo xứ của ông. Trong khi đang cắt tóc, người thợ đã kể cho vị linh mục nghe rằng ông đã từng có ý định tự tử nhưng rồi ông từ bỏ ý định ngay lập tức khi ông nghĩ đến vị linh mục, và rằng trong mắt ông vị linh mục là người thật gần gũi và chính trực làm sao. Người thợ cắt tóc tiếp tục nói: “Con đã quá chán ngán tất cả mọi thứ, tất cả những kẻ giả tạo đến rồi đi quanh quẩn nơi đây. Kể từ khi các con của con khôn lớn và vợ con qua đời thì con nghĩ rằng con sẽ đoàn tụ cùng bà ấy ở bất cứ nơi nào mà linh hồn chúng ta sẽ đến sau khi chết. Nhưng rồi, con nghĩ đến cha”. Nói đến đó, người thợ cắt tóc ngưng lại và đặt tay mình lên vai vị linh mục trong giây lát.

Vị linh mục kể lại với bạn tôi rằng: “Cái chạm tay ấy như có điện. Khi ngồi trên chiếc ghế cắt tóc cũ kỹ ấy, nhìn vào tấm gương lớn của Joe - anh thợ cắt tóc, và thấy hình ảnh phản chiếu của hai chúng tôi, tay anh đặt trên vai tôi khi anh bảo với tôi rằng sự tin tưởng anh dành cho tôi đủ lớn để anh có thể từ bỏ ý định tự tử. Ôi, liệu tôi có thể làm gì đây? Hẳn tôi phải là một kẻ chẳng ra gì mới không nhận thấy một nguồn động lực làm việc lớn lao ở nhà thờ. Anh có nghĩ thế không?”.

Ông thợ cắt tóc Joe không hề hay biết là ông đã giúp đỡ vị linh mục ấy nhiều như thế nào vào lúc ấy. Những khoảnh khắc trái tim khi chúng ta trao cho nhau sự quan tâm chân thành bao giờ cũng có sức mạnh tạo nên sự biến chuyển kỳ diệu.

- E.H.

Tôi chưa từng được tập huấn về kỹ năng bán hàng, nhưng mỗi mùa Giáng sinh tôi đều đến phụ việc ở cửa hàng của anh trai tôi. Đêm trước lễ Giáng sinh, tôi đang loay hoay gói quà sau quầy tính tiền, trong khi anh trai tôi đặt lên quầy những cái giá đỡ nển bằng đồng tuyệt đẹp cao khoảng chín tấc và bảo tôi ghi biên nhận cho người phụ nữ đã mua những cái giá ấy. Bỏ sang bên mấy thứ đồ gói quà, tôi tiến về phía người phụ nữ tóc vàng đáng yêu đang đứng đối diện quầy tính tiền. Bàn tay mảnh mai của cô đang tỉ lên đế của một cái giá đỡ nển. Tôi mỉm cười với cô và tự hỏi không biết tại sao trông cô quen quen.

- Chị có nhận thẻ American Express⁽¹⁾ không?

- Cô hỏi khi tôi đang kiểm tra hóa đơn và báo cho cô biết số tiền. Tôi gật đầu và lấy làm kinh ngạc khi tôi nhận thấy giọng nói của cô cũng rất quen thuộc, ngọt ngào với ngữ điệu châu Âu chuẩn.

Làm sao tôi biết người phụ nữ này nhỉ?

Cô mỉm cười và đưa thẻ tín dụng cho tôi. Tôi liếc nhìn tên cô trên chiếc thẻ. Cái họ không gây ấn tượng gì, nhưng còn cái tên Leatrice thì quả thật tôi đã nhận ra. Tôi ngược nhìn lần nữa vào đôi mắt màu xanh sa-phia vẫn đang mỉm cười của cô. Tôi hỏi:

- Xin lỗi, có phải cô làm y tá ở bệnh viện không?

- Sao chị hỏi vậy? Đúng, tôi là y tá. – Cô trả lời, vẻ hơi ngạc nhiên.

- Xin thứ lỗi cho tôi nếu tôi có vẻ quá xúc động. – Tôi nói với cô và bắt đầu cảm thấy nước mắt ứa ra. – Chính xác là đã gần hai năm rồi tính cho đến hôm nay, tôi nhập viện với quả thận bị áp-xe và cô là cô y tá đang làm nhiệm vụ vào cái đêm mà họ cho tôi nhập viện. Tôi còn nhớ đã đọc tên cô trên tấm thẻ cô đeo vào cái đêm ảm đạm ấy, khi cô đặt bàn tay mát lạnh dịu dàng của mình lên vầng trán nóng hổi vì cơn sốt của tôi.

- Vâng, đêm đó là ca trực của tôi, – cô trả lời chậm rãi, mắt cô mở to khi nhìn tôi kỹ hơn. – Giờ tôi nhớ ra chị rồi. Chúng áp-xe thận rất hiếm gặp, chị biết đấy. Chúng tôi rất lo lắng cho chị. – Cô dịu dàng nói thêm và với qua quầy tính tiền để nắm lấy tay tôi.

- Cô thật tốt với tôi. Lúc đó tôi rất yếu và rất đau đớn, còn cô cứ như là một thiên thần bác ái. Tôi cầu chúc cho cô vì lòng tốt của cô. – Tôi nói với cô, nước mắt tôi ứa ra khi nhớ lại sự việc. Tôi suýt chết vì chứng áp-xe ấy.

Cô ngập ngừng hỏi, vẫn giữ chặt tay tôi:

- Tôi hy vọng giờ thì chị đã khỏe hẳn rồi chứ?

- Ồ vâng. – Tôi khẳng định với cô và gạt nước mắt bằng tay còn lại.

- Chị đã rất may mắn đấy. – Cô nói gần như thì thầm.

Tôi nói:

- Tôi biết. Tôi thật may mắn khi được chăm sóc tử tế. Tôi luôn biết ơn về điều đó. Cô là một y tá tuyệt vời. Tôi chắc rằng tất cả các bệnh nhân của cô đều cầu chúc phúc lành cho cô.

- Có lẽ vậy. – Cô mỉm cười ý nhị. Tôi quay lại hoàn thành thủ tục chi trả qua thẻ cho cô, trao cho cô tờ biên nhận và giúp cô mang mấy chiếc giá đỡ nệm ra ngoài.

- Chúc Giáng sinh vui vẻ và cảm ơn chị nhiều nhé! - Cô nói và vươn người tới để ôm tôi.

Tôi bỏ mấy cái giá đỡ nệm xuống để đón lấy cái ôm của cô và nói với cô bằng giọng ấm áp:

- Chúc cô Giáng sinh vui vẻ! Cảm ơn cô vì đã làm một thiên thần bác ái như thế.

- Chính chị mới là một thiên thần bác ái, chị thân mến ạ! – Cô dịu dàng nói và tôi có thể thấy nước mắt đang ứa ra trên đôi mắt xanh biếc của cô. – Tôi khóc vì thật ra đêm hôm ấy trên đường lái xe đi làm tôi đã tự vấn mình về việc có nên tiếp tục làm một y tá hay không. Tôi đã thực sự cảm thấy khá tuyệt vọng. Rồi tôi gặp chị. Chị chỉ có thể cử động chút ít dù việc đó làm chị rất đau đớn, nhưng chị đã chúc phúc cho tôi. Tôi không bao giờ quên điều đó. Tôi đã chăm sóc rất nhiều bệnh nhân suốt những năm qua, chị là người duy nhất đã cầu chúc sự an lành cho tôi. Chị đã thay đổi cuộc đời tôi vào cái đêm hôm ấy.

Nói rồi cô hôn lên má tôi, đón lấy mấy cái giá đỡ nệm và quay về phía cửa.

Chúng tôi chỉ tình cờ gặp nhau vồn vện có hai lần trong nhiều năm, nhưng tôi biết không ai trong hai chúng tôi có thể quên được người kia. Chúng tôi đã nâng đỡ lẫn nhau, và mỗi người làm điều đó theo một cách riêng.

TẠO KẾT NỐI

Lời mời suy ngẫm: Thầy cô giáo nào đã giúp đỡ bạn nhiều nhất? Có ai trong số các thầy cô giáo mà bạn muốn bắt liên lạc lại ngay bây giờ không? Đây là câu chuyện từ một nhà quản trị cao cấp ở hệ thống các trường công lập Scardale, New York, về một trong những giáo viên mà ông rất mực kính trọng.

Gần đây, khi thuyết trình về giáo dục, tôi bắt đầu nghĩ về tất cả những thầy cô giáo đã có những đóng góp quan trọng vào quá trình trưởng thành của tôi ở Boston, trong một gia đình tan vỡ vì chứng nghiện rượu, rồi phải di chuyển hết khu này đến khu khác trong thành phố vì không thể trả nổi tiền thuê nhà. Tôi đặc biệt nhớ cô Power, cô hiệu trưởng của trường C. C. Perkins ở Boston (giờ nó đã là một trường công lập nằm gần Trung tâm Prudential). Cô là giáo viên chủ nhiệm lớp sáu của tôi, đồng thời cũng là cô hiệu trưởng. Trước khi bạn vào lớp, bạn sẽ thấy cô ấy đứng điều khiển giao thông trong khuôn viên trường, cô là người có dáng vẻ oai nghiêm với mái tóc búi cao và gương mặt đỏ bừng. Tất cả những gì tôi nhớ về cô là một kỷ niệm không thể nào quên cùng một năm học tuyệt vời.

Vào một ngày mùa xuân, cô gọi tôi ra khỏi lớp đến hành lang giữa của tòa nhà và báo với tôi rằng tôi đã giành được giải thưởng học sinh lịch thiệp và giải thưởng ấy trị giá năm đô-la. Cô bảo rằng tôi không nên khoe khoang với ai mà hãy chạy ngay về nhà đưa tiền cho mẹ giữ, rồi trở vào học lại. Tôi vô cùng tự hào và sung sướng.

Có lẽ phải mất hơn hai mươi năm tôi mới phát hiện ra rằng chẳng có giải thưởng nào gọi là giải thưởng học sinh lịch thiệp cả, mà chỉ có một cô giáo tuyệt vời, người đã quan tâm đến tôi.

Những trở ngại thường gặp: Đối với nhiều người, trường học không phải là một môi trường ấm áp vun đắp cho sự trưởng thành, mà thay vào đó lại là nơi gợi nhắc những ký ức nhục nhã và đau đớn. Bởi vì những khó khăn về mặt xã hội (ai lại chưa từng bị xúc phạm bởi một nhóm thiểu số nào đấy trong nhà trường?), hoặc do những trở ngại trong học tập không được chẩn đoán kịp thời (chẳng hạn như bản thân tôi từng mắc chứng rối loạn khả năng tập trung và chứng khó đọc, và giờ đây khi lớn lên trở thành chuyên gia về những vấn đề ấy, tôi có thể nói với bạn rằng có hàng triệu người đã và vẫn đang phải chịu đựng những khó khăn ấy mà không hề hay biết), hoặc những vấn đề nghiêm trọng trong gia đình (rất hiếm có gia đình nào không trải qua những lúc sóng gió), chính những điều ấy làm cho thời cắp sách đến trường trở thành những năm tháng mà ta muốn nhanh chóng quên đi.

Những bước tích cực nên thực hiện: Nếu bạn vẫn còn bị ám ảnh bởi những ký ức không vui thì còn ngồi trên ghế nhà trường, bạn nên thay đổi quan điểm của mình. Bạn có thể nhìn lại quãng thời gian này với cái nhìn của một người trưởng thành và tự nhủ: “Tôi không cần phải giữ lại những cảm xúc tiêu cực ấy nữa. Cuộc sống hiện tại của tôi mới là câu trả lời thích đáng nhất”.

Chương 2

THỜI THƠ ẤU

BỐ ĐÂU?

Khoảng nửa đêm, tôi nghe thấy tiếng động. Tôi giật mình thức dậy và lắng tai nghe, tôi lại nghe thấy một tiếng động khác, nghe như tiếng leng keng. Bên ngoài trời rất tối, tôi chẳng biết là mấy giờ rồi. Lúc đó tôi khoảng hơn ba tuổi, gần được bốn tuổi.

Khi nằm trên giường, tôi tiếp tục nghe những tiếng leng keng ấy. Tôi kêu lên gọi mẹ. Một lát sau, bà đến bên cạnh tôi.

Tôi hỏi:

- Có chuyện gì vậy mẹ?

Bà vuốt trán tôi và trả lời:

- Bố con dọn đi.

Tôi không biết làm sao mà tôi lại hiểu rằng mẹ có ý bảo là bố bỏ đi luôn, nhưng hẳn là tôi đã hiểu như thế, ở một mức độ nào đấy, bởi vì tôi nhớ là đã hỏi mẹ rằng:

- Bố có đem theo tất cả đồ nghề trong xưởng không mẹ?

Bố đã làm một xưởng gỗ nhỏ tuyệt vời dưới tầng hầm căn nhà của chúng tôi trên đường Seaview ở Chatham. Bố con tôi thường chơi chung với nhau hàng giờ liền ở dưới ấy.

Mẹ bảo:

- Có, hiện giờ bố đang đóng gói mấy thứ đồ nghề trong xưởng.

Chính những tiếng leng keng của mấy thứ đồ nghề đang được cho vào thùng đã đánh thức tôi dậy. Tôi bật khóc.

Mẹ tôi an ủi:

- Nhưng bố con chuyển đến ở cùng bà nội Gammy Hallowell, bố mang theo mấy thứ đồ nghề ấy để con có thể chơi với chúng mỗi khi còn đến thăm bố, và con sẽ đến thăm bố thường xuyên.

Tôi ngồi dậy và nhìn qua cửa sổ phòng ngủ. Dưới ánh sáng trăng và ánh sáng của những ngọn đèn đường, tôi có thể thấy bố đang khiêng cái thùng các-tông đựng mấy cái búa, lưỡi bào và chiếc khoan tay nằm chìa ra ngoài. Tôi thấy ông đặt cái thùng vào trong chiếc Willys cũ kỹ của ông.

Như một đoạn phim ngắn, đó là tất cả những gì mà tôi nhớ về buổi tối hôm ấy. Bố dọn ra ngoài. Ông mang theo tất cả đồ nghề. Tôi khóc. Mẹ dỗ dành tôi.

Trước cái đêm đó, tôi vẫn sống ở giữa một gia đình mà trí óc non nớt của đứa trẻ lên bốn như tôi vẫn tưởng là hạnh phúc. Hai anh trai lớn của tôi, John – mười hai tuổi và Ben – mười sáu tuổi có thể biết rõ hơn, còn tôi chẳng biết tí gì (hay ít nhất là không nhận thức được rõ ràng) rằng bố sẽ ra đi mãi mãi. Mặt khác, đáng ra thì tôi phải biết được cái gì đấy bởi vì tôi đã chứng kiến cái cảnh diễn ra vào đêm hôm ấy mà không có sự giải thích nào.

Tại sao bố lại bỏ đi? Bởi vì bố bị bệnh. Bà nội Gammy của chúng tôi có thể chăm sóc cho bố. Bố vẫn yêu chúng tôi, nhưng bố bị bệnh và cần phải chuyển đi nơi khác. Đó là những gì mà mọi người nói với tôi và như thế cũng đủ đối với tôi rồi. Tôi không phản đối gì. Tôi không phản đối cho đến tận vài năm sau khi tôi biết rằng “bệnh” của bố tức là bệnh điên; vài năm sau nữa thì tôi biết rằng căn bệnh của bố là chứng rối loạn thần kinh, hay còn gọi là rối loạn lưỡng cực⁽¹⁾.

Nhìn lại, đó là cơn khủng hoảng đầu tiên trong cuộc đời tôi. Tôi mất bố tôi, hay ít nhất là không được sống cùng ông nữa.

Điều đã cứu vớt tôi sau đấy chính là gia đình mà tôi tìm thấy ở ngoài ngôi nhà của mình – đó là gia đình dì Duckie với các anh chị họ Jamie và Lyn, và dượng Jimmy là chồng của dì cũng là

anh trai của bố tôi. Đúng vậy, hai chị em đã kết hôn với hai anh em, vì vậy mà Jamie và Lyn có quan hệ bà con gần gũi gấp đôi với tôi. Chúng tôi là anh chị em có sự tương đương về mặt di truyền. Bởi vì các anh ruột của tôi lớn tuổi hơn tôi nhiều, nên Jamie – chỉ hơn tôi hai tuổi, trở thành anh trai tôi và Lyn – lớn hơn bốn tuổi, trở thành chị gái tôi. Đó là những phép màu nhỏ nhoi đầu tiên của sự kết nối đã cứu vớt tôi.

Có thể bạn sẽ hỏi vì sao đó lại là phép màu? Bởi vì khi cha tôi bị điên, bỏ nhà đi vào nửa đêm và không bao giờ trở lại, trong khi mẹ tôi phải sắp xếp lại cuộc sống của bà và lấy lại tinh thần, nếu không có dì dương và hai anh chị họ yêu thương bảo bọc thì tôi đảm bảo với bạn rằng hẳn giờ đây tôi đã chết, hoặc đi bụi đời, hoặc vào tù, hay trở thành một kẻ giết người cũng nên.

Nhưng may mắn thay là tôi đã tìm thấy họ. Tôi thường băng qua cánh đồng và đi xuống đồi để đến nhà họ mỗi ngày. Chatham là một thị trấn nhỏ và bạn có thể an toàn đi bộ đến bất cứ đâu. Khi tôi lớn lên một chút, Jamie dạy tôi chạy xe đạp. Tôi vẫn còn nhớ anh ấy đã kiên nhẫn với tôi đến mức nào. Anh ấy đã và vẫn luôn là một người tốt vô cùng. Mặc dù anh cũng chỉ mới năm tuổi khi bố tôi bỏ đi, nhưng anh biết là đã có chuyện gì đó không hay xảy ra và anh dành cho tôi sự quan tâm đặc biệt. Chị Lyn cũng thế. Họ quan tâm tôi nhiều đến nỗi tôi chưa bao giờ thực sự cảm thấy đau buồn. Tôi chỉ khóc vào cái đêm bố bỏ đi và tôi vẫn thấy rất buồn khi nghĩ về điều đó, vì sẽ tuyệt biết mấy nếu có thể giữ cho bố mẹ ở bên nhau mãi mãi. Nhưng Jamie và Lyn đã xem tôi như một thành viên trong gia đình họ nhanh đến nỗi tôi chưa kịp cảm thấy buồn thực sự.

Vào sinh nhật lần thứ tư của tôi, sinh nhật đầu tiên từ khi bố bỏ đi, người ta bảo với tôi rằng tôi là một đứa trẻ kinh khủng, hống hách, thô lỗ và hỗn xược. Nhưng Jamie và Lyn không bỏ rơi tôi, vì sao thì tôi không biết. Họ vẫn rủ tôi chơi chung và chúng tôi cùng chơi với nhau mỗi ngày. Tôi cùng xem ti-vi với hai người ở tầng hầm nhà họ và tôi ngủ cùng họ còn nhiều hơn là ngủ ở nhà mình. Tôi vào lớp một, rồi lớp hai ở trường mẫu giáo Chatham. Jamie, Lyn và tôi giờ đã là một gia đình. (Và chúng tôi vẫn thế cho đến tận bây giờ).

Thời thơ ấu của tôi có thể đầy bão tố, giống như nhiều người khác cùng thế hệ với tôi, nhưng nó cũng chan chứa nỗi hân hoan như tuổi thơ của tất cả mọi người với những cuộc phiêu lưu hào hứng. Tôi vẫn còn nhớ có một lần tôi đã rất sợ hãi khi trốn dưới gầm giường ở một căn nhà lạ trong khi cảnh sát đang tìm Jamie và tôi. Các viên cảnh sát lục soát hết phòng này đến phòng khác, tôi cảm thấy giọng nói thì thầm của họ mỗi lúc một gần hơn chỗ tôi đang nấp dưới gầm giường ở tầng hai. Tôi đã nghĩ rằng mình sẽ bị bắt bỏ tù nếu họ bắt được tôi. Lúc ấy tôi khoảng năm tuổi. Tôi cố nín thở khi nằm dưới gầm giường. Tôi nhớ chiếc đèn pin của viên cảnh sát soi rọi khắp nơi trên sàn nhà và dừng lại ở mắt cá chân của tôi. Hẳn là tôi tiêu đời rồi. Nhưng có lẽ viên cảnh sát đã không nhìn thấy được bàn chân tôi dưới ánh đèn pin nên ông ấy bỏ đi. Tôi thở khi một hơi khi chắc rằng ông cảnh sát đã đi đủ xa để không còn nghe thấy tôi nữa.

Vài năm sau, tôi phát hiện ra rằng cái sự kiện ấy - sự kiện gây ra khoảnh khắc sợ hãi tột cùng trong đời tôi - đã được người khác dàn dựng nên. Chị của một người bạn của Jamie có quen với mấy viên cảnh sát ở Chatham. Chị ấy đã sắp xếp cho họ đến “lục soát” ngôi nhà khi tôi và Jamie đang chơi trong đó, báo trước với chúng tôi rằng cảnh sát sẽ bắt bất cứ người nào mà họ tìm thấy. Tại sao chúng tôi lại tin lời chị ấy, tin đến nỗi từ đó đến nay chưa có gì có thể làm tôi sợ như thế? Đó là tuổi thơ. Không lo lắng, không hoài nghi. Chỉ có những đôi mắt hiếu kỳ luôn mở to.

Jamie, Lyn, dì Duckie và dương Jim đã dành cho tôi biết bao yêu thương và cả cái thị trấn nơi tôi sống cũng thế. Chatham đã dành cho tôi thứ tình yêu mà các thị trấn luôn dành cho trẻ con ở bất kỳ nơi đâu. Tôi còn nhớ những ngày nắng nóng tôi đứng trên những vạch trắng trong bãi đỗ xe ở bãi biển Harding's để bàn chân khỏi bị bỏng rát vì nhựa đường khi tôi xếp hàng chờ mua hot dog. Tôi nhớ những chương trình radio, dầu chống nắng và những bộ bikini. Tôi nhớ mùi cỏ khi chúng bị cắt đi. Tôi nhớ rất nhiều mùi vị của Chatham: mùi cây kim ngân, những cơn gió mang vị mặn của muối và hương thảo biển ngào ngạt. Thời thơ ấu trôi qua, vui hoặc buồn, tốt hoặc xấu. Nhận xét một cách khách quan thì thời thơ ấu của tôi không bình lặng, nhưng dù thế nào tôi vẫn yêu nó. Cũng có đôi khi tôi ghét nó. Cũng như mọi người, tôi có cả những ký ức tuyệt vời lẫn khủng khiếp. Nhưng điều quan trọng là tôi đã có được khoảng thời

gian ấy trong đời, bất luận nó có được nhiều hạnh phúc, bình yên hay không.

Bất luận chúng ta có bị làm tổn thương hoặc được đối xử tử tế, thì đấy vẫn là khoảng thời gian làm nền tảng cho những giai đoạn khác của cuộc đời; nó vẫn là nguồn cội vậy gọi ta quay về.

Hãy để bản thân được quay về. Bạn nghe được gì? Bạn thấy được gì? Thấy bố mình bỏ đi? Thấy cái đèn pin của viên cảnh sát lủng sục trong căn phòng khi bạn trốn dưới gầm giường?

Ôi, tôi ước gì mình có thể quay về. Không phải để làm lại mọi thứ, mà chỉ để nhìn ngắm thị trấn của ngày xưa: thấy viên cảnh sát Benny Nick đứng ở giao lộ bên ngoài tòa nhà Mayflower, vẫy tay chào lũ trẻ chúng tôi khi chúng tôi đi ngang qua; thấy ông Parmenter nhìn xuống tôi từ quầy tính tiền của nhà thuốc khi tôi hỏi ông chỗ mua thứ gọi là “băng vệ sinh” cho Lyn, thấy mình hỏi mua “quả hồ trăn” ở cửa hàng Howard Johnson’s (mà chẳng hề biết “quả hồ trăn” là cái gì, nhưng vẫn dám hỏi mua); thấy mình ngồi trên chiếc xe Jeep của dượng Jim đậu trên đỉnh đồi ở giữa đồng để xem đội bóng chày của thị trấn chơi trong khi dượng Jim nhắm nhấp từng ngụm bia Pabst từ những cái lon mà dượng khui bằng thứ dượng gọi là “chìa khóa nhà thờ”. Thời đó, người ta đựng bia trong những cái lon không có sẵn nắp khui như bây giờ. Ở Chatham có một nhân viên trực tổng đài thường nói câu: “Xin vui lòng cho biết số điện thoại!”. Không ai phải khóa cửa nhà, thậm chí cửa xe hơi cũng không khóa.

Ở đó rất an toàn. Nhưng thật ra cũng nguy hiểm. Có những ông bố đã bỏ nhà đi đấy thôi. Tôi rất muốn quay về để nhìn ngắm thị trấn của ngày xưa, nhưng tôi không thể. Không ai trong chúng ta có thể. Nhưng chúng ta có thể làm được một việc gì đó thậm chí còn tốt hơn. Chúng ta có thể sống lại những khoảnh khắc đó trong ký ức. Chúng ta có thể thấy lại thị trấn của ngày xưa trong ký ức. Chúng ta có thể níu giữ những gì đã mất từ lâu và làm cho chúng sống dậy thêm lần nữa. Một số khoảnh khắc đời người đẹp đẽ nhất khi chúng trở về trong ký ức.

Có thể chúng ta không quay ngược được thời gian theo nghĩa đen, nhưng ta có thể quay về và hái những khoảnh khắc tuổi thơ như hái trái ngọt trên cành cây ký ức và tận hưởng chúng một cách trọn vẹn nhất khi ta đã ở tuổi trưởng thành.

TIẾNG VANG ...

Hôn một đứa con trai

Ở câu chuyện trên, tôi viết về việc bố tôi bỏ đi. Những gì mà giờ đây tôi nhớ về nó khác với cảm giác mà tôi đã có vào lúc ấy. Thời gian đã tạo ra những góc nhìn khác nhau trong cách chúng ta cảm nhận về những khoảnh khắc đời người.

Trong câu chuyện sau đây, chúng ta được nghe một người đàn ông hồi tưởng lại thời thơ ấu của ông. Cách chúng ta nuôi dạy con trai mình giờ đây đã thay đổi, đã trở nên tốt hơn. Nhưng đến giờ, có thể đa số những cậu con trai vẫn còn hồi tưởng lại những khoảnh khắc của thời thơ ấu giống như những gì mà tác giả của bài viết này miêu tả.

Thật buồn cười là chúng ta dạy dỗ rằng con trai phải cứng rắn, rằng đấng mày râu thì không được thể hiện cảm xúc ra ngoài. Mỗi ngày tôi đều ôm và hôn hai cậu con trai, cũng như con gái của mình. Và mặc dù các chú nhóc (và cả Lucy nữa) thường chùi nụ hôn đi, hoặc quay đầu sang một bên để tôi chỉ có thể hôn lên tóc thay vì lên má chúng, thì tôi vẫn thấy vui vì tôi đã thể hiện cho chúng thấy rằng việc hôn hít là bình thường, thậm chí vẫn rất đàn ông, chứ chưa bàn đến những cái ôm.

- E.H.

Cũng như những người ở thế hệ mình, những người đàn ông trong gia đình tôi rất miễn cưỡng khi phải thể hiện cảm xúc. Thật ra có một thời khắc mang tính chất bước ngoặt trong quá trình nuôi dạy một đứa bé trai trong gia đình trước khi có sự chuyển biến lớn diễn ra. Tôi không thể quên được khoảnh khắc ấy của mình.

Những cậu bé được phép khóc lóc, thể hiện sự đau đớn, thất vọng, hoặc tổn thương khi những điều đó xảy đến, giống như những bé gái. Nhưng rồi cũng đến cái ngày mà những đứa con trai phải chấm dứt tất cả những việc ấy nếu chúng muốn được giống như bố hay ông của chúng. Nếu những bé trai muốn trở thành những người đàn ông thực thụ thì chúng không thể tiếp tục thể hiện cảm xúc như các chị em gái của chúng.

Cái ngày ấy của tôi diễn ra ở sân bay quốc gia Washington. Nhà tôi ở Washington và ông tôi thường đến đây công tác (nhà ông ở New York). Chúng tôi thường ra sân bay để đón và tiễn ông. Hôm ấy sân bay không đông lắm, nên chúng tôi có thể đi dọc theo nhà đón khách mà quan sát đường băng, để xem máy bay hạ cánh và cất cánh. Tôi rất hâm mộ ông tôi. Khi ông bước từ cái thang trên máy bay xuống đường băng, tôi đã vẫy tay chào từ trong nhà chờ và nóng lòng muốn chạy đến để ôm ông, hôn lên trán ông.

Một ngày nọ, khi ông sắp trở về New York, tôi bước lên để ôm và hôn ông như thường lệ. Lúc ấy tôi khoảng chín hoặc mười tuổi. Ông nhẹ nhàng đẩy tôi lùi lại và chìa tay ra để bắt tay tôi. Ông bảo: “Giờ cháu đã là một người đàn ông rồi đây Ralph ạ!”. Khi ấy tôi không hề cảm thấy như ông nói, mà chỉ cảm thấy một nỗi mất mát.

Nhưng ông tôi và cha tôi là những người đàn ông của thời đại cũ. Dù có cố gắng tìm kiếm trong suốt những năm tháng thơ bé và tuổi thanh niên của mình, tôi cũng chẳng bao giờ nhớ ra ai trong hai người họ có từng nói với tôi rằng họ yêu tôi. Tôi biết cả hai người đều rất yêu thương tôi, nhưng điều đó diễn ra trong âm thầm.

Tuy nhiên, có một lần tôi có dịp nhận biết những tình cảm bấy lâu nay cha cất giấu tận sâu thẳm cõi lòng. Tôi chưa bao giờ thấy ông như thế và tôi vô cùng biết ơn vì mình đã có mặt trong khoảnh khắc đó.

Bố và tôi đã cùng bỏ thuốc lá. Khi chúng tôi cùng ra quyết định ấy, tôi đã hút thuốc suốt mười năm và bố hút cả bốn mươi năm. Hai mươi năm sau, tôi đến dự hội thảo chuyên đề ở Ohio và gọi điện thoại cho bố để hỏi thăm về chẩn đoán của bác sĩ đối với chứng khó thở của bố. Ông chẳng thể nói lời nào với tôi, cũng như không thể nói cho tôi biết ông cảm thấy thế nào. Ông chỉ có thể đánh vần cái từ ấy trên điện thoại: “U-N-G T-H-U”.

Khi tôi gọi đến bác sĩ, bác sĩ bảo với tôi rằng chỉ có khoảng năm phần trăm bệnh nhân mắc chứng ung thư phổi như bố tôi có thể sống sót đến năm thứ năm kể từ sau lần chẩn đoán. Nhưng bố đã không nằm trong số đó.

Ông đã gần như bị hôn mê khi tôi về đến nhà. Ông không nói gì với tôi. Cả đời tôi yêu thích ca hát và cha là một nhạc sĩ rất tuyệt. Tôi đem về một cuộn băng nhạc của Bach⁽¹⁾ mà tôi đã thu âm hơn một năm về trước cùng dàn hợp xướng để cho ông nghe. Tôi không chắc liệu ông có nghe được gì không, nhưng tôi cảm thấy được an ủi khi nghĩ rằng tôi đang bật cho ông nghe bản nhạc mà ông yêu thích.

Khi bài “Qui Tolis” bắt đầu với giọng nam trung hát đơn của tôi, tất cả chúng tôi đều kinh ngạc khi thấy ông ngồi thẳng dậy trên giường, lần đầu tiên trong ngày ông mở mắt ra và có vẻ như đang nhìn chăm chăm vào thứ gì đó trong phòng mà chúng tôi không thể thấy được. Tôi không thể nói nên lời và thấy lòng tràn đầy yêu thương.

Không lâu sau đấy, bố có vẻ khỏe hơn. Ông tỉnh táo và nói chuyện với tất cả chúng tôi – các con của ông, các con dâu, con rể, và với mẹ tôi. Ông hỏi chúng tôi liệu có phải ông sắp trở về bên Chúa hay không. Ông vẫn chưa ý thức được thực tế đó. Khi chúng tôi cho ông biết là đúng như vậy, ông bắt đầu nói với chúng tôi rằng ông yêu chúng tôi nhiều thế nào. Ông liên tục lặp lại điều đó như thể ông đang cố gắng nói bù lại cho những năm tháng đã qua, kể từ khi việc trở thành một người đàn ông đã ngăn cản ông làm việc ấy. Rồi ông quay sang mẹ tôi và cố với tay ôm lấy bà bằng tất cả sức lực còn lại của mình. Ông nói: “Em là tình yêu của anh”. Tôi không thể tin được là ông lại nói điều đó trước mặt tất cả chúng tôi. Tôi chưa bao giờ nghe ông nói chuyện với mẹ như thế và tôi tưởng tượng rằng hẳn ông không còn nhìn thấy chúng tôi đang ở đó. “Anh đã yêu em gần như cả cuộc đời mình và sẽ luôn yêu em như thế. Em là tình yêu của đời anh. Anh yêu em rất nhiều”.

Người đàn ông chưa từng thốt ra những lời như thế đang bày tỏ tình cảm cả đời ông dành cho mẹ tôi. Vài giờ sau, ông trút hơi thở nặng nhọc sau cuối. Tất cả chúng tôi đều ở đó. Phải rất khó khăn chúng tôi mới có thể rời khỏi ông. Chúng tôi lặp đi lặp lại với ông rằng chúng tôi yêu ông biết dường nào, giống như chúng tôi đã nói với ông khi ông vẫn còn có thể nghe thấy vậy.

Đó là một bài học mà bố để lại cho chúng tôi. Khi lên mười tuổi, tôi đã nghĩ rằng một người đàn ông thực thụ không được thể hiện tình cảm anh ta dành cho những người thân yêu của mình. Khi còn là đứa trẻ của những năm 1960, tôi đã chống lại ý nghĩ ấy và giờ đây tôi thoải mái thể hiện tình yêu với con cái mình. Tôi đã thề rằng mối quan hệ giữa tôi và con trai mình sẽ phải khác đi. Tôi sẽ ôm nó và hôn lên trán nó cho đến khi nào nó yêu cầu tôi đừng làm thế nữa. Và mỗi ngày tôi sẽ nói với nó rằng tôi yêu nó. Giờ thì cu cậu đã mười tám tuổi rồi và chẳng hề yêu cầu tôi đừng làm như thế. Tôi luôn mỉm cười khi nghĩ về điều đó.

Cuối cùng, khi đã đi được một đoạn đường khá dài, chiêm nghiệm được nhiều điều, tôi nhận thấy phần nam tính trong con người mình chất chứa một tình cảm mà tôi chưa bao giờ nghĩ là có tồn tại ở đấy. Kể từ đó tôi đã dành phần lớn thời gian làm việc của mình cố gắng giúp đỡ những ông bố khác chia sẻ tình cảm với con cái của họ.

GIẢI CỨU

Câu chuyện này được kể lại bởi một nữ văn sĩ. Bài viết miêu tả một trong những khoảnh khắc rất phổ biến của thời thơ ấu: khi bạn sợ hãi và bạn cần sự giúp đỡ của bố hoặc mẹ mình. Khi đọc câu chuyện này, bạn sẽ thấy thấp thoáng một phần tuổi thơ của mình trong đó.

- E.H.

Tôi nhớ rằng lúc ấy tôi tám tuổi, sau một buổi ăn trưa kéo dài lê thê vào ngày Chủ nhật, tôi xin phép ra ngoài đi dạo. Những ngày Chủ nhật ở bang Illinois vào những năm 1950 rất nguy hiểm đối với trẻ con: Bạn có thể chết vì buồn chán nếu không cẩn thận. Tôi còn nhớ mình đã đi tha thần đến chỗ mấy cây thông cao. Tôi leo lên ngọn cái cây cao nhất, những cái nhánh của nó mọc đều đặn tạo thành một cái thang rất dễ trèo lên, thậm chí một đứa bé cũng trèo lên được. Tôi bò lên trên, vô cùng sung sướng vì thấy mình giỏi giang và khỏe mạnh. Từ trên ngọn cây, tôi nhìn ngắm phong cảnh xung quanh. Sự chán chường của ngày Chủ nhật tan biến, tôi có thể nhìn xa hàng dặm. Tôi đồng thời là người quan sát và cũng là người đi trốn, vừa là đại bàng vừa là thiên thần.

Tôi có thể cảm nhận được cái ngọn cây mỏng mảnh ấy bắt đầu đu đưa theo gió và tôi bấu tay mình chặt hơn vào cành cây. Cả thể giới bắt đầu đu đưa. Tôi có cảm giác cái cây bỗng trở nên yếu ớt và tôi gieo neo bám lấy nó. Tôi không dám thả lỏng tay để tuột xuống. Tay tôi trở nên trơn trượt vì nắm quá chặt, tôi bắt đầu thở gấp và thấy cồn cào trong dạ. Vì thế mà tôi chờ đợi, chờ đợi cái gì tôi cũng không biết nữa, có lẽ là một phép màu.

Và rồi ở bên dưới, tôi thấy bố tôi đang đi đến trong bộ com-lê ba mảnh, khoác áo khoác dài và đội mũ mềm. Làm sao mà ông biết rằng tôi đang cần ông nhỉ? Làm sao ông biết tôi đã đi hướng nào? Tôi không dám gọi quá to vì sợ rằng hơi thở mạnh của mình có thể làm tôi té xuống, tôi kêu lên khe khẽ: “Bố ơi!” và ông đã nghe thấy tôi. Ông nói to hỏi tôi đang ở đâu, tôi khe khẽ chỉ đường cho ông đến khi ông thấy tôi trên ngọn cây cao nhất, dưới ánh nắng chói chang.

Ông leo lên, hai tay thoăn thoắt bám lấy những nhánh cây hình cái thang cho đến khi ông tới được chỗ tôi. Ông đặt tay ông bên ngoài tay tôi trên cùng một nhánh cây, chân ông đặt bên ngoài chân tôi, thân người tôi được ông che chở và ông dìu tôi tuột xuống.

Trong ký ức của tôi, bố tôi luôn mặc bộ com-lê ba mảnh với chiếc đồng hồ vàng trong túi áo và sợi dây đồng hồ bắt chéo ngang bụng. Dĩ nhiên là ông còn có những bộ quần áo khác. Ông mặc py-ja-ma lúc đi ngủ, mỗi mùa hè ông thường mặc quần kaki và một chiếc áo sơ mi cũ để sơn hàng rào, nhưng đó chỉ là những ngoại lệ không đáng kể.

Bố tôi là một người cha lý tưởng: tình cảm, đáng tin cậy, tốt bụng. Ông dạy tôi cầu nguyện và lắng nghe lời cầu nguyện của tôi mỗi đêm khi ông đặt tôi vào giường ngủ. Ông dạy tôi cách đánh giày sao cho đúng và trả tôi một hào cho mỗi đôi giày mà tôi đánh cho ông, bất luận chúng có trở nên thế nào. Mỗi mùa đông, ông dẫn tôi đến ngọn đồi nhân tạo duy nhất trong cả vùng thảo nguyên trung tâm Bắc Mỹ để tôi tập trượt tuyết. Trời lạnh kinh khủng và bởi vì đây là ngọn đồi duy nhất trong bán kính cả ngàn dặm xung quanh nên những cơn gió thổi qua rất mạnh (do chẳng có gì cản chúng lại). Gió thổi tuyết trên đồi bay đi, vì vậy mà ngay cả những chỗ tuyết dày đến đầu gối vào mỗi mùa đông vẫn cần các công sự nhân tạo để giữ chúng lại trên đồi. Cha tôi sẽ đứng dưới chân đồi chờ tôi trượt xuống hết lần này đến lần khác. Ông mặc bộ com-lê ba mảnh, khoác áo khoác dài và đội mũ mềm, sợi dây đồng hồ vàng sáng lấp lánh dưới ánh nắng. Và tôi chẳng nghĩ gì về việc để cho ông chờ đợi.

Bố tôi là người chỉ thích đứng ngoài để quan sát. Ông cẩn thận, hơi khô khan. Ông không giống như những ông bố khác. Ông xem tôi trượt tuyết, lái tàu, chơi bóng, nhưng ông chẳng bao giờ chơi cùng tôi. Chỉ trừ có mỗi buổi trưa ấy là ông đã leo lên cây với tôi và vào khoảnh khắc ấy tôi chợt nhận ra tình yêu thương vô bờ ông vẫn luôn dành cho tôi.

Những cái trống

Trẻ nhỏ cần được sống cạnh những người lớn có trái tim nhân hậu và tấm lòng bao dung – những người có thể thấy được những ưu điểm của các em, giúp các em cảm thấy bản thân mình được yêu thương, vượt qua nỗi sợ hãi trước những giới hạn của bản thân và làm được một điều gì đó. Những người lớn như thế không phải dễ tìm.

John Q. Thompson Jr., cha của cậu bé này, cũng là tác giả của bài viết đã làm cho con trai của mình cảm thấy được yêu thương trong một thế giới dường như đã thiếu vắng hơi ấm của trái tim từ rất lâu. Tôi nghĩ rằng đây là điều quan trọng và ý nghĩa nhất mà những người lớn, đặc biệt là người làm cha làm mẹ có thể mang đến cho con mình.

- E.H.

Tôi có một đứa con nuôi tên là Will, mười tám tuổi. Cậu bé được chẩn đoán mắc một số bệnh khác nhau. Thật ra thì cậu bé mắc nhiều bệnh hơn so với chẩn đoán. Nhưng để cho ngắn gọn, tôi sẽ chỉ đề cập rằng suốt nhiều năm qua cậu bé đã được chẩn đoán mắc hội chứng Tourette⁽¹⁾, rối loạn ám ảnh bắt buộc, rối loạn khả năng tập trung, và quan trọng hơn cả là chứng rối loạn phát triển và hội chứng Asperger⁽²⁾.

Cậu bé hoạt động tốt trong một số lĩnh vực, nhưng đáng chú ý nhất là khả năng chơi trống. Từ khi ba tuổi, nó luôn gõ vào nồi, chảo và những hộp bánh quy. Lúc mười ba tuổi, nó tuyên bố muốn có một bộ trống. Tôi khuyên:

- Bố biết con thích gõ lên các vật và những ‘cái trống’, nhưng hãy bắt đầu bằng những bài học trước đã, con biết đấy, ví dụ như tập với một cái trống thôi chẳng hạn.

Nó bảo:

- Không! Con muốn có một bộ trống cơ.

Cuối cùng, tôi vui lòng và mua cho cậu nhóc một bộ trống Ludwig cũ sản xuất năm 1962. Tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy nó ngồi ngay xuống và bắt đầu chơi. Tôi chơi đàn ghi-ta và khi tôi chơi cùng nó, tôi phát hiện ra rằng bằng trực giác, nó có thể chơi các giai điệu thuộc bất cứ thể loại nào, dù là rock, blues, hành khúc, hay nhạc giao hưởng. Làm sao mà cậu bé bị khuyết tật về khả năng học tập và mắc nhiều chứng bệnh trầm trọng, một người không nhận biết về ngày tháng và vẫn còn tin ông già Nô-en là có thật khi đã mười bảy tuổi, lại có thể ngay tức khắc phối hợp chân tay để chơi điệu nghệ như một tay trống chuyên nghiệp? Điều này chỉ có thể được giải thích là tài năng thiên phú. Bù lại tất cả những bệnh tật, cậu bé được sinh ra với một bộ não có thể chơi trống một cách hoàn hảo.

Tôi sẽ kể cho các bạn nghe một khoảnh khắc kết nối đặc biệt trong tình cảnh như vừa nêu ở trên. (Dĩ nhiên việc kết nối là cả một vấn đề đối với cậu bé. Nó vốn không thích ba hoa, thỉnh thoảng chỉ giao tiếp bằng những ánh mắt lướt nhanh, không có bạn bè thật sự, nó căm ghét những từ ngữ diễn tả tình cảm ươn ợt như “yêu thương” và “buồn bã”, mặc dù nó có thể chấp nhận cái từ tồi tệ hơn: “phát điên”).

Khi lớn lên, tôi luôn mơ sẽ có một ban nhạc gia đình. Vợ tôi chơi kèn Pháp hồi học trung học, nhưng rồi cô ấy bỏ dở giữa chừng. Con gái tôi thì biết từng chơi một số loại nhạc cụ khác nhau, giờ thì tôi chơi ghi-ta điện, trong khi cậu con trai đánh trống.

Một hôm, cha con tôi đang chơi nhạc trên lầu trong khi Mark Gorena - một vị mục sư trẻ và cũng là bạn của chúng tôi - đang ngồi trong phòng ăn nói chuyện cùng vợ tôi. Bỗng cuộc trò chuyện của họ ngưng lại trong giây lát. Bản nhạc của chúng tôi vang xuống nhà dưới. Mark chỉ lên tầng trên và nói với vợ tôi: “Đó là cách mà con trai cậu bày tỏ tình cảm với bố nó đấy phải không?”.

Vợ tôi ngân ngấn nước mắt, gật đầu đồng ý.

TẠO KẾT NỐI ...

Lời mời suy ngẫm: Trong ký ức của bạn, ai là người đặc biệt tốt bụng đối với bạn khi bạn còn thơ bé? Bạn có thể hồi tưởng lại những kỷ niệm về họ ngay bây giờ không?

Những trở ngại thường gặp: Thường thì những nỗi đau trong quá khứ cản trở ta kết nối với những phần hạnh phúc trong thời thơ ấu của mình. Chính bản thân tôi đã từng trải nghiệm điều này, nên tôi có thể nói với bạn rằng tôi thường đắm chìm trong những ký ức đau lòng nhiều hơn so với những ký ức vui vẻ. Vì thế mà nhiều người không bao giờ lưu giữ những ký ức hạnh phúc, có thể đem đến sức mạnh bởi vì những ký ức đau đớn đã khiến họ sợ hãi và thế là họ chỉ nhớ chút ít, hoặc thậm chí là không muốn nhớ về thời thơ ấu nữa.

Những bước tích cực nên thực hiện: Cách đây không lâu, cậu con trai Tucker năm tuổi của tôi đã vô cùng kinh ngạc phát hiện ra rằng nó có thể lướt ngón tay qua ngọn lửa đèn cầy mà không bị phỏng. Lúc đầu nó rất sợ làm thế. Thậm chí sau khi nó thấy tôi đưa tay qua ngọn lửa vài lần, nó vẫn sợ. Nhưng sau khi tôi dỗ dành và cam đoan với nó rằng làm vậy rất an toàn, nó quyết định thử một phen. Rồi nó la lên: “Ô, dễ quá!” và đưa ngón tay qua lại ngọn lửa hàng chục lần.

Những ký ức đau buồn của tuổi thơ giống như một bức tường lửa ngăn cách bạn với thời thơ ấu của mình, cả những phần vui vẻ lẫn đau buồn. Nếu bạn có một người hướng dẫn thân thiết gần gũi như một người bạn đời, một người bạn, anh chị em, một người bà con, hoặc một bác sĩ chuyên khoa, thì bạn có thể làm giảm sức mạnh của bức tường lửa ấy. Có thể bạn không biến nó thành ngọn lửa đèn cầy được, nhưng bạn có thể ngăn không để nó hoàn toàn chia cách bạn với thời thơ ấu của mình. Nó sẽ không còn làm phỏng bạn khi bạn đi xuyên qua nó nữa.

Hãy quay trở về, kết nối lại với những phần tốt đẹp trong thời thơ ấu của mình, hãy tìm lại những người đã quan tâm, giúp đỡ bạn. Hãy thỏa lòng tắm mát trên dòng sông xưa, tha hồ chạy chơi trên sân bóng cũ, cùng gia nhập đoàn diễu hành mừng ngày Quốc khánh 4 tháng 7. Chỉ cần tưởng tượng những ký ức hạnh phúc của tuổi thơ ấy tỏa ra nguồn sức mạnh tích cực, sức mạnh mà có thể bạn đã không biết tận dụng suốt nhiều năm nay.

Thậm chí nếu tuổi thơ của bạn có tuyệt vời thì bạn vẫn có thể quay lưng đi và quên mất nguồn năng lượng tích cực mà nó mang đến cho bạn. Hãy để bản thân được tái kết nối với khoảng thời gian ấy của cuộc đời; hãy để bản thân cảm nhận món quà tự nhiên của tuổi thơ: niềm hy vọng và nguồn năng lượng. Chỉ cần đơn giản quay trở về trong tâm trí mình, ngồi dưới gốc cây hoặc bên cạnh lò sưởi và cảm nhận những điều tốt đẹp. Xúc cảm ấy sẽ không bị mất đi. Bạn có thể quay trở về miền ký ức để tìm được liều thuốc tái sinh cho tâm hồn.

Chương 3

GIA ĐÌNH

TRẬN KHÚC CÔN CẦU TRONG ĐÊM

Vào những năm 1950, đội khúc côn cầu Bruins của thành phố Boston thường thi đấu vào đêm Giáng sinh ở sân Boston Garden. Trong bốn hoặc năm năm mà họ thi đấu như thế, bà nội tôi mua vé cho cả gia đình đi xem. Chúng tôi lái xe từ nhà bà ở Wiano, Cape Cod đến tận Boston vào đêm Giáng sinh để xem trận đấu, rồi lại lái xe về. Chúng tôi đã đi như thế mỗi năm, thậm chí ngay cả sau khi bố tôi bỏ nhà ra đi. Việc này kéo dài từ khi tôi ba tuổi cho đến năm tám tuổi, trước khi tôi chuyển đi Charleston. Nhờ có bà tôi mà một truyền thống gia đình vẫn được duy trì sau cuộc ly hôn của bố mẹ tôi.

Truyền thống này đã tạo nên phép màu cho cuộc đời tôi. Bạn nên hiểu rằng, lễ Giáng sinh ở nhà bà nội Gammy Hollowell của tôi bắt đầu rất đặc biệt, đạt đến cao trào bằng một chuyến đi xuyên đêm để xem một trận khúc côn cầu chuyên nghiệp và rồi hạ màn cũng bằng một chuyến trở về nhà dài đến nỗi tôi không bao giờ đi ngủ trước nửa đêm. Đây là điều tuyệt diệu nhất của cuộc sống. Đó là một phép màu.

Ngày hôm ấy thường bắt đầu như thế này: hai anh trai của tôi, mẹ tôi và tôi cùng với các anh chị họ của tôi - Lyn và Jamie, và cả dì Duckie cùng dượng Jim nữa, sẽ lái xe từ Chatham đến Wiano, chuyến đi mất khoảng bốn mươi lăm phút. Lúc đó thì bố tôi đã dọn đến sống cùng bà nội, nên chúng tôi sẽ gặp ông ở đó. Chúng tôi đã cùng mở những món quà tặng cho nhau ở nhà, còn quà của bà nội tặng thì đang chờ chúng tôi ở Wiano. Bà nội Gammy, người giàu nhất trong nhà (và còn ở cương vị một người bà nữa) luôn tặng mọi người những món quà đặc biệt nhất.

Nhưng không phải chỉ những món quà làm nên điều kỳ diệu, mà chính là bầu không khí trong ngôi nhà lớn của bà với cái sân đầy tuyết, con đường dài vòng vèo dẫn vào nhà, gian nhà phụ màu xám xanh và cái lò sưởi khổng lồ phát ra tiếng nổ lộp bộp. Bà nội có cái lò sưởi lớn nhất mà tôi từng được thấy. Ba hoặc bốn người có thể dễ dàng chui vào ngồi trong đó, nhưng hẳn là chẳng ai lại muốn làm thế. Bà cũng có một cái kệ khổng lồ phía trên lò sưởi được thắp sáng bằng những ngọn đèn ở hai bên. Những đôi vớ dài đã được đặt trang trí quanh kệ khi chúng tôi đến. Một cây thông Nô-en khổng lồ đặt ở khu vực chung giữa phòng ăn và phòng khách. Hương thơm ngào ngạt của những món ăn tuyệt vời do người đầu bếp Thụy Điển Gerda nấu lan tỏa khắp nơi.

Sau khi mở quà, chúng tôi nhìn dượng Jim – trưởng nam trong gia đình, cắt thịt con gà tây, rồi cùng thưởng thức món gà quay và bất cứ món tráng miệng nào mà Gerda sáng chế ra; và sau khi chúng tôi ngủ trưa một tí, hay chỉ giả vờ ngủ thôi, thì bố và bà nội sẽ lừa tất cả chúng tôi lên xe để đi xem trận bóng.

Dượng Jim, dì Duckie và mẹ thường lái xe trở về Chatham vào lúc ấy. Tôi không thể nào hiểu được làm sao họ có thể bỏ qua trận khúc côn cầu. Hồi tưởng lại, tôi chắc rằng rất khó xử cho mẹ khi đến nhà bà nội như thế vì mẹ và bố đã ly hôn. Nhìn lại, tôi thấy rất kính trọng mẹ vì cách bà xử lý việc ấy khéo léo đến nỗi tôi chẳng hề cảm nhận được chút căng thẳng nào trong bầu không khí, mặc dù rõ ràng là phải có một chút khó xử.

Bố, bà nội Gammy, Jamie, Lyn, hai anh trai John và Ben của tôi và tôi, đôi khi còn có cả các anh em họ của chúng tôi – nhà Heckshires đến từ Philadelphia, cùng khởi hành đi xem trận bóng. Tôi nhớ những chuyến đi ấy cứ như là những chuyến du hành xuyên lục địa. Trong trí óc non nớt của tôi, Boston ở rất xa và cái đấu trường gọi là Boston Garden ấy cứ như là một vương quốc huyền diệu vậy. Trên những chuyến đi như thế, chúng tôi thường chơi trò hai mươi câu hỏi, hoặc một trò chơi về địa lý. Có bao nhiêu nước, tiểu bang và thành phố mà tôi biết có tên bắt đầu bằng chữ “A”? Nhờ trò chơi đó mà tôi biết rất nhiều. Bố tôi, người vừa xuất ngũ trở về từ cuộc chiến cách đó không lâu, luôn lấy Alsace-Lorraine⁽¹⁾ làm chữ “A” đầu tiên của ông. Tôi luôn nghĩ rằng đó là tên một đứa con gái chứ không phải một địa danh. Cho đến

bây giờ, mỗi khi tôi nghe đến “Alsace-Lorraine” là tôi lại nghĩ đến bố và đến những chuyến đi tới Boston Garden.

Bố cũng dạy tôi về môn khúc côn cầu trong khi chúng tôi đang đi trên xe. Tôi học về vạch đỏ, vạch xanh, viết vị và tất cả những thứ khác về môn thể thao này từ bố, người từng là tiền đạo cánh phải vô địch của Harvard. Tôi rất tự hào về bố vì điều đó và mỗi khi tôi đến thăm nhà bà nội, tôi thường đọc quyển sách hình mà bà làm để ghi lại những năm tháng ấy của bố.

Khi chúng tôi đến Boston thì trận đấu đã bước vào hiệp thứ hai. Tất cả hiện ra trước mắt tôi, thành phố, bãi đỗ xe, những con đường tối giờ đang sáng ánh đèn. Bố bảo tôi cầm vé cho thật chắc để không ai có thể giật nó khỏi tay tôi (thật là một ý hay!). Tôi cùng với bà nội và các anh bước vội lên các bậc thang để đến chỗ của chúng tôi ở ngay ban công. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy bà tôi có thể dễ dàng bước lên các bậc thang cao ở độ tuổi của bà. Bà quả là một tay cừ.

Bà luôn cố gắng lấy cho chúng tôi chỗ ngồi ở ban công, gần hàng thứ nhất để chúng tôi có thể nhìn xuống toàn sân băng. Khi đội Bruins ra khỏi phòng thay đồ và trượt vào sân băng, tôi reo hò cùng với các fan hâm mộ khác và cảm thấy tâm trí mình chuyển sang một trạng thái khác: niềm phấn khích thuần túy. Đến hiệp đấu thứ ba, tôi hoàn toàn bị mê hoặc từ đầu đến cuối. Sau mỗi hiệp tôi đều ước gì mình có thể quay ngược thời gian để được xem lại trận đấu từ đầu. Tôi muốn trận đấu cứ kéo dài mãi.

Có vẻ như đội Bruins luôn thi đấu hoặc với đội Montreal Canadiens hoặc đội New York Rangers vào đêm Giáng sinh. Bộ đồng phục đỏ - trắng - xanh của đội Canadiens trông bánh bao và quý phái, trong khi bộ đồng phục màu đen và vàng kim của đội Bruins trông mạnh mẽ và lịch lãm. Còn bộ đồng phục màu xanh dương sẫm của đội Rangers với dòng chữ “R-A-N-G-E-R-S” màu trắng được in xéo ở phía trước, nổi bật lên trên nền đỏ trông rất ấn tượng, oai nghiêm, đúng như phong thái của một đội bóng đến từ New York. Tôi có thể nhớ rõ Jean Beliveau, vận động viên số bốn của đội Montreal như tôi nhớ về Tổng thống John F. Kennedy vậy. Beliveau rất có uy tín.

Trong mắt tôi, ông là một người quý phái trong những trận đấu vốn rất hỗn độn. Ông chơi khúc côn cầu theo cái cách mà tôi nghĩ ông ngoại Skipper của tôi cũng sẽ chơi như thế - cách của một quý ông. Nhưng tôi cũng yêu những trận chiến nữa. Đội Bruins có những anh chàng cứng cáp. Leo Boivin, một trong những hậu vệ của họ, trông cứ như cái vòi lửa cao một mét tám trên đường trượt. Người ta bảo rằng anh là hậu vệ cánh giỏi nhất từ trước đến nay của Montreal. Teddy Green - một hậu vệ khác - là đấu sĩ giỏi nhất của đội. Mặc dù đội Bruins thường thua trận, nhưng Teddy Green vẫn giành được chiến thắng trong trận đấu của riêng anh. Tôi còn nhớ hình ảnh cầu thủ Vic Hadfield của đội Rangers rời sân băng với gương mặt máu me đầm đìa sau một phen chiến đấu với Teddy Green. Máu me làm tôi kinh hãi, nhưng bố bảo rằng vết thương còn tệ hại hơn nhiều so với vẻ ngoài của nó. Đó là cái thời mà liên đoàn khúc côn cầu chỉ có sáu đội bóng, chẳng ai đội mũ bảo hiểm cả, và Jacques Plante - thủ môn của đội Canadiens - đã khuấy động một cuộc tranh cãi khi anh là người đầu tiên đeo mặt nạ bảo hiểm trên sân băng.

Sau mỗi hiệp đấu kéo dài hai mươi phút, một chiếc xe tải tên là Zamboni sẽ chạy ra sân băng. Chiếc Zamboni này thu dọn tất cả những mảnh băng vụn và phun xuống một lớp nước mỏng để làm cho bề mặt sân băng bóng loáng, nhẵn nhụi trở lại. Tôi rất thích nhìn chiếc Zamboni quét sạch đi những mảnh băng vụn và làm cho mặt sân trông như một lớp thủy tinh trong suốt. Vào đêm Giáng sinh, tài xế chạy xe Zamboni đội chiếc mũ của ông già Nô-en và chúng tôi tặng cho anh những tràng pháo tay vang rền khi anh cho xe lui vào trong, tay cầm chiếc mũ vẫy chào khán giả. Tôi nhớ tôi đã nghĩ rằng anh tài xế là một người thật tốt. Có một lần tôi đã hỏi bố liệu một ngày nào đó tôi có thể lái xe Zamboni như thế không. Tôi không nhớ ông đã trả lời thế nào; tôi không biết mình có quan tâm lắng nghe không nữa; tôi quá vui sướng khi được đi xem trận bóng.

Sau khi trận đấu kết thúc, hồi thứ tư của điều kỳ diệu bắt đầu. Đội thua trận sẽ trượt khỏi sân băng, năm ấy là đội Bruins, nhưng tất cả chúng tôi đều vỗ tay tán thưởng, dù là với đội thua hay đội thắng. Vào thời ấy thì tinh thần thể thao là rất quan trọng. Rồi bố và bà nội sẽ dẫn chúng tôi đi trở xuống vô số những bậc thang để đến đường Causeway, ở gần sân ga phía Bắc. Hầu hết mọi người đều đổ xô về hướng ga xe lửa để về nhà, nhưng chúng tôi lại tiến về bãi đỗ

xe hơi. Giờ thì tôi chẳng còn tấm vé nào để mà cầm cho chắc, chỉ có bàn tay của bố dẫn tôi đi len lỏi qua những đám đông. Thường thì sẽ có những bãi tuyết cũ, nhão nhoét và bẩn khiến chúng tôi phải bước vòng hoặc nhảy qua, và dĩ nhiên, cũng có những tài xế Boston mà chúng tôi phải tránh. Một khi đã chui vào băng sau xe, tôi như tìm được cái kén của mình, thoát khỏi cái lạnh, băng tuyết và những tay tài xế ẩu tả. Tôi được ủ ấm ở băng sau của chiếc Chrysler mà giờ đây bố đang lái suốt hàng nhiều dặm để đưa chúng tôi về Wiano một cách an toàn. Chúng tôi đi xuyên vào màn đêm, tôi nằm cuộn tròn cùng với Lyn, hoặc Jamie, hoặc với các anh của tôi và lắng nghe mọi người trò chuyện trong giây lát trước khi tôi chìm vào giấc ngủ. Tôi vẫn có thể thấy được ánh đèn phía sau của những chiếc xe chạy trước chúng tôi như những chấm đỏ nhấp nhô hướng về phía nam.

Trong những năm tiếp theo, tôi cùng đi với bố, Jamie, Lyn và chồng của chị ấy – Tom, đến xem đội Bruins thi đấu thêm nhiều lần nữa. Tôi vui sướng được thấy thêm một vận động viên khác cũng mang số bốn. Đó là một vận động viên trẻ tên Bobby Orr, anh gia nhập liên đoàn và giữ vị thế thống trị lâu chưa từng có. Với lối chơi ưu tú như Jean Beliveau, sáng tạo như Jacques Plante, Bobby Orr là cầu thủ tuyệt vời nhất mà tôi được biết trong tất cả các môn thể thao.

Tôi thích xem Bobby Orr chơi khúc côn cầu và sau này là xem Larry Bird chơi bóng rổ, tôi yêu ánh hào quang huyền diệu của những đêm Giáng sinh ấy. Trong một vài năm, chúng tôi đã có một truyền thống gia đình. Trong một vài năm, tôi được ở cùng bố trong những đêm Giáng sinh. Trong những năm ngắn ngủi đó, tôi có tất cả những gì mà tôi hằng mong muốn. Kể từ đó, tôi đã học được rằng chỉ cần vài năm thôi cũng đủ cho tất cả. Khoảng thời gian vài năm có thể kéo dài mãi mãi, và thậm chí ta có thể sống lại cùng nó.

Bạn có ngạc nhiên không nếu biết rằng tôi đã bắt đầu đưa Lucy, Jack và Tucker đi xem đội Bruins thi đấu mỗi năm một lần? Đội Bruins không còn thi đấu vào đêm Giáng sinh nữa, để các cầu thủ có thể ở với gia đình họ vào kỳ nghỉ ấy. Nhưng bất cứ lúc nào tôi dẫn con đi xem đội Bruins thi đấu, dù họ không còn chơi ở sân Boston Garden nữa mà chơi ở một đấu trường khác, tôi lại cảm nhận được không khí của những đêm Giáng sinh xưa. Tôi có thể nhìn thấy anh tài xế năm xưa lái chiếc Zamboni, tôi có thể thấy bóng Jean Beliveau, tôi có thể thấy đôi chân của bà nội vững chãi bước trên các bậc thang và tôi có thể thấy Boivin, Green và những cầu thủ khác của đội bóng liên tục ghi bàn. Tôi đang suy nghĩ không biết liệu mình có thể tìm ra một chiếc Chrysler của những năm 1950 cho chuyến đi vào năm sau không.

MẸ TÔI

Giờ đây tôi vẫn có thể nhìn thấy hình ảnh mẹ tôi rất rõ ràng khi bà ở độ tuổi bốn mươi, còn tôi lên sáu. Bà đứng đó, ngay lối vào ngôi nhà của chúng tôi trên đường Bridge, ở Chatham, vẫy tay chào tạm biệt tôi khi tôi lên xe buýt đi học. Bà mặc một chiếc áo kiểu màu hồng với chiếc váy xếp li màu trắng, đeo dây lưng màu xanh hải quân và một xâu chuỗi ngọc trên cổ. Trong khoảnh khắc ấy, tôi cảm nhận được ý nghĩa sâu thẳm trong những điều mà mẹ luôn nói với tôi: “Mẹ luôn yêu con, bất kể con đi đâu, làm gì”.

Giờ đây, khi tôi hồi tưởng lại và nhìn qua cửa sổ xe buýt bằng đôi mắt của cậu bé sáu tuổi, tôi lại có thể cảm nhận được những gì mà tôi đã từng cảm nhận vào lúc ấy: sự ấm áp, thấm thiết của tình yêu thương vô điều kiện mà mẹ dành cho tôi. Khi ta lên sáu và biết được rằng mẹ mình dành cho mình một tình yêu trọn vẹn và vô điều kiện thì đấy là một trong những tài sản quý giá nhất mà ta có được trong đời. Đó có thể là tất cả sự bảo vệ mà ta cần.

Điều làm cho tình mẹ con thiêng liêng trở nên tuyệt vời vì nó trường tồn, không gì có thể phá hủy được. Sau này bạn có thể phát hiện ra, như tôi đã từng và như tất cả chúng ta thường phát hiện. Tất cả những sự thật khách quan làm giảm giá trị của mẹ trong mắt ta, những sự thật khách quan cho thấy rằng thật ra thì mẹ ta cũng chỉ là một con người bình thường như bao người khác, thậm chí là một người có nhiều thiếu sót nữa.

Nhưng nếu bạn sớm cảm nhận được tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho mình thì đó là một liều vắc-xin giúp bạn chống lại sự tuyệt vọng, mang đến niềm tin yêu cuộc sống mãi mãi. Giờ đây tôi lại có thể nhìn thấy đôi mắt của mẹ, ánh mắt ấy nói rằng: *“Bất luận con có đi đâu, làm gì, mẹ vẫn luôn yêu con”*. Tôi tin rằng Chúa đã gửi thông điệp yêu thương của ngài thông qua đôi mắt ấy. Đó là tất cả những gì mà bất cứ ai trong chúng ta cũng cần có trong đời.

Tôi luôn khắc ghi trong tâm trí ánh nhìn da diết của mẹ. Nó thiết lập nên một chuỗi phản ứng dài của các nơ-ron thần kinh truyền dẫn thông tin trong não bộ, các hoóc-môn, chất giảm đau, các yếu tố tăng trưởng, các glô-bu-lin miễn dịch và các chất bổ dưỡng khác cùng tương tác với nhau để mang đến cho tôi cảm giác rằng cuộc đời này thật đẹp, bất kể sau này có như thế nào. Cho dầu thời gian sắp tới tôi sẽ phải đấu tranh với nhiều nghi ngại, trải qua những khoảng thời gian vất vả, bất an và nhiều biến động trong đời sống cá nhân, thì tôi vẫn không bao giờ có thể quên ánh mắt vô cùng trìu mến ấy.

Trong những khoảnh khắc riêng biệt không lặp lại, những người mẹ, người cha, ông bà, thầy cô giáo, huấn luyện viên, thậm chí là những con thú cưng có thể mang đến cho trẻ con ánh mắt ấy. Những ánh mắt ấy sẽ được lưu giữ trong suốt một thời gian dài.

Tôi không biết tại sao, nhưng tôi đã nhớ mẹ và thậm chí cả quần áo mẹ mặc vào ngày hôm đó. Ký ức của tuổi thơ thật buồn cười; chúng ta thường không thể nhớ những gì mà ta cố ý ghi nhớ, trong khi lại nhớ rất rõ những gì ta cho rằng chẳng có tí ấn tượng gì. Ngày hôm ấy, khi tôi lên sáu, chỉ là một trong những ngày bình thường trong cuộc đời của cậu học sinh lớp một. Nhưng tôi có thể thấy hình ảnh của mẹ, căn nhà gỗ màu trắng, hàng rào cây tử đinh hương, thậm chí là những bông hoa loa kèn nép mình bên dưới chân hàng rào, tôi thấy chúng một cách rõ ràng như thể chúng thật sự đang hiện hữu ở đấy ngay lúc này khi tôi về thăm nhà.

Nhưng thật ra thì chúng không còn ở đó. Mẹ cũng đã mất rồi. Căn nhà vẫn ở đó nhưng đã đổi chủ nhiều lần. Cái hàng rào tử đinh hương vẫn ở đó và thậm chí cả những bông hoa loa kèn nữa. Nhưng tôi không còn ở đó. Tuổi thơ của tôi cũng không còn. Tuy nhiên, ánh mắt mẹ dành cho tôi vẫn còn đó như thể người vẫn dõi theo tôi cho đến tận hôm nay.

Mẹ tôi - Dorothy McKey Hallowell, thường được bạn bè gọi là Doffie - là người phụ nữ vui vẻ nhất và cũng buồn bã nhất mà tôi từng được biết. Thực tế đã diễn ra không đúng với những gì mà nó lẽ ra nên như thế: người chồng đầu tiên của bà - cha tôi, đã mắc bệnh tâm thần, trong khi người chồng thứ hai của bà lại trở thành một kẻ nghiện rượu và hay ngược đãi vợ con. Đây là những gì viết về mẹ tôi trong kỷ yếu học đường thời trung học của mẹ vào năm 1934:

Dorothy McKey

26/06/1915 “Doffie” 7 years

“Bạn có bao giờ thấy một người mộng du chưa?”

Tất cả cảnh sát đổ ra đường, sinh viên Harvard gây náo loạn trên đường Ledges. Nguyên do là gì? Là vì Doffie McKey - tất nhiên; hãy nhìn vào mái tóc ấy, gương mặt ấy, ánh mắt ấy và hình vóc ấy. Nhưng bất chấp tất cả những cuộc biểu tình của Harvard và hàng ngàn các cuộc biểu tình khác, Doffie xuất hiện trong tất cả các hoạt động khác của trường. Cô đã cống hiến sức lực và lòng nhiệt tình cho môn thể dục và khối lớp Tám năm ấy sẽ ra sao nếu thiếu lời chào vui vẻ của cô vào mỗi sáng thứ Hai? Chúng tôi vô cùng tiếc cho các bạn vì năm học sắp tới và vì mấy tuần vừa qua Doffie không ở cùng chúng ta, chúng ta đã biết sẽ khó khăn thế nào để tranh đấu khi không có nét vui tươi, tràn đầy sức sống và năng nổ của cô giúp đỡ chúng ta vượt qua những tình huống bi thảm này.

Thật không may là chính cuộc đời của mẹ tôi lại trở nên hết sức bi thảm. Mẹ tôi vốn sinh ra để làm một cô dâu xinh đẹp, vui vầy bên chồng con, và để sống một cuộc đời hạnh phúc. Cuộc Cách mạng Giải phóng phụ nữ chẳng hề tác động đến bà và bà cũng chẳng muốn thế. Bà chỉ muốn làm những công việc nhẹ nhàng, mỉm cười bên lén và nói những lời động viên ấm áp. Nhưng giấc mơ ấy không bao giờ trở thành hiện thực, hay ít nhất là đã không kéo dài được bao lâu.

Bà tự nhận mình là “kẻ lạc quan ngớ ngẩn” và khi cuộc đời bà cứ đi từ hết rắc rối này đến rắc rối khác, bà vẫn luôn vững tin rằng ngày mai sẽ tươi đẹp hơn.

Bà tin tưởng vào những điều bà gọi là con chim sơn ca hạnh phúc. Bà tin vào Chúa và bà dạy tôi từ rất sớm rằng Chúa ở khắp mọi nơi và Chúa yêu thương tất cả chúng ta, bất luận xảy ra việc gì. Nhưng bà rất ít khi đi nhà thờ. Sau cuộc ly hôn thứ hai thì bà hiếm khi ra ngoài. Bà uống rượu, bị nghiện và rồi phải sống nhờ vào trợ cấp xã hội đến hết đời.

Nhưng bà không bao giờ để mất phong cách của mình (có một thời bà từng là người đẹp xuất hiện trên tờ báo của Boston, cũng giống như hình ảnh của bà trong kỷ yếu học đường vậy), cũng như bà không bao giờ để mất lòng kiên định rằng con đường lương thiện là con đường duy nhất, rằng những điều tốt đẹp trường tồn trong mỗi con người và rằng đội Red Sox của Boston là đội bóng cừ nhất thế giới.

Mẹ dẫn tôi đi xem đội Red Sox thi đấu vào một ngày tháng Tư mưa phùn lạnh lẽo khi tôi khoảng mười hai tuổi. Cuối hiệp đấu thứ chín, đội Red Sox đang thua 0 – 5. Tôi nói với mẹ: “Ta về thôi”. Nhưng mẹ bảo: “Ồ, không, con đừng bao giờ rời khỏi trận đấu khi nó chưa kết thúc”. Tôi chọc quê mẹ và nói với bà rằng nếu bà hiểu về đội Red Sox thì bà sẽ biết rằng họ không thể san bằng tỉ số. Mẹ trả lời: “Thì con hãy chờ xem đã”. Khi tôi đứng dậy bỏ đi trong thất vọng và chán nản vì Red Sox liên tiếp thất bại trong hai lượt đánh bóng thì Roman Mejias – một cầu thủ mà tôi chẳng thích cho lắm – bất ngờ đánh một đường bóng mạnh, dài và sâu vào giữa sân trước cú nhảy lên vô vọng của tay bắt bóng. Quả bóng bay mất hút vào góc xa nhất của sân Fenway. Roman hân hoan chạy nhanh đến vị trí ghi bàn để ghi một lượt ba điểm, xác lập kết quả trận đấu: đội Red Sox chiến thắng với tỉ số 6 – 5.

Ánh mắt đầy quả quyết trong niềm hân hoan chiến thắng của mẹ ngày hôm ấy đã luôn đi theo tôi trong suốt những tháng năm dài.

Người phụ nữ tự cho mình là người lạc quan ngớ ngẩn ấy không bao giờ từ bỏ niềm hy vọng. Bà luôn nâng đỡ tất cả những người quen biết thậm chí cho đến những năm cuối đời, khi sức khỏe của bà đã suy yếu.

Tôi cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm về những tháng ngày cô đơn và buồn bã của mẹ sau này. Vì sao tôi không thể làm cho bà hạnh phúc bằng cách nào đấy? Và làm sao tôi có quyền sống hạnh phúc khi bà một mình ở Chatham, nghiện rượu và luôn mong ước có một người đàn ông sẽ đến với cuộc đời bà, người mà bà biết rằng sẽ không bao giờ đến.

Mẹ đã gặp Sue và rất mến cô ấy, nhưng bà chưa từng gặp các con của chúng tôi. Bà mất quá sớm. Đó là một bất hạnh của gia đình tôi. Chắc chắn bà sẽ là một bà nội tuyệt vời.

Mẹ tôi mất ở tuổi bảy mươi hai. Trong những năm sau đấy, tôi thường nghĩ tới hình ảnh mẹ đứng ở cửa, vẫy tay chào tạm biệt tôi khi tôi lên sáu và mẹ bốn mươi tuổi. Bất chấp cuộc sống

khó khăn và tất cả những nỗi thất vọng mà mẹ đã phải chịu đựng, mẹ vẫn luôn để tôi cảm nhận rằng bà luôn ở bên cạnh tôi, bất luận có xảy ra chuyện gì. Tôi biết chắc rằng mẹ yêu thương tôi cũng như tôi biết chắc là mặt trời rất nóng. Không có sự dè dặt, không một câu hỏi, thậm chí chẳng có một khoảnh khắc ngăn ngại nào tôi nghi ngờ về tình yêu mẹ dành cho tôi. Mẹ không thể cho tôi tiền bạc, không thể cho tôi một gia đình ổn định, nhưng bà đã cho tôi tất cả những gì bà có thể. Đó là món quà tuyệt vời nhất mà các bậc cha mẹ có thể cho con cái họ: tình yêu thương vô điều kiện.

KẾT THÚC MỘT THỜI ĐẠI

Bà nội Gammy Hallowell, quý phu nhân của gia đình chúng tôi, quan tâm đến chúng tôi từ xa vì bà ở tận Wiano. Trong khi tôi có thể dễ dàng đến thăm viếng ông bà ngoại, thì việc thăm viếng bà nội là một việc cần được lên kế hoạch cẩn thận. Chúng tôi phải lái xe vượt qua một quãng đường dài khoảng ba mươi dặm để đi từ Chatham đến Wiano, đây là một chuyến đi dài đối với trẻ con. Mỗi lần đến thăm nhà bà nội giống như là đến thăm một vương quốc đặc biệt vậy.

Bà nội sở hữu nhiều tài sản mà những người giàu thường có. Bà trồng hoa hồng. Bà có cả du thuyền, có cả sân bóng vồ. Căn nhà của bà rộng thênh thang với nhiều người giúp việc. Tôi có thể “ra lệnh” để họ mang cho tôi bữa ăn sáng và tôi vẫn nhớ món trứng tráng ngon tuyệt mà Gerda hay làm. (Bí quyết của bà là dùng kem, chứ không dùng sữa, cho vào trong trứng để làm cho nó mượt và béo như bánh pudding).

Các bữa ăn tối đều rất thịnh soạn. Tôi nhớ mãi lần đầu tiên nhìn thấy bát nước rửa tay. Jamie và tôi đến chơi nhà bà vào cuối tuần. Lúc ấy thì bố đã dọn đến ở cùng bà. Bà có mời vài người khách đến ăn tối, vì thế mà tổng cộng có khoảng mười tám người cùng ngồi ở chiếc bàn ăn dài lung linh ánh nến. Với sự phục vụ của những người hầu bàn, tôi được dạy cách chuyển thức ăn từ cái đĩa trên tay người phục vụ đứng bên tay trái tôi sang đĩa của tôi. Lúc đó tôi bốn tuổi. Đối với một cậu bé con như tôi khi ấy, tất cả những điều này thật lạ lùng.

Jamie - người hướng dẫn tin cẩn của tôi - lúc đó mới sáu tuổi. Anh ấy làm tốt nhiệm vụ của mình ở món xúp, cũng như các món chính.

Nhưng rồi một rắc rối xuất hiện sau khi các món chính được dọn đi, một bát nước được đặt xuống trước mặt tôi, trong đó có cái gì nổi lềnh bềnh trông như lá bồ công anh. Tôi để ý thấy những người khác cũng có một bát nước với lá bồ công anh như thế. Tôi nhìn Jamie, lúc này anh đang nói chuyện với người phụ nữ ngồi đối diện. Tôi không biết phải làm gì vì Jamie - người hướng dẫn của tôi - đang quá say sưa với cuộc trò chuyện, thế là tôi chụp lấy cái muỗng và bắt đầu húp bát nước ấy như thể đó là xúp vậy. Tôi đã tưởng rằng bát nước ấy là món tráng miệng.

Ôi, thế là tất cả mọi người trên bàn ăn rúc rích cười. Đó là một trong những khoảnh khắc mà người lớn không thể cầm lòng trước sự đáng yêu của một đứa bé ngây thơ. Tôi đã rất ngượng, nhưng rồi cũng nhanh chóng nguôi ngoai và rất hài lòng khi món tráng miệng thực sự được mang ra, đó là món bánh nướng Alaska. Cho đến hôm nay, cứ mỗi lần trông thấy bát nước rửa tay là tôi lại nhớ đến bà nội Gammy Hallowell.

Nhìn lại, tôi nhận ra mình mang ơn bà nội rất nhiều. Nhờ có tiền của bà mà tôi thoát khỏi dưỡng Noble và được đi học ở trường nội trú, nhờ đó tôi dần trưởng thành và vững vàng hơn. Sự trợ giúp về kinh tế của bà có ý nghĩa rất quan trọng đối với tôi nhưng chính tình yêu và tấm lòng hào hiệp của bà là điều khiến tôi ghi nhớ mãi. Nếu tôi có trở nên giàu có, tôi muốn xây một cái lò sưởi lớn như cái lò sưởi của bà nội, đặt những chiếc đèn trang trí bên trái và bên phải của chiếc kệ bên trên lò sưởi, mời tất cả trẻ em mà tôi biết đến ngồi xung quanh và mở quà vào đêm Giáng sinh. Có thể tôi sẽ mời chúng ở lại ăn tối mà mang cho chúng bát nước rửa tay nữa.

Tôi nhớ khi bà mất, tôi mười sáu tuổi, đang về thăm nhà vào một kỳ nghỉ. Mẹ tôi nói vọng lên trên lầu: “Bà nội con vừa qua đời rồi”. Điều đó đã nằm trong dự đoán của chúng tôi; vấn đề chỉ là khi nào thì nó xảy đến mà thôi. Tôi cảm ơn mẹ vì mẹ đã báo tôi biết tin này. Rồi tôi nằm dài trên giường và suy nghĩ mông lung.

Tôi tự hỏi rồi điều gì sẽ xảy ra. Ai sẽ tổ chức lễ Tạ ơn và lễ Giáng sinh, ai sẽ điều hành cả gia đình lớn, ai sẽ đưa ra những ý kiến và phán xét để tất cả chúng tôi cùng suy ngẫm và đôi khi chúng tôi tụ họp lại với nhau chỉ để chống đối những quan điểm ấy. Bà nội giống như là chính quyền trung ương vậy. Giờ thì bà đã ra đi. Tôi sợ rằng rồi sẽ không còn động lực nào để mọi người tụ họp lại cùng nhau nữa.

Nỗi sợ hãi của tôi đã được chứng minh là đúng. Sau khi bà nội mất, gia đình chúng tôi ly tán

hết. Tôi chẳng còn được gặp anh Ben của tôi nhiều nữa. Các thành viên trong gia đình cãi vã nhau về việc phân chia tài sản của bà và điều đó tạo ra những rạn nứt sâu xa hơn.

Sự thật là bà cũng chẳng để lại nhiều tiền. Bà đã dùng hầu hết của cải của mình để chăm lo cho tất cả chúng tôi, làm nhiều việc từ thiện và để duy trì lối sống sang trọng của bà. Nhưng bà vẫn dành đủ tiền để chu cấp cho tôi học trường Y và tôi luôn biết ơn bà vì điều đó. Tôi cũng rất biết ơn dương Jim, người đã thuyết phục bà chu cấp cho việc học của tôi, dù học phí của trường Y rất tốn kém. Một thời đại huy hoàng đã khép lại trong đời sống gia đình tôi khi bà qua đời. Sau này nó sẽ được thay thế bởi một điều kỳ diệu mới, tốt đẹp hơn - điều kỳ diệu mà chúng tôi, các cháu của bà sẽ mang vào thế giới này.

Nhưng vào cái ngày bà mất, tôi biết một thay đổi lớn lao đã đến. Một điều gì đó rất đặc biệt giờ đây đã thiếu vắng. Không còn có những bát nước rửa tay nữa. Không còn những chuyến đi dài trên những chiếc xe sang trọng đến các trận đấu của đội Bruins. Không còn những trận bóng vồ cùng với bà nội, cũng không còn những bông hồng được cắt trong âm thanh leng keng của chiếc lắc tay đặc biệt của bà.

Không chỉ có tiền của bà và những tài sản đi kèm với nó là mất đi, mà ngay cả sự hiện diện quan trọng của bà đối với cả gia đình cũng đã mất đi, ít nhất là đối với tôi, và mất cả cảm giác quây quần bên nhau nữa. Vào cái ngày bà mất, thế giới bỗng trở nên không còn gì đặc biệt đối với tôi. Tôi rất nhớ những lời phán xét độc đoán của bà, những phán xét chẳng dựa vào cái gì cả. Tôi nhớ rất rõ sự kiên định ấy ở bà. Tôi phải thừa nhận rằng bà nội Gammy Hollowell của tôi đúng là một người cực kỳ kiêu ngạo.

Tình hình cả gia tộc đã thay đổi. Chúng tôi chuyển từ một tầng lớp cao sang ở Boston, những người quý tộc da trắng theo đạo Tin Lành sang thế giới của giai cấp vô sản phải đi tìm việc làm khi bà tôi qua đời. Đó là điều tốt nhất có thể xảy đến với tôi, nhưng vào lúc ấy tôi thấy rất sợ hãi. Tôi phải trưởng thành lên. Tôi phải tìm việc làm.

TIẾNG VANG ...

Sát cánh bên nhau

Gần như tất cả các sự kiện xảy đến với chúng ta đều chứa đựng trong nó những yếu tố tạo nên “khoảnh khắc cầu vồng” dẫn dắt chúng ta đến với tình yêu và ý nghĩa cuộc sống.

Trong câu chuyện sau đây, một cô gái trẻ đã đón nhận hung tin bố cô bị ung thư bằng thái độ dũng cảm. Cô không còn là một cô bé quen sống trong sự bảo bọc của người thân mà chuyển sang nhận lãnh trách nhiệm chăm sóc cha mẹ và những thành viên khác trong gia đình.

- E.H.

Mùa xuân, các kỳ thi, Đại học Yale, năm thứ hai ở đại học... Giờ đây tôi nhận ra mình có thói quen dành tất cả những khoảnh khắc của mùa xuân để nghĩ về mùa hè. Mùa hè sẽ bắt đầu bằng một chuyến đi từ Anh đến Pháp với tư cách thành viên của ban nhạc Glenn Miller tham dự lễ kỷ niệm lần thứ năm mươi ngày các nước đồng minh đổ bộ lên đất Pháp, chống lại quân Đức để bảo vệ bờ biển. Rồi đến giữa tháng Sáu, tôi sẽ quay về Connecticut, thu dọn tất cả đồ đạc còn chất đầy trong ký túc xá và nhanh chóng cùng chị tôi lên đường đi Boston. Người chồng đã kết hôn được bốn năm của chị đang đi thực tập ở một trường dạy kinh doanh tại Tây Ban Nha và chị sẽ ở một mình trong căn hộ yên tĩnh ở Cambridge. Tôi đã tự cho rằng đó là ngôi nhà của mình ở Boston vì chị tôi đã sống ở đó được năm năm rồi.

Nhưng trước tiên là những kỳ thi đang đợi tôi, ba môn lịch sử và hai môn khác. Rất nhiều việc để làm, rồi còn thu dọn hành lý nữa: phải nhét cả căn phòng bừa bộn này vào trong những cái hộp và túi xách, đảm bảo rằng mọi thứ sẽ sẵn sàng khi bố đến. Ông vốn luôn rất thiếu kiên nhẫn, không thể chờ đợi lâu. Tôi rất lo lắng về việc phải cùng đi với bố.

Bố đến, chúng tôi chất đồ lên xe tải. Bố chẳng nói gì. Không có những câu đại loại như: “Làm sao mà đồ đạc lại nhiều thế này?” hoặc “Ai lại cần nhiều quần áo như thế hả?” hoặc “Tại sao con lại phải xách theo tất cả những quyển sách này cơ chứ?”. Tôi không biết nên thấy vui mừng hay nên lo lắng. Tại sao mọi thứ lại êm thấm và yên lặng thế nhỉ? Ở trong xe, khi chúng tôi vẫn còn trong khuôn viên trường đại học, bố sang số từ số một sang số hai. Ông hỏi: “Thi cử thế nào rồi con gái?”. Tôi kể cho ông nghe. Giờ tôi đã sẵn sàng đón nhận những điều còn lại, rồi sẵn sàng cho mùa hè. Tôi thấy hào hứng khi nghĩ đến việc sẽ được ở cùng Ellen ở Boston. Bố vô số ba. Nhưng giờ vẫn chưa ra quốc lộ mà. Ông nói: “Chúc mừng con đã vượt qua kỳ thi với phong độ tốt”. Ông ngừng một lát, rồi tiếp: “Chúng ta có chuyện cần phải bàn bạc. Bố đã không muốn làm con lo lắng khi con đang phải thi cử”. Ông lại ngưng.

“Ung thư” ư? Bố đang nói về việc gì vậy? Tôi không nằm mơ, tôi vẫn còn sống và đang hoảng loạn. Ông trấn an tôi bằng cách giải thích cho tôi nghe căn bệnh ấy như thế nào, ông nói về các chẩn đoán của bác sĩ, về kế hoạch phẫu thuật vào tháng Bảy. Ông giải thích thêm: khối u chỉ bằng quả cam thôi, cần phải lấy cái cùi ra, tình trạng da vẫn tốt, thật may vì đã phát hiện sớm, các bác sĩ tiên lượng nhiều khả năng căn bệnh sẽ được khắc chế hoàn toàn.

Chúng tôi đã đến nhà tự lúc nào. Tôi đã bình tĩnh lại và bố cũng thế. Sẽ có cuộc phẫu thuật, nhưng cũng như mọi khi, ông sẽ ổn thôi. Bố sẽ không ra đi, ông sẽ không chết, giống như bạn của bố - bác Sam, bác Al, rồi bác Ken nữa. Chắc chắn bố sẽ không ra đi, bố sẽ ổn thôi. Ông đã chứng minh cho tôi thấy điều đó bằng cách kể với tôi tất cả những chi tiết về bệnh tình của ông.

Chúng tôi ra khỏi xe, không ôm nhau, không khóc lóc. Sao phải làm vậy chứ? Ông chỉ cần phải đến bệnh viện để lấy khối u ra thôi mà. Mỗi người chúng tôi ôm một đồng hồ vào trong nhà, bước lên cái cầu thang xoắn ốc kêu cọt kẹt để lên tầng gác mái. Lúc trở xuống, tôi hỏi: “Mẹ, mẹ đâu rồi?”. Tôi ôm thêm một đồng hồ nữa, khi tôi khệ nệ bước qua nhà bếp, mẹ xuất hiện. Tôi chào mẹ và lại đi lên cầu thang. Khi tôi đi qua nhà bếp lần nữa, tôi nói: “Ôm con một cái không mẹ?”. Tôi đã bình tĩnh, không lo lắng. Mẹ không nói gì. Chúng tôi ôm siết nhau. Gối mẹ chùng xuống. Tôi đỡ mẹ. Mẹ bật khóc. Cả hai chúng tôi đều sợ hãi.

Tôi không đi Boston. Tôi chính là chiếc cầu nối giữa bố mẹ với nhau và giữa bố mẹ với các anh chị em của tôi. Tôi làm cỏ khu vườn rộng hai mẫu. Tôi nấu nướng. Tôi giặt giũ. Tôi có thấy

bực bội không? Tôi biết họ cần tôi. Tôi chứng kiến bố suy sụp về mặt thể chất: ông phải dùng ống thông đường tiểu, ông không thể tự lo cho mình, ông hoàn toàn kiệt sức. Tôi chứng kiến mẹ suy sụp tinh thần. Liệu mẹ có mất bố không? Rồi mẹ sẽ làm gì? Tôi rất thương họ. Chúng tôi là một gia đình.

Chúng tôi trở nên mạnh mẽ hơn vào mùa hè năm ấy. Sáu năm sau, tế bào ung thư trong cơ thể bố không còn nữa, cả khối u đã được lấy ra. Bố gần như mất hẳn thị giác vài năm sau đó. Nhưng chúng tôi đã được tôi luyện qua nghịch cảnh. Mẹ đã kiên cường hơn. Bà có thể chăm sóc cho bố. Ôi, hai tiếng “Gia đình” thiêng liêng và quý giá biết nhường nào!

Rhoda Lee

Câu chuyện sau đây tôi nhận được từ một người phụ nữ dễ thương tên là Terri Alexander, cô đã đến dự một trong những buổi thuyết giảng của tôi. Cô kể với chúng tôi rằng bà cố Rhoda Lee của cô bảo cô phải luôn giữ tình yêu trong trái tim mình. Cô đã luôn làm theo lời dạy ấy của bà và bằng cách đó, cô cũng giữ cho hình ảnh bà luôn sống mãi. Tôi cho rằng người nhân viên công tác xã hội trẻ này và bà cố đáng kính của cô – bà Rhoda Lee, đã nói lên bài học quan trọng nhất của cuộc sống: Tình yêu chinh phục tất cả.

- E.H.

Sự kết nối sâu sắc nhất mà tôi có được trong cuộc đời mình trước khi con gái tôi ra đời là sự kết nối với bà cố nội Rhoda Lee Jones của tôi.

Bà cố tôi chỉ học đến khoảng lớp ba. Bà được sinh ra trong một gia đình có tổ tiên từng là nô lệ và sau này trở thành những người tá điền. Rhoda Lee (đó là cách mà tôi hay gọi bà) là một phụ nữ da màu khỏe mạnh có trái tim hết sức thánh thiện. Bà chưa bao giờ nói với tôi câu “Bà yêu cháu”. Nhưng tôi cảm nhận được tình yêu của bà trong cuộc sống hàng ngày của tôi.

Cả bố lẫn mẹ tôi đã đối xử tệ bạc với tôi, nhưng Rhoda Lee không bao giờ trách mắng hay biện hộ cho họ. Bà chỉ cố gắng yêu thương tôi càng nhiều càng tốt. Điều làm tôi nhớ nhất về bà là cái cách bà bình tĩnh, dịu dàng dàn xếp những tình huống kinh khủng nhất.

Rhoda Lee đã truyền cho tôi lòng ham mê đọc sách từ rất sớm bằng cách đọc Kinh thánh cho tôi nghe mỗi đêm trước khi đi ngủ, hoặc suốt cả ngày nếu tôi chịu ngồi nghe. Người phụ nữ chỉ học đến lớp ba ấy thường sử dụng những câu chuyện trong Kinh thánh để giúp tôi hiểu và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống của mình.

Trong mười hai năm tôi được sống với bà, chưa bao giờ tôi nghe bà nói bất cứ lời lẽ không tốt nào về bất kỳ ai, thậm chí cả những người đã đối xử tệ bạc với bà. Rhoda Lee nhận nuôi con của những người khác ở tận bờ biển phía đông Maryland và bà thường dành tâm sức tìm hiểu về những đứa trẻ bị bỏ rơi hoặc bị ngược đãi. Cho đến bây giờ, nếu bạn hỏi những người dân ở vùng bờ biển phía đông Maryland về Rhoda Lee, họ sẽ kể về bà với tình yêu và niềm tự hào sâu sắc. Tôi vô cùng vinh dự được làm một đứa cháu gần gũi của người phụ nữ phi thường ấy.

Ước mơ của bà cố Rhoda Lee là tôi được vào học ở Đại học Washington. Bà thường dạy tôi hãy hãnh diện về bản thân và hãy dùng cuộc đời có đôi lúc sóng gió của mình để giúp đỡ những người khác, đặc biệt là trẻ em. Tôi đã không thể vào học ở Đại học Washington, nhưng tôi đã tốt nghiệp bằng thạc sĩ xã hội học ở một trường khác ở vào tuổi hai mươi ba.

Tôi ước gì mỗi người đều có được một Rhoda Lee Jones trong cuộc đời họ. Có một lần bà đã nói với tôi rằng nếu tôi kể cho ai đó nghe về bà thì những ký ức về bà sẽ sống lại và tôi đã trao tặng cho ai đó món quà của tình yêu.

Moët & Chandon

Tôi gặp tác giả của bài viết này khi tôi đang tổ chức một buổi hội thảo dành cho các ủy viên của vài trường dân lập khác nhau. Cô ấy là một phụ nữ thân thiện, cởi mở. Nhìn vẻ ngoài của cô, có thể phỏng đoán đó là một người giàu nghị lực. Đây là một câu chuyện rất giản dị về những khoảnh khắc mà tất cả chúng ta đều trải qua, nếu chúng ta sống đủ lâu - khoảnh khắc mà người ta thương yêu nhất đòi ra đi mãi mãi.

- E.H.

Đó là một đêm tháng Mười hai tối trời. Tôi cảm nhận được điềm gở khi đứng trên bậc thềm nhà bố mẹ tôi, chờ đoàn xe đưa bố tôi trở về từ bờ Đông. Người tôi lạnh cóng, không phải vì cái lạnh của màn đêm, mà vì viễn cảnh của cuộc chia ly vĩnh viễn.

Bố tôi, vị anh hùng của tôi, đã bị tuyên án tử hồi bốn tuần trước. Một khối u độc ác đã tấn công não ông và đang cướp đi sinh mạng của ông. Ông đã đối mặt với căn bệnh một cách dũng cảm và quyết định kết thúc đời mình ở ngôi nhà nghỉ dưỡng mà ông vừa mua ở vùng bờ biển phía đông Maryland. Khi việc chăm sóc cho ông ngày càng trở nên khó khăn hơn, gia đình đã biểu quyết (vắng mặt tôi) để đưa ông về nhà ở Baltimore.

Khi những chiếc xe chạy chậm chậm vào, tôi bắt gặp ánh mắt của người tôi kính yêu nhất trên đời. Chẳng ai nói lời nào. Tôi và cha luôn có một sự kết nối đặc biệt, chúng tôi vẫn thường hiểu nhau mà rất ít khi phải dùng đến lời nói. Tôi đã không được gặp ông trong vài ngày, vì thế mà khi ông về đến, tôi được đặc quyền vào thăm ông một mình. Đôi gò má hồng hào và đôi mắt xanh sâu thẳm trấn an tôi khi tôi tiến đến bên giường. Giờ đây, giọng nói của ông đã yếu đi nhiều. Ông chỉ có thể nói những câu rời rạc, ngắt quãng, nhưng tôi hiểu tất cả.

Ông nói:

- Moët...

Và tôi nói với ông:

- Bố muốn ít rượu sâm banh phải không?

Ông bảo:

- Chúng ta...

Điều gì đó đã đưa tôi đến bên tủ rượu của bố và ở đó, trên cái kệ, là chai rượu hiệu Moët & Chandon với cái nơ thắt trên cổ chai. Ngay lập tức tôi biết bố muốn nói điều gì. Ông đã để dành lại chai rượu từ hôm đám cưới của tôi và đang muốn trao nó cho tôi.

Ông mất vào ngày hôm sau, lúc 11 giờ 45 phút khuya, mười lăm phút trước lễ kỷ niệm ngày cưới lần thứ năm của tôi và lễ kỷ niệm lần thứ ba mươi lăm ngày cưới của ông. Tôi tạ ơn Chúa mỗi ngày vì đã có ông trong đời.

Sau đó, tác giả này đã gửi cho tôi một bức thư, tôi xin được trích dẫn sau đây như một lời kết cho câu chuyện này:

Ned thân mến,

Tôi muốn gửi cho anh phần tiếp theo về chai rượu Moët & Chandon. Hãy tin tôi, điều này sẽ không thừa đâu. Vài ngày sau khi bố tôi mất, gia đình tôi đem tro cốt của ông đến bờ biển phía Đông. Chúng tôi đã thuê một trong những chiếc phà ít ỏi còn sót lại ở bờ biển phía Đông - chiếc Oxford/Bellevue đưa chúng tôi đến vùng biển phía trước ngôi nhà của bố, ở đó chúng tôi đã rải tro cốt của ông xuống biển. Sau đó, tôi lấy chai Moët & Chandon trong túi xách ra, chồng tôi chuyển ly cho mọi người và chúng tôi đã kính cẩn cử hành một nghi lễ nâng cốc gửi lời từ biệt thân yêu đến người đàn ông tuyệt vời ấy. Xin một lần nữa cảm ơn anh!

Thân mến,

Tina

Chương 4

THẦY CÔ VÀ TRƯỜNG LỚP

NHỮNG THẦY CÔ ĐÃ CHO TÔI NGÀY HÔM NAY

Đây là một câu chuyện về tình yêu, nhưng không phải là tình yêu lứa đôi thông thường mà là tình yêu của những người thầy người cô dành cho học trò của mình. Các thầy cô giáo của tôi đã góp phần định hình cuộc đời tôi.

Người đầu tiên tôi có thể nhớ là cô Eldredge.

Cô đã dạy tôi vào năm lớp một tại Chatham, khi tôi sáu tuổi. Trong khi các bạn cùng lớp của tôi đã nắm bắt được cách phát âm và đọc được các chữ cái thì tôi vẫn không thể đánh vần các chữ cái và không thể ghép chúng thành từ được. Tôi không thể theo kịp các bạn học.

Tại một trường công lập ở thị trấn Cape Cod nhỏ bé vào thời ấy - tức là vào những năm 1950 và 1960, người ta không biết phương pháp đánh giá trẻ em nào khác hơn là xếp chúng vào dạng giỏi hoặc dốt, thông minh hoặc ngu ngốc, tốt hoặc xấu. Bởi vì tôi học đọc rất chậm nên tôi bị xếp vào hàng “đần độn”, thậm chí là chậm phát triển. Kết quả là tôi có thể bị chế nhạo, bị đặt vào một góc, bị bảo phải cố gắng nhiều hơn lên, hay chỉ đơn thuần là bị lãng quên. Những trẻ em được xem là đần độn và xấu tính thì người ta sẽ có cách đối xử khiến cho chúng cảm thấy xấu hổ, đau đớn và nhục nhã. Vào thời của tôi, ít có đứa trẻ nào trong quá trình lớn lên mà lại không bị ít nhất là một giáo viên đối xử như thế.

Nhưng cô Eldredge không phải là người như thế. Cô là một người tốt bụng. Tôi nhớ cô là một giáo viên cao tuổi có vẻ ngoài đầy đặn. Mọi thứ trên người cô đều khiến tôi liên tưởng ngay đến hình tròn: gương mặt, hai gò má, thân hình. Thậm chí cô còn mặc những chiếc váy có hình những quả táo tròn màu đỏ. Cô không hề được tập huấn một cách bài bản về việc giúp đỡ các học sinh chậm biết đọc, ngoại trừ kinh nghiệm nhiều năm dạy lớp một của cô.

Tôi vẫn còn nhớ mãi những gì cô đã giúp tôi: trong suốt giờ học đọc, cô sẽ ngồi bên cạnh tôi và vòng cánh tay to tròn, mềm mại ôm lấy tôi trong khi tôi cố gắng giải mã các từ. Tôi thường bị cà lăm vì đơn giản là tôi không đọc được. Nhưng chẳng đứa bạn nào có thể cười nhạo tôi vì tôi đã có “một tay mafia” đáng gờm đang ngồi kế bên bảo vệ.

Vòng tay dịu dàng của cô Eldredge là “phương pháp trị liệu” dành cho tôi. Cô đã giúp tôi cảm thấy an toàn khi bị thất bại. Cô không thể cấy ghép một bộ não khác cho tôi và lấy đi chứng khó đọc của tôi, nhưng cô đã làm những gì mà cô có thể: giúp tôi không cảm thấy xấu hổ. Phương pháp của cô hiệu quả đến nỗi tôi thực sự rất mong đến giờ tập đọc. Tôi sẽ không bao giờ quên cô Eldredge. Tôi nghĩ vòng tay của cô đã luôn bao bọc tôi kể từ lúc ấy cho đến khi tôi học trung học, rồi đại học, rồi vào trường y, rồi đi thực tập và cả trong cuộc đời làm một nhà văn, nhà diễn thuyết và bác sĩ của tôi. Vòng tay ấy đã luôn che chở tôi, ngay cả bây giờ cũng vậy.

Sau năm lớp một thì ở những năm học tiếp theo, mỗi một giáo viên bước vào cuộc đời tôi đều mang đến cho tôi sự khác biệt. Một trong số đó là thầy Slocum, thầy dạy tôi ở trường Fessenden (ngôi trường nội trú mà tôi được gửi đến học từ năm lớp năm). Thầy đã dẫn tôi đi xem trận đấu của đội Red Sox lần đầu tiên và đó là lần duy nhất mà tôi bị ăn một quả bóng do Earl Battey – người bắt bóng của đội Minnesota Twins – đánh sượt ra ngoài. Kể từ sau lần đó thì tôi còn đi xem thêm hàng trăm trận bóng khác nữa, nhưng đó là lần đầu tiên của tôi. Thầy Slocum đã dẫn tôi và nhiều đứa khác cùng đi xem. Thật ra thì thầy Slocum không cần phải làm thế, đó là ngày nghỉ của thầy, chỉ vì thầy thích dẫn lũ nhóc chúng tôi đi cùng. Rồi phải kể đến thầy Magruder ở trường Fessenden. Thầy đã tặng cho tôi cái huy hiệu JFK (John F. Kennedy). Lúc đó tôi mười một tuổi và chẳng biết tí gì về chính trị, nhưng chính bởi món quà đó mà tôi trở thành một người theo đảng Dân chủ ngay lập tức. Đó là năm 1960 - năm mà Tổng thống Kennedy vừa đắc cử.

Tôi học trung học ở trường Exeter, một trường tư thục ở New Hampshire. Ở đó tôi đối mặt với một cuộc sống đòi hỏi khả năng tư duy cao. Tất cả các lớp học đều được sắp xếp bàn ghế

theo hình tròn để cho học sinh dễ thảo luận. Các giáo viên chất vấn. Học sinh được yêu cầu phát biểu ý kiến trong các lớp học.

Những mùa đông lạnh lẽo vô cùng trong gia đình điên đảo của tôi, hơn lúc nào hết, khiến tôi thấy mình gần như suy sụp. Nhưng các thầy cô giáo của tôi đã không bỏ rơi tôi. Mỗi năm đều có một người quan tâm đến tôi, không quá nhiều, nhưng đủ để tôi muốn làm tốt mọi việc.

Năm học lớp mười một, tôi mê mẩn quyển tiểu thuyết “Tội ác và hình phạt”. Biết được điều đó, giáo viên ngữ văn của tôi tặng tôi những quyển sổ ghi chép của Dostoyevsky⁽¹⁾ về tác phẩm kinh điển này. Giáo viên lại tặng quà cho học sinh? Ôi, một bất ngờ ngoài sức tưởng tượng!

Năm học sau, thầy Fred Tremallo bước vào cuộc đời tôi và chính thầy đã tạo nên những thay đổi sâu sắc trong nhận thức của tôi và cả cuộc đời tôi sau này. Thầy và vợ thầy – cô Ellie, đã trở thành cha mẹ ngoài xã hội của tôi trong những năm cuối cấp ở Exeter. Thầy Tremallo là giáo viên ngữ văn của tôi. Thầy đã bảo với tôi là tôi có thể sáng tác. Thầy cũng có dáng người tròn trịa, nhưng không phải giống cô Eldredge, mà là như một hậu vệ cản phá. Thầy để ria mép và đã từng làm công tác mật vụ. Thầy là người gốc Ý, quê ở New Jersey và tôi không nghĩ rằng thầy có biết về bộ ba đặc tính của những người da trắng theo đạo Tin Lành như gia đình tôi, nhưng thầy có vẻ rất có thiện cảm với tôi.

Vì sao thì tôi không biết.

Quá trình thầy làm thay đổi một con ốc thích thu mình trong vỏ như tôi được đánh dấu bằng việc thầy bảo với tôi rằng tôi có thể làm được nhiều điều hơn là tôi nghĩ và rồi thầy động viên tôi bắt tay thực hiện. Tuần đầu tiên đi học, tôi viết một mẩu truyện dài ba trang giấy, đó là bài tập đầu tiên trong cả năm của chúng tôi. Truyện được trả lại cho tôi với một lời bình. Tôi vẫn có thể nhìn thấy dòng chữ viết bằng viết đỏ hơi xéo lên trên ở lề dưới của trang cuối cùng: “Một truyện ngắn đầy hứa hẹn! Sao em không chuyển nó thành tiểu thuyết nhỉ?”.

Tôi kinh ngạc: Một cuốn tiểu thuyết? Một truyện ngắn dài ba trang còn chưa đủ hay sao? Chưa đủ đối với thầy Tremallo. Sau giờ học, tôi hỏi thầy liệu có phải thầy thật sự muốn tôi chuyển nó thành một cuốn tiểu thuyết và thầy trả lời:

“Đúng vậy” - bộ ria của thầy đưa lên rồi hạ xuống rất nhanh khi thầy đưa ra câu trả lời chắc nịch ấy. Tôi đợi chờ thầy nói thêm, nhưng thầy chẳng nói gì thêm. Lớp kế tiếp vào đầy phòng và ngồi quanh chiếc bàn tròn khi tôi bước ra. Lòng vừa hào hứng lại vừa kinh hãi, tôi băn khoăn tự hỏi mình thực sự sắp viết một quyển tiểu thuyết sao? Ý tưởng ấy viễn vông như chuyện bay lên cung trăng vậy.

Nhưng, cuối năm học ấy, tôi đã viết xong một cuốn tiểu thuyết khoảng bốn trăm trang. Quyển tiểu thuyết ấy giành được giải thưởng dành cho tác phẩm của học sinh trung học. Đây là vinh dự quý giá nhất mà tôi từng được nhận, bởi vì việc viết cuốn tiểu thuyết ấy có vẻ như là một nhiệm vụ bất khả thi hồi đầu năm. Nó không chỉ là khó vươn tới được, mà hầu như là không thể thực hiện được, giống như là chống lại lực hút của trái đất hoặc là tàng hình vậy. Ấy thế mà tôi đã làm được. Bản thân quyển tiểu thuyết ấy thật ra chẳng hay gì mấy - nó chưa bao giờ được xuất bản (Tạ ơn Chúa!) nhưng nó đã đáp ứng được tất cả những tiêu chuẩn cơ bản của một quyển tiểu thuyết: mạch lạc, có mạch tường thuật từ đầu đến cuối, có những nhân vật với cuộc đời của riêng họ. Tuy quyển tiểu thuyết không phải là một chiến tích lớn lao, lầy lùnh nhưng những gì tôi đã làm được đã thay đổi cuộc đời tôi. Nó giúp tôi ý thức được về phong cách riêng của mình. Tôi đã trở thành nhà văn vào năm ấy, không chỉ trong tâm trí tôi, mà còn là trong mắt của bạn bè tôi - những người có óc phê bình hết sức tinh tế. Họ đã đón nhận và công nhận tôi là một nhà văn. Nếu họ đón nhận tôi, thì có thể suy ra rằng tôi là nhà văn thật sự. Tôi được như thế tất cả là nhờ vào niên học 1967 – 1968 ấy, thầy Tremallo đã khơi gợi những khả năng còn tiềm ẩn trong tôi - những khả năng mà tôi không biết là mình có.

Tôi vào trường y và trở thành bác sĩ, rồi thành bác sĩ tâm lý, bác sĩ tâm lý nhi khoa, nhưng tất cả những điều ấy đều được xây dựng dựa trên nền tảng của lòng tự tin từ khả năng thực hiện các nhiệm vụ khó khăn. Sự tự tin ấy nằm lẩn khuất ở đâu đó trong con người tôi, nhưng thầy Tremallo đã kéo tôi vượt qua những giới hạn trong nhận thức, khiến sự tự tin trong tôi lộ diện. Bằng cách giúp tôi làm được việc mà tôi không nghĩ mình có thể làm được, thầy đã cho tôi cơ hội chứng minh với bản thân rằng tôi có thể hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn. Niềm tin

ấy là vô giá đối với tôi.

Vì đâu thầy lại nhận ra rằng việc viết lách là niềm đam mê của tôi? Vì đâu thầy lại cho rằng một cậu học sinh lớp mười hai lại có thể viết một quyển tiểu thuyết? Tôi không biết. Nhưng hết tuần này sang tuần khác, trong khi tôi cố gắng từng bước giải quyết những chỗ khó khăn của quyển tiểu thuyết, thầy đã cho tôi những lời nhận xét ghi bằng viết đỏ như một huấn luyện viên miệt mài rèn luyện các kỹ năng cho một vận động viên. Hầu hết các lời nhận xét đều hết sức cụ thể, ví dụ như: “Tại sao em lại dùng thì quá khứ hoàn thành khiến cho đoạn văn này trở nên thiếu khí thế quá vậy?”. Việc thầy sáng tạo ra những từ loại mới trong những lời nhận xét mới ấn tượng làm sao. Tôi không bao giờ còn sử dụng thì quá khứ hoàn thành trong văn của mình vì thầy cho rằng nó sẽ làm cho câu văn thiếu sức sống. Một vài lời nhận xét khác có vẻ chung chung hơn như: “Viết lại đoạn này” hoặc “Không rõ nghĩa”, hoặc “Cố viết lại cái này thêm lần nữa đi”. Thầy hay ra lệnh như thế, nhưng tôi luôn cảm thấy vòng tay thầy bảo bọc tôi, giống như cô Eldredge vậy. Thầy là người uyên bác và thầy đã đặt lòng tin ở tôi, vì vậy nên tôi cố gắng vượt qua những trở ngại để thực hiện những gì thầy kỳ vọng. Chính sự kết nối đầy tin tưởng giữa người với người đã làm nên tất cả những sự khác biệt ấy.

Thế là vào năm cuối cấp, trong khi bạn bè tôi đi chơi, đi nghe nhạc của Bob Dylan, của nhóm Beatles, hoặc Simon và Garfunkel, thì tôi ở trên “căn gác xép” của mình - một không gian thoáng đãng ở bên trên nhà thờ trong khuôn viên trường, để mà viết. Quyển tiểu thuyết dần thành hình. Tôi nhớ khi tôi viết được đến trang thứ một trăm, tôi đã nghĩ có lẽ mình đã thực sự làm được rồi, có lẽ cái ý tưởng viễn vông rằng tôi có thể viết được một quyển tiểu thuyết đã biến thành sự thật.

Thầy Tremallo cũng rất coi trọng tính kỷ luật và những kỹ thuật trong sáng tác. Thầy đưa tôi đọc quyển “Các phép tu từ trong văn chương” của Wayne Booth, quyển sách mà tôi đã đọc rất chăm chỉ, nhưng gần như chẳng hiểu được gì. Tuy vậy, tôi cũng cảm thấy rất tự hào, như thể mình đã là một tác giả thực sự khi thầy yêu cầu tôi đọc quyển sách ấy. Vào lúc ấy tôi đã không nhận ra, nhưng sau này tôi nghĩ hẳn là thầy Fred đã cố gắng trang bị cho tôi những “hành trang” cần thiết như là một phần kinh nghiệm quý báu để tôi có thể đạt được mục đích trở thành một nhà văn.

Khi năm học lớp mười hai kết thúc và cũng là khi quyển tiểu thuyết đã được hoàn thành, tôi nói lời chia tay với thầy Fred và cô Ellie. Giờ đây, dù sao đi nữa, tôi cũng đã là một nhà văn. Nhưng quan trọng hơn, tôi đã biết mình có thể thực hiện được nhiều hơn những gì tôi nghĩ về khả năng của mình.

Mùa đông năm 1999, tôi nhận được tin từ thầy Charlie Terry - một giáo viên ở trường Exeter mà tôi còn giữ liên lạc sau khi tốt nghiệp, rằng thầy Fred bị ung thư phổi và chỉ còn sống được thêm vài tháng nữa. Tôi gọi đến bệnh viện ở Exeter - nói chuyện với cô Ellie, rồi phóng xe đến thăm họ.

Khi tôi bước vào phòng bệnh, thầy Fred đang ngồi trên giường, ngực để trần, thầy đang đánh máy trên chiếc laptop để trên bàn. Dường như đoán biết được tôi thắc mắc rằng ông đang làm gì, ông bảo: “Thư giới thiệu vào đại học, thầy phải hoàn tất chúng trước khi thầy chết!”. Rồi thầy bật cười trong khi tôi nhăn mặt. Chúng tôi đang sống trong những khoảnh khắc mà chúng tôi biết là đặc biệt ý nghĩa trong cuộc đời mình.

Tôi, thầy Fred và cô Ellie cùng trò chuyện với nhau. Tôi ngồi ở mép giường, còn cô Ellie thì đứng ngay đầu giường, bên cạnh thầy Fred. Tôi kể cho thầy Fred nghe về Sue và các con tôi, công việc của tôi trong vai trò một bác sĩ tâm lý và tôi cũng kể với ông về những quyển sách mà tôi đã viết.

Thầy hỏi tôi:

- Khi nào thì em sẽ viết một quyển tiểu thuyết vĩ đại?

Tôi đáp:

- Em không biết nữa. Có lẽ là không bao giờ thầy ạ.

Thầy bảo:

- Em có thể làm được, nếu em cố gắng.

Thầy lại đặt ra cho tôi thêm một thách thức nữa, giống như hồi tôi học lớp mười hai. Ai biết được, có thể một ngày nào đó tôi sẽ viết một quyển như thế thật.

Tôi nói:

- Em không có một quyển tiểu thuyết. Nhưng em có mang đến cho thầy một truyện mà em sáng tác. - Rồi tôi nói với thầy rằng tôi muốn đọc cho thầy và cô Ellie nghe những gì tôi đã viết. Đó là bản thảo của chương này. Khi tôi đọc xong, thầy hắng giọng và nói:

-Ồ, khách quan mà nói, tác phẩm này thật xuất sắc đấy.

Thầy đã ở đó, vẫn luôn dạy dỗ và khích lệ tôi cho đến khoảnh khắc cuối cùng mà chúng tôi ở bên nhau. Đã đến lúc tôi phải đi. Có một hàng dài học sinh đợi ngoài cửa để được vào thăm thầy. Tôi nói:

- Còn những người khác đang đợi, em xin phép được cáo từ.

Cô Ellie gật đầu. Thầy Fred nói:

- Cứ để các em ấy đợi.

Tôi biết thầy không có ý thiếu tôn trọng những học sinh ở ngoài kia. Chỉ là thầy muốn dành cho tôi món quà cuối cùng: thời gian của thầy. Tôi nắm tay thầy. Điều này làm tôi nhớ đến việc mình đã nắm tay ông ngoại ngay trước khi ông mất. Rồi tôi bắt tay thầy giống như cách mà tôi đã bắt tay ông ngoại Skipper. Thầy Fred trao cho tôi một ánh mắt - ánh mắt quen thuộc đến nao lòng. Nếu bạn có lần được nhìn vào đôi mắt vừa dịu dàng mà lại vừa ngời sáng ấy thì bạn có thể cảm nhận được một thông điệp mạnh mẽ của niềm tin yêu sự sống.

Rồi tôi hôn lên trán thầy Fred, ôm lấy cô Ellie và rời khỏi phòng. Từ đó tôi không bao giờ còn gặp lại thầy Fred hay cô Ellie nữa, ngoại trừ trong ký ức...

TIẾNG VANG...

Giây phút bên con

Hãy luôn dành thời gian cho con bạn, dù bạn đang bị cuốn hút vào công việc gì đi nữa, và bạn sẽ nhận được những phần thưởng bất ngờ.

- E.H.

Vào khoảng năm giờ rưỡi chiều ngày hôm qua, tôi cố cắt cỏ thật nhanh trước khi chồng tôi đi làm về. Tôi biết anh ấy dự định sẽ làm việc này khi về nhà và tôi nghĩ sẽ là một điều ngạc nhiên thú vị cho anh nếu công việc đã được hoàn tất lúc anh về.

Cậu con trai Elliot của tôi đang xem phim ở trong nhà. Đó là khoảng thời gian tôi được rảnh tay. Tuy nhiên, không lâu sau thì Elliot bước ra với hai món đồ chơi trong tay và thằng bé la lên bảo tôi hãy ngưng cắt cỏ. Tôi bảo thằng bé hãy đợi một lát để tôi cắt nốt thêm ba hàng nữa. Nhưng thực ra tôi cắt thêm đến sáu hàng và tôi biết thằng bé sẽ không kiên nhẫn chờ thêm. Rồi nó lại hét lên. Tôi bảo:

- Con biết không, nếu mẹ hoàn tất việc cắt cỏ thì rồi khi bố về nhà, tất cả chúng ta sẽ có thể cùng chơi chung.

Rồi tôi tiếp tục cắt cỏ. Một phút sau, tôi nhìn lên và thấy thằng bé đang ngồi ở chiếc bàn ngoài sân, mắt dán chặt vào hai món đồ chơi, mặt buồn thiu. Cảnh tượng đó mới thấm hại làm sao. Tôi tắt máy cắt cỏ và hét to qua bên kia sân:

- Này, Elliot, mẹ vừa làm xong. Con có muốn ta leo lên mái vòm chơi trò chơi không?

Thật ra tôi chưa làm xong và vẫn còn một phần tư khoảng sân chưa cắt cỏ. Nhưng gương mặt Elliot bừng sáng như cây thông Nô-en khi nghe tôi gọi thật đáng để tôi bỏ dở công việc. Nó chộp ngay lấy mấy món đồ chơi và chạy về phía tôi với một nụ cười đáng giá cả triệu đô, nụ cười tuyệt vời thể hiện nỗi vui mừng khôn tả.

Hai mẹ con tôi chơi với nhau và cả hai cùng thấy thích thú như thể chúng tôi chưa từng được chơi. Đó là một quyết định đơn giản đã mang đến một phần thưởng vô giá. Niềm hân hoan trong nụ cười và tâm hồn thằng bé là lời cảm ơn tuyệt diệu nhất mà tôi từng được nhận.

Cô Mackey của tôi

Rất nhiều người không nhận được những phần thưởng mà họ xứng đáng được trao tặng. Theo nhận định của tôi, các thầy cô giáo là những người đứng đầu trong danh sách ấy. Giáo viên là những nhà hảo tâm vĩ đại của nhân loại mà không được đánh giá đúng mức. Dĩ nhiên cũng có những giáo viên tồi, nhưng những nhà giáo tốt thì quả thật là quá tuyệt vời. Sau đây là câu chuyện về một nhà giáo như thế của tác giả Paul Hostetler - một mục sư đã về hưu ở Pennsylvania.

- E.H.

Nhà giáo dục Ernest Boyer đã nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục vỡ lòng. Ông khẳng định rằng các giáo viên mầm non giàu lòng nhân ái, có kỹ năng giỏi nên là những nhà giáo dục được trả công hậu hĩ nhất bởi họ là những người tạo nên sự khác biệt tích cực to lớn nhất trong cuộc đời của các học sinh.

Tôi cũng đồng ý như thế. Và tôi cũng thấy rằng những giáo viên mầm non xấu tính có thể gây ra nhiều tổn thương lớn đối với các tâm hồn bé bỏng. Hãy cho tôi được giải thích rõ.

Năm 1931, khi tôi còn là cậu học sinh mới vào lớp một hay mắc cỡ ở trường Canal Fulton tại Ohio, tiếng mẹ đẻ của tôi là tiếng địa phương ở vùng Pennsylvania. Kết quả là các bạn cùng lớp đã khiến cho cuộc đời tôi trở nên khốn khổ. Cô giáo còn làm tăng thêm nỗi phiền muộn của tôi bằng cách chế giễu thứ tiếng địa phương ngọng nghịu và những lỗi ngữ pháp của tôi. Cô lại còn yêu cầu cả lớp chú ý đến những khuyết điểm ấy. Thật lạ là tôi lại chẳng thể nhớ tên cô ấy.

Cô ấy và giáo viên dạy lớp hai là bạn của nhau. Một ngày nọ tôi vô tình nghe thấy họ bàn luận về tình trạng của tôi và phá lên cười. Đến nay, tôi vẫn còn cảm thấy nỗi đau ấy.

Bởi vì hai cô giáo ấy quá thân thiết với nhau nên tôi lại phải chịu đựng những sỉ nhục y như thế khi lên lớp hai. Và bạn có tin không, tôi lại cũng không thể nhớ được tên của cái cô dạy lớp hai ấy.

Suốt năm học đó, tôi đã thề rằng mình sẽ vượt qua được tất cả những vấn đề về ngữ pháp, trở thành giáo viên và sau này cũng làm bề mặt các học sinh y như vậy. Tôi quả thực đã vượt qua hạn chế về mặt ngữ pháp của mình, nhưng tôi đã từ bỏ vế còn lại của lời thề, phần lớn nguyên nhân là bởi vì những gì đã xảy ra trong năm học tiếp theo.

Gia đình tôi chuyển đến một quận khác ở gần trường học vào mùa hè năm 1933. Mùa thu ấy tôi vào lớp ba ở trường làng cách North Lawrence một dặm về phía Tây. Đó là một ngôi trường chỉ có mỗi một phòng và cô giáo tên là Mackey. Cô rõ ràng rất yêu thương học sinh của mình. Tôi cũng bắt đầu yêu thương cô với cả trái tim.

Cô Mackey dạy tôi niềm đam mê đối với việc học, đặc biệt là môn tập đọc. Mỗi sáng cô đứng trước tám lớp và đọc sách cho chúng tôi nghe. Chúng tôi cùng ngồi với cô trên “tấm thảm ma thuật” và bay đến những miền xa xôi để lần lượt khám phá “Alice ở xứ sở thần tiên”, “Đêm Á Rập”, “Abraham Lincoln”, “Ebenezer Scrooge”, “Oliver Twist”, “Vua David”, “Tom Sawyer” và nhiều truyện khác nữa.

Khi thấy tôi tỏ vẻ rất hào hứng với giờ học đọc, cô đưa thêm sách cho tôi tự đọc. Vài năm sau tôi nghe những người hàng xóm của cô Mackey bảo rằng cô ấy phải vất vả ngược xuôi tìm mọi cách để có được sách từ tất cả mọi nguồn, nhằm duy trì việc đọc sách cho các học sinh. Và với tấm lòng ấy, cô đã tặng cho mỗi đứa chúng tôi một “tấm thảm ma thuật” của riêng mình.

Sau khi học hết lớp ba, gia đình tôi lại chuyển đi North Lawrence. Vài năm sau, khi tôi học lớp sáu thì trường làng bị đóng cửa và cô Mackey chuyển về dạy ở trường North Lawrence. Cô dạy lớp một, lớp hai và lớp ba.

Tôi đã không biết điều đó cho đến một hôm tôi gặp cô ở sân trường ngay sau lễ khai giảng năm học mới. Nhiều học sinh đang vui vẻ chơi đùa quanh cô. Khi trông thấy tôi, cô chạy đến ôm chầm lấy tôi và hôn tôi.

Sinh ra trong một gia đình không có truyền thống công khai bộc lộ cảm xúc, tôi chưa bao giờ thấy bố hôn mẹ, mặc dù tôi biết rõ rằng họ rất yêu nhau. Vì thế, cử chỉ âu yếm của cô khiến cho

đưa con trai mười một tuổi là tôi khi ấy vui sướng vô cùng nhưng đồng thời cũng làm nó hết sức khổ sở - bọn con trai trong lớp tôi cười khúc khích và huýt sáo chế giễu.

Trải qua nhiều năm, tôi vẫn giữ được “chiếc thảm ma thuật” của mình và nó đã đưa tôi đến với nhiều cuộc phiêu lưu thú vị. Tôi đã tin tưởng và nghi ngờ. Đã hoan hỉ và đau buồn. Có khi tôi được trải lòng mình ra, cũng có khi bị nén lại. Dần dần, tôi trở thành một trong những người “dệt” nên những tấm thảm.

Vài năm trước, tôi trở về Ohio thăm lại cô giáo đáng kính của tôi. Cô Mackey của tôi năm nào đã nhiều tuổi, nhưng trong mắt cô vẫn sáng ngời tình yêu thương và lòng nhiệt thành dành cho những cô cậu học trò bé bỏng. Cách đây nhiều năm cô đã trở thành bà Amstutz và có một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Tình yêu trẻ con tôi dành cho cô đã khiến tôi thấy ghen với chồng cô, thậm chí là về sau này vẫn thế.

Tôi kể với cô rằng từ lâu tôi vẫn rất mang ơn cô vì cô đã có một ảnh hưởng hết sức tích cực đến cuộc đời tôi. Tôi nhắc về sự quan tâm, các kỹ năng giảng dạy và niềm đam mê đọc sách mà cô đã truyền cho tôi từ cách đây hơn năm mươi năm. Chúng tôi cùng hồi tưởng lại từng trang kỷ niệm, thời gian như ngưng đọng, mọi chuyện mới như ngày hôm qua.

Khi đứng lên định ra về, tôi nhắc cô về cái lần cô đã làm cho tôi ngượng chín cả người ở sân trường. Tôi bảo với cô rằng tôi sắp sửa “làm cho cô ngượng” trước mặt chồng cô đây. Rồi tôi ôm và hôn cô. Cả hai chúng tôi đều bật khóc. Chồng cô mỉm cười xúc động.

Gần đây, tôi có gọi cho thầy hiệu trưởng Robert Horner của trường trung học Tuslaw trên đại lộ Manchester, gần Massillon. Theo như lời gợi ý của tôi, chúng tôi đề ra một kế hoạch tổ chức một buổi lễ tốt nghiệp có kèm tiệc tối. Sẽ có các em học sinh xuất sắc và các học giả đến dự và tôi sẽ lên thuyết trình để vinh danh cô Mackey - cô giáo giờ đây đã tám mươi một tuổi của tôi. Tôi háo hức mong cho mau đến buổi tối hôm ấy.

Khoảng một tuần trước sự kiện đó, lần đầu tiên cô Mackey của tôi đã làm tôi thất vọng. Vào phút cuối cùng, cô quyết định không tham dự buổi lễ. Tôi mong cô cân nhắc lại, nhưng có vẻ các thầy cô luôn là người quyết định. Vài ngày sau, tôi nhận được một tấm hình cô đã chụp tôi ở cổng trường hồi sáu thập kỷ trước. Chỉ có người mẹ hoặc một giáo viên tận tụy mới có thể yêu thương một cậu nhóc rách rưới thế kia.

Và đây, hãy uống mừng cô Mackey của tôi. Cạn ba ly để vinh danh cô và các giáo viên tuyệt vời khác! Mong các thầy cô giáo hiểu được rằng rất nhiều người chúng tôi đang được bay lượn trên những tấm thảm thần kỳ và mãi mãi biết ơn sự vun đắp mà họ đã dành cho cuộc đời của chúng tôi.

Xơ Agnes Louise

Một giáo viên làm bạn sợ chết khiếp: Trong đời ai lại không từng có một thầy hoặc cô giáo như thế? Nhưng hầu hết chúng ta đều không có cơ hội để nhìn thấy những tình người chân thật phía sau lớp vỏ đáng sợ ấy như tác giả của bài viết này.

- E.H.

Xơ Agnes Louise - chỉ cần nhắc đến cái tên ấy thôi cũng đủ làm cho bọn học sinh trong ngôi trường công giáo nhỏ bé của chúng tôi phải khiếp sợ. Bà xơ bạo ngược ấy là giáo viên dạy môn văn học Anh của chúng tôi. Bà có gương mặt dữ dằn và một tính cách cũng hợp với gương mặt. Bà có vẻ rất hứng thú với việc làm cho người khác bẽ mặt, điều đặc biệt dễ gây thương tổn đối với lứa tuổi thiếu niên vốn nhạy cảm. Trong lớp học, mỗi ngày bà sẽ gọi tên một đứa bất kỳ nào đó mà bà chọn để mà "hành hạ" vào ngày hôm đó. Đứa trẻ bất hạnh ấy sẽ được yêu cầu đứng lên trước lớp và đọc thuộc lòng bất cứ đoạn văn nào mà bà cho rằng người đó phải biết. Đáng thương cho học sinh nào không thuộc lòng đoạn văn mà bà yêu cầu đọc bằng tiếng Anh cổ. Nếu sứ mệnh không được hoàn thành như mong muốn của xơ, bà sẽ mắng mỏ, trách phạt học sinh đó cho đến khi bạn ấy gần như bật khóc. Sự thật là đã có nhiều học sinh từng phải khóc tức tưởi ngay tại lớp. Không cần phải nói, tôi chưa bao giờ mắc sai lầm không thuộc bài trong giờ của bà. May mắn thay, bà xem tôi như một học sinh ngoan và không cảm thấy cần phải gọi tôi lên trả bài thường xuyên.

Đó là lý do vì sao tôi bị tóm trong tình trạng hoàn toàn không phòng bị vào một buổi trưa nọ khi đang đứng bên cạnh tủ cất đồ của mình. Tôi đang làm cái công việc thường lệ, cố gắng nghĩ xem mình sẽ cần những quyển sách nào cho tiết học tiếp theo thì bất thành linh nghe thấy một giọng nói từ phía sau:

- Susan, tôi muốn nói chuyện với em.

Tim tôi bắt đầu đập nhanh. Tôi nhận ra giọng nói ấy ở bất kỳ nơi đâu. Đó là xơ Agnes Louise. Tôi đã làm gì? Sao bà ấy lại tìm đến tôi? Tôi cầu nguyện rằng bà sẽ không làm tôi xấu hổ trước mặt tất cả mọi người ở hành lang.

Tôi nói lắp bắp:

- E...e...em ạ? Xơ muốn nói chuyện với em? Phải chăng một nụ cười mãn nguyện lướt qua trên mặt xơ khi bà nhận thấy nỗi lo sợ trong mắt tôi?

Bà trả lời:

- Phải, tôi muốn nói chuyện với em. Tôi nghe nói em đã đi Nhật Bản vào mùa hè vừa rồi và tôi muốn nghe em kể về chuyến đi ấy. Em biết đấy, tôi cũng từng đến Nhật Bản.

Nhật Bản à? Bà ấy muốn nói chuyện với tôi về Nhật Bản? Tôi thở phào nhẹ nhõm. Nhưng sau vài giây định thần lại, có điều gì đó khiến tôi hết sức ngạc nhiên, tôi nhận thấy rằng cả cuộc đời xơ Agnes Louise không chỉ có mỗi sở thích duy nhất là làm cho chúng tôi thấy khốn khổ. Bà ấy cũng là một con người bằng xương bằng thịt với những sở thích riêng và cũng có thể chỉ đơn thuần muốn trò chuyện một lát với ai đó. Ngay tại khoảnh khắc ấy, tôi đã học được một trải nghiệm quý giá – tôi đã biết nhìn nhận giáo viên của mình ở một góc độ hoàn toàn mới.

Sau đấy, chúng tôi có một cuộc thảo luận dễ chịu về đất nước Nhật Bản. Tôi không bao giờ hiểu được vì sao xơ Agnes Louise lại thích làm cho các học trò của bà sợ hãi. Có lẽ bà cảm thấy chúng tôi cần được rèn vào khuôn khổ để sau này ra đời vững vàng hơn. Hoặc cũng có thể bà nghĩ rằng đó là cách duy nhất để học sinh nể sợ mình. Và thậm chí dù không ai trong chúng tôi có thể sử dụng tiếng Anh cổ như xơ mong muốn thì bà cũng đã dạy tôi rằng trong mỗi con người đều có những điều nằm sâu bên trong mà họ chưa thể hiện ra ngoài, và nếu bạn dành thời gian để tìm hiểu, có thể bạn sẽ phát hiện ra rằng bạn cũng thật sự yêu thích những điều bí ẩn đó.

Hốc cầu thang trống

Trong những buổi hội thảo và thuyết giảng, tôi thường nói với khán giả rằng thầy cô giáo không chỉ làm thay đổi mà còn cứu vớt nhiều cuộc đời của các học sinh.

- E.H.

Sự thật là trong trường không ai sử dụng cái hốc cầu thang ấy. Vì thế tôi có thể tìm được cho mình chút riêng tư tại nơi hiếm người lui tới này, và nó là địa điểm thuận tiện cho kế hoạch tự vẫn của tôi. Tôi vẫn thường học bài ở đó vào năm mới bước chân vào trường trung học. Tôi có thể ngồi trên một bậc cầu thang và sử dụng cái bậc phía trên như cái bàn học. Cái cầu thang có tay vịn khá vững chắc phía trên những bậc thang uốn lượn hình xoắn ốc. Tôi tính toán là nó có thể đủ chắc chắn để tôi treo cổ.

Tôi học ở đây vì nó yên tĩnh. Cuộc đời tôi là bất cứ thứ gì tệ hại, và không hề có bóng dáng của những gì đáng mơ ước như: thành viên trong đội bơi của trường, diễn viên gạo cội của đội kịch, lớp trưởng, thành viên của đội học sinh ưu tú, đội trưởng đội thi hùng biện, người phụ trách chuyên mục của tờ báo..., đại loại là những gì có thể cho một đứa trẻ mới lớn như tôi một niềm tự hào. Và, như tôi đã nói, không ai sử dụng hốc cầu thang này... gần như là không bao giờ, dù là ngày hay đêm.

Vì thế mà tôi ở đó, một cố gắng vượt bậc khác, một đứa con trai sống khép kín, căm ghét bản thân, đang ngồi học bài môn sinh vật ngu ngốc của nó và nghĩ xem sợi dây nào là tốt nhất.

Có lẽ điện ảnh sẽ muốn dùng câu chuyện bấy giờ tôi đang nghĩ trong đầu cho phần kết của một bộ phim bi thảm, nhưng những gì xảy ra lúc ấy lại là thầy Crawford bước lên cầu thang tôi đang ngồi. Thầy đã dừng lại và hỏi thăm sức khỏe tôi vào buổi tối hôm ấy. Tôi trả lời: "Rất tốt thầy ạ". Tôi trả lời một cách rất thuyết phục. Nhưng thầy muốn tôi đến văn phòng gặp thầy vào ngày mai, bảo rằng tôi đã học đủ rồi và nên quay về ký túc xá (lúc đó cũng đã khá trễ). Thầy rất lo lắng cho tôi.

Tôi đến gặp thầy vào hôm sau và được biết rằng tôi có thể đến gặp và trò chuyện với thầy bao nhiêu lần tùy thích. Giờ đây tôi cũng đã là một thầy giáo, nhưng tôi chưa bao giờ nói với thầy điều mà thầy đã làm cho tôi. Tôi phải thể hiện bằng hành động.

Lòng tin

Có khi nào các thầy cô giáo làm tan vỡ một niềm tin? Tôi đoán là đôi khi họ cũng vô tình làm thế và việc ấy chắc chắn sẽ dẫn đến những hậu quả rất tai hại; nhưng thường thì họ rất ít khi mắc sai lầm. Đa phần các thầy cô giáo luôn tận tụy trông nom các học sinh của mình, giống như cô giáo trong bài viết này vậy.

- E.H.

Tôi hỏi cô Ellen trong bãi đỗ xe: “Sao cô làm vậy? Tại sao cô phải kể cho họ nghe chứ? Em đã biết là điều này sẽ xảy ra mà!”. Tôi đang điên tiết lên. Cô Ellen là giáo viên tiếng Anh tại trường nội trú tư thục mà tôi theo học và tôi đã tin tưởng kể cho cô nghe những khó khăn mà tôi phải đương đầu trong năm học ấy. Lúc ấy tôi mười bảy tuổi, rất ít khi tin tưởng vào người lớn và được nuôi nấng trong một gia đình không hề tin vào những liệu pháp tâm lý. Tuy nhiên, tôi nhận ra rằng những điều tôi đang trải qua đã vượt quá tầm kiểm soát của mình. Tôi đã chọn cô Ellen là người để tôi giải bày tâm sự. Tôi biết cô vì tôi là trưởng ban sinh viên ở ký túc xá.

Cô Ellen đã đi kể chuyện đó với thầy chủ nhiệm hội sinh viên và ông muốn nói chuyện với bố mẹ tôi. Là một cô bé mười bảy tuổi, tôi xem việc đó hoàn toàn là một sự phản bội. Tôi xem đây là một hành động sất đá, chỉ biết đến nội quy nhà trường và những trách nhiệm pháp lý cứng nhắc. Tôi chạy ra khỏi văn phòng có thầy chủ nhiệm hội sinh viên và cô Ellen đang ngồi. Cô Ellen đuổi theo tôi. Khi chúng tôi chạy đến bãi đỗ xe, cô nắm lấy cánh tay tôi. Tôi cảm thấy mặt mình đỏ bừng. Tôi quay lại và bắt đầu hét vào mặt cô. Tôi bảo với cô rằng cô đã phá hỏng mọi thứ và rằng tôi sẽ không bao giờ còn tin tưởng ai được nữa. Tôi hỏi cô vì sao cô lại làm việc ấy trong khi cô biết rõ là tôi rất khó có thể tin tưởng ai. Cô không nói một lời. Cô cứ để cho tôi la hét. Tôi bật khóc. Cô cũng để tôi khóc. Cô tôn trọng cái ranh giới mà tôi vừa dựng lên và cô chẳng hề cố gắng thanh minh gì cho hành động của mình cả. Khi tôi quay lưng bước đi với câu nói mỉa mai: “Cảm ơn, cô Ellen. Cảm ơn cô rất nhiều!”, tôi cầu nguyện cho cô đừng đi theo tôi nữa. Khi tôi về đến phòng mình ở ký túc xá, tôi khóc nức nở vì mình đã mất đi một cô giáo - một người bạn mà tôi đã tin tưởng hết lòng.

Tối hôm đó tôi xuống ăn tối trễ. Các bạn của tôi đã ngồi cả vào bàn và ngay ở chỗ còn trống có một phong bì màu xanh đề “Leslie”. Tôi mở nó ra và thấy những dòng chữ của cô Ellen: “Cô rất tiếc vì em bị tổn thương. Cô rất quan tâm đến em và vì vậy mà cô đã nói ra. Một ngày nào đó em sẽ hiểu. Như cô đã nói, cửa nhà cô luôn rộng mở, đôi vai cô luôn sẵn sàng để em có thể gục đầu lên mà khóc và đôi tay cô sẽ dịu sắt em vượt qua tất cả ... thậm chí là cả việc này”.

Đêm hôm đó tôi đã khóc ở nhà cô hàng giờ liền. Giờ đây, tôi đã hiểu tấm lòng của cô dành cho tôi.

TẠO KẾT NỐI...

Lời mời suy ngẫm: Có người bạn nào trong quá khứ hoặc hiện tại ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời bạn? Ai là người bạn muốn mời dùng một bữa tối đặc biệt thân tình?

Những trở ngại thường gặp: Thời gian và sự ganh đua là hai trở ngại lớn nhất đối với tình bạn ở tuổi trưởng thành. Ngày nay, thời gian là vô cùng quý giá đối với mọi người. Thời gian quả là hiếm hoi, khiến cho một việc gần như không thể tránh khỏi đó là tình bạn luôn bị xếp sau những việc khác. Sự ganh đua, đặc biệt là đối với cánh đàn ông, cũng có thể làm cho sự kết nối bắt đầu trở nên khó khăn bởi vì không có đáng mảy râu nào muốn để lộ sự mềm yếu của mình.

Những bước tích cực nên thực hiện: Bạn nên đặt những khoản thời gian ở cùng bạn bè trong thời khóa biểu của mình và nghiêm chỉnh tuân thủ nó.

Tôi thực sự nghĩ rằng giữa những người đàn ông với nhau thì sự ganh đua là một nhân tố không thể tránh khỏi; tốt nhất là ta nên thừa nhận nó và để nó diễn ra tự nhiên hơn là cố gắng tránh né nó hoặc giả vờ như nó không tồn tại. Tuy nhiên, nếu vì cảm giác ganh đua mà bạn không muốn gặp một người bạn của mình, hay bắt đầu tránh mặt anh ta thì bạn nên xét đến khả năng là bạn đang từ chối một tình bạn trong sáng chẳng vì một lý do chính đáng nào cả.

Thường thì khi cảm giác ganh đua vượt ra ngoài tầm kiểm soát, chúng ta xem chiến thắng và thành công của bạn bè như là sự hạ thấp giá trị bản thân mình, thay vì chỉ đơn thuần nhìn nhận đúng bản chất của nó: chiến thắng và thành công của một người khác. Nếu chúng ta để chiến thắng và thành công của người bạn ấy dẫn đến sự kết thúc của tình bạn thì nghĩa là chúng ta đã cường điệu quá mức tầm quan trọng những thành công của người kia, mà lại xem nhẹ tầm quan trọng của tình bạn.

Chương 5

TÌNH BẠN

NGƯỜI ĐỊNH HƯỚNG ĐỜI TÔI

Khi còn bé, tôi vốn không phải là một người giỏi kết bạn; tôi lớn lên trong một gia đình có tiền sử về bệnh tâm thần và không được dạy dỗ theo cách bình thường. Tôi phải học cách kết bạn, cũng như học cách nhận biết cuộc sống bình thường là như thế nào. Tôi rất ghét bị cho ra rìa, nhưng đôi khi tôi tự rút vào phòng mình để đọc một quyển sách hoặc xem ti-vi, thay vì phải đối đầu với cảm giác khó chịu của việc không thể hòa hợp với mọi người, một cảm giác làm tôi thấy phát bệnh khi tôi ở cùng một nhóm người nào đấy. Tôi thường thấy thoải mái khi ở một mình, cuộc sống trong tưởng tượng có thể rất phong phú, nhưng tôi cũng nhận ra rằng trí tưởng tượng của tôi cũng có thể đem đến nỗi buồn ảm đạm; và những thứ này lại dùng sức mạnh của chúng mà bảo với tôi rằng tôi là một kẻ thất bại hết thuốc chữa. Tôi biết mình không thể nào sống tốt được chỉ bằng cách luôn trốn vào phòng như thế. Tôi nghiệm ra rằng mình phải hòa nhập với những người khác nếu muốn sống hạnh phúc. Điều đó không đến một cách tự nhiên, nhưng tôi đã quyết định là mình phải thực hiện nó.

Tôi chưa bao giờ xua đuổi được nỗi sợ hãi rằng bất cứ nơi đâu tôi đến, một ai đó sẽ phán xét tôi và tìm ra những khiếm khuyết của tôi, hoặc rằng một nhóm người nào đó không thích tôi, hoặc tôi không thể phấn đấu để tốt đẹp như những người mà tôi muốn vươn tới. Những người giống như tôi phải trải qua một quãng đường dài đấu tranh với nỗi sợ bị phán xét, sợ không được chấp nhận, và chúng tôi cần một vài bí quyết để đương đầu với những khó khăn trong quá trình hòa nhập. Một trong những bí quyết quan trọng nhất mà tôi rút ra được từ cuộc đời của chính mình đó là tìm được những người bạn tốt.

Bạn bè làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn. Bạn có thể hoàn toàn tin tưởng vào điều này.

Một trong những người bạn quan trọng nhất của tôi là người mà tôi chẳng hề thấy thích trong lần đầu gặp gỡ. Nhưng cuối cùng anh ấy lại là người dạy tôi cách thoát khỏi lối mòn của bản thân. Anh đã dạy tôi phải hành động thay vì gặm nhấm nỗi bức dọc. Anh đã góp phần tạo nên những thay đổi tích cực trong tôi.

Chắc anh ấy sẽ nhăn mặt khi đọc những dòng này, vì anh là người rất ghét nhận lời ngợi khen. Anh cảm nhận mọi thứ rất sâu sắc, nhưng anh không thích nói nhiều về bản thân mình. Tom đã chỉ cho tôi thấy rằng trong cuộc sống sẽ không bao giờ có con đường cùng, nếu không có cách này thì vẫn còn cách khác.

Anh bước vào cuộc sống của tôi khi tôi đang học cuối cấp ở trường Exeter. Anh cưới Lyn - người chị họ của tôi. Lần đầu tiên gặp anh, tôi nghĩ anh quá ít nói, quá nghiêm trang và có cái mũi quá to. Thế nhưng anh lại kết bạn với tôi. Tôi đảm nhiệm vai trò làm người dẫn đường trong lễ cưới của hai anh chị. Khi nâng cốc chúc mừng vào buổi cơm tối trước lễ cưới, tôi nói với Tom rằng tôi rất vui khi có thêm một người bạn, tôi nghĩ tôi chỉ nói thể theo đúng lễ nghi thông thường. Tôi không ngờ sau này anh lại trở thành một người bạn hết sức quan trọng của tôi.

Khi đang học đại học, tôi vẫn chưa biết liệu mình sẽ làm gì để kiếm sống. Trước mắt tôi chẳng có con đường nào rõ ràng. Điều nổi bật nhất mà tôi từng làm đó là viết một quyển tiểu thuyết khi còn học ở Exeter, vì vậy tôi nghĩ mình muốn trở thành nhà văn, nhưng làm sao để có thể biến nó thành một nghề có thể kiếm sống? Thậm chí tôi còn chẳng biết làm thế nào để tồn tại trên đời này. Đương nhiên tôi là một sinh viên giỏi, tôi có bạn bè ở trung học và đại học, tôi thật sự quan tâm đến chính trị và tôn giáo, và đặc biệt là tôi rất có sức hút đối với bạn khác phái, nhưng tôi hoàn toàn không có một định hướng nào cho cuộc đời mình.

Tôi không biết cách tạo dựng cuộc sống. Tôi không biết nên mặc chiếc quần nào, nói những lời gì, làm thế nào để giới thiệu bản thân với các cô gái, hoặc làm cách nào để uống say mà sau này không phải hối hận vì những điều mình đã nói hoặc đã làm. Tôi không biết cách ăn nói,

không biết khi nào thì nên đi, không biết gọi điện cho ai, không biết nên nghĩ về điều gì, hoặc không biết nên đi đâu. Có thể bạn nghĩ rằng một thanh niên sẽ biết được những thứ ấy khi đã vào đại học, nhưng quả thực là tôi chẳng biết tí gì.

Rồi Tom đến. Anh bắt đầu chỉ dẫn cho tôi một cách tinh tế đến nỗi tôi không hề nhận ra. Tom là người rất mê thể thao, anh là một ngôi sao ở trường trung học và anh ấy đẹp trai như George Clooney⁽¹⁾ vậy. Nhận xét của tôi rằng cái mũi của anh quá to chỉ là cách tôi cố gắng tìm ra một điểm nào đó ở anh, bất cứ điểm nào, mà tôi có thể chê bai. Dĩ nhiên tôi đã từng nghĩ rằng một người quá tuyệt như anh thì làm sao có thể thích một người như tôi kia chứ. Đó là sai lầm của tôi.

Tôi vẫn tranh thủ thời gian đến thăm Lyn và Tom sau khi họ đã kết hôn, và lúc nào anh cũng cư xử với tôi như một người bạn. Tôi bắt đầu quan sát cách anh ăn mặc, nói năng và dần dần tôi bắt chước theo phong thái của anh. Tôi bắt đầu dùng câu “bạn biết đấy” để chen giữa các cụm từ trong khi tôi tìm kiếm lời lẽ tiếp theo, hoặc nghiêng người về phía trước một chút khi lắng nghe ai nói chuyện, hoặc thỉnh thoảng nhón chân lên một chút khi đang đứng nói chuyện và uống rượu.

Tom là một vận động viên bóng bầu dục. Tôi không phải là một người chơi thể thao giỏi và tôi cũng chẳng dám tưởng tượng có phần nào trên cơ thể tôi là cứng cáp. Nhưng một ngày nọ, khi tôi và Tom cùng chơi bóng trên bãi biển (Tôi chơi cùng anh, cố gắng học hỏi từ anh), Tom bảo với tôi rằng tôi chạy rất nhanh. Anh không hề biết rằng chính lời nhận xét ấy của anh đã thúc đẩy tôi vươn đến một tầm cao mới. Đó mới chỉ là một khoảnh khắc thôi. Còn nhiều khoảnh khắc đáng nhớ khác giữa chúng tôi.

Tôi học chuyên ngành ngữ văn và rất tự hào về con đường sự nghiệp đang theo đuổi. Nhưng Tom đã nhẹ nhàng đề nghị tôi nên thử học ngành y xem sao, chỉ để đề phòng trong trường hợp nghề viết văn của tôi không phát triển nhanh như mong đợi. Tôi đã nghĩ: Vào trường y à? Không thể nào!

Tôi không có khả năng nghiên cứu khoa học. Tôi không thể dậy thật sớm và thức trắng đêm. Tôi không đủ tận tụy. Hơn nữa, tôi là một nghệ sĩ chứ không phải một nhà khoa học khô khan.

Tom bảo: “Cậu có thể là nhà khoa học”. Rồi anh bảo với tôi rằng anh đã bị điểm D môn hóa hữu cơ, nhưng vẫn có thể vào được trường Y Georgetown đấy thôi. Anh nói: “Cậu cũng có thể dậy sớm nữa”. Sau này, anh thú nhận với tôi rằng đó là lời cam đoan mà anh không mấy chắc chắn. Anh bảo với tôi: “Trường y sẽ biến cậu thành một người tận tụy không ai sánh bằng”. Câu nói ấy làm tôi thấy nhẹ cả người.

Vì vậy, tôi bắt đầu theo học các khóa học dự bị để vào trường y. Tom tốt nghiệp ngành y ở Washington và bắt đầu thực tập chuyên khoa chỉnh hình ở bệnh viện Rhode Island, thành phố Providence. Vì lúc ấy tôi đang sống ở Cambridge, nên tôi có thể đến Providence để thăm Tom và Lyn thường xuyên.

Thỉnh thoảng, Tom dẫn tôi đến bệnh viện cùng anh. Tôi bước vào trong, cảm thấy căng thẳng và bất an, giống như một kẻ lang thang đến thăm những chàng công tử bánh bao vậy, nhưng Tom đã chỉ cho tôi thấy rằng những người ấy cũng chỉ là con người mà thôi. Tom luôn cư xử với tôi như tôi là một chàng trai cừ khôi. Dần dần, tôi bắt đầu cảm thấy mình là một người như thế thật, và có lẽ thậm chí tôi đã thực sự trở thành một chàng trai như thế.

Tom bảo với tôi là anh cũng cảm thấy không được tự tin với các cô gái. Anh kể rằng khi gặp Lyn, anh không thể tin nổi là anh đã may mắn được chị ấy thích lại nhiều như anh thích chị ấy. Anh bảo: “Đó là ngày đẹp nhất của đời anh, ngày bọn anh gặp gỡ nhau. Đừng lo lắng về việc ấy! Cậu là một gã điển trai. Rồi cậu cũng sẽ gặp được người phụ nữ của đời mình”. Tôi là một gã điển trai? Và tôi có thể chạy nhanh? Tom không hề hay biết rằng những lời khích lệ ấy có ý nghĩa nhiều đến thế nào với cuộc đời tôi.

Chúng tôi cùng ra ngoài uống bia. Không uống quá nhiều nhưng đủ để thư giãn và tâm sự với nhau nhiều hơn. Lyn rất giỏi trong việc khơi gợi để Tom thổ lộ lòng mình, vì thế mà chúng tôi thường nói chuyện với nhau rất lâu về đủ thứ trên đời.

Anh chỉ cho tôi cách sống một cuộc đời bình thường. Tom đã cho tôi thấy rằng cuộc sống

không phải lúc nào cũng bất ổn và đầy lo lắng. Anh đã chỉ cho tôi cách sống một cuộc sống đầy niềm vui, hữu ích và đẹp đẽ.

Bằng vô vàn những khoảnh khắc ấm áp, Tom đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Anh ấy đã luôn ở đó, trao những món quà vào mỗi mùa Giáng sinh, nướng món gà vào mỗi buổi tiệc ngoài trời, luôn ủng hộ và khích lệ tôi ở mỗi ngã rẽ trên suốt chặng đường đời.

Tom trở thành một người bà con của tôi khi anh kết hôn với Lyn, nhưng lại trở thành một người bạn bởi chính sự lựa chọn của tôi. Tính đến nay thì chúng tôi đã làm bạn với nhau suốt ba mươi lăm năm. Tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành một bác sĩ nếu không nhờ sự động viên của anh. Giờ đây, với tư cách là một bác sĩ tâm lý và cũng là một bậc phụ huynh, tôi ước gì mình có thể mang đến một anh Tom Bliss cho nhiều người khác. Nhưng những người như anh thật không phải dễ tìm.

Chúng tôi quen biết nhau thông qua chị Lyn, và cả hai đã vô cùng ngạc nhiên khi phát hiện ra rằng chúng tôi có thể mang đến cho cuộc sống của nhau thêm nhiều ý nghĩa. Giờ đây, chúng tôi đã là bằng hữu mãi mãi. Đôi khi tình bạn diễn ra như thế đấy.

Niềm hy vọng to lớn tôi mong mỗi ở các con không phải là chúng được điểm cao ở trường hoặc trở thành ngôi sao trong lĩnh vực nào đó, mà là chúng có thể tìm được những người bạn như anh Tom và bản thân chúng cũng trở thành những người bạn tốt của mọi người như anh Tom vậy.

TIẾNG VANG...

Giây phút bên con

Hãy luôn dành thời gian cho con bạn, dù bạn đang bị cuốn hút vào công việc gì đi nữa, và bạn sẽ nhận được những phần thưởng bất ngờ.

- E.H.

Vào khoảng năm giờ rưỡi chiều ngày hôm qua, tôi cố cắt cỏ thật nhanh trước khi chồng tôi đi làm về. Tôi biết anh ấy dự định sẽ làm việc này khi về nhà và tôi nghĩ sẽ là một điều ngạc nhiên thú vị cho anh nếu công việc đã được hoàn tất lúc anh về.

Cậu con trai Elliot của tôi đang xem phim ở trong nhà. Đó là khoảng thời gian tôi được rảnh tay. Tuy nhiên, không lâu sau thì Elliot bước ra với hai món đồ chơi trong tay và thằng bé la lên bảo tôi hãy ngưng cắt cỏ. Tôi bảo thằng bé hãy đợi một lát để tôi cắt nốt thêm ba hàng nữa. Nhưng thực ra tôi cắt thêm đến sáu hàng và tôi biết thằng bé sẽ không kiên nhẫn chờ thêm. Rồi nó lại hét lên. Tôi bảo:

- Con biết không, nếu mẹ hoàn tất việc cắt cỏ thì rồi khi bố về nhà, tất cả chúng ta sẽ có thể cùng chơi chung.

Rồi tôi tiếp tục cắt cỏ. Một phút sau, tôi nhìn lên và thấy thằng bé đang ngồi ở chiếc bàn ngoài sân, mắt dán chặt vào hai món đồ chơi, mặt buồn thiu. Cảnh tượng đó mới thảm hại làm sao. Tôi tắt máy cắt cỏ và hét to qua bên kia sân:

- Này, Elliot, mẹ vừa làm xong. Con có muốn ta leo lên mái vòm chơi trò chơi không?

Thật ra tôi chưa làm xong và vẫn còn một phần tư khoảng sân chưa cắt cỏ. Nhưng gương mặt Elliot bừng sáng như cây thông Nô-en khi nghe tôi gọi thật đáng để tôi bỏ dở công việc. Nó chộp ngay lấy mấy món đồ chơi và chạy về phía tôi với một nụ cười đáng giá cả triệu đô, nụ cười tuyệt vời thể hiện nỗi vui mừng khôn tả.

Hai mẹ con tôi chơi với nhau và cả hai cùng thấy thích thú như thể chúng tôi chưa từng được chơi. Đó là một quyết định đơn giản đã mang đến một phần thưởng vô giá. Niềm hân hoan trong nụ cười và tâm hồn thằng bé là lời cảm ơn tuyệt diệu nhất mà tôi từng được nhận.

Tình bạn của đàn ông

Sau kỳ thực tập phẫu thuật ở trường y, tôi đã rất khó khăn để nói lời chia tay với một gã bạn học hút thuốc như ống khói tên McCormick, người hay gọi tôi là “kẻ giàu có vô dụng” trong suốt ba tháng trời thực tập chung. Tại sao tôi lại thích anh ấy? Tại sao tôi lại rất khó khăn khi phải nói lời chia tay với kẻ đã xúc phạm tôi và châm chọc tôi hết ngày này qua ngày khác? Bởi vì tôi biết rằng thật ra tất cả những điều đó là cách McCormick nói rằng anh ấy thích tôi. Thế có phải “kẻ giàu có vô dụng” có nghĩa là “tôi thích anh”? Đôi khi nó thực sự là như thế đấy. Đặc biệt là với cánh đàn ông chúng tôi.

Một số người đàn ông, đặc biệt là những người làm việc trong những lĩnh vực đặc thù như phẫu thuật, kinh doanh, tài chính hoặc thể thao, họ đơn thuần chỉ là không thể nói câu “tôi thích anh”. Nếu họ cố mà ép mình nói ra câu đó thì người nghe sẽ cho rằng họ không chân thành, hay thậm chí là giả dối, lẻo mép. Vì vậy, họ sử dụng các từ được mã hóa: “Ờ, bồ sao rồi, cái đồ bụng bự kia” có thể có nghĩa là “Tớ thật sự rất vui khi được gặp cậu”. “Tiến lên nào, bồ tốt” có thể có nghĩa là “Tớ yêu cậu”. “Ờ, cậu là đồ công tử bột xấu xí” có nghĩa là “Cậu là bạn thân nhất của tớ”. Điều này nghe có vẻ thật lạ lùng, nhưng đó là sự thật.

Đàn ông cũng có những cảm xúc sâu sắc như phụ nữ và họ cũng muốn có những mối quan hệ thân thiết. Nhưng sự thân thiết giữa đàn ông với nhau có thể khó khăn hơn, chủ yếu là vì sự ganh đua. Đôi khi chúng ta thấy họ đối chọi với nhau nhiều hơn là hợp tác. Tuy nhiên, những đồng nghiệp cũng là những người đồng đội tuyệt vời của nhau.

Người đàn ông trong câu chuyện sau đây chỉ đơn thuần viết về sự hối tiếc của mình vì đã không giữ liên lạc với một người bạn thân của anh từ cách đây rất lâu. Đây cũng là số phận bi thương của rất nhiều mối quan hệ bạn bè khác chỉ vì những người trong cuộc đã bỏ lỡ những cơ hội tuyệt vời của sự kết nối.

Câu chuyện này có một kết thúc có hậu. Sau khi anh viết bài viết này, Hank đã liên lạc được với Butch. Lần theo một vài tin nhắn điện thoại bị thất lạc, họ đã gặp lại nhau và giờ đây lại là bạn tốt của nhau.

- E.H.

Tôi năm nay năm mươi bảy tuổi, có rất nhiều người quen, nhưng gần như không có ai là bạn thân mà tôi còn giữ liên lạc.

Tội của nhau trong đội bóng bầu dục. Tôi là tiền vệ cản phá còn anh là hậu vệ. Chúng tôi đã tạo nên những màn biểu diễn ngoạn mục. Tuy nhiên, sau khi rời sân cỏ, chúng tôi như hai người xa lạ. Tôi chuyển nhà đi nơi khác ngay sau khi tốt nghiệp.

Tôi chẳng bao giờ trở về cho đến lần họp lớp thứ hai mươi lăm.

Vợ của Butch bảo rằng trước khi họ đến buổi họp mặt, Butch cứ lẩm bẩm: “Anh hy vọng Hank sẽ có mặt ở đó!”. Tôi đã không nghĩ rằng anh vẫn nhớ về tôi, mặc dù tôi biết bản thân mình cũng luôn nghĩ về những tháng ngày chúng tôi thi đấu bên nhau và những gì chúng tôi đã cùng chia sẻ. Khi tôi nghe câu nói ấy của anh, tôi thật sự rất cảm động và đã thề rằng sẽ giữ liên lạc với nhau. Thế nhưng tôi đã không làm được.

Khi tôi nghĩ về tình bạn giữa hai chúng tôi, tôi cảm nhận được cả hai thái cực cao và thấp: cao là những gì mà chúng tôi từng có với nhau và thấp là sự hời hợt đến vô tâm khiến chúng tôi không giữ được liên lạc với nhau cho đến giờ phút này.

TẠO KẾT NỐI...

Lời mời suy ngẫm: Có người bạn nào trong quá khứ hoặc hiện tại ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời bạn? Ai là người bạn muốn mời dùng một bữa tối đặc biệt thân tình?

Những trở ngại thường gặp: Thời gian và sự ganh đua là hai trở ngại lớn nhất đối với tình bạn ở tuổi trưởng thành. Ngày nay, thời gian là vô cùng quý giá đối với mọi người. Thời gian quả là hiếm hoi, khiến cho một việc gần như không thể tránh khỏi đó là tình bạn luôn bị xếp sau những việc khác. Sự ganh đua, đặc biệt là đối với cánh đàn ông, cũng có thể làm cho sự kết nối bắt đầu trở nên khó khăn bởi vì không có đáng mảy râu nào muốn để lộ sự mềm yếu của mình.

Những bước tích cực nên thực hiện: Bạn nên đặt những khoản thời gian ở cùng bạn bè trong thời khóa biểu của mình và nghiêm chỉnh tuân thủ nó.

Tôi thực sự nghĩ rằng giữa những người đàn ông với nhau thì sự ganh đua là một nhân tố không thể tránh khỏi; tốt nhất là ta nên thừa nhận nó và để nó diễn ra tự nhiên hơn là cố gắng tránh né nó hoặc giả vờ như nó không tồn tại. Tuy nhiên, nếu vì cảm giác ganh đua mà bạn không muốn gặp một người bạn của mình, hay bắt đầu tránh mặt anh ta thì bạn nên xét đến khả năng là bạn đang từ chối một tình bạn trong sáng chẳng vì một lý do chính đáng nào cả.

Thường thì khi cảm giác ganh đua vượt ra ngoài tầm kiểm soát, chúng ta xem chiến thắng và thành công của bạn bè như là sự hạ thấp giá trị bản thân mình, thay vì chỉ đơn thuần nhìn nhận đúng bản chất của nó: chiến thắng và thành công của một người khác. Nếu chúng ta để chiến thắng và thành công của người bạn ấy dẫn đến sự kết thúc của tình bạn thì nghĩa là chúng ta đã cường điệu quá mức tầm quan trọng những thành công của người kia, mà lại xem nhẹ tầm quan trọng của tình bạn.

Chương 6

TÌNH YÊU

MỖI TÌNH ĐẦU

Bạn có còn nhớ mối tình đầu của mình? Dĩ nhiên, người mà bạn nghĩ đến tùy thuộc vào cách bạn định nghĩa về “mối tình đầu”. Tôi đoán rằng người mẹ của chúng ta chính là tình yêu đầu đời đối với hầu hết chúng ta. Nhưng còn tình yêu lãng mạn đầu tiên của bạn thì sao? Để xem nào, mối tình đầu của tôi là một cô bé tên là Lauralee, bạn học lớp một ở Chatham. Tôi không nghĩ là cô bé ấy có để ý gì đến tôi, nhưng chắc là tôi có để ý đến cô ấy. Lúc đó, tôi quả thực đã nghĩ rằng Lauralee đặc biệt xinh đẹp.

Thế còn cảm xúc đầu tiên ở tuổi trưởng thành thì sao? Đối với tôi, thật không may đó lại là lần tôi mê mẩn cô bạn gái của một cậu bạn thời trung học. Tôi không bao giờ để hai người đó biết về cảm xúc mãnh liệt của mình. Tôi chỉ giữ cảm xúc sôi sục ấy trong tâm lạnh, khao khát một điều sẽ chẳng bao giờ đến.

Thế còn tình yêu thực thụ đầu tiên thì sao? Bạn biết đấy, người đầu tiên đáp lại tình yêu của bạn, người mà bạn đã dành cho một nụ hôn tròn vẹn và làm cho trái tim bạn muốn nổ tung? Đối với tôi, đó là ... à, mà hãy để tôi đổi tên cô ấy đi để tránh cô ấy ngượng, tôi sẽ gọi cô ấy là Annie. Annie, anh không biết vì sao chúng ta lại chia tay. Anh thậm chí còn chẳng thể nhớ nổi chúng ta đã chia tay như thế nào. Thật ra chúng mình có chia tay nhau không nhỉ?

Lúc đó tôi đang học đại học và Annie cũng thế. Chúng tôi đều là sinh viên năm đầu. Thầy Fred Tremallo đã giới thiệu chúng tôi với nhau khi Annie đăng ký học hè ở trường Exeter hồi mùa hè trước, còn tôi thì đến đó để thăm thầy. Thầy Fred nghĩ rằng có thể chúng tôi sẽ thích nhau và thầy đã đúng.

Annie xinh đẹp và thông minh. Cô ấy cũng có vẻ nhút nhát như tôi vậy. Cô ấy tài năng và nhạy cảm. Tôi yêu Annie bằng tất cả nguồn năng lượng mà tôi đã để dành suốt mấy năm trời để yêu một ai đó.

Annie, anh biết hẳn chúng mình đã chia tay vì giờ đây mỗi đứa ở một nơi, nhưng anh thật sự muốn biết điều gì đã xảy ra. Anh ước gì em có thể gọi và nói cho anh biết.

Anh biết ký ức của em về anh cũng trù mẫn như ký ức của anh về em vậy. Anh hy vọng em không hồi tưởng lại và nghĩ anh là một gã cù lần! Mà anh nghĩ anh cũng hơi cù lần một tí thật, với sự màu mè thi sĩ và sự im lặng đầy căng thẳng của mình. Còn em thì êm ái như tơ lụa. Anh có thể nói với em rằng anh đã hồi tưởng lại và nghĩ rằng em bước ra từ trong truyện cổ tích, xinh đẹp, đầy tình tế và những bất ngờ thú vị. Em đã dạy anh thật nhiều về tình yêu. Không lúc nào là anh không nghĩ về em. Em cho anh biết thế nào là cảm giác trông chờ một cú điện thoại, biết thắc mắc không biết em sẽ mặc gì, rồi lại tự hỏi liệu em có yêu anh nhiều như anh yêu em và khi nào là thời điểm thích hợp để nói câu “Anh yêu em”.

Anh đã viết cho em lá thư tình đầu tiên của anh. Anh đã viết cho em những bài thơ tình đầu tiên. Anh chắc rằng những bài thơ ấy thật nghèo nàn về sự thi vị, nhưng anh đảm bảo với em rằng cảm xúc của anh dành cho em thì lại lãng vô cùng. Em là người đầu tiên mà anh thấu hiểu, và anh sẽ mãi mãi biết ơn em vì em đã không từ chối anh.

Nụ cười của em lôi cuốn vô cùng, nhưng sự dè dặt e ấp của em như một hàng rào phòng vệ kiên cố khiến anh không biết mình phải làm thế nào để được gần em hơn. Em có còn nhớ cái cách em quay mặt đi để mái tóc dài vàng óng của em che mất tầm nhìn của anh khiến anh không thể nào nhìn thấy biểu hiện trên gương mặt em? Điều này thường khiến anh bối rối chẳng biết làm thế nào.

Nhưng rồi tâm trạng của em sẽ thay đổi, em sẽ quay lại nhìn anh mỉm cười và cả thế giới như bừng sáng trước mắt anh. Vào những khoảnh khắc ấy, anh biết thế nào là hạnh phúc. Không có loại dược phẩm nào có thể khiến người ta say hơn là tình yêu đôi lứa. Nếu lần đầu tiên bạn cảm nhận được thứ tình cảm ấy đối với một người nào đó và người đó cũng đáp lại cảm xúc của bạn

như thế thì đó là phép màu của những phép màu, cuộc đời thăng hoa như chưa từng có trước đây. Bạn sẽ chẳng thể tìm lại được cảm giác mê đắm ấy cho đến khi bạn có con cái.

Anh cảm nhận hai chúng ta là một, em thấu hiểu anh và anh thấu hiểu em, em yêu anh và anh cũng yêu em, anh cuốn hút được em và thề có Chúa, anh cũng bị em cuốn hút. Khi ấy, phần còn lại của thế giới như chẳng tồn tại nữa, chỉ có anh và em lênh đênh trên biển cùng tình yêu và con thuyền ấm cúng của chúng mình.

Dĩ nhiên, mọi việc đã không diễn ra như mong đợi, thế nên giờ đây chúng mình mới không ở bên nhau. Có thể là nó không được hoàn hảo; hoặc nói rằng nó hoàn hảo thì cũng đúng, vì nỗi đau cũng là một phần của sự hoàn hảo. Em đã làm tổn thương anh một lần khi cho anh leo cây và một lần khác khi em không trân trọng những món quà mà anh đã dành nhiều tâm sức để tặng cho em. Anh làm tổn thương em một lần khi anh cho em chờ dài cổ và một lần khác khi anh không thích một người bạn mà em giới thiệu với anh. Chúng ta đã làm tổn thương nhau, nhưng xưa nay những mối tình đầu thường là như thế phải không em?

Nhưng nếu nhìn ở một góc độ khác thì mọi việc thật tuyệt vời. Chúng ta đã rất vui vẻ bên nhau. Chúng ta đã chia tay nhau như thế nào nhỉ? Hay chúng ta chỉ đơn thuần bước ra khỏi đời nhau? Ai trong chúng ta đã nói lời chia tay? Đôi ta có dành cho nhau nụ hôn cuối không? Hồi tưởng lại, anh thấy giữa chúng ta đã không có cuộc chia tay đầm nước mắt nào, chẳng có phút ly biệt ở sân ga, hoặc cảnh mỗi người bước đi một hướng trên vỉa hè Cambridge ướt mưa vào một chiều Chủ nhật.

Anh không nghĩ rằng chúng ta đã từng nói lời chia tay. Giờ đây, chúng ta càng chẳng bao giờ nói lời chia tay. Anh rất biết ơn thầy Fred Tremallo đã giới thiệu cho chúng ta quen nhau. Anh biết ơn em vì em là chính em và vì thời gian ta đã ở bên nhau.

Anh hy vọng giờ đây em đang được hạnh phúc. Anh thực lòng rất mong như thế. Cảm ơn em, Annie, vì đã là mối tình đầu của anh.

Anh sẽ không bao giờ quên em.

TIẾNG VANG ...

Khởi nghiệp

Bạn có còn nhớ công việc chính thức đầu tiên của bạn, công việc đầu tiên thực sự đòi hỏi bạn phải làm việc chăm chỉ suốt tám tiếng mỗi ngày, công việc mà qua đó bạn nhận ra rằng việc kiếm sống mới vất vả làm sao và bạn phải làm biết bao nhiêu việc mà mình không thích để có được đồng lương? Bạn có còn nhớ đã tự nhủ thầm với lòng (như tôi đã làm) sau ngày đầu tiên đi làm: Trời à, lẽ nào ngày mai tôi lại phải quay lại đây để tiếp tục làm công việc này? Rồi ngày tiếp theo, tiếp theo nữa? Công việc đầu tiên như thế của tôi là làm đầu bếp từ nửa đêm đến tám giờ sáng hôm sau tại một nhà hàng bán thức ăn nhanh tên là Donuts Please, gần vòng xoay Fresh Pond ở Cambridge.

Khi nhận được tháng lương đầu tiên từ công việc đó, tôi được nếm trải niềm vui sướng chưa chút của việc được trả rất ít sau khi phải làm việc và chịu đựng những thử thách đối với tôi là quá nhiều. Khi tôi nhìn vào khoản thù lao đầu tiên ấy, sau khi trừ đi những khoản phí khổng lồ mà tôi nghĩ chẳng hợp lý tí nào, trái tim tôi thất lại.

Vậy đây là điều mà tôi sẽ phải trông mong trong suốt quãng đời còn lại của mình? Tôi lê bước đến trạm xe buýt dưới ánh nắng ban mai của Cambridge, bỗng cảm thấy mình được khai sáng đúng lúc. Dù sao đi nữa, tôi cũng cảm thấy khá tự hào.

Tác giả của bài viết sau đây chia sẻ với các bạn khoảnh khắc khai sáng trong cuộc đời làm việc của cô ấy. Cho đến bây giờ, cô ấy vẫn tươi trẻ và đầy nhiệt huyết như hồi vài thập kỷ trước, khi cô bắt đầu đi làm. Tôi biết điều ấy vì cô là người bạn thân thiết của tôi.

- E. H.

Hồi còn học trung học, tôi thường làm việc vào mỗi mùa hè để phụ giúp trang trải chi phí trong gia đình và chủ yếu là để chuẩn bị cho việc vào đại học sắp đến. Lúc mười lăm tuổi, tôi dọn dẹp nhà cửa cho một người phụ nữ cao tuổi; lúc mười sáu tuổi, tôi làm hầu bàn và lúc mười bảy tuổi, tôi bán linh kiện máy tính. Nhưng tất cả những công việc mà tôi làm ở khu nghỉ dưỡng của Cape Cod ấy chỉ là một màn diễn tập cho công việc thật sự của tôi – một công việc trong hãng Apple nổi tiếng. Lúc ấy tôi sống cùng với bố tôi trong căn hộ dành cho hai người, nơi tôi đã lớn lên. Đó là một căn nhà đẹp nằm trong khu trang trại ở Brooklyn. Mười tám tuổi và vừa trở về nhà sau năm đầu tiên học đại học, tôi đã sẵn sàng quảng sách vở sang một bên để cho cả thế giới thấy tôi thật sự đã là một người rất sành sỏi.

Khi chập chững bước vào chi nhánh công ty bảo hiểm nhân thọ Metropolitan ở quảng trường Union vào sáng thứ Hai, chân mang giày cao gót và tất ni-lông, mặc chiếc đầm bó màu xanh bằng vải lạnh, cùng với đôi găng tay cùng màu, tôi giật mình phát hiện một căn phòng ảm đạm đầy các nhân viên văn thư, nơi mà nhiệm vụ chính của tôi là mở hàng hà sa số bao thư, lấy tấm chỉ phiếu bên trong ra, cầm lấy hộp mực và một con dấu ngày tháng, cẩn thận chỉnh các con số đến ngày hiện hành, mở một trong hàng trăm ngăn kéo đựng hồ sơ, tìm một bì hồ sơ tương ứng với người đã ký tấm chỉ phiếu mà tôi đang cầm trong tay và đóng dấu ngày tháng vào một khoảng ô vuông nhỏ. Vì sợ lãng phí sự sang trọng của đôi giày cao gót và đôi găng tay, tôi đã ngần ngại tự đi ăn trưa ở một nhà hàng nổi tiếng lâu năm trên đường số 14. Tại đây, một anh phục vụ nháy mắt với tôi và tôi khoan khoái thở dài với niềm tin rằng mình đã được công nhận là một người phụ nữ của thế giới.

Khi ngày thứ Sáu đến đánh dấu thời điểm kết thúc tuần làm việc đầu tiên, tôi đã sẵn sàng đánh giá lại ý nghĩa (hoặc sự vô nghĩa) của công việc, ít nhất là so với những gì tôi đã tưởng tượng về nó. Khoảng bốn giờ chiều, viên quản lý văn phòng ấn một phong bì nhỏ màu nâu vào tay tôi. Tôi thấy nó đầy tiền mặt – tiền mặt! Đó là thù lao cho cả tuần làm việc của tôi, có cả tiền đồng lẫn tiền giấy. Thật ra chỗ tiền ấy chỉ khoảng sáu mươi lăm đôla và một ít tiền lẻ, nhưng có vẻ như có rất nhiều tiền giấy ở trong đó, số tiền lớn hơn nhiều so với bất cứ khoản tiền nào mà tôi từng cầm trong tay. Vậy, đây là ý nghĩa của công việc!

Nắm chặt chiếc ví đựng những đồng tiền quý giá trong tay, tôi bắt tàu điện ngầm đi thẳng về nhà, trong lòng hy vọng rằng tôi sẽ về đến nhà trước bố tôi. Cửa vẫn còn khóa. Tôi đã may mắn!

Tôi chạy vọt vào căn phòng khách ấm cúng của chúng tôi, nơi có đặt chiếc xô-pha êm ái và mấy cái ghế. Tôi hét lên một tiếng reo mừng, rồi tôi đổ tiền trong phong bì ra trên bàn ăn. Mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, bốn mươi lăm, năm mươi, năm mươi lăm, sáu mươi, sáu mươi mốt, sáu mươi hai, sáu mươi ba, sáu mươi bốn, sáu mươi lăm đô-la và bốn mươi bảy xu. Tôi vuốt từng tờ giấy bạc cho đến khi chúng thật thẳng thớm. Rồi tôi cầm cả bó tiền ấy, cùng với tất cả mấy đồng tiền xu ở cạnh bên. Tôi đặt từng tờ, từng đồng trải lên mặt bàn ghế trong phòng khách cho đến khi căn phòng trông như đang có ngày hội tiền vậy.

Cuối cùng, tôi bước lùi lại để ngắm nghía công trình của mình. Tôi lột bỏ đôi giày cao gót và đi vào nhà bếp pha một chai Martini thật hoàn hảo để khi bố về chúng tôi sẽ cùng ăn mừng.

Thủy triều đổi hướng

Tác giả của bài viết này giờ đã là một nhà tâm lý học. Anh cũng là bạn của tôi. Anh là một người lạc quan và rất yêu đời. Bạn có thể cảm nhận được sự chân thực trong những cảm xúc anh ấy viết về tình yêu thuở thiếu thời.

- E.H.

Tôi có rất nhiều ký ức tuổi thơ về Vịnh Nhỏ, nơi tôi đã bơi lội gần như trong mỗi chiều hè thời thơ ấu. Tuy nhiên, tất cả những hình ảnh trong ký ức thơ bé ấy dường như mờ nhạt hẳn trước trải nghiệm của một ngày năm tôi mười bốn tuổi. Thật ra điều đó có lẽ chỉ diễn ra trong vòng hai hay ba tiếng đồng hồ, lúc tôi phải lòng Jenny Weller.

Giờ đây, ở tuổi năm mươi ba, tôi không thể không nghĩ đến buổi trưa tháng Tám ấy mỗi lần về thăm lại bãi biển hẹp hình lưỡi liềm nằm đối diện với rặng đá granite khổng lồ kéo dài khoảng nửa cây số soi bóng xuống một cái hồ nhỏ của Massachusetts. Dĩ nhiên, Vịnh Nhỏ, cũng như nhiều địa điểm khác trong ký ức thời thơ ấu mà tôi có trở về thăm, trông bé nhỏ hơn nhiều so với những gì mà tôi nhớ về nó. Nhưng cảm xúc của tình yêu đầu tiên thì lại mênh mang vô cùng và những cảm xúc ấy giờ đây vẫn chiếm một vị trí quan trọng trong trái tim tôi.

Ngày hôm đó tôi đã khám phá ra mức độ lãng mạn của mình. Tôi bất chợt hiểu rằng nụ cười của một thiếu nữ có thể khiến lòng người như say và cơ thể nàng mới quyến rũ làm sao. Đồng thời tôi cũng phát hiện ra cảm giác muốn thời gian ngừng trôi để tôi níu giữ khoảnh khắc ấy. Trước đó, tôi đã luôn mong sao cho chóng lớn để được to khỏe hơn và để có những chuyến phiêu lưu thú vị tiếp theo. Nhưng đột nhiên vào buổi chiều hôm ấy tôi lại mong muốn níu giữ thời gian nhiều như tôi muốn níu giữ Jenny vậy. Bởi vì dẫu tôi phải thừa nhận với bản thân rằng tôi đã yêu Jenny say đắm, nhưng tôi biết tình yêu ấy thật vô vọng. Sẽ chẳng có một kết quả tốt đẹp nào. Tôi chẳng thể tâm sự với ai về chuyện ấy, nó sẽ không đi đến đâu cả; chẳng ai xem việc đó là nghiêm túc. Ai sẽ tin rằng tôi yêu Jenny?

Lúc ấy Jenny mười hai tuổi. Còn tôi thì mười bốn. Thoạt nghe thì có vẻ cũng hợp lý. Mười bốn tuổi thì chẳng chạc hơn mười hai tuổi nhiều. Tôi nghĩ nàng vẫn còn là một cô bé, hay ít nhất là mọi người đều nghĩ về nàng như vậy. Tôi biết nàng khi nàng còn nhỏ. Cha mẹ nàng là bạn thân của cha mẹ tôi. Mẹ nàng là bạn thân nhất của dì tôi.

Chúng tôi đã quen biết nhau nhiều năm, đã lớn lên cùng nhau - ít nhất là vào những mùa hè. Không có cách nào chuyển tình yêu của tôi thành một điều gì đó thực tế để mọi người có thể hiểu và tôn trọng. Bản thân tôi cũng không chắc là tôi có thể biết yêu vào độ tuổi ấy hay không.

Nhưng theo như tôi nghĩ, điều tồi tệ nhất trong chuyện ấy là ông anh trai của tôi, Luke, đã hoàn toàn mê mết chị gái Nancy của Jenny. Luke mười sáu tuổi. Anh ấy lớn tuổi hơn tôi và anh được phép yêu. Tôi biết thế vì người lớn nghĩ rằng tình yêu của Luke và Nancy thật thơ mộng. Họ tán gẫu với nhau về Luke và Nancy. Chị ấy xinh đẹp, chẳng chạc và được nhiều chàng trai trong thị trấn để ý. Tôi không nghĩ là Nancy yêu Luke nhiều bằng anh ấy yêu chị - anh ấy rất tận tâm với chị. Mọi người đều có thể thấy điều đó. Tình cảm anh dành cho chị hết sức chân thành.

Ý tưởng có thêm một đứa con trai của nhà Johnson yêu đứa con gái còn lại của nhà Weller (em gái của Nancy) nghe thật là kỳ cục. Luke và Nancy đã ở vào độ tuổi thanh niên. Mọi người có cái nhìn nghiêm túc về mối quan hệ của họ. Trong mắt gia đình tôi, Luke và Nancy đã khởi xướng những chuyện tình vào thế hệ của tôi. Chẳng ai có thể ngờ là tôi lại yêu Jenny. Người lớn sẽ nghĩ tôi là đứa lố bịch nếu họ biết chuyện. Bất cứ điều gì tôi làm hoặc cảm nhận sẽ chỉ là mô hình thu nhỏ đáng yêu của những gì mà Luke và Nancy đã tạo ra. Tôi luôn biết rõ những gì mà người lớn nghĩ và có lẽ đó là lý do tại sao tôi không dám thừa nhận với chính mình về cảm xúc mãnh liệt mà tôi dành cho Jenny. Tôi đã nhìn nhận bản thân qua con mắt của người lớn trong suốt một thời gian dài. Trách nhiệm phải làm một cậu bé tốt khiến tôi cảm thấy nặng nề.

Trong làn nước ấm áp cuối hè của Vịnh Nhỏ ngày hôm đó, tất cả sự kìm nén và sự e dè của tôi đều biến mất. Mẹ tôi đang ở trên bãi biển và đọc sách như thường lệ. Jenny đang ở gần sát mép nước, chơi cùng cô em gái Debbie của tôi. Jenny là một người trông trẻ rất có khiếu; mọi người

đều nhận thấy tài năng của nàng. Nàng luôn có thể tập trung hoàn toàn vào đứa bé. Hơn thế, ở nàng còn toát lên sự lạc quan và sức lôi cuốn rất mạnh. Cô em gái của tôi rất thích nàng. Tôi không thể nhớ nổi mình đang làm gì trước khi chúng tôi gặp thoải mái khi phải đi cùng mẹ ở độ tuổi mười bốn; có lẽ tôi cảm thấy mình ở sai chỗ và ước rằng tôi được ở cùng với bạn bè. Cũng có thể là lúc ấy tôi chỉ mê mãi ngắm Jenny. Tôi không nhớ nổi.

Tất cả những gì tôi nhớ được là có một lúc Debbie quay lên bãi cát với mẹ tôi và Jenny được rảnh tay, được tự do để bơi với tôi. Nàng nhảy xuống nước, bơi ra xa một đoạn, rồi quay đầu bơi ngược trở vào và thỉnh thoảng nổi lên với một nụ cười thật tươi. Nàng nhìn tôi với vẻ ân cần triu mến mà nàng vẫn thường dành cho em gái tôi và các em bé khác.

Jenny có đôi mắt xanh và gương mặt tươi sáng của người vùng Trung Tây. Trên tất cả, nàng có một nụ cười rất đặc biệt, một nụ cười mê hồn không thể cưỡng lại, nụ cười của một người lạc quan sâu sắc. (Sau này tôi có xem ảnh của nàng khi nàng đã là một người mẹ ở tuổi trung niên, nàng vẫn giữ được nụ cười như thế). Mỗi khi nàng cười, bạn sẽ muốn được ở gần nàng. Tôi luôn biết rõ điều đó. Thế nhưng đột nhiên, nụ cười của nàng khác đi. Đó không chỉ là nụ cười của một cô gái, không hẳn, mà là nụ cười của người yêu. Không phải là một nụ cười tán tỉnh, càng không phải là một nụ cười điệu dàng mà bạn thường thấy trên gương mặt của những cô gái thể hệ MTV tự biết mình rất khôu gợi. Đó là một nụ cười xuất phát từ cả trái tim yêu mà tôi tin là mình đã nhìn thấy, mặc dù tôi không thể nói ra vào lúc ấy.

Nụ cười ấy tác động đến tôi như tình tiết bất ngờ thường thấy trong phim hoạt hình vậy. Nàng lập tức thay đổi từ một cô bé thành một người xinh đẹp tuyệt trần. Tôi đắm đuối với nụ cười của nàng, ngắm nhìn thân hình nàng.

Jenny mỉm cười và rồi lại lặn xuống nước. Tôi chẳng có gì khác hơn để làm nếu không đuổi theo nàng. Vì nàng, tôi trở thành một tay bơi cực khỏe. Tôi bơi bằng tất cả sức lực của mình để đuổi kịp nàng, tóm lấy eo nàng, nâng nàng lên và ném ra xa. Nàng rơi bồm xuống nước và lại tiếp tục bơi. Tôi lại tiếp tục đuổi theo nàng. Chúng tôi bơi, rượt đuổi nhau, tôi nhắc bóng nàng lên rồi lại để nàng rơi bồm xuống, cứ thế, chúng tôi cùng chơi trò chơi ấy rất lâu, có lẽ khoảng một tiếng đồng hồ. Tôi quên khuấy đi mẹ và em gái mình. Tôi tự hỏi không biết mẹ tôi nghĩ gì. Trò chơi của chúng tôi trông như trò đấu vật vậy, đó là một trò của con trai mà tôi đã từng chơi với anh Luke lúc anh mười hai tuổi và tôi mười tuổi. Anh cũng chụp lấy tôi và ném tôi xuống như thế. Giờ đây tôi đang chơi cái trò của con trai ấy với một cô gái, căng tràn sức sống. Người cá nam đang rượt đuổi nàng tiên cá xinh đẹp. Nàng bơi ra xa tôi và tôi nứu được mắt cá chân nàng. Tôi muốn ôm nàng trong tay. Tiếng sét ái tình đã đánh trúng tôi. Tôi tưởng tượng đến việc cùng đi xem phim với nàng. Tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ là một cặp thậm chí còn đẹp đôi hơn cả Luke và Nancy. Có thể tình yêu của chúng tôi sẽ mãnh liệt hơn. Và tôi có thể trở thành một bóng tùng vững chắc để che chở cho một cô gái. Đó là lần đầu tiên những ý nghĩ ấy xuất hiện trong đầu tôi.

Tất nhiên, vào thời điểm đó, mọi chuyện vẫn chỉ là ước muốn mãnh liệt trong tôi. Năm ấy, nàng mới mười hai tuổi, còn tôi chỉ mười bốn. Tôi phải trở về trường nội trú sau hai tuần nữa. Tôi chẳng bao giờ còn được ôm nàng nữa, chỉ trừ trong trí tưởng tượng của tôi. Và đến nay, sau hơn 40 năm, ký ức về nàng vẫn sống động trong tôi – nguyên vẹn, ngọt ngào.

TẠO SỰ KẾT NỐI ...

Lời mời suy ngẫm: Ai là mối tình đầu thực sự của bạn? Giờ đây người ấy đang ở đâu? Bạn cảm thấy thế nào khi nghĩ về người ấy?

Những trở ngại thường gặp: Không có trở ngại nào đối với tình yêu lãng mạn xa xưa. Có lẽ đó là lý do vì sao chúng ta thích chủ đề ấy. Nó đã kết thúc, đã qua đi. Chúng ta có thể nghĩ về nó theo cách mà mình muốn. Nhưng mặt khác, nhiều người cũng mang nặng nỗi buồn về tình yêu trong quá khứ. Hoặc họ khư khư giữ lấy sự giận dữ, cay đắng, cảm giác tội lỗi hoặc oán hờn. Những cảm xúc ấy có thể trở thành ung nhọt và chiếm rất nhiều chỗ trong tâm trí ta. Tâm trí của chúng ta không phải là rộng lớn vô hạn, cũng như chúng ta không thể có được thời gian vô hạn. Thật không hay khi ta phí hoài tâm trí cũng như thời gian của mình.

Những bước tích cực nên thực hiện: Hãy đắm mình trong những cuộc tình đã qua mà bạn thực sự cảm thấy tự hào khi hồi tưởng lại. Còn nếu không phải thế? Có cách nào để thoát khỏi nỗi đau của cuộc ly hôn cay đắng hay một mối quan hệ oan trái? Theo kinh nghiệm của tôi, nói về những nỗi đau trong quá khứ với những người thân thiết có tác dụng hóa giải sự đôn đau của những trải nghiệm đó. Đó cũng là cách tôi dần loại bỏ những ký ức nặng nề về dựng Noble.

Giờ đây, với tư cách là một người thành đạt, tôi cũng trở về Charleston và thăm lại căn nhà nơi tôi đã sống cùng với dựng Noble và mẹ tôi. Tôi đi qua các phòng, đứng lại ở phòng khách, nơi dựng Noble tấn công mẹ tôi bằng que còi than, nơi mà ông thường pha rượu martini và nhận thấy rằng giờ đây tất cả đã kết thúc.

Cũng từng có những mối quan hệ khiến tôi bị tổn thương. Tôi nhận ra rằng trò chuyện với người khác là phương thuốc xoa dịu các vết thương hữu hiệu nhất trên đời. Những lời đề nghị khác bao gồm: Mỗi mối quan hệ thất bại đều có thể dạy cho bạn một điều gì đó quan trọng về bản thân mình. Hãy tự hỏi bản thân: “Tôi có thể học được điều gì ở đây?” (thay vì “Phải giận dữ như thế nào?”).

Hãy ghi nhớ câu châm ngôn xưa: “Không phải tất cả việc làm tốt đều được đền đáp”. Cuộc sống vốn không công bằng. Những điều tồi tệ vẫn thường đến với người tốt. Mối quan hệ thất bại này có thể chỉ đơn thuần là bởi đã đến lượt bạn phải lãnh nhận điều bất công.

Cũng hãy ghi nhớ câu danh ngôn: “Sự đau khổ giúp ta trưởng thành”. Hay nói cách khác: “Những điều suýt giết chết ta sẽ giúp ta trở nên mạnh mẽ”. Nếu tất cả những cách trên đều không hiệu quả, hãy trở về bước một và nói chuyện với những người mà bạn tin tưởng. Đó vẫn luôn là liệu pháp hữu hiệu để chữa lành những vết thương lòng.

Chương 7

HÔN NHÂN VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ

NGƯỜI VẪN CÙNG TÔI THỨC DẬY MỖI NGÀY

Sue là người vợ thứ hai của tôi. Người vợ đầu của tôi là Ellen. Chúng tôi kết hôn với nhau lúc gần ba mươi tuổi và ly hôn khi chỉ hơn ba mươi. Cũng như tôi, cô ấy đã tái hôn.

Chúng tôi yêu nhau khi vào trường y. Trước đó Ellen học về âm nhạc còn tôi học văn chương, thế nên chúng tôi có điểm chung là cùng yêu thích nghệ thuật giữa một môi trường toàn các nhà khoa học tự nhiên khô khan. Nhưng, hơn thế nữa, chúng tôi có được sự đồng cảm sâu sắc với nhau giữa thế giới của những con người lạnh lùng trong trường y.

Chúng tôi kết hôn vào năm học cuối cùng và sống trong một căn hộ ở đại lộ St. Charles. Cả Ellen và tôi đều thích nấu nướng. Chúng tôi thật sự rất mê ẩm thực của vùng New Orleans. Sau giờ học, Ellen và tôi thường đến Langostino's, một khu chợ gần nơi chúng tôi sống.

Bố tôi mất vào năm đó và tôi sẽ không bao giờ quên cách Ellen thu xếp mọi việc và luôn ở bên tôi trong giờ phút đau buồn ấy của cuộc đời. Tôi nhận được tin từ bệnh viện qua điện thoại. Rồi tôi bước vào phòng học chung của chúng tôi trong căn hộ bé nhỏ, khóa trái cửa, tắt đèn và nằm dài trên trường kỷ.

Ellen đến bên cửa. Cô ấy nghe được đoạn cuối của cuộc điện thoại và biết chuyện gì đã xảy ra. Cô ấy cố vào phòng nhưng cửa đã khóa.

Tôi nói:

- Hãy để anh yên.

Cô ấy nói vâng và đi nơi khác.

Sau khoảng nửa tiếng, Ellen quay lại và hỏi vọng qua cửa:

- Anh ổn chứ?

Tôi quát:

- Đi chỗ khác đi.

Cô vẫn nói dịu dàng:

- Ned, em rất lo lắng cho anh.
- Đừng lo cho anh. Anh ổn. Hãy để anh yên. Hãy để anh đương đầu với chuyện này như cách anh đã đương đầu với tất cả mọi chuyện khác, chỉ một mình anh thôi.

Tôi nghe tiếng Ellen bật khóc. Cánh cửa mỏng như giấy nên chẳng ngăn được âm thanh. Cô ấy nói trong nước mắt:

- Đừng nhốt em ngoài này. Em muốn ở cạnh anh vào lúc này. Anh không nên ở một mình. Tôi gât:
- Hãy đi chỗ khác và để anh yên. Em có thể làm thế vì anh được không?

Cô cương quyết, vẫn khóc nức nở:

- Không, em sẽ không đi đâu. Nếu phải đứng đây suốt đêm em cũng đứng. Nhưng em sẽ chẳng đi đâu cả.
- Em điên thật rồi. – Tôi lăm bầm và đứng dậy mở cửa.

Ellen đang ngồi trên sàn nhà, nước mắt ràn rụa trên má cô, đôi tay cô rộng mở. Tôi tiến về phía cô ấy và cô ấy ôm chầm lấy tôi. Cuối cùng, chính tôi cũng bật khóc.

Chúng tôi bước vào và cùng nằm trên trường kỷ. (Cô ấy nhỏ người đến nỗi cái trường kỷ vẫn rộng chỗ cho hai chúng tôi cùng nằm). Tôi kể cho cô ấy nghe những câu chuyện về bố tôi, cô ấy lắng nghe, bình luận, khóc lóc và đôi khi lại bật cười. Hẳn tôi đã nằm đó với cô ấy khoảng ba hay bốn tiếng đồng hồ, đến tận khuya. Tôi đã cùng chia sẻ nỗi đau mất bố với Ellen.

Tôi sẽ không bao giờ quên và sẽ luôn trân quý sự kiên trì của Ellen trong việc không để tôi đẩy cô ra xa mình. Cô ấy ở đây, người phụ nữ mảnh mai có trái tim kiên cường như cây tùng đã ôm lấy tôi, không để tôi đầu hàng. Cô ấy ở đây, bất chấp cơn giận dữ và sự khước từ của tôi, ngăn không cho tôi trốn tránh những việc cần làm. Nằm trên giường kỷ với Ellen, hồi tưởng về bố, tôi cảm thấy gần gũi với Ellen hơn bao giờ hết.

Thế thì tại sao chúng tôi lại chia tay? Sau khi cùng đến Boston để thực tập, chúng tôi bắt đầu xa nhau dần. Cách hai ngày là cả hai chúng tôi đều có ca trực vào buổi tối và lịch trực của chúng tôi thường không trùng nhau nên gần như là chúng tôi chẳng có thời gian dành riêng cho nhau. Thêm vào đó, sự ấm áp ban đầu đã kéo chúng tôi đến bên nhau có lẽ không đủ để tạo dựng một cuộc sống dài lâu. Cả hai chúng tôi đều thấy rằng sẽ tốt hơn nếu chúng tôi chia tay trước khi có con cái. Và chúng tôi đã làm như vậy.

Nếu có lỗi lầm, thì đó là lỗi lầm của tôi. Chúng tôi ly hôn trong êm thấm. Chúng tôi đã cùng đến cơ quan công chứng, cùng ra tòa và vẫn giữ được quan hệ bạn bè trong một thời gian trước khi mọi thứ kết thúc. Ellen đã và vẫn là một phụ nữ và một bác sĩ tuyệt vời, thông minh, tốt bụng. Tôi biết chắc như thế đâu rằng giờ đây chúng tôi đã không còn liên lạc với nhau. Bằng cả trái tim mình, tôi mong cô ấy được hạnh phúc.

Dù rất buồn khi nói lời chia tay và nhận lấy những khoảnh khắc buồn bã nhất trong đời, thì tôi vẫn tin rằng đó là một quyết định đúng đắn. Tôi chắc rằng cô ấy cũng đồng ý như thế. Nó tạo ra cho chúng tôi nhiều hơn một cơ hội. Tôi biết rằng Ellen đã có được cơ hội thứ hai để tái hôn. Tôi cũng vậy.

Đối với tôi, cuộc hôn nhân thứ hai này là tất cả những gì mà tôi có thể mong đợi. Tôi và Sue kết hôn vào năm 1988, bảy năm sau khi tôi ly hôn. Câu chuyện mà tôi muốn kể là vào khoảnh khắc mà tôi quyết định cầu hôn nàng.

Chúng tôi đã hẹn hò nhau được khoảng một năm rưỡi. Lúc đó tôi rất bối rối khi nghĩ về việc tái hôn, bởi cuộc ly hôn trước đó đã khiến tôi buồn bã vô cùng, nhưng cũng một phần bởi vì tôi đã nhìn thấy những tổn thương mà việc tái hôn gây ra cho mẹ tôi cũng như nhiều người bạn của tôi. Đường như ai cũng rơi vào hoàn cảnh tránh được vỏ dừa thì lại gặp vỏ dừa, đa phần là vậy. Tôi đã quyết định rằng có lẽ tôi thích sống độc thân hơn.

Nhưng rồi Sue xuất hiện. Tôi ngỏ lời mời nàng đi chơi vì một hôm nọ tôi thấy nàng đội một chiếc mũ rơm buộc dây ruy băng đỏ. Ô, dĩ nhiên là còn có những nguyên nhân khác thôi thúc tôi mời nàng đi chơi, nhưng thật lòng mà nói, chính cái mũ rơm buộc dây ruy băng đỏ đã cho tôi lòng can đảm để nghĩ rằng có thể chúng tôi là một cặp xứng đôi. Quả thật, chúng tôi kết thân với nhau ngay lập tức.

Thời gian dần trôi, rồi nàng muốn chúng tôi phải có một “Quyết Định”. Nàng không muốn sống độc thân. Nàng muốn có con cái, nếu không phải với tôi thì với một ai đó có khả năng cùng nàng xây dựng tổ ấm. Nàng bảo với tôi rằng nàng rất yêu tôi và rất muốn tôi trở thành chồng nàng, nhưng nàng không thể chờ đợi tôi đến hết đời. Tôi nghĩ sáu tháng là thời hạn mà nàng dành cho tôi. Ôi, thật là một tình huống khó xử cho tôi.

Mỗi đêm đi ngủ tôi đều cân nhắc về chuyện đó để rồi sáng ra thức dậy thì mọi chuyện cũng chẳng đi đến đâu. Tôi xin lời khuyên của bạn bè và tôi hỏi thăm các đồng nghiệp lớn tuổi hơn để biết thêm về quan điểm của họ. Tôi tìm đến những người bà con gần gũi nhất – các anh chị họ của mình, để nhờ giúp đỡ và tôi ngược mặt lên trời để xin một dấu hiệu ban phúc lành. Tôi phát hiện ra vấn đề của những dấu chỉ thần thánh là làm thế nào mà ta biết được cái gì là một dấu chỉ, và cái gì không phải? Có phải hình ảnh con quạ đen một mình bay ngang qua bầu trời xanh là một thông điệp từ Chúa trời rằng tôi nên sống độc thân, hay nó chỉ là một con quạ lạc đường.

Vì thế mà tôi trăn trở mãi và sáu tháng của tôi chỉ còn lại có năm, rồi bốn tháng. Sue vẫn ngọt ngào giữ quan điểm của nàng, nàng xoa dịu tôi bằng những lời lẽ như: “Tốt nhất là chúng ta nên tiếp tục bước đi nếu ta không thể đưa ra quyết định”. Nàng thật tốt bụng khi dùng từ “chúng ta”, nhưng đó chỉ là vì nàng luôn là người tốt bụng. Danh sách liệt kê những thuận lợi và bất lợi chẳng có hiệu quả gì. Những lời cầu nguyện cũng chẳng có tác dụng. Lời khuyên của bạn bè tôi đã khá rõ: Sue thật tuyệt, nhưng cậu nên làm theo con tim mình. Nói cách khác, chúng

tôi đều thích cô ấy, nhưng chính cậu mới là người phải cưới cô ấy và chúng tôi không muốn sau này cậu đổ lỗi cho chúng tôi nếu mọi chuyện không suôn sẻ!

Tôi chẳng biết phải làm gì.

Tôi nghĩ Quyết Định thì phải rõ ràng; rằng tôi phải biết rõ nó. Phải chăng điều ấy có nghĩa là Sue không phải là người dành cho tôi nếu tôi không biết rõ? Tôi biết tôi yêu nàng, tôi biết nàng sẽ là một người mẹ tuyệt vời, tôi biết nàng thông minh và đáng yêu, chúng tôi rất vui vẻ bên nhau. Tôi rất tôn trọng trí tuệ của nàng và tôi thích thân hình nàng. Thế thì tôi còn muốn gì nữa?

Tôi vẫn chẳng biết phải làm gì.

Thế rồi một ngày kia, tôi đã nhận ra.

Điều đó xảy đến trong một khoảnh khắc. Thật sự nó đã diễn ra như thế. Tôi biết điều này thật khó tin, nhưng tôi quyết định gạt bỏ tất cả những nỗi sợ hãi và lo lắng của mình để cầu hôn Sue... trong một khoảnh khắc.

Khoảnh khắc ấy như thế này: Lúc ấy tôi đang ở một trường học nơi tôi làm cố vấn thì Charlotte Dooling - một trong những giáo viên ở đó - đi vào và nói chuyện với tôi về một học sinh của cô. Sau khi chúng tôi kết thúc câu chuyện về em học sinh nọ, trên đường ra khỏi văn phòng, Charlotte thân tình hỏi tôi: “Nhân tiện, khi nào thì anh sẽ cầu hôn cô nàng tuyệt vời mà anh dẫn theo đến buổi tiệc hôm nọ?”.

Chuyện là thế. Vào khoảnh khắc ấy, mọi việc trở nên rõ ràng.

Có thể bạn không tin, nhưng khi tôi rời khỏi trường học vào chiều hôm đó, tôi đã lái xe đến Shreve, Crump và Low trong khu mua sắm Chesnut Hill ở Brookline, Massachusetts và mua ngay một chiếc nhẫn đính hôn có gắn kim cương và đá sa-phia. Tôi đã mua nó bằng số tiền tạm ứng của quyển sách đầu tay mà tôi nhận được. Kể từ lúc Charlotte tình cờ đưa ra câu hỏi cho đến khi tôi mua chiếc nhẫn chỉ vỏn vẹn chưa quá hai tiếng đồng hồ.

Vậy bên trong những điều Charlotte nói là gì? Có phải lời nhận xét của cô ấy chính là dấu chỉ thiêng liêng dành cho tôi? Tất cả những gì tôi biết là ngay sau khi cô nói những lời ấy thì tôi chợt thấu suốt mọi sự. Là một bác sĩ tâm lý, tôi sẽ bỏ nghề nếu tôi không thể đưa ra lời khuyên nào tốt hơn là câu nói: “Hãy đợi đến khi bạn nghe được những tiếng nói màu nhiệm”, hoặc “Hãy đợi đến khi bạn thông suốt vấn đề”. Vì thế, tôi bắt đầu tìm cách nói những điều đó sao cho có vẻ chuyên nghiệp hơn. Tôi phân tích vấn đề và thấu hiểu những mối bận tâm của các bệnh nhân. (Sự thấu cảm dễ dàng đến với tôi trong trường hợp này!). Nhưng bất chấp giá trị của việc phân tích và suy ngẫm, nhiều quyết định quan trọng của cuộc đời chúng ta lại đến trong những khoảnh khắc của sự khải huyền, những khoảnh khắc mà trong đó, chúng tôi chợt nhận biết mình nên làm gì. Điều này có nguyên do vì sao thì chúng ta cũng không thể hiểu nổi.

Sue và tôi đã kết hôn với nhau từ năm 1988. Cuộc đời tôi đã trở nên tốt đẹp hơn kể từ khi có Sue, nhưng điều đó không có nghĩa là giữa chúng tôi không có những lần tranh cãi dữ dội. Mục đích trong hôn nhân của tôi là để dành chỗ trống cho sự mâu thuẫn, chứ không phải là để tránh né nó. Thật may mắn là sau mỗi lần tranh luận, chúng tôi phát hiện ra rằng mỗi ràng buộc giữa chúng tôi vẫn mạnh mẽ chưa từng thấy.

Tôi còn nhớ kỳ nghỉ hè năm 2000. Chúng tôi đã đưa bọn trẻ đến Washington D.C. Gia đình tôi đi chơi rất vui vẻ, nhưng trong suốt chuyến thăm ấy, thành phố bị kẹt cứng bởi những người phản đối xuống đường biểu tình. Tôi còn nhớ khi chúng tôi đang lái xe ra khỏi thành phố để trở về nhà, tôi đã nhận xét rằng thật tệ khi chúng tôi lại đến vào lúc những người phản đối biểu tình ở thủ đô (giờ thì tôi thậm chí còn chẳng thể nhớ nổi lý do của cuộc biểu tình là gì), bởi vì nó đã khiến cho tình trạng giao thông trở nên thật khủng khiếp. Nhưng Sue lại bảo cô nghĩ rằng những người biểu tình đã thêm một ít “gia vị” cho chuyến đi.

“Gia vị”! Đó chẳng phải là từ mà tôi muốn nghe. Đột nhiên tôi cảm thấy Sue là người luôn có thái độ đối nghịch với tôi. Tôi thấy thất vọng, thậm chí là thấy mình bị công kích. Điều này rõ ràng là một phản ứng thái quá của tôi, nhưng dù sao thì cũng là một phản ứng mạnh mẽ. Thường thì trong các mối quan hệ, hay ít nhất là trong mối quan hệ của chúng tôi, thì những tình tiết nhỏ nhất lại châm ngòi cho những cảm xúc dữ dội. Tôi xằng giọng nói với Sue:

- Thật tốt làm sao nếu em có thể chỉ đồng ý với anh một chút và đừng tranh cãi trong mọi chuyện như thế nhỉ? Trong khi anh đang phải vất vả xoay sở với tình hình giao thông tệ hại như thế này thì em lại bảo rằng nó thêm “gia vị” cho chuyến đi? Làm ơn để cho anh yên một chút đi! Sue phản ứng lại:

- Em không nói là tình trạng giao thông này thêm “gia vị” cho chuyến đi, em nói là cuộc biểu tình đã làm như thế và nếu anh muốn một người phụ nữ chỉ biết đồng ý với anh về mọi thứ thì đáng ra anh đừng nên lấy em.

Tôi siết chặt tay lái và tiếp tục lái xe trong sự im lặng bởi cơn giận dữ và sự tổn thương. Sue, người vốn cũng cứng đầu như tôi, cũng ngồi đó trong im lặng. Bọn trẻ, dường như đã quên khuấy cuộc cãi vã của bố mẹ, bắt đầu đòi ăn trưa. Tâm trí tôi bộn bề những dòng suy nghĩ. Liệu cuộc hôn nhân của chúng tôi có phải là một cuộc hôn nhân tồi? Vì sao chỉ một sự ủng hộ đơn giản mà Sue cũng từ chối tôi? Tôi có sai không khi đòi hỏi sự thông cảm của cô ấy? Có phải là tôi quá yếu kém? Tại sao cô ấy cứ phải là một người... một người... như thế nào nhỉ? Tại sao cô ấy không thể chỉ đơn giản đồng tình với tôi dù chỉ một lần??? Tất cả những gì tôi cần ở Sue khi đang phải đương đầu với tình trạng giao thông tồi tệ đó là một chút quan tâm thông cảm, chứ không phải quan điểm lý lẽ về “phần thưởng phụ” của việc chúng tôi đến thăm Washington khi những người biểu tình làm tắc đường. Nhưng cô ấy chẳng thể cho tôi điều đó. Có thể cô ấy có lý. Có lẽ tôi đã cưới nhầm người. Nhưng tôi không thể để cơn giận của mình bộc phát hết mức khi có lũ trẻ đang ngồi ngay trên xe. Liệu chúng có để ý đến cảm xúc của tôi không? Liệu tôi có đang để lại những ấn tượng xấu trong chúng?

Rồi cơn giận dữ của tôi và tình hình giao thông tệ hại cũng giảm bớt đi. Tôi nhận trách nhiệm vĩ đại của người làm hòa trước, lầm bầm nói: “Anh xin lỗi”. Sue với tay qua nắm lấy bàn tay tôi. Chúng tôi bàn bạc về nơi sẽ ghé ăn trưa. Hòa bình được khôi phục lại. Nhưng sự yên bình đó không phải vĩnh viễn. Tôi yêu Sue và các con của chúng tôi, đối với tôi họ quan trọng hơn bất cứ thứ gì trên đời, nhưng chúng tôi vẫn có mâu thuẫn và nó cứ bùng nổ hết lần này đến lần khác. Tôi nghĩ điều này cũng diễn ra tương tự với hầu hết tất cả những mối quan hệ thân thiết và chân thành.

Sue vẫn là người thức dậy cùng tôi mỗi sáng. Đôi khi nếu tôi thức dậy trước hoặc nếu nàng ngủ trước tôi thì tôi sẽ nhìn ngắm gương mặt đang ngủ say của nàng và thầm nghĩ: đầu óc nàng mới chuyên quyền độc đoán làm sao. Tôi có thể dễ dàng kết hôn với một người khác và Sue cũng vậy. Chúng tôi cũng có thể hạnh phúc với “người khác” của mình. Tôi nghĩ Sue sẽ muốn có một người chồng không phải là một kẻ hay lo lắng như tôi. Có lẽ nàng ao ước rằng nàng kết hôn với một ai đó có cha mẹ còn sống để các con nàng có ông bà nội và có lẽ nàng ước rằng nàng kết hôn với một người giàu có. Nàng cũng có thể ước rằng nàng có một người chồng làm tốt việc giặt giũ hơn và biết làm nhiều việc vặt trong nhà hơn và... Ô, tôi nghĩ là danh sách của nàng có thể còn tiếp tục dài thêm nữa. Bản thân tôi cũng có thể liệt kê ra một danh sách như thế nếu tôi thử làm vậy. Nhưng đó không phải là phần lớn những gì mà tôi nghĩ đến khi tôi ngắm gương mặt đang ngủ của nàng. Điều tôi nghĩ khi nhìn ngắm gương mặt ấy là “Nàng là chiếc thuyền cứu hộ của đời tôi”.

Sue và các con đã làm cho cuộc sống của tôi trở nên tốt đẹp hơn biết bao. Cảm ơn sợi dây ruy băng đỏ trên chiếc nón rơm; cảm ơn cô Charlotte Dooling; cảm ơn tất cả những ai đã gửi các bạn đến với tôi.

TIẾNG VANG...

Giây phút bên con

Hãy luôn dành thời gian cho con bạn, dù bạn đang bị cuốn hút vào công việc gì đi nữa, và bạn sẽ nhận được những phần thưởng bất ngờ.

- E.H.

Vào khoảng năm giờ rưỡi chiều ngày hôm qua, tôi cố cắt cỏ thật nhanh trước khi chồng tôi đi làm về. Tôi biết anh ấy dự định sẽ làm việc này khi về nhà và tôi nghĩ sẽ là một điều ngạc nhiên thú vị cho anh nếu công việc đã được hoàn tất lúc anh về.

Cậu con trai Elliot của tôi đang xem phim ở trong nhà. Đó là khoảng thời gian tôi được rảnh tay. Tuy nhiên, không lâu sau thì Elliot bước ra với hai món đồ chơi trong tay và thằng bé la lên bảo tôi hãy ngưng cắt cỏ. Tôi bảo thằng bé hãy đợi một lát để tôi cắt nốt thêm ba hàng nữa. Nhưng thực ra tôi cắt thêm đến sáu hàng và tôi biết thằng bé sẽ không kiên nhẫn chờ thêm. Rồi nó lại hét lên. Tôi bảo:

- Con biết không, nếu mẹ hoàn tất việc cắt cỏ thì rồi khi bố về nhà, tất cả chúng ta sẽ có thể cùng chơi chung.

Rồi tôi tiếp tục cắt cỏ. Một phút sau, tôi nhìn lên và thấy thằng bé đang ngồi ở chiếc bàn ngoài sân, mắt dán chặt vào hai món đồ chơi, mặt buồn thiu. Cảnh tượng đó mới thật hại làm sao. Tôi tắt máy cắt cỏ và hét to qua bên kia sân:

- Này, Elliot, mẹ vừa làm xong. Con có muốn ta leo lên mái vòm chơi trò chơi không?

Thật ra tôi chưa làm xong và vẫn còn một phần tư khoảng sân chưa cắt cỏ. Nhưng gương mặt Elliot bừng sáng như cây thông Nô-en khi nghe tôi gọi thật đáng để tôi bỏ dở công việc. Nó chộp ngay lấy mấy món đồ chơi và chạy về phía tôi với một nụ cười đáng giá cả triệu đô, nụ cười tuyệt vời thể hiện nỗi vui mừng khôn tả.

Hai mẹ con tôi chơi với nhau và cả hai cùng thấy thích thú như thể chúng tôi chưa từng được chơi. Đó là một quyết định đơn giản đã mang đến một phần thưởng vô giá. Niềm hân hoan trong nụ cười và tâm hồn thằng bé là lời cảm ơn tuyệt diệu nhất mà tôi từng được nhận.

Mãi mãi một tình yêu

Câu chuyện sau đây của một phụ nữ ở Virginia. Đã kết hôn được hai mươi sáu năm, người phụ nữ này viết: "Trái tim tôi vẫn ngừng đập khi nhìn thấy anh ở bên kia căn phòng". Dĩ nhiên không phải tất cả các cuộc hôn nhân đều nồng nàn như thế và điều đó cũng không có gì khó hiểu.

Đừng nghĩ rằng bởi vì trái tim bạn không còn lỗi nhịp khi nhìn thấy người bạn đời đứng bên kia phòng tại một buổi tiệc thì có nghĩa là hai bạn đã không còn yêu nhau. Mỗi người cảm nhận và thể hiện tình yêu theo những cách rất khác biệt. Đa số chúng ta thể hiện tình yêu giống như đại dương hơn là giống mặt trời. Nhưng tình yêu của cặp vợ chồng này ngay từ ban đầu đã bùng cháy và họ đã giữ cho ngọn lửa ấy chưa bao giờ lụi tắt.

- E.H.

Cảm giác mãnh liệt trong tình yêu của tôi vẫn còn nguyên vẹn sau hơn hai mươi sáu năm qua. Tôi được nối kết cả về mặt thể xác, tình cảm lẫn tâm linh với Terry – người bạn đời mà tôi đã chọn. Lần gặp gỡ đầu tiên của chúng tôi đầy những cảm xúc đan xen lẫn lộn. Anh là người ăn mặc chỉnh chu, tự tin, thuộc tầng lớp trung lưu ở Florida. Còn tôi là cô con gái của tầng lớp công nhân lao động cực nhọc ở một tỉnh nhỏ, tính tình phóng khoáng, ăn mặc xuề xòa. Dường như có một dòng điện thật mạnh mẽ nảy sinh ngay tức thời khiến cả hai chúng tôi bị cuốn hút lẫn nhau ngay lập tức. Đó là vào năm 1975.

Chúng tôi kết hôn vào năm 1978 và cùng xây dựng một gia đình tuyệt vời. Chúng tôi đã dạy cho nhau rất nhiều thứ. Anh ấy dạy tôi ăn mặc sao cho đẹp và anh tạo cho tôi sự tự tin. Tôi dạy anh cách bộc lộ lòng mình và sự quan tâm đối với người khác. Anh đã trở thành người bạn tâm giao của tôi. Anh đã ở bên tôi khi ba đứa con gái của chúng tôi chào đời và khi chúng tôi nhận ra dị tật nghiêm trọng của một trong ba đứa: chứng bại não và chứng tự kỷ. Tôi đã đứng bên cạnh anh khi anh chứng kiến sự nghiệp bao năm anh gầy dựng sụp đổ. Anh đứng bên tôi khi tôi chứng kiến mẹ tôi qua đời vì căn bệnh ung thư và chúng tôi đã khóc. Anh đã giúp tôi có thể tự cười chính mình cũng như nhận ra sức mạnh của mình.

Chúng tôi đã cùng chứng kiến các con gái của mình trở thành những người có khả năng đương đầu với mọi thử thách trong cuộc sống. Có anh, tôi có thể đương đầu với mọi việc mỗi ngày vì biết rằng mình không bao giờ đơn độc. Tôi luôn có một người bạn, một người tâm giao và cũng là một kẻ đối lập. Tôi luôn có ai đó để yêu, để ghét, để vuốt ve, ôm ấp và để tranh cãi. Giờ thì chúng tôi cùng làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm. Chúng tôi cùng tham dự các cuộc họp, các hội nghị hoặc tiệc tùng, thậm chí khi tôi không ở cạnh bên anh thì tôi cũng luôn sát cánh bên anh. Trái tim tôi vẫn ngừng đập khi tôi thấy anh từ bên kia căn phòng. Ánh mắt của anh vẫn lôi cuốn và khiến tôi say mê. Nó đã luôn như thế và sẽ luôn như thế.

Tình yêu trở lại

Bạn có biết rằng nhiều người chọn nhầm bạn đời sau khi đã để cho người mà đáng ra họ nên kết hôn vượt khỏi tầm tay? Lúc ta còn trẻ, đôi khi một tình yêu bền vững lại làm ta thấy chán ngán. Ta bị cuốn hút theo những mối quan hệ đầy sóng gió. Những người đối xử tốt với ta sẽ mệt mỏi rời xa ta trong khi ta héo hon chạy theo những kẻ luôn chối từ ta. Đối với người phụ nữ sau đây thì điều kỳ diệu đã xảy ra, khi tình yêu ban đầu đã quay trở lại sau nhiều năm xa cách.

- E.H.

Tôi đang nếm trải một mối quan hệ mới trong niềm hân hoan vô bờ. Thật ra đây là sự hồi sinh của một mối quan hệ cũ. Tôi đã có được cơ hội thứ hai.

Khi tôi mười sáu tuổi, một chàng thanh niên trẻ tuyệt vời đã cầu hôn tôi. Chúng tôi đã biết nhau được vài năm, có chung nhiều sở thích và rất tôn trọng nhau. Chúng tôi thích các phim nước ngoài, múa ballet và nhạc rock & roll. Anh rất ngưỡng mộ kết quả học tập của tôi, còn tôi thì ngưỡng mộ tài làm thơ và viết truyện của anh.

Chúng tôi đã không kết hôn vào lúc đó. Thay vào đó, chúng tôi lại bước vào những mối quan hệ không thành công và cuối cùng cả hai chúng tôi đều ly hôn. Tôi sống độc thân suốt hai mươi năm, còn anh thì tám năm.

Rồi mẹ của anh ấy quyết định gặp hai chúng tôi. Bà biết rằng chúng tôi đã bỏ mất điều gì đó rất đặc biệt khi chia tay nhau nhiều năm trước đây. Bà đã không chịu ngồi yên, nuối tiếc nhìn ra cửa sổ và suy tưởng về những điều đáng lẽ nên diễn ra. Bà không phải là người như thế. Bà tìm tôi và tạo điều kiện cho chúng tôi gặp lại nhau khoảng một năm trước đây. Cuối cùng chúng tôi cưới nhau vào ngày lễ Tình nhân năm 1999 – bốn mươi năm sau ngày chúng tôi chia tay.

Giờ đây cuộc đời tôi hoàn toàn đối khác nhờ người đàn ông ấy. Trước cuộc hôn nhân này, tôi rất hiếm khi thân thiết với bất kỳ người đàn ông nào và tôi chẳng hề hẹn hò với ai trong suốt mười năm trời. Tôi làm việc liên tục, mười hai hoặc mười bốn tiếng mỗi ngày và chẳng bao giờ ăn cơm ở nhà. Tôi luôn giữ cho mình hồi hã. Tôi chẳng thể tìm ra thời gian để giải trí hoặc để tham gia vào đời sống xã hội như mọi người, nếu có thì cũng rất vội vội, lơ đãng. Giờ thì tôi dành thời gian cho tất cả các dạng kết nối của con người. Chồng tôi đã dạy tôi làm cách nào để kết nối với chính mình và với những người khác.

Không bao giờ là quá trễ để tìm được tình yêu. Không bao giờ là quá trễ để học cách tận hưởng những gì mà người khác mang đến. Mối quan hệ này thật quý giá làm sao, và để có nó, tôi chỉ cần mở rộng lòng mình. Sự trở lại của anh ấy đã làm thay đổi mọi khía cạnh của cuộc đời tôi, và ... vâng, tôi nói với chồng tôi về những cảm xúc này mỗi ngày.

Cổ tích đời thường

Chúng ta thường không có cơ hội được biết đến tình yêu lãng mạn của ông bà chúng ta. Bạn có thể tưởng tượng ra bà nội bạn đã phải lòng ông nội bạn như thế nào không? Tôi thì không thể rồi. Tác giả của bài viết sau đây là một người rất may mắn, cô được trực tiếp nghe chính bà cố của cô kể cho cô nghe chuyện ngày xưa bà đã phải lòng ông cố của cô như thế nào.

- E.H.

Ký ức tuổi thơ vui sướng nhất của tôi là những buổi chiều hè ở chơi nhà ông bà cố của tôi ở Brooklyn.

Một ngày thứ Bảy nọ, lúc ấy tôi khoảng năm tuổi, tôi ngồi dưới gốc cây ngô đồng đọc truyện “Cô bé lọ lem” với bà ngoại của tôi. Tiếng cười của ông ngoại và các bạn của ông vang vọng vào từ ngoài sân, họ đang đấu trí với nhau trong ván bài pinooc. Bà ngoại tôi mỉm cười triu mến với ông khi bà đọc kết cục của câu chuyện cổ tích cho tôi nghe, bà đọc to lên rằng: “và họ sống hạnh phúc mãi về sau”.

Bà cam đoan với tôi:

- Ông cháu là bạch mã hoàng tử của bà. Ông vẫn luôn là thế.

- Cháu biết rồi. Từ khi bà mới mười một tuổi.

- Tôi nói lại với bà, cứ như thể bà không biết vậy.

- Đúng rồi cháu yêu. – Đôi mắt bà ngời sáng như nó vẫn luôn như thế mỗi khi bà nghĩ đến ông ngoại tôi - tình yêu của đời bà.

Là một đứa trẻ năm tuổi, tôi vẫn tự hỏi làm sao ông có thể mua nổi đôi giày thủy tinh giữa cảnh nghèo đói của dân nhập cư ở khu nhà ổ chuột vùng Đông Nam Manhattan, nhưng tôi tưởng tượng rằng ông ngoại lém lỉnh của tôi sẽ xoay xở được cách, giống như cách ông từ một người làm công việc lau chùi quét dọn để kiếm mấy đồng xu khi lên bảy tuổi trở thành một triệu phú ở độ tuổi sáu mươi – tất cả diễn ra trong một đời người. Và bà ngoại tôi đã yêu ông trong suốt quá trình ông gầy dựng nên hai gia sản lớn và tiêu tán mất một trong hai gia sản ấy như lời bà đã rất nhiều lần kể với tôi. Tôi tự hỏi liệu đó có phải là ý nghĩa thực sự của cụm từ “hạnh phúc mãi mãi bên nhau”.

- Bà và ông có được hạnh phúc mãi mãi chưa hả bà? – Tôi hỏi bà. Tôi cho rằng điều này quá quan trọng, không thể để ụp mớ được.

- Vâng, cháu yêu. Bà cho rằng ông bà đang rất hạnh phúc. – Bà tôi mỉm cười trả lời, nhưng bà giữ giọng rất nghiêm túc để tôi khỏi nghĩ là bà cho rằng câu hỏi ấy ngốc nghếch.

- Hạnh phúc mãi mãi về sau là cái gì thế? – Giọng của bà cố tôi, người chủ của gia đình, cất lên cách đó chừng vài thước, bà đang cắt tỉa mấy nhánh hoa mẫu đơn quý giá của bà.

Tôi và bà ngoại liếc nhìn nhau. Thật không dễ để nói với bà cố to béo của tôi về tình yêu lãng mạn trong truyện cổ tích. Bà ngoại tôi giải thích ngắn gọn ý nghĩa của cụm từ đó, trong khi tôi ngồi tròn mắt nhìn gương mặt nghiêm nghị của bà cố. Phải chăng bà cố cũng có một bạch mã hoàng tử của riêng bà? Bà ngoại xinh đẹp thánh thiện của tôi thì có đấy; nhưng còn bà cố - người mà ai cũng cho là nỗi kinh hoàng của khu phố thì sao nhỉ? Tôi không nghĩ thế đâu.

Bà cố tôi bỏ cây kéo lớn của bà xuống bên cạnh bụi mẫu đơn và đến ngồi cạnh chúng tôi trên băng ghế dưới gốc cây. “Bà cũng có thể kể về việc đó đấy.” – Bà nói và cười nhẹ, cách bà phát âm vẫn còn hơi ngọng. Tôi nhìn bà hết sức kinh ngạc, hào hứng, chờ đợi câu chuyện sắp được kể. Bà nhào người sang vỗ nhẹ vào đầu tôi với một cử chỉ thể hiện tình yêu thương vô cùng triu mến.

Những cơn gió thoảng qua mang đến cho chúng tôi hương thơm của hoa mẫu đơn, hòa quyện với hương hoa hồng, hoa tử đinh hương và một ít hương hoa tú cầu ở đằng xa. Bà cố tôi dường như chìm đắm trong ký ức của bà chừng vài giây. Gương mặt bà, giờ đây bỗng trở nên xinh đẹp và tràn đầy sự thư thái ngọt ngào mà tôi không hề biết là được ẩn chứa sâu thẳm bên trong con người bà. Cuối cùng khi bà cất tiếng nói, tôi thậm chí còn không thể phân biệt được ngữ điệu của bà. Cứ như thể dòng ký ức đã đưa bà quay ngược trở về quá khứ vào đúng thời

điểm bà hãy còn là một cô gái đang yêu.

Tôi chăm chú lắng nghe khi bà kể về câu chuyện tình đẹp nhất mà tôi từng được nghe: “Năm bà mười lăm tuổi, bà làm phục vụ ở một quán rượu trong làng. Một đêm nọ, khi bà đang châm rượu vào bình để đem ra cho khách thì có tiếng gõ cửa ở cửa sau. Bà rất ngạc nhiên bởi vì lúc đó đã khá muộn rồi, vì thế bà chỉ mở hé cửa một tí, đủ để thấy được ai đang đứng ngoài đó. Và ở kia, dưới ánh trăng là một chàng trai trẻ. Anh ấy mới đẹp trai làm sao! Bà chưa bao giờ thấy người đàn ông nào đẹp trai như thế.

Bà mở cửa và hỏi anh cần gì và anh ấy bảo anh là người trồng nho, làm rượu. Anh muốn hỏi xem quán có cần mua rượu của anh không. Anh ấy phát âm giọng lai Đức, nhưng không giống với chúng ta. Bà hiểu anh ấy nói gì, nhưng bà cảm thấy hơi lạ lùng, điều đó khiến bà mỉm cười. Trông anh ấy không giống người trong làng, cũng không giống người ở thành phố Krakow nơi bà đã từng ở. Anh ấy to cao và khỏe mạnh, vai rộng, cánh tay to, mái tóc xoăn, dày và đen, rất đẹp”. “Người ấy có phải có mái tóc giống như của ông ngoại và mẹ không nhỉ?” - Tôi tự hỏi, lòng vui sướng khi nhìn cách bà tôi vung tay mô tả hình dáng của người đàn ông lạ mặt đẹp trai.

Bà tôi tiếp tục kể:

“Anh ấy nắm lấy tay bà và dẫn bà ra ngoài đứng dưới ánh trăng. Hai người chỉ đứng đó nhìn nhau, không biết là trong bao lâu. Vào lúc ấy bà biết ngay rằng bà sẽ là vợ của anh ấy hoặc sẽ chẳng bao giờ kết hôn với bất kỳ người đàn ông nào khác. Người lạ mặt cũng biết thế. Lúc đó, anh đã có hôn ước với một cô gái khác, đó là một cuộc hôn nhân được sắp đặt bởi người mai mối và cha mẹ hai bên, thời đó là vậy. Nhưng anh ấy bảo rằng anh ấy không thể lấy ai khác ngoài bà. Bà là người con gái xinh đẹp nhất mà anh từng gặp.” - Bà cố nói một cách tự hào. Tôi kéo trí tưởng tượng của mình ra khỏi thực tế về thân hình to béo và mái tóc bạc trắng của bà để hình dung hình ảnh bà của ngày xưa, với thân hình thon lẳn, mái tóc đen mượt dợn sóng. Nhưng tôi không cần phải tưởng tượng ra ánh mắt bà dành cho người yêu, bởi vì giờ đây đôi mắt bà vẫn long lanh ngời sáng như thế.

- Thế rồi chuyện gì đã xảy ra hả bà? - Tôi hỏi, cắt ngang về mơ màng của bà.

- Thì ông bà cưới nhau. Phần còn lại của câu chuyện thì cháu đã biết rồi đấy. - Bà vỗ nhẹ vào đầu tôi thêm cái nữa.

Đó là sự thật. Các thành viên trong gia đình tôi đều là những người kể chuyện tuyệt vời. Ở tuổi lên năm, chẳng có mấy câu chuyện, nếu không nói là không có câu chuyện nào, mà tôi chưa được nghe và ghi nhớ, và cho đến nay một vài chi tiết đầy màu sắc của các câu chuyện vẫn được mọi người nhắc đi nhắc lại.

“Người đàn ông đẹp trai nhất là ông ngoại Yidah phải không ạ?” - Tôi nói to, nghĩ đến câu chuyện kể của mẹ về người thợ may ốm yếu mà bà hết mực kính yêu. Ông ngoại Yidah không phải là một chàng trai lạ mặt to khỏe, đẹp trai, người đột ngột xuất hiện như trong mơ và đưa cô hầu bàn bay lên tận cung trăng. Dĩ nhiên, cho đến tận một vài khoảnh khắc trước đây thì bà cố của tôi cũng chẳng phải là một cô hầu bàn xinh đẹp.

- Thế khi nào thì bà và ông bắt đầu “sống hạnh phúc mãi bên nhau”? - Tôi hỏi bà cố, nhớ lại tất cả những nỗi gian khổ vào thời của bà mà tôi đã được nghe kể lại: cuộc hành trình vượt đại dương đầy nguy hiểm trên khoang hạng chót, cái chết của đứa con gái còn ở tuổi sơ sinh, cảnh nghèo đói, bệnh tật trong các khu nhà ổ chuột và nhiều nỗi gian khổ không thể kể xiết.

- Ngay sau đó thôi cháu yêu ạ. - Bà cười lớn, ngữ điệu của bà lại thay đổi lần nữa, thời gian quay trở về trong ký ức, giọng bà vẫn trù mến nhưng dường như đó là tiếng nói vọng về từ xa xưa. Bà ngoại tôi cũng mỉm cười và vẫy tay chào ông ngoại đang ở ngoài sân.

Giờ đây, trong yên lặng, tôi đã phát hiện ra về ý nghĩa khác biệt của cụm từ “hạnh phúc mãi mãi về sau” trong câu chuyện của bà cố với những truyện cổ tích tôi vẫn thường được nghe: Hạnh phúc mãi mãi về sau không có nghĩa là phải có giày thủy tinh và cỗ xe trái bí ngô, cũng không có bà tiên, mà chỉ có tình yêu, luôn mới nguyên, đẹp đẽ và vĩnh hằng.

TẠO KẾT NỐI ...

Lời mời suy ngẫm: Hãy nghĩ về một người mà bạn yêu thương. Hãy tượng tượng giờ đây bạn đang ở cạnh người đó. Hãy giữ người đó trong tâm trí bạn một lát. Hãy nán lại và cười đùa với nhau trong tâm tưởng.

Những trở ngại thường gặp: Một trong những trở ngại lớn nhất và cũng là kẻ thù lớn nhất của tình yêu là sự quen thuộc. Cảm giác thoải mái bên nhau là điều kiện thiết yếu để tắt khiên phòng thủ được hạ xuống và cho phép dòng chảy tình yêu được luân chuyển. Nhưng khi một người trở nên ngày càng thân thuộc với ta và ta ngày càng cảm thấy thoải mái đối với người ấy thì điều xảy ra tiếp theo là ta không còn trân trọng người đó. Ta đối xử với họ cứ như họ là phông nền của đời ta, chứ không phải là một con người đang sống và đổi thay.

Những bước tích cực cần thực hiện: Trước tiên, đừng nghĩ rằng bạn sẽ thoát khỏi những rắc rối hay đau khổ trong tình yêu, hoặc rằng bạn quá thông minh và bạn đã làm tất cả những việc có thể, hoặc chẳng thể nào có một kết cục tốt đẹp. Hãy tạm gác sự hoài nghi của bạn sang một bên. Giờ đây, hãy cố gắng nhớ lại lần đầu tiên bạn gặp người mình yêu. Hãy hồi tưởng lại xem mối quan hệ đã tiến triển như thế nào. Hãy tận hưởng suối nguồn của cảm xúc, sự đam mê, sự sôi nổi và tươi mới mà bạn cảm nhận được.

Kế đến, sau khi đã nạp đầy năng lượng với những hình ảnh và ký ức ấy, hãy cùng tổ chức một tiệc ăn mừng chỉ có hai người với nhau. Có thể bạn nên ngồi đối diện nhau trong quán cà phê lãng mạn, cùng trò chuyện thâm mật, trao đổi những ánh nhìn thấu hiểu. Rồi kết thúc bằng bữa ăn tối cùng nhau, đặt cho nhau những câu hỏi như thể bạn không biết câu trả lời, chẳng hạn như: “Anh thích nhất loại nhạc nào?” hoặc “Em thích đi nghỉ ở đâu nhất?” hoặc “Điều gì mà anh thực sự muốn làm nhưng chưa làm được?”. Về cơ bản, các bạn đang chơi đùa với nhau, tạo ra những điều kiện để nhìn nhận người mình yêu theo một cách mới.

Chương 8

CON CÁI CHÚNG TA

KHÔNG CÓ TRÁCH NHIỆM LỚN LAO THÌ KHÔNG CÓ NIỀM VUI VÔ BỜ

Lúc đó là vào nửa đêm, hoặc cũng có thể nói là vào lúc sáng sớm – bất cứ khái niệm thời gian nào mà bạn muốn dùng để chỉ thời điểm ba giờ sáng ngày 16 tháng 7 năm 1989. Sue đang nằm trên bàn phẫu thuật. Tôi mặc bộ đồ vô trùng dùng trong phòng phẫu thuật và ngồi ngay bên đầu giường nàng, còn bác sĩ Campbell thì đang giúp nàng sinh đứa con đầu tiên của chúng tôi. Bất thành linh, tôi nghe ông tuyên bố: “Là một đứa con gái!”.

Sue vẫn còn tỉnh nhưng rất yếu ớt mà vẫn đủ sức reo lên: “Hoan hô!”.

Tôi cũng kêu thật to khi con gái của chúng tôi được nâng lên để tôi có thể nhìn thấy. “Con bé đẹp quá!” – Tôi nói với Sue vẫn đang nằm dài trên bàn phẫu thuật và chẳng thể nhìn thấy gì. Tôi bảo với nàng: “Anh đến nhìn kỹ nó hơn đây”, và bước qua chiếc bàn làm ấm, nơi thành viên hãy còn ngơ ngác của gia đình chúng tôi đang thở phà, nấc nghẹn, tự làm thông bộ máy hô hấp và vươn dài chân tay khi con bé nói lời chào với ngôi nhà mới của nó: thế giới này.

Tôi nói với cô y tá đang bế con bé: “Chúng tôi sẽ đặt tên con bé là Lucretia Mott Hallowell”. Cô y tá ngược lên nhìn tôi. Tôi nhanh chóng nói thêm, cứ như thể đưa ra lời cam đoan rằng chúng tôi sẽ không tạo gánh nặng cho con bé bằng cái tên nghe quá lạ lẫm: “Nhưng chúng tôi sẽ gọi con bé là Lucy”. “Cái tên nghe hay đấy.” – Cô y tá nói và quay trở lại với công việc của mình, cô bảo: “Cô bé nặng gần bốn ký, hồng hào và khỏe mạnh”. Chúng tôi có Lucy khi tôi đã ba mươi chín tuổi, còn Sue thì ba mươi ba.

Vài năm trước, anh bạn Peter Metz của tôi, người đã có con trước tôi khá lâu, bảo với tôi rằng: “Ned, khi cậu có đứa con đầu lòng, cuộc đời cậu sẽ thay đổi chưa từng thấy. Hãy tin tôi, cậu sẽ không thể tin nổi là cảm giác ấy tuyệt đến mức nào đâu”.

Khi Metz nói điều đó, tôi đã tự hỏi chính xác là anh ấy muốn nói gì. Và vào sáng sớm ngày 16 tháng 7 năm 1989 ấy, tôi đã hiểu ra. Nó đúng là tuyệt diệu!

Sự tận tâm trời dấy và nhanh chóng chiếm lĩnh tâm hồn bạn. Quá trình ấy giống như sự khai huyền thần diệu. Bất thành linh, cả thế giới không còn như cũ. Bất thành linh, thế giới nội tâm của bạn thay đổi mãi mãi. Bất thành linh, bạn bỗng trở nên đầy lòng vị tha ngoài sức tưởng tượng. Bất thành linh, cuộc đời bạn có ý nghĩa hơn nhiều so với những gì bạn nghĩ về nó. Bất thành linh, bạn nhìn nhận cuộc đời theo cách mà bạn chưa từng biết trước đây.

Khi Lucy đã được tắm rửa sạch sẽ, Sue đã dần hồi sức nhưng vẫn còn rất yếu ớt. Lucy hơi bị khó thở một tí, nhưng bác sĩ đảm bảo với tôi rằng chẳng có gì phải lo lắng và bảo tôi hãy về nhà. Đầu tiên, tôi gọi điện một vòng thông báo cho những người bà con của tôi và Sue, rồi chúng tôi vui mừng reo hò cùng nhau.

Vào độ năm giờ, tôi bước vào căn hộ chung cư của chúng tôi ở Cambridge. Ánh bình minh tràn ngập căn phòng, cứ như thể chẳng có gì thay đổi. Nhưng tôi biết tất cả đã khác trước. Tôi đến bên tủ lạnh và mở một chai bia. Tôi đem chai bia vào phòng, ngồi trên chiếc giường ngủ của chúng tôi và uống mừng. Chúng tôi đã có một đứa con! Tôi muốn quay trở lại bệnh viện, nhưng tôi mệt khỉnh khiếp và chai bia khiến tôi càng cảm thấy buồn ngủ hơn. Vẫn mặc nguyên quần áo, tôi nằm dài trên giường, đá văng đôi giày ra và nhìn lên trần nhà. “Giờ thì tôi đã được làm bố,” – tôi nói to và vỗ vỗ lên giường nơi Sue vẫn thường nằm: “Thật tốt cho chúng ta, Suzie à”. Tôi từ từ nhắm mắt lại, miệng vẫn thì thầm: “Cầu Chúa phù hộ cho hai người thân yêu nhất của con - Sue và Lucy”. Rồi tôi nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

Ngày hôm sau thì tôi được biết rằng Lucy không được khỏe. Con bé có vấn đề về tim, gọi là hội chứng situs inversus, có nghĩa là tim của con bé nằm ở bên phải, thay vì bên trái lồng ngực. Đôi khi tình trạng này chẳng nói lên điều gì ngoài sự khác biệt nhỏ về cấu trúc cơ thể. Nhưng

có khi nó lại có liên quan đến bệnh tim và có thể dẫn đến tử vong. Lucy phải được siêu âm tim để xác định xem chứng situs inversus của con bé là thuộc dạng nào. Tạ ơn Chúa là Sue vẫn còn yếu và không hề hay biết việc này.

Tôi đến khu vực nơi họ thực hiện việc kiểm tra tim cho con bé và chờ đợi. Tồn hàng giờ để di chuyển Lucy, đợi đến lượt của con bé và tìm một chuyên gia để làm xét nghiệm. Tôi ngồi ở khu vực chờ đợi trong một khoảng thời gian dài như vô tận.

Ngay khi tôi sắp gục ngã vì lo lắng, anh bạn Alan Brown của tôi bước vào khu vực phòng chờ. Đến giờ tôi vẫn không biết làm sao mà anh ấy biết là tôi ở đó. Anh chỉ đột ngột xuất hiện. Alan đến ngồi bên cạnh tôi và bảo với tôi rằng anh nghe nói Lucy đang phải làm siêu âm tim. Tôi giải thích với anh về căn bệnh của con bé và anh ở lại cùng chờ đợi với tôi.

Một lát sau thì có nhân viên của khoa tim mạch bước vào khu vực phòng chờ và hỏi:

- Ông Hallowell có ở đây không ạ?

Tôi nhảy bật dậy, cứ như thể được phóng ra từ chiếc ghế bật thoát hiểm của phi công, và la lên:

- Tôi đây.

Nhân viên khoa tim bảo:

- Con anh không sao.

Chưa bao giờ trong đời, ngay cả trước đây hay mãi về sau này, có lời lẽ nào có thể làm tôi sung sướng hơn thế được. Không cần suy nghĩ, tôi ôm chầm lấy anh nhân viên khoa tim và thậm chí gần như bò dưới đất mà hôn chân anh ta. Chắc anh ta nghĩ rằng tôi là một kẻ gàn dở. Alan Brown nhẹ nhàng đỡ tôi đứng dậy và chúng tôi ôm chầm lấy nhau.

Sự thử thách đã qua đi nhưng dĩ nhiên, như tất cả các bậc cha mẹ đều biết, sự lo lắng chỉ mới bắt đầu.

Lucy là con đầu lòng và cũng là đứa con gái duy nhất của tôi. Nếu trước khi con bé ra đời, bạn bảo với tôi rằng tôi có thể yêu nó nhiều đến mức nào, hẳn tôi đã nghĩ rằng điều đó chỉ có trong truyện cổ tích mà thôi. Chỉ là con người ta không thể nào có nhiều tình yêu đến thế. Nhưng Lucy đã cho tôi thấy điều ngược lại. Đó là món quà lớn lao nhất mà con cái mang đến cho chúng ta: Con cái giúp các bậc cha mẹ biết được là họ có nhiều tình yêu thương hơn là họ tưởng.

Lucy và tôi có nhiều khoảnh khắc bên nhau khiến lòng tôi ngời sáng mỗi khi nghĩ đến. Nhưng rồi cũng có những khoảnh khắc khiến tôi cau mày với cảm giác tội lỗi, như lúc con bé ba tuổi và tôi đã la mắng nó vì nó đánh vỡ chai nước cốt nho xuống sàn nhà bếp. Con bé đâu có cố tình làm vậy, sao tôi lại la nó cơ chứ? Tôi vẫn có thể thấy gương mặt bé bỏng đầy căng thẳng và thân hình nhỏ bé của con bước lùi lại, cố gắng tạo khoảng cách với người cha đang la hét giận dữ. Ôi, nhớ lại việc đó khiến tôi hết sức đau lòng!

Nhưng rồi cũng có những khoảnh khắc khác, rất nhiều, như lúc con bé tập chạy xe đạp. Sau bữa ăn tối, chúng tôi hay xuống đường đến bãi đỗ xe lớn kế bên nhà thờ, nơi con bé tập chạy xe đạp. Những lần đầu thì Lucy chạy xe với hai bánh phụ giữ thăng bằng. Rồi một đêm nọ, tôi hỏi: "Lucy, con muốn thử chạy mà không cần bánh xe phụ không?".

Lucy dừng lại và thoáng sợ hãi trong giây lát. Nhưng nỗi sợ hãi không thể ngăn được con bé vì ngay sau đấy nó bảo: "Chắc chắn là con muốn chứ bố". Con bé can đảm y như mẹ nó và cũng cứng đầu nữa.

Tôi lấy cái tua vít và tháo hai bánh xe phụ ra rồi giữ chiếc xe đạp cho Lucy leo lên. Chúng tôi đứng yên, tôi giữ chiếc xe đạp, trong khi Lucy cố gắng giữ thăng bằng. Rồi tôi bắt đầu đẩy và con bé bắt đầu đạp. Khi chúng tôi đã di chuyển được một đoạn, tôi bảo: "Được rồi, giờ thì con đã sẵn sàng để bố buông tay ra chưa?". Lucy đang tập trung cao độ đến nỗi tôi nghĩ con bé thậm chí chẳng nghe thấy tiếng tôi. Tôi buông tay, đầu tiên là một tay, rồi đến tay còn lại. Con bé chạy lảo đảo như người say, loạng choạng và té ngã.

- Ta hãy thử lần nữa xem sao nhé bố. - Con bé bảo.

Chúng tôi thử và kết quả vẫn y như cũ.

- Con muốn thử thêm lần nữa. – Lucy nói. Kết quả không thay đổi.

- Một lần nữa, - con bé nói với sự quyết tâm. Chúng tôi thử lần nữa và Lucy lại ngã. Con bé bị bầm dập khá nhiều. Nhưng mỗi lần cố gắng thì nó chạy xa hơn được một chút.

Lại thêm một lần nữa Lucy trèo lên xe, tôi đẩy một cái và con bé bắt đầu loạn choạng. Rồi một điều đáng ngạc nhiên đã xảy đến. Điều này hẳn cũng xảy ra mỗi ngày trên những chiếc xe đạp ở khắp nơi trên thế giới, nhưng nó vẫn là điều kỳ diệu đối với tôi. Sau một chút lảo đảo, con bé tự lấy lại thăng bằng, rồi lại lảo đảo và tự lấy lại thăng bằng lần nữa. Thế rồi lần chạy ấy Lucy đi được những năm mươi mét, so với lần trước chỉ hai mươi mét, rồi một trăm mét, một trăm năm mươi mét, hai trăm mét. Con bé cứ thế, lảo đảo rồi tự lấy lại thăng bằng. Ba trăm mét! Lucy đã biết chạy xe đạp!

Có điều gì đáng ngạc nhiên về việc một đứa trẻ tập chạy xe đạp? Chẳng gì cả, ngoài việc đứa bé ấy là đứa con đầu lòng của bạn, tình yêu của cuộc đời bạn và là bằng chứng của tất cả những gì bạn từng hy vọng mà nay đã trở thành sự thật. Khi ấy thì việc một đứa trẻ tập chạy xe đạp lại có giá trị ngang với cuộc hành trình vượt đại dương.

Vài năm sau, Lucy làm một bài thơ, bài thơ mà tôi đã dán lên tường trong phòng làm việc ở nhà của mình. Cũng giống như việc tập xe đạp vậy, với những người khác thì nó chẳng mấy quan trọng, nhưng với tôi thì nó chẳng kém gì so với những kiệt tác của Shakespeare. Bài thơ như thế này:

Những giấc mơ

Mỗi khi ngược mắt nhìn ánh sao trời

Tôi thấy trong lòng một cảm giác sáng ngời

Đôi mi tôi bắt đầu díp lại

Và những ý nghĩ bỗng hóa xa lạ

Rồi cái đầu lười biếng bỗng chìm vào bóng tối

Những ý nghĩ vẫn phiêu lưu trên gối

Tôi mơ về những chú mèo, tôi mơ về những chú cún

Tôi mơ về căn nhà, sẽ thế nào nếu nó làm bằng những khúc gỗ

Ôi! Tuyệt diệu làm sao những điều bạn có thể làm trong mơ,

Ôi! Tuyệt diệu làm sao những điều bạn có thể làm trong mơ.

Mọi việc mà Lucy làm, bất luận là việc tập xe đạp hay viết một bài thơ, hoặc chỉ đơn giản là ngồi đợi bữa ăn tối, đều hết sức quan trọng đối với tôi. Tôi nói với con bé về điều này, nhưng nó cảm thấy chán và thường bảo: “Vâng, bố ời, con biết rồi”. Tất cả những điều kỳ diệu đối với tôi lại rất bình thường đối với con bé. Những điều tuyệt diệu mà con bé làm không phải là trong những giấc mơ của nó hay của tôi, mà là những điều diễn ra trong cuộc sống mỗi ngày.

Ba năm sau khi Lucy chào đời, Jack bước vào trái tim tôi qua cánh cửa mà Lucy đã mở sẵn và ba năm sau nữa thì Tucker cũng gia nhập gia đình chúng tôi. Jack phải ở mười ngày trong phòng chăm sóc đặc biệt vì thằng bé khạc ra phân su và cần được điều trị bằng kháng sinh. Thằng bé khá to con, nặng đến bốn ký tự, nhưng Sue đã cố gắng để sinh thường. Tucker cũng rất to con và lần này các bác sĩ phải cắt tầng sinh môn vì nhịp tim của Tucker bị chậm lại mỗi khi Sue rặn. Thằng bé nặng bốn ký hai. Tucker là đứa duy nhất không cần phải bắt đầu cuộc đời trong phòng chăm sóc đặc biệt.

Hay có thể nói là thằng bé không cần sự chăm sóc đặc biệt kể từ đó về sau. Cả ba đứa con của chúng tôi đều rất mạnh mẽ và cứng cỏi. Sự mạnh mẽ của bọn trẻ là một động lực giữ cho tôi được trẻ trung và sự cứng cỏi của chúng cho tôi thấy được thời thơ ấu tốt đẹp có thể tạo nên những đứa trẻ tự tin như thế nào. Sue và tôi thiếu sự tự tin trong quá trình trưởng thành bởi vì chúng tôi đã có thời thơ ấu không mấy tốt đẹp. Nhưng các con của chúng tôi đã trở thành những đứa trẻ mạnh khỏe và tự tin.

Để bạn hiểu rõ hơn về điều tôi muốn nói, tôi sẽ kể ra đây một ví dụ: Một buổi sáng mùa hè năm 2000, Lucy bước vào nhà bếp, trên đầu quấn chiếc khăn lông vì nó vừa mới tắm xong. Con bé mặc một chiếc áo thun có hình hoạt họa vẽ một phụ nữ đang đứng thuyết giảng với dòng

chữ: “Vị nữ tổng thống đầu tiên!”. Tôi nhìn vào chiếc áo mà tôi chưa từng thấy bao giờ và đọc to dòng chữ đó: “Vị nữ tổng thống đầu tiên!”. Khi con bé đi ngang qua tôi, nó quay mặt về phía tôi và nói nhỏ:

“Vâng, và đó sẽ là con đấy!”.

Không phải sinh ra là con bé đã có sẵn sự tự tin, mà nó có được sự tự tin ấy từ những trải nghiệm của mình. Về mặt di truyền, Lucy thừa hưởng chứng rối loạn khả năng tập trung của tôi nên trong suốt những năm đầu đi học, con bé hơi bị tụt lại một chút vì không nhận biết được mọi việc diễn ra xung quanh. Nhưng một khi căn bệnh đã được chẩn đoán và điều trị, tình trạng của con bé đã được cải thiện đáng kể và nó trở nên tự tin hơn tôi và Sue nhiều.

Sue và tôi rất sung sướng về việc này. Nó còn hơn cả sự bù đắp lại cho những khoảng thời gian tôi tệ mà mỗi đứa chúng tôi đã phải trải qua. Cũng giống như Lucy đã mang đến cuộc sống và tình yêu cho tôi theo cách mà tôi chưa từng biết đến trước đây vào ngày 16 tháng 7 năm 1989, Jack và Tucker cũng đến với tôi như những thông điệp từ miền đất hứa.

Cách đây không lâu, Tucker, lúc ấy năm tuổi, và tôi đang chơi trên bến tàu. Thằng bé trượt xuống một cái dốc thoải của cầu tàu và bảo: “Bố ơi, trò này vui lắm nè”. Rồi nó nói thêm: “Ý con là trò này vui đối với một đứa con nít. Bố có nghĩ là bố cho rằng trò này vui khi bố còn là con nít không?”. Ôi, Tucker, tôi nghĩ thầm: có, bố nghĩ nó rất vui, nhưng chẳng vui bằng việc ngắm nhìn con hoặc nghe thấy những lời con vừa nói. Tôi trả lời: “Có đấy, Tuckie, bố cho rằng bố đã nghĩ nó thật vui khi bố còn nhỏ. Thật ra bây giờ bố vẫn nghĩ nó rất vui đấy”. Nói đến đó, tôi cũng trượt xuống cái dốc, nhưng vì không được nhanh nhẹn như Tucker nên tôi bị trượt chân và rơi bồm xuống nước khiến cả tôi và Tucker cùng cười thích thú. Không ngày nào trôi qua mà các con không mang đến cho tôi những khoảnh khắc của trái tim mà qua đó chúng tôi được kết nối với những điều tốt đẹp nhất trong cuộc sống.

Một lần nọ, khi Jack lên năm, tôi đi công tác xa nhà và gọi điện thoại về thăm. Jack bắt máy. Tôi nói:

- Chào Jack!

Jack trả lời một câu mà tôi sẽ chẳng bao giờ quên: “Xin ch...àoooo,” – nó bắt đầu và ngưng hai giây trước khi nhíp nhàng thêm vào: “...anh bạn tốt của tôi!”. Kể từ đó, tôi đặt biệt danh cho Jack là “anh bạn tốt của tôi”.

Vài năm sau, gia đình chúng tôi lái xe đến thủ đô Washington vào kỳ nghỉ mùa xuân. Chúng tôi khởi hành trễ hơn dự định, như thường lệ – thật khó sắp xếp cho tất cả mọi người đều ở tư thế sẵn sàng để mà đi sớm – vì vậy mà chúng tôi phải lái xe suốt cả đêm. Vào khoảng nửa đêm, chúng tôi dừng lại ở nhà nghỉ Best Western ở trạm thu phí New Jersey. Cả năm người cùng dồn vào một phòng và chúng tôi ngủ thiếp đi ngay khi vừa đặt đầu xuống gối.

Sáu giờ sáng, Jack thức dậy. Thằng bé bò qua và vỗ vai tôi, thì thầm:

- Bố ơi, con thức dậy rồi.

Tôi hí híp mắt, trả lời:

- Bố biết rồi, Jack.

Thằng bé hỏi:

- Con mở ti-vi được không bố?

Tôi trả lời:

- Không, tất cả mọi người đều còn ngủ. Sao con không cố ngủ lại đi.

Jack trả lời:

- Con không thể.

- Thế thì sao con không đọc sách của con, hoặc chỉ chơi yên lặng thôi.

Jack đi chỗ khác và tôi lại chìm vào giấc ngủ ngay lập tức.

Một tiếng sau, Jack lại vỗ vai tôi. Nó nói:

- Bố ơi, con cho bố xem cái này được không?

- Cái gì vậy Jack? – Tôi hỏi, hơi bực mình vì lại bị đánh thức.

Thằng bé tuyên bố:

- Bố hãy nhìn thứ con làm này.

Tôi ngược đầu lên nhìn qua chấn. Lòng nhẹ nhõm vì chẳng nhìn thấy thảm họa rõ ràng nào.

Tôi hỏi:

- Con đã làm gì thế?

- Bố nhìn này! – Jack nói và chỉ tay về phía cửa.

Trong ánh sáng mờ mờ của buổi sớm mai, tôi thấy một thứ gì đó được buộc vào tay nắm cửa.

Khi tôi nhìn dọc theo cái vật ấy, tôi thấy nó kéo dài ngang qua căn phòng và kết thúc bằng một đầu được buộc vào tay nắm cửa sổ đối diện với cửa chính.

Jack tự hào tuyên bố:

- Nó là dây quần áo đấy!

Nhìn kỹ hơn, tôi phát hiện ra cái dây ấy được nối bằng tất cả quần áo của chúng tôi mà thằng

bé đã bày vương vãi khắp phòng. Jack đã nối từng mảnh quần áo lại với nhau, tạo thành một

loại dây thừng hay nói theo cách của thằng bé là “dây quần áo”.

Thằng bé nhìn tôi, chờ câu trả lời. Tôi nhận thấy nó không biết chắc là tôi sẽ phản ứng như

thế nào. Tôi chân thành khen ngợi con:

- Tuyệt! Con thật khéo léo!

Tôi hoàn toàn có thể tỏ thái độ bức dọc bởi thằng bé có lẽ đã làm hư một số quần áo. Nhưng,

thực tình thì những gì tôi cảm nhận và cũng là những gì mà Sue cảm nhận khi tôi đánh thức cô

ấy dậy và chỉ cho cô ấy xem, đó là một niềm tự hào trước những gì mà Jack đã làm trong vón

ven một tiếng đồng hồ từ sáu giờ đến bảy giờ sáng, trong khách sạn Best Western ở trạm thu

phí New Jersey.

Nhưng tôi chỉ khen ngợi Jack vừa đủ để thằng bé biết rằng tôi nghĩ công trình của nó thật sự

rất hay. Sự thật là tôi chẳng hề muốn có thêm những “dây quần áo” như thế trang hoàng khắp

nhà mỗi ngày. Nhưng đối với tôi, có vẻ như những gì đã diễn ra trong đầu Jack từ lúc sáu đến

bảy giờ sáng hôm ấy đã làm cho cuộc sống này trở nên khác thường. Bất kỳ động lực nào đã

khai sáng, chỉ dẫn cho Jack tạo nên cái “dây quần áo” của nó, bất kể chúng ta có gọi đó là một

trò chơi, một ý nghĩ sáng tạo, một quá trình tự học, hay chỉ là trò vớ vẩn, thì quá trình tư duy

dẫn đến việc tạo ra cái “dây quần áo” ấy cũng giống như quá trình tư duy để dẫn đến sự ra đời

của mọi ý tưởng mới lạ.

Làm cách nào để chúng ta nuôi dưỡng cái quá trình tư duy ấy, không chỉ ở trong con cái, mà

là trong tất cả chúng ta? Đối với tôi, ở cương vị một bậc phụ huynh, việc nuôi dưỡng trí tò mò

không biết sợ hãi ấy là một trong những mục đích quan trọng nhất của tôi. Cách tốt nhất tôi

biết đó là giúp bọn trẻ cảm thấy an toàn và đảm bảo rằng chúng biết chúng được yêu thương

vô điều kiện. Và để đảm bảo được điều đó thật chẳng dễ dàng chút nào.

Nhưng dù thế nào thì bọn trẻ cũng biết rõ là bố mẹ rất yêu chúng. Đó là món quà quý giá nhất

mà tôi và Sue dành cho các con: tình yêu thương vô điều kiện. Tôi không biết chính xác là

chúng tôi trao đổi cảm xúc như thế nào, nhưng tôi biết rằng các con tôi đều cảm nhận được.

Không phải là vì những chuyến đi chơi hay những món quà, cũng không phải là những lời

tuyên bố về tình yêu vĩnh cửu mà tôi liên tục nói bên tai chúng. Đó chẳng phải là số tiền mà

chúng tôi tiêu tốn cho các con hay những lời lẽ mà chúng tôi nói với chúng. Đó thậm chí cũng

chẳng phải là thời gian mà chúng tôi đã bỏ ra hoặc những kỳ công mà chúng tôi thực hiện được

(mặc dù những điều này cũng khá là quan trọng).

Bọn trẻ biết chúng được yêu thương bởi vì tình yêu ấy nằm trong tim chúng tôi và chúng có

thể cảm nhận được điều đó dù có bất cứ chuyện gì xảy ra. Tôi luôn biết rằng mẹ tôi rất yêu tôi

dù bà dành rất ít thời gian cho tôi, tiêu tốn rất ít tiền bạc cho tôi, và nhiều khi quên cả tôi đang

ở đâu. Bà gặp khó khăn, khó khăn khiến bà không thể thể hiện được tình yêu nhiều như bà

muốn. Nhưng tôi luôn biết rằng bà rất yêu thương tôi, yêu thương vô điều kiện. Làm sao tôi

biết được điều đó? Bởi vì nó nằm trong tim bà. Nếu tình yêu tồn tại trong trái tim cha mẹ thì

bất chấp những trở ngại của cuộc sống, con cái sẽ cảm nhận được điều đó. Và nếu tình yêu

không ở đó thì con trẻ cũng có thể cảm nhận được, bất kể chúng có nhận được nhiều tiền bạc hoặc những lời thanh minh từ các bậc cha mẹ.

Tôi và Sue quả thật may mắn và diễm phúc khi có được Lucy, Jack và Tucker. Cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi và vẫn tiếp tục đổi thay kể từ đó. Tôi đã và đang hạnh phúc hơn bao giờ hết. Không ai biết được cuộc sống tiềm ẩn những khó khăn nào, nhưng tôi có thể nói với bạn rằng, kể từ khi Lucy, Jack và Tucker đến trong cuộc đời tôi, tôi không bao giờ còn phải thắc mắc mình sống vì lẽ gì nữa.

CÂU CHUYỆN VỀ GIA ĐÌNH CHIM CÁNH CỤT

Trong chương này tôi xin được giới thiệu với các bạn câu chuyện về gia đình chim cánh cụt mà Jack con trai tôi đã sáng tác năm lên bảy tuổi. Tôi nhìn thấy mẫu truyện này lần đầu tiên khi nó được dán lên tường trong phòng học lớp hai của Jack cùng với truyện của các bạn học khác. Khi đứng đọc câu chuyện, cảm giác kinh ngạc đến sững sờ xâm chiếm lấy tôi. Tôi gần như chẳng thể tin nổi vào mắt mình. Đây là một câu chuyện tuyệt vời, có cốt truyện, có giá trị đạo đức và đầy tính hài hước, tất cả đều do thằng bé sáng tác nên. Tôi cảm thấy quá tự hào, kinh ngạc và mê mẩn đến nỗi tôi cứ đứng đấy mà nghiền ngẫm những dòng diễn giải của con trai mình cứ như thể nó là một kiệt tác được trưng bày trong bảo tàng. Nói đến chuyện này, quả thật phòng học của bọn trẻ và cánh cửa tủ lạnh nhà tôi đã hợp thành những bảo tàng yêu thích nhất của tôi.

Từng khoảnh khắc vợ chồng tôi ngắm nghía các thứ mà bọn trẻ đã cố công tạo ra khiến chúng tôi thấy vui sướng vô cùng. Những tác phẩm của trẻ thơ giống như là một khu vườn ma thuật vậy – một khu vườn mà mỗi sáng đều mang đến cho bạn những bông hoa mà bạn chưa từng được thấy bao giờ, những giống hoa mới lạ khiến chúng ta ngạc nhiên và cho chúng ta thấy được Mẹ Thiên Nhiên khó đoán đến nhường nào. Nếu bạn có một khu vườn như thế, mỗi sáng thức dậy bạn sẽ tự hỏi không biết điều gì đã xuất hiện sau một đêm. Đó là cảm giác mà tôi có được cùng với các con mình. Chúng sẽ tạo ra những gì? Chúng sẽ giúp tôi khám phá thêm điều gì vào hôm nay? Chúng khiến tôi cười thầm trong lòng như thế nào?

Trước khi bạn đọc câu chuyện sau đây, hãy tưởng tượng bạn vừa có một ngày dài cực nhọc, mà hôm đó mọi người đều có hành động tệ hại nhất và gọi lên ở bạn những cảm xúc xấu xa, cay độc nhất. Rồi hãy tự hỏi bản thân xem liệu có liều thuốc nào khác để chữa trị những cảm xúc tệ hại ấy nếu không phải là một mẫu chuyện do trẻ con sáng tác.

Tôi trình bày mẫu chuyện ở nguyên trạng như những gì Jack đã viết theo kiểu diễn đạt của một đứa trẻ. Tôi chỉ thêm vào một vài dấu chấm. Tiếc là tôi không thể sao chép lại chữ viết tay của Jack với những con chữ to nhỏ khác nhau. Tôi cũng không thể sao chép lại hình con chim cánh cụt màu xanh lá cây mà thằng bé đã vẽ để làm hình minh họa cho câu chuyện của nó. Nhưng những gì mà tôi có thể chép lại đây đủ để cho chúng ta thấy được những gì mà cậu bé bảy tuổi này đã học được về tình bạn và sự khác biệt. Đây là một câu chuyện rất có ý nghĩa, đặc biệt là nếu bạn có biết một chú chim cánh cụt màu xanh lá nào đang sống trong một thế giới của những chú chim cánh cụt màu tím.

Ngày xưa ngày xưa, có một thế giới của những chú chim cánh cụt màu tím và trong một gia đình chim cánh cụt đáng yêu nọ, trong các anh chị em trong nhà thì chỉ mỗi chú út lại có màu xanh lá. Mỗi ngày đi học, cậu bé chim cánh cụt màu xanh đều bị chọc ghẹo. Vì vậy, một ngày nọ cậu về nhà và thấy cha mẹ cậu có một thùng sơn màu tím rất to. Cậu hỏi: “Bố mẹ ơi, thùng sơn này để làm gì vậy?”.

Bố mẹ sẽ sơn con thành màu tím. Và họ đã làm thế. Ngày hôm sau, cậu bé về nhà và đi tắm. Khi cậu ra khỏi nhà tắm, cậu lại trở về màu xanh lá. Chúng ta sẽ làm gì đây? Ngày hôm sau nữa, khi cậu đi học về, cha mẹ cậu chuẩn bị sẵn một cây bút dạ màu tím. Cậu hỏi:

- Tại sao bố mẹ lại chuẩn bị cây bút dạ màu tím thế?

- Bởi vì bố mẹ sẽ tô con thành màu tím. – Bố mẹ cậu trả lời.

Nhưng ngày hôm sau cậu bé cánh cụt đi bơi, và mực của cây bút dạ cũng bị trôi mất. Giờ thì chúng ta làm gì đây?

Ngày hôm sau là sinh nhật của cậu bé. Mọi người trong gia đình chuẩn bị một bữa cá thịnh soạn và có cả bánh cá. Cậu bé và các người bạn đi bơi để bắt vài con cá và tránh những con hải cẩu. Họ nhảy xuống nước chơi đùa và rồi đến giờ đi chơi gôn mi-ni. Họ chơi ngang điểm nhau, rồi cả đoàn đi ăn kem. Mọi người đều ăn kem ốc quế mùi sô-cô-la và va-ni! Rồi mọi người ra về.

Hôm sau, đi học về, cậu bé mở quà và nhận được những thứ sau đây: nhân vật hoạt họa hình cá, quả bóng chày, bóng bầu dục, gậy đánh bóng, những con thú đồ chơi như cá, ếch, gấu, hải cẩu, thằn lằn, gấu trúc, v.v. và nhiều sách vở. Từ đó, cậu bé tự nhủ rằng chẳng có vấn đề gì to tát

nếu mình màu xanh lá. Mình vốn sinh ra như thế. Và cậu bé chẳng bao giờ còn bị chọc ghẹo nữa.
HẾT

NHỮNG KHOẢN VAY

Không gì có thể làm biến đổi chúng ta một cách sâu sắc như việc có con cái. Bất thành lĩnh chúng ta phụng sự một mục đích to lớn hơn nhiều so với những gì ta mong đợi. Nhưng phần thưởng thì chẳng giống với bất cứ thứ gì mà ta từng tưởng tượng là mình sẽ tìm được.

Tôi nghĩ về khoảng thời gian khi tôi ở New York cùng với Sue và bọn trẻ chỉ vài ngày trước lễ Giáng sinh. Đó là một chuyến đi đặc biệt, một phần thưởng cho bọn trẻ. Chúng tôi đến để xem cái cây ở trung tâm Rockefeller, những màn trượt băng và những lá cờ ở đó; chúng tôi lên tầng thượng của tòa nhà Empire State; đi xem vũ đoàn Rockettes ở rạp Radio City Music Hall; đi dạo dọc theo các vỉa hè, ngừng lại ngắm nhìn các tủ kính cửa hiệu trưng bày các vật trang hoàng tuyệt đẹp của lễ Giáng sinh như cửa hiệu Lord & Taylor, cửa hiệu Saks. Cả gia đình đi ăn ở một quán đặc sản nhỏ và gọi món cá hồi xông khói, ngồi ngắm nhìn những người đi đường. Chúng tôi đi thang máy và thang cuốn, rồi đi ngang qua nhiều tòa cao ốc và cứ ngược nhìn lên cao, cao mãi.

Rồi cũng đến lúc chúng tôi mỗi mệt và cáu gắt. Tucker cảm thấy tâm trạng bứt rứt khó chịu. Tôi và Sue cũng cảm thấy bức bối trong người. Chúng tôi đã xài quá nhiều tiền và ăn quá nhiều thứ. Nhưng những điều đó không quan trọng. Tuyết ở New York là những hạt bụi đầy ma thuật. Ánh sáng không chỉ soi rọi trên những con đường mà biến tất cả không gian xung quanh thành một sân khấu trong đó cả năm thành viên gia đình tôi là những diễn viên cùng tham gia vở diễn. Với sự lịch thiệp của thành phố New York và sự tưởng tượng của chúng tôi, chuyến đi đã trở thành một cuộc trình diễn kéo dài ba ngày. Khi đã trở về với nhịp sống thường nhật, chúng tôi sẽ nhớ tha thiết từng phút giây ở nơi đây.

Vào ngày cuối cùng ở New York, gia đình tôi ăn tối trong nhà hàng của khách sạn. Trong khi đợi bữa tối được mang đến, tôi cố nghĩ ra một vài câu hỏi giúp tôi thấy được trí tưởng tượng của bọn trẻ. Tôi yêu cầu các con miêu tả xem chúng nghĩ thiên đàng trông như thế nào. Ngay lập tức, Lucy đáp:

- Nó như là một khu mua sắm khổng lồ với rất nhiều cửa hiệu.

Sue làm bầm phản đối. Rồi tôi hỏi Jack cũng với câu hỏi ấy. Thằng bé bảo nó tưởng tượng rằng thiên đàng là một tòa lâu đài trắng, có hàng rào vàng bao bọc xung quanh.

Rồi tôi đưa mắt nhìn Tucker, lúc đó bốn tuổi. Thằng bé nhìn lại tôi, ngó người ra.

- Thiên đàng ấy, Tucker. Con nghĩ trông thiên đàng sẽ như thế nào?

Thằng bé lắc đầu:

- Con không biết, bố ạ. Bố có thể giúp con vụ này được không?

Tôi có thể “giúp nó vụ này” được không? Thằng bé kiếm đâu ra cụm từ này thế nhỉ? Dù sao đi nữa, tôi có thể giúp nó. Tôi chắc chắn có thể giúp được.

- Được, Tucker, bố có thể giúp con trong vụ này. Bố biết thiên đàng trông như thế nào, ít nhất là đối với cá nhân bố. Nó giống như năm người chúng ta cùng ngồi ở chiếc bàn này. Chẳng có gì có thể tuyệt vời hơn điều này, đối với bố.

Sue nháy mắt hỏi:

- Thậm chí cả các cửa hiệu trong khu mua sắm cũng không bằng à?

Trong niềm hạnh phúc mãn nguyện tuyệt đối, tôi trả lời:

- Cũng không bằng!

Con cái khiến chúng ta hạnh phúc – niềm hạnh phúc rất đổi bình dị.

Những đứa bé này không phải của tôi, cũng không phải của Sue. Chúng là những khoản nợ chúng tôi được vay từ thiên đàng. Bọn trẻ được trao cho chúng tôi để chúng tôi chăm sóc, để chúng tôi học hỏi, để chúng tôi nuôi nấng và tận hưởng những điều tuyệt vời mà chúng mang đến. Rồi không lâu sau, bọn trẻ sẽ vượt qua lằn ranh vô hình ngăn cách giữa thời thơ ấu và tuổi trưởng thành, và rồi đến lượt bản thân các con tôi cũng sẽ nhận được những khoản vay từ thiên đàng.

TIẾNG VANG...

Giây phút bên con

Hãy luôn dành thời gian cho con bạn, dù bạn đang bị cuốn hút vào công việc gì đi nữa, và bạn sẽ nhận được những phần thưởng bất ngờ.

- E.H.

Vào khoảng năm giờ rưỡi chiều ngày hôm qua, tôi cố cắt cỏ thật nhanh trước khi chồng tôi đi làm về. Tôi biết anh ấy dự định sẽ làm việc này khi về nhà và tôi nghĩ sẽ là một điều ngạc nhiên thú vị cho anh nếu công việc đã được hoàn tất lúc anh về.

Cậu con trai Elliot của tôi đang xem phim ở trong nhà. Đó là khoảng thời gian tôi được rảnh tay. Tuy nhiên, không lâu sau thì Elliot bước ra với hai món đồ chơi trong tay và thằng bé la lên bảo tôi hãy ngưng cắt cỏ. Tôi bảo thằng bé hãy đợi một lát để tôi cắt nốt thêm ba hàng nữa. Nhưng thực ra tôi cắt thêm đến sáu hàng và tôi biết thằng bé sẽ không kiên nhẫn chờ thêm. Rồi nó lại hét lên. Tôi bảo:

- Con biết không, nếu mẹ hoàn tất việc cắt cỏ thì rồi khi bố về nhà, tất cả chúng ta sẽ có thể cùng chơi chung.

Rồi tôi tiếp tục cắt cỏ. Một phút sau, tôi nhìn lên và thấy thằng bé đang ngồi ở chiếc bàn ngoài sân, mắt dán chặt vào hai món đồ chơi, mặt buồn thiu. Cảnh tượng đó mới thảm hại làm sao. Tôi tắt máy cắt cỏ và hét to qua bên kia sân:

- Này, Elliot, mẹ vừa làm xong. Con có muốn ta leo lên mái vòm chơi trò chơi không?

Thật ra tôi chưa làm xong và vẫn còn một phần tư khoảng sân chưa cắt cỏ. Nhưng gương mặt Elliot bừng sáng như cây thông Nô-en khi nghe tôi gọi thật đáng để tôi bỏ dở công việc. Nó chộp ngay lấy mấy món đồ chơi và chạy về phía tôi với một nụ cười đáng giá cả triệu đô, nụ cười tuyệt vời thể hiện nỗi vui mừng khôn tả.

Hai mẹ con tôi chơi với nhau và cả hai cùng thấy thích thú như thể chúng tôi chưa từng được chơi. Đó là một quyết định đơn giản đã mang đến một phần thưởng vô giá. Niềm hân hoan trong nụ cười và tâm hồn thằng bé là lời cảm ơn tuyệt diệu nhất mà tôi từng được nhận.

Hơi thở trẻ thơ

Khi đưa con đầu lòng từ bệnh viện về nhà, bạn chưa được trang bị tốt các kỹ năng chăm sóc bé trong khi phải đối mặt với rất nhiều thử thách trong quá trình thực hiện trọng trách của bậc làm cha mẹ. Khi bạn ôm trong tay một đứa bé, đặc biệt là con của bạn, bạn sẽ trải nghiệm một cảm giác đặc biệt. Ta chỉ muốn dùng đưa con mãi trong tay và chẳng đủ lời lẽ để diễn tả khoảnh khắc thiêng liêng ấy.

- E. H.

Mười một năm trước đây, lần đầu tiên tôi được đảm nhận thiên chức làm mẹ. Tôi đã luôn muốn có một đứa con, nhưng như hầu hết những bậc cha mẹ khác, tôi đã rất ngạc nhiên khi nhận ra thật khó khăn biết mấy để giữ cho con tôi được vui vẻ mỗi ngày. Một buổi tối nọ, cậu con trai bé bỏng của tôi cứ nhõng nhẽo suốt và sau những màn khóc lóc dữ dội thì cả thằng bé và tôi đều kiệt sức. Cuối cùng, chúng tôi nằm xuống trường kỷ, thằng bé nằm duỗi mình ngang qua ngực tôi. Cả hai chúng tôi đều ngủ thiếp đi.

Không biết bao nhiêu lâu đã trôi qua. Ánh trăng sáng rọi xuyên qua cửa sổ khiến tôi thức giấc. Tôi mở mắt ra và thấy cơ thể bé bỏng ấy vẫn nằm trên người tôi, bàn tay bé xíu của thằng bé nắm chặt lấy vạt áo sơ mi của tôi. Cái miệng tròn hơi hé mở và hơi thở ngọt ngào của thằng bé mơn man mặt tôi theo mỗi nhịp thở. Dưới ánh trăng, làn da thằng bé trắng ngà và gương mặt đáng yêu của nó là hiện thân của sự thánh thiện. Tôi ngân ngấn nước mắt, nhận ra đứa con bé bỏng này đang nép mình vào tim tôi và đã thật sự lấy mất trái tim tôi. Tôi thấy mình cực kỳ diễm phúc vì có được đứa trẻ quý giá này.

Kể từ khoảnh khắc ấy trở đi, bất cứ khi nào tôi cảm thấy mệt mỏi vì những nghĩa vụ phải đảm đương trong vai trò làm mẹ, tôi lại đưa mình trở về cái đêm tuyệt diệu đó để cảm nhận lại cơ thể bé bỏng của thằng bé trên người mình và hơi thở mơn man của con trên mặt.

Khu bệnh nhi

Mọi người có lẽ đều đã nghe về bệnh ung thư ở trẻ con, nhưng đây là một chủ đề quá sức buồn thương đến nỗi chúng ta có khuynh hướng không muốn nhắc đến nó. Tuy nhiên, những đứa trẻ này có thể truyền cho bạn nguồn cảm hứng đặc biệt mà ít có trải nghiệm nào có thể mang đến.

Nếu bạn đã từng đến khu vực điều trị của bệnh nhi ung thư, bạn sẽ hiểu điều tôi nói. Tôi không nghĩ có bất kỳ nơi nào khác trên trái đất này lại có thể mang đến nhiều như vậy cả hai thái cực trái chiều của cảm xúc: nỗi bi thương và niềm hy vọng.

Ở đây, bạn gặp được những em nhỏ và gia đình của các em, các bác sĩ, y tá và các nhân viên khác; bạn thấy những cái đầu trụi tóc, những ống truyền dịch cắm vào tĩnh mạch và cả những chiếc bong bóng, thú nhồi bông. Bạn thấy các cô y tá mang nước trái cây và thuốc, các bác sĩ đang nghiên cứu bệnh án hoặc nghe nhịp tim của một cô bé; bạn thấy một người mẹ nằm ngủ trên vông bên cạnh giường bệnh của đứa con trai; bạn thấy một người cha đang chơi trò bắt bóng với đứa con trai chỉ còn đủ sức để ném quả bóng; và rồi bạn sẽ hiểu ý nghĩa của từ “bất lực”. Chúng ta cảm thấy mình bé mọn trước tấm gương của những con người này – các em nhỏ, gia đình của các em và những người chăm sóc cho các em. Chúng ta thấy bất lực trước căn bệnh đa phần cướp đi sinh mạng của các em nhỏ.

Ở đâu trên trái đất này chúng ta có thể chứng kiến lòng can đảm phi thường của con người hơn trong khu điều trị bệnh nhi ung thư? Ở đâu có nỗi bi thương lớn lao hơn, hoặc sự thất vọng nào nề hơn? Ở đâu có niềm vui sướng và sự chiến thắng vĩ đại hơn? Đó là những cảm xúc mãnh liệt mà những người làm việc ở nơi ấy phải tự tôi luyện bản thân để có thể tiếp tục giữ cho đầu óc sáng suốt và tư duy hợp lý mỗi ngày. Đối với hầu hết những người làm việc ở đây thì việc chữa trị và chăm sóc cho các bệnh nhân là công việc của họ, nhưng đây lại là một dạng công việc rất đặc biệt. Một thứ công việc mà không có mức lương nào là đủ, cũng không có phần thưởng nào có thể so sánh với một đứa trẻ khỏe mạnh, ôm trong tay một chú gấu bông, rời khỏi khu điều trị để trở về cuộc sống bình thường.

Đây là câu chuyện do một người phụ nữ đã làm việc ở một nơi như thế. Theo tôi, cô là một người hùng. Và chúng ta sẽ biết thêm về những người hùng khác - những người mà tác giả đã được gặp ở khu điều trị bệnh nhi ung thư.

- E. H.

Là một y tá trẻ hai mươi mốt tuổi, tôi bắt đầu thấy thích được ở lại thêm cùng với các bệnh nhi nhỏ tuổi của mình. Khi khu vực điều trị dành riêng cho bệnh nhi ung thư ở bệnh viện Nhi đồng ra đời, tôi đã nộp đơn và được nhận vào công tác ở đó.

Vào năm 1980, tôi hoàn tất chương trình học về các phương pháp trị liệu cho các bệnh nhi: nào là phương pháp ghép tủy, các phương pháp hóa trị mới, phương pháp đưa dưỡng chất thẳng vào tĩnh mạch và sự chăm sóc đối với cả gia đình, chứ không chỉ riêng đứa trẻ bị mắc bệnh. Tuy nhiên, tôi chưa được chuẩn bị tâm lý để tiếp nhận những ảnh hưởng sâu sắc mà những em nhỏ mắc căn bệnh hiểm nghèo này, cùng cha mẹ và anh chị em của các em mang đến cho cuộc sống và niềm tin của tôi.

Tôi có quan hệ thân thiết với những gia đình có con phải vào điều trị ở đây vài tháng mỗi năm. Tôi học hỏi bằng cách cống hiến tài năng của mình cho các em và gia đình các em. Tôi dành thời gian lắng nghe những khó khăn mà các gia đình này đang trải qua. Tôi đã thấy sự chín chắn trước tuổi của những đứa trẻ từ ba đến tám tuổi, từng phải đương đầu với cái chết. Tôi đã thấm thía nỗi muộn phiền, đau khổ khi chứng kiến một em bé xinh xắn bị hủy hoại bởi các hóa chất, thuốc, phẫu thuật, xạ trị, nhưng vẫn sẵn lòng thử một số phương pháp trị liệu khác để được sống vì chính bản thân cuộc sống và những người thân yêu của em.

Tôi tin rằng tôi yêu thương tất cả những em nhỏ này cũng như tôi sẽ yêu thương chính con cái mình sau này. Tuy nhiên, tôi đã nhận được nhiều hơn là những gì tôi cho đi. Tôi đã học hỏi được nhiều điều quý giá từ sự chân thực, lòng dũng cảm và quyết tâm phi thường của những em bé này.

Các em hỏi tôi những câu hỏi ngộ nghĩnh như: “Của cô thụt vô hay thòi ra thế?” (ý muốn hỏi

về cái rốn của tôi) trong khi cố kéo áo sơ mi của tôi lên để xem, và cả những câu hỏi khó như: “Tại sao khối u trong gan của cháu có lúc thì đau, có lúc lại không đau?”. Tạ ơn Chúa là chúng ta đã có thể chữa được một số chứng ung thư phổ biến ở trẻ em như bệnh bạch cầu cấp tính, xacôm xương, ung thư gan, và khối u thần kinh.

Từ những trải nghiệm tại khu bệnh nhi, cách tiếp cận cuộc sống của tôi đã mãi mãi thay đổi. Giờ đây tôi xem cuộc sống là một khoảng thời gian để cho đi, để yêu thương và chấp nhận sự hiện hữu của chúng ta trong cuộc đời này chỉ đơn thuần là một chuyến viếng thăm.

TẠO SỰ KẾT NỐI...

Lời mời suy ngẫm: Hãy nghĩ về khoảng thời gian vui vẻ nhất mà bạn đã trải qua cùng với một em bé trong vòng vài tuần hay vài tháng trở lại đây. Hãy tận hưởng cảm giác ấy trong giây lát.

Những trở ngại thường gặp: Trẻ con là những chiếc cầu nối tuyệt diệu nhất trên đời. Chúng cũng mang đến cho ta những khoảnh khắc đáng nhớ nhất. Trở ngại lớn nhất của người lớn trong việc tham gia bữa đại tiệc vĩ đại của cuộc đời chính là việc phải tìm ra thời gian cho nó. Nếu bạn không dành thời gian cho con cái mình thì chúng sẽ trưởng thành trước khi bạn kịp nhận biết và khi đó sẽ là quá trễ. Hãy tạo ra thời gian. Bất kể bạn làm gì, hãy tạo ra thời gian.

Những bước tích cực nên thực hiện: Bạn phải luôn để dành ra khoảng thời gian cho con cái và gia đình trong thời gian biểu đặc kín của mình. Hãy tạo những thói quen và nếp sinh hoạt sao cho bạn có đủ thời gian ở bên trẻ nhỏ - con cái của bạn hoặc của người khác. Một trong những nếp sinh hoạt truyền thống cần được duy trì là cả nhà hãy cùng ăn sáng hoặc ăn tối với nhau. Cả gia đình cũng có thể cùng đi nhà thờ vào ngày cuối tuần, rồi sau đó dùng một bữa ăn thịnh soạn ở nhà hàng hoặc ở nhà, hoặc bạn cũng có thể tổ chức một chuyến dã ngoại đến các công viên hay cùng chơi bóng, bất cứ việc gì bạn thích làm. Những người Do Thái chính thống tuân thủ một nghi thức tuyệt vời nhằm bảo vệ thời gian dành cho gia đình: kể từ khi mặt trời lặn vào ngày thứ Sáu đến khi mặt trời lặn vào ngày thứ Bảy, họ không được làm bất kỳ công việc gì, thậm chí cả việc lái xe. Tất cả những gì được cho phép thực hiện là đọc kinh Torah, hoặc tận hưởng thời gian cùng gia đình và bè bạn.

Hãy nghĩ đến những điều có ý nghĩa đối với cuộc sống của bạn. Đảm bảo rằng bạn không rơi vào cái bẫy của việc chỉ đóng vai trò chuyên chở con cái mình từ hoạt động “phong phú” này đến hoạt động “phong phú” khác, từ những bài học violin đến bóng đá, rồi đến ka-ra-tê. Thay vào đấy, hãy đảm bảo rằng bạn có thời gian rảnh rỗi cùng nhau, thời gian chơi đùa, thời gian để loanh quanh bên ngoài và chẳng làm gì cả. Một số những điều tuyệt diệu nhất xảy đến khi bạn “chẳng làm gì cả” với con cái mình.

Chương 9

CÔNG VIỆC, THÀNH CÔNG VÀ THẤT BẠI

CAN ĐẢM ĐỂ HÀNH ĐỘNG

Ngày bắt đầu kỳ thực tập y khoa của mình, suýt nữa là tôi đã bỏ việc. Sau bốn năm học tập ở trường y, ngày thực tập đầu tiên của tôi diễn ra ở bệnh viện West Roxbury V.A., một trong những bệnh viện có liên kết với trường Y Harvard, sau này được chuyển tên thành bệnh viện Peter Bent Brigham.

Đó là một buổi sáng tháng Sáu đầy nắng, hứa hẹn cho một ngày hè ấm áp. Nhưng khi không khí vừa ấm lên cũng là lúc tôi gần như đình nghỉ việc. Khi tôi de xe vào bãi đậu và đi bộ ngang qua bãi cỏ để vào bệnh viện, tôi cảm thấy tòa dinh thự lợp ngói đỏ này trông cũng khá dễ chịu, giống như một trường trung học nằm trong khu dân cư vậy. Thật ra đây là bệnh viện quốc gia, chuyên nhận các ca tổn thương tủy sống, tim mạch và thực hiện các ca phẫu thuật. Hôm nay, tôi phải thể hiện khả năng chuyên môn của mình trong tất cả các lĩnh vực này, trong khi kiến thức của tôi về chúng thì ít ỏi vô cùng.

Cách đó hai mươi bốn tiếng đồng hồ, tôi đã đến bệnh viện để ký giấy tờ, nhận máy nhắn tin, bảng tên, áo khoác trắng và tìm đến khu vực mà tôi được giao nhiệm vụ trực, vì vậy mà tôi biết đường đi. Tôi chỉ rất sợ phải đến đó, thậm chí dù tất cả những gì tôi phải làm chỉ là có mặt ở đó và đi loanh quanh.

Nhưng rồi tôi cũng phải bắt đầu chăm sóc các bệnh nhân và chính điều đó đã khiến tôi đông cứng, mặc dù thời tiết lúc đó rất nóng. Tôi không biết cách chăm sóc bệnh nhân. Tôi không thể phân biệt một người đang khạc ra vật làm tắc nghẽn phổi với một người chỉ đơn thuần bị ới. Tôi chẳng biết phải làm thế nào nếu có một ai đó té xỉu ngay trước mặt tôi. Tôi đang run rẩy đọc điện tâm đồ và tôi chưa bao giờ cắm ống thông vào lồng ngực bệnh nhân. Đương nhiên là tôi đã từng trông thấy người khác giải quyết các tình huống như thế này ở trường y và tôi đã trả lời các câu hỏi trong bài thi viết về những gì mà tôi phải làm, nhưng tôi chưa bao giờ thật sự bắt tay vào thực hiện, chưa kể là nếu phải thực hiện vào lúc nửa đêm, không có ai giúp đỡ trong khi sinh mạng của bệnh nhân đang bị đe dọa. Sẽ thế nào nếu tôi phạm sai lầm?

Thêm vào đó, về cơ bản là tôi theo chuyên ngành tâm lý học, trong khi các bạn học của tôi đều theo chuyên ngành nội khoa (chuyên chẩn đoán và chữa trị các bệnh hiểm nghèo mà không cần can thiệp bằng phẫu thuật). Chương trình đào tạo Brigham là một trong những chương trình sáng giá nhất trong cả nước. Những người được nhận vào thường là những sinh viên đứng đầu trong lớp và hiểu rất tường tận về điện tâm đồ và thành thạo cách cắm ống thông lồng ngực. Trái lại, tôi là một kẻ không chuyên. Tôi chỉ được nhận vào để thực tập trong năm đầu, sau đó tôi sẽ chuyển sang chuyên ngành tâm lý học. Liệu bạn bè có coi thường tôi không?

Trên đường đến khu vực trực của mình, tôi bắt gặp một cựu thực tập sinh đang nhìn chăm chăm vào một người đàn ông đang ngủ trên giường cách anh ta chừng mười thước. Đột nhiên anh ra chạy đến bên người đàn ông nọ, nắm lấy cổ tay, gọi tên ông ta, ấn lồng ngực ông ta và hét lên với một cô y tá mà tôi không nhìn thấy, bảo cô gọi ê-kíp cấp cứu trường hợp tim ngừng đập. Trong vòng vài giây, chiếc giường của người đàn ông nọ được vây quanh bởi những người mặc áo trắng và xanh, tất cả họ cùng phối hợp để cứu mạng người đàn ông. Quá nhiều người vây quanh chiếc giường đến nỗi tôi chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Tôi e rằng chẳng ai cần đến mình, nhưng rồi tôi nhận ra đó là một thái độ chẳng phù hợp tí nào. Đáng ra tôi nên hăm hở muốn được giúp sức trong trường hợp cấp cứu ấy, tôi nên băng qua tất cả những người khác để cùng tham gia vào việc cứu người.

Tôi tìm thấy khu vực làm việc của mình, hòa vào các cựu thực tập sinh và bắt đầu đi vòng vòng thăm bệnh với các thực tập sinh mới. Tất cả họ trông đều rất vui sướng, nhưng căng thẳng, giống như tôi vậy. Các cựu thực tập sinh thì làm việc rất bài bản, hữu ích và chu đáo. Tôi

lấy trong túi ra tấm thẻ ghi chú và ghi lại những thông tin cần thiết về mỗi bệnh nhân mà chúng tôi đến thăm, từ phòng này sang phòng khác. Tôi đã học cách sử dụng thẻ ghi chú từ hồi học lớp năm và tiếp tục sử dụng chúng khi đã vào trường y. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì nhiều đồng nghiệp của tôi cũng sử dụng thẻ ghi chú. Tuy nhiên, đa số họ sử dụng bìa kẹp hồ sơ. Tôi cứ ngẫm nghĩ về những khác biệt đó đồng thời cầu nguyện rằng chúng tôi sẽ không gặp phải một ca cấp cứu nào (nhưng tôi tin rằng các bạn đồng nghiệp của tôi thì cầu nguyện điều ngược lại). Suốt thời gian ấy, tôi cứ muốn quy ngã như một kẻ thất bại thảm hại. Tôi tự nhủ với bản thân: “Hít thở sâu vào. Đứng thẳng lên. Làm việc cho đảng hoàng”.

Sau khi đi thăm bệnh, chúng tôi phải tản ra và làm công việc thường nhật: bất cứ công việc gì cần phải hoàn tất, từ việc đưa bệnh nhân đi chụp X quang, đến việc rút túy sống; viết báo cáo dựa trên những gì được thảo luận khi đi thăm bệnh và chuẩn bị sẵn sàng cho một ca cấp cứu, việc ấy sẽ cho chúng tôi cơ hội được cứu sống một mạng người ngay tức khắc.

Nghĩ đến ca cấp cứu, ý chí của tôi lại chùng xuống.

Trong khi các thực tập sinh khác tản ra các hướng khác nhau để làm nhiệm vụ của họ thì tôi lại trốn vào trong nhà vệ sinh nam.

Giờ đây, sau hơn hai mươi lăm năm, tôi vẫn còn nhớ rõ tấm gương ở trong phòng vệ sinh nam ấy cứ như thể tôi đang nhìn chăm chú vào nó ngay lúc này. Tôi đặt cả hai tay lên bồn rửa mặt và nghiêng người ra phía trước, nhìn thẳng vào tấm gương. Tôi nói với bóng mình trong gương: “Mày đang làm gì ở đây vậy?”. Mặt tôi lấm tấm mồ hôi và trắng bệch y như những thứ đồ sứ trong nhà vệ sinh vậy.

Khi các ý nghĩ trở nên bồn loạn và hai chân tôi như mềm nhũn ra, tôi bắt đầu đấu tranh để lấy lại kiểm soát. Những làn sóng sợ hãi chạy qua người tôi như những cơn sốc. Tầm nhìn của tôi bị thu hẹp lại cứ như thể không khí trong phòng dần trở nên hiếm hoi, tôi bầu chặt vào bồn rửa mặt để giữ cho chân đứng thẳng. Tôi đã cố gắng hết sức để trở thành một bác sĩ và giờ đây tôi phải thành công. Nhưng tôi không nghĩ rằng mình có thể.

Bất thành lĩnh, tôi nảy ra một ý tưởng. Tôi có một lối thoát. Tôi có thể nộp đơn vào trường luật. Hẳn là chưa quá trễ. Bấy giờ mới chỉ là ngày 1 tháng 7; hẳn phải có một vài trường luật ở khu vực Boston khai giảng vào tháng Chín. Tôi có thể nói với người cựu thực tập sinh rằng tôi đã thay đổi quyết định, ngành y khoa không dành cho tôi và tôi có thể về nhà để làm cái việc hợp lý là trở thành một luật sư. Khi tôi tưởng tượng về trường luật với những quyển sách đẹp đẽ, an toàn và không có các ca cấp cứu, tôi thấy bình tĩnh trở lại. Ôi, đúng rồi, đó là giải pháp, tôi phải ra khỏi đây và trở thành một luật sư.

Hai tay tôi vẫn giữ chặt lấy bồn rửa mặt. Tôi vẫn nhìn thẳng vào hình ảnh của mình đang phản chiếu trong gương, nhưng lại không thật sự nhìn thấy mặt mình bởi đầu óc tôi còn đang bận mải mê với sách vở ngành luật, mừng tượng ra tương lai của mình trong lĩnh vực mà tôi liệu lĩnh yêu thích. Nếu có một bước ngoặt trong cuộc đời tôi thì bước ngoặt đó chính là đây. Tôi thật sự đã sẵn sàng từ bỏ khóa thực tập của mình. Tôi đã phác thảo kế hoạch B và điều duy nhất giữ tôi lại ngành y vào lúc này chính là đôi tay giữ chặt vào bồn rửa mặt.

Người ta bảo rằng những người tự tử đã không làm thế nếu họ chỉ cần chờ thêm một vài phút. Điều này là bởi vì việc tự tử thường rất bốc đồng. Một trong những lý do mà chúng ta phải buộc những người định tự tử nhập viện đó là phần lớn họ đều thay đổi ý định sau một thời gian ngắn. Việc nhập viện chỉ đơn thuần nhằm để cho họ có thêm thời gian. Rồi thời gian sẽ giúp họ giành lại cuộc sống. Vào thời điểm đứng ở bồn rửa mặt hôm ấy, thời gian chính là cái tôi cần. Một điều gì đó (Ai biết được là gì? Liệu có phải chính cái điều này đã thúc đẩy Charlotte Dooling bảo tôi hãy cưới Sue?) đã buộc chặt tay tôi ở cái bồn rửa mặt đó cho đến khi niềm hy vọng len lỏi vào trái tim tôi. Tạ ơn Chúa vì đã không có ai vào nhà vệ sinh nam trong khi tôi đứng ở đó. Tôi dám chắc rằng nếu có ai bước vào lúc ấy, tôi sẽ cảm thấy lúng túng đến nỗi tôi có thể bỏ đi khỏi bệnh viện và tiếp đến là từ giã cuộc đời làm bác sĩ.

Tôi có cảm giác mình đã ở đó rất lâu, nhưng điều đó là không thể nào vì người ta đi ra đi vào nhà vệ sinh rất thường xuyên và như tôi nói, lúc ấy chẳng có ai vào cả. Tôi không biết mình đã ở đó bao lâu, nhưng tôi đã ở đó đủ lâu để thay đổi ý kiến đến hai lần: lần đầu là quyết định từ bỏ ngành y và lần cuối là quyết định quay trở lại. Tôi quay trở lại bởi vì nếu tôi sợ phải ở lại

một thì tôi lại sợ phải ra đi đến mười.

Tuy nhiên, điều giữ tôi ở lại đó không chỉ có nỗi sợ hãi phải ra đi. Điều thật sự giữ tôi ở lại chính là niềm hy vọng. Tôi thoi nhìn vào gương và hướng mắt ra ngoài cánh cửa sổ đang hé một nửa, và dưới ánh nắng bên ngoài, tôi thấy một thực tập sinh mặc áo khoác trắng đang giúp một bệnh nhân cao tuổi bước xuống bậc thềm trước. Tôi muốn được làm việc ấy, chứ không phải là miệt mài nghiền ngẫm mấy quyển sách luật. Tôi nghe thấy giọng nói của anh Tom, giờ đã là một bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình, anh bảo tôi có thể giải quyết kỳ thực tập ổn thỏa, chuyện đó dễ như ăn bánh ấy mà. Tôi nhớ mình đã thành công trong việc tiêm tĩnh mạch khi còn là sinh viên và có thể hỗ trợ trong các ca cấp cứu mà không phạm nhiều sai lầm. Tôi tưởng tượng đến cảnh mình cùng ngồi với bạn bè ở một quán nước vào lúc ba giờ sáng khi đang trong ca trực và tôi không còn cảm thấy đơn độc nữa. Tôi nhớ đến lời khuyên cũ rích dành cho các thực tập sinh: Bất cứ khi nào bạn không biết phải làm gì, hãy hỏi một trong những cô y tá. Họ biết câu trả lời vì họ đã làm việc ở đó khá lâu. Dần dần, những làn sóng sợ hãi dịu xuống. Tôi buông cái bồn rửa mặt ra. Tôi vỗ nước lên mặt và mở cánh cửa sổ rộng ra để đón lấy ánh nắng chứa chan hy vọng. Lúc này trời đã khá nóng.

Khi tôi rời khỏi nhà vệ sinh để đi lấy kết quả ở phòng thí nghiệm, tôi tự hỏi không biết liệu có một thiên thần hộ mệnh ở đâu đó phủ tay nhẹ nhõm và bảo: “Ồi chao, việc này thế là xong!”. Giờ đây khi nhìn lại, tôi rùng mình vì nhận ra mình đã tiến đến thật gần quyết định rời khỏi bệnh viện và thay đổi đời mình mãi mãi. Những khoảnh khắc nhất định của sự thấu suốt và thành công trong quá khứ đã giữ cho tay tôi nắm chặt chiếc bồn rửa mặt đủ lâu để tôi có thể tìm ra sức mạnh mà ở lại.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm cũ khi tôi đã vượt qua được nỗi sợ hãi còn lớn hơn gánh nặng mà nghề y đã đặt lên vai mình. Đó là vào năm tôi học lớp bảy, tôi chơi bóng đá, nhưng chơi không giỏi. Tôi rất muốn chơi giỏi, nhưng tôi không có được những kỹ năng thể thao như bạn bè, cảm giác ấy cũng giống như khi tôi bắt đầu kỳ thực tập ở bệnh viện. Tôi vào được đội dự bị của trường (thường thì chỉ có khối lớp tám mới được tuyển) bằng tất cả sức lực và lòng quyết tâm, chủ yếu là vì tôi sẵn lòng làm bất cứ việc gì mà tôi phải làm, từ việc khiêng túi bóng, nước giải khát và những thứ lặt vặt khác.

Vị huấn luyện viên của đội bóng đã để ý đến tôi vì một lý do nào đó. Harry Boyadjian đến từ Jerusalem và là một huyền thoại ở trường. Ông có những đội bóng bất bại suốt tám năm liền. Đó là vào những năm 1960, khi bóng đá chỉ vừa mới phát triển ở Hoa Kỳ và đối với hầu hết trẻ con Hoa Kỳ thì việc đá bóng bằng mu bàn chân, thay vì bằng mũi chân vẫn còn là điều mới lạ. Quan điểm của thầy Boyadjian là luôn tìm kiếm những tài năng nhỏ tuổi, thậm chí ngay cả những người không có trong đội bóng của ông nhưng có tên trong đội dự bị giống như tôi vậy.

Thường thì sau các giờ tập, khi tôi đang từ sân đi vào thì huấn luyện viên Boyadjian sẽ chạy qua tôi và nói những lời động viên. Chỉ một vài lời như: “Này, Hallowell, tập luyện chăm chỉ nhé, em sẽ là thành viên trong đội của tôi đấy”. Cho đến hôm nay, tôi vẫn không biết vì sao thầy lại làm điều đó. Tôi chẳng là gì trong đội bóng của trường, chỉ là một đứa nhóc ở đội dự bị. Nhưng mỗi tuần tôi đều nhận được một cái gật đầu, một cái nhìn, hoặc một lời động viên từ ông huấn luyện viên huyền thoại. Tôi trông mong ông mỗi ngày. Những khoảnh khắc ngắn ngủi được để ý đến bởi một nhân vật quan trọng như thế đã thấp lên trong tôi ngọn lửa tự tin của cậu bé mười ba tuổi, giống như lời chúc lành từ Pelé⁽¹⁾.

Rồi một ngày nọ, huấn luyện viên của tôi – thầy Fitts – đến nói với tôi rằng tôi sẽ bắt đầu được vào đội chính thức và chơi ở vị trí tiền đạo trung tâm. Đó là vị trí chủ chốt ở hàng tiền đạo. Cầu thủ đảm nhiệm vị trí đó đã bị chấn thương và tôi sẽ thay chỗ cậu ta, bất kể tôi chưa bao giờ được chơi trong đội hình, bất kể tôi chỉ biết có mỗi việc đá quả bóng như thế nào, bất kể các đồng đội nhìn tôi như hỏi: “Ai chơi vị trí tiền đạo trung tâm???”. Một điều gì đó rất quan trọng trong đời đã xảy đến với tôi trong trận đấu đó. Nó đã thay đổi tôi mãi mãi.

Một số người cho rằng “khoảnh khắc cầu vồng” là không có thật trong cuộc sống, họ không tin có những khoảnh khắc khiến cho cuộc đời ta đi theo hướng này hay hướng khác, những khoảnh khắc tạo nên tất cả những sự khác biệt. Nhưng họ đã sai. Tất cả chúng ta đều trải qua những khoảnh khắc làm thay đổi ta mãi mãi, bất luận chúng ta có biết hay không. Tôi đã có

được khoanh khắc ấy vào ngày hôm đó.

Bạn có thể chuẩn bị trước một thời gian dài cho một khoanh khắc nhất định, và rồi... hô biến! Vào khoanh khắc ấy, bạn thay đổi và thế giới của bạn cũng thay đổi theo. Ví dụ như khoanh khắc bạn tiếp thu một ý tưởng sáng suốt có thể thay đổi bạn mãi mãi, nhưng bạn phải dành nhiều năm trời để chuẩn bị cho khoanh khắc ấy. Hoặc khoanh khắc bạn nhìn thấy những khuôn mặt bên kia căn phòng có thể thay đổi bạn mãi mãi.

Hoặc khoanh khắc bạn ghi ba bàn thắng trong một trận đấu như tôi đã làm vào buổi chiều tháng 10 năm 1963 ấy, khi tôi mười ba tuổi. Khi trận đấu bắt đầu, tôi cảm thấy rất căng thẳng. Nhưng khi tôi bắt đầu chạy, tôi quên mất sự thật rằng mình không phải là một cầu thủ giỏi và tôi bị cuốn theo dòng chảy của trận đấu. Huấn luyện viên Fitts luôn nhấn mạnh là phải giữ vị trí, vì thế mà tôi ở trong khu vực của mình, chạy lên chạy xuống trên sân.

Bàn thắng đầu tiên của tôi đến khi quả bóng bật tung lên ở gần khung thành của chúng tôi. Một trong những hậu vệ đã chuyền nó cho tôi. Tôi bắt lấy bóng và dẫn bóng hướng về khung thành đối phương, tôi chuyền bóng cho đồng đội khi một hậu vệ của đội bạn chạy đến để giành bóng. Đồng đội của tôi đón lấy bóng và để ý thấy tôi chạy nhanh về phía khung thành. Vào đúng thời điểm, cậu ta trả bóng ngược xuống cho tôi và tôi sút bóng mà không cần nhìn góc mở của khung thành. Tôi chỉ muốn sút trước khi thủ môn của đội bạn có thể vào thế sẵn sàng và trước khi tôi có thể phạm bất cứ sai lầm nào.

Quả bóng bay cách mặt đất không quá ba xăng-ti-mét, hướng thẳng đến phía thủ môn. Tôi nhắm mắt, hy vọng rằng quả bóng sẽ bật nảy lên, nhưng vì thủ môn cúi thấp xuống để đón đường bóng của tôi nên quả bóng nảy bật qua giữa hai chân cậu ta và bay thẳng vào lưới. Tôi không thể tin nổi: Quả bóng đã ở trong lưới, phía sau cậu thủ môn bức tức! Điều đó có nghĩa là tôi đã ghi một bàn thắng. Chính tôi. Đây là một cảm giác hoàn toàn mới lạ, thứ cảm giác mà cho đến tận khoanh khắc ấy, tôi chỉ thấy người khác được nếm trải. Nhưng trước khi tôi có thời gian để đắc chí thì trận đấu lại tiếp tục và tôi lại chạy lên chạy xuống trên sân. Một lần nữa, tôi lại nhận được đường chuyền từ một trong những hậu vệ của đội mình và chạy nhanh về phía khung thành đối phương.

Lần này, tôi vượt qua một cầu thủ đội bạn và tự tiếp cận với thủ môn. Nhưng trong lúc quá hăng hái, tôi vấp ngã khi tiến đến gần. Trong khi đang rơi một cách tuyệt vọng, tôi cố vươn dài chân trái và cố thúc quả bóng ra khỏi tầm bắt của thủ môn. Nó bay thông dong qua khỏi vạch trắng khung thành, vào trong lưới. Một bàn thắng thứ hai. Có thể nào! Giờ thì chúng tôi đã dẫn 2 - 0.

Bàn thắng thứ ba của tôi đến vào cuối trận đấu. Chúng tôi đã có một cú đá phạt từ đường biên qua đến phần sân của đối phương. Trong các trận đá bóng ở Hoa Kỳ vào thời ấy, bạn đá quả bóng thay vì ném nó từ đường biên như bây giờ. Tôi đứng ở giữa sân và khi đồng đội của tôi phát một đường bóng thật đẹp, cao và bay theo đường vòng cung hướng thẳng về phía tôi, tôi chợt nhận ra là mình phải thực hiện một việc mà mình làm rất dở. Tôi phải nhảy lên, cao hơn tất cả các hậu vệ của đối phương và đánh đầu đưa quả bóng vào khung thành. Trong các buổi tập, tôi chưa bao giờ làm tốt việc này. Tôi thường để hụt mất quả bóng, hoặc làm nó bay chệch hướng. Tạ ơn Chúa, trong trận đấu ấy, tôi đã không có đủ thời gian để suy nghĩ xem mình phải làm gì. Trong phút chốc, quả bóng đã ở ngay phía trên tôi. Giờ đây tôi vẫn có thể thấy rõ nó, sau ba mươi tám năm trôi, bởi quả bóng đã luôn sống trong ký ức tôi suốt thời gian ấy, giống như một điềm báo đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời tôi. Tôi xác định phương hướng và bay lên, nhìn thẳng vào tâm quả bóng như tôi đã được huấn luyện và bạn biết không, tôi đã cố gắng thực hiện một quả đánh đầu với đường bóng sắc bén bay thẳng vào góc trái phía trên của khung thành đối phương, vượt hẳn khỏi tầm tay của anh chàng thủ môn hoàn toàn tuyệt vọng.

Trận ấy chúng tôi giành chiến thắng 6 - 1. Khi chạy ngược trở về phòng thay đồ, tôi không thể tin vào điều vừa diễn ra. Các đồng đội chạy bên cạnh tôi, vỗ vào vai tôi, nói: "Cậu chơi tuyệt lắm!" và tôi nói những lời đại loại như: "Cảm ơn! Cậu cũng thế!" và bất cứ điều gì khác mà tôi có thể nghĩ ra trong cơn sửng sốt. Trong một vài khoanh khắc vàng son đê mê, tôi đã là người hùng của trận đấu. Tôi cũng có thể là Caesar Đại đế đang trở về trong vinh quang từ một trận chinh phạt, cảm thấy mình đang ở trên đỉnh cao của thế giới.

Tôi nhớ khá rõ về trận đấu cùng những bàn thắng ấy và cả cảm giác lúc đó. Vâng, tôi cũng nhớ cả cảm giác lúc đó nữa. Những cảm giác như thế là bất tử. Huấn luyện viên Harry Boyadjian đã trang bị cho tôi để tôi đạt được điều đó. Cầu thủ chơi ở vị trí tiền đạo trung tâm bị chấn thương đã mở ra cho tôi cánh cửa. Huấn luyện viên Fitts đã cho tôi cơ hội mà sau này tôi biết là ông làm vậy dựa vào lời gợi ý của huấn luyện viên Boyadjian. Cả cuộc đời mình, tôi chưa bao giờ giành được chiến thắng khó tin như vào buổi chiều hôm ấy. Tôi không bao giờ trở thành một ngôi sao bóng đá, hay bất cứ môn thể thao nào khác. Ngày hôm ấy là ngày hết sức vẻ vang trong lĩnh vực thể thao của tôi. Đó là lần duy nhất tôi được ném trái điều mà một số đứa trẻ khác, và cả một vài người lớn nữa, cũng từng được trải qua.

Hương vị của những giọt chiến thắng vượt trên cả nỗi sợ hãi ấy đã tồn tại trong suốt cuộc đời tôi. Hương vị ấy chứng minh với tôi rằng những gì người ta nói với tôi không chỉ là một chuỗi những lời dỗ ngọt. Trong suốt cuộc đời mình, tôi đã được dạy rằng một động cơ nhỏ vẫn có thể chạy tốt, rằng có chí thì nên, rằng David có thể giết được Goliath⁽²⁾, v.v. Nhưng, ở độ tuổi mười ba, tôi cũng học được một số sự thật lạnh lẽo, khắc nghiệt của cuộc sống và tôi cũng trở nên hơi hoài nghi. Tôi đã nghĩ cái câu “một động cơ nhỏ vẫn có thể chạy tốt” chỉ là một trong những lời an ủi mà mọi người dành cho trẻ con, giống như ông già Nô-en vậy, để giữ cho bạn luôn tràn đầy hy vọng. Nếu tất cả những gì người ta cần để được thành công chỉ là sự khao khát thành công thì hẳn đã có khối người thành công. Tôi đã dần phát triển một luận điểm đầy hoài nghi và rất thuyết phục rằng cuộc đời luôn không như ta mơ ước.

Vì thế, khi huấn luyện viên Harry Boyadjian chuẩn bị cho tôi với những cái gạt đầu và liếc mắt động viên của ông, rồi đảm bảo rằng tôi được chọn vào vị trí tiền đạo trung tâm trong trận đấu ngày hôm ấy và khi tôi hoàn thành nhiệm vụ không chỉ với lòng tự trọng còn nguyên vẹn, mà là với một sự thể hiện tuyệt vời – tôi đã bắt đầu tin vào những phép màu. Kẻ hoài nghi bé nhỏ phải tự suy ngẫm lại vị trí của mình. Cậu ta đã nhường đường cho người mộng mơ – con người đã tồn tại trong tôi cho đến tận bây giờ.

Kể từ buổi chiều tháng Mười năm ấy, không có giấc mơ nào hào nhoáng như thế trở thành sự thật đối với tôi. Mà những giấc mơ thậm chí còn tuyệt diệu hơn đã trở thành sự thật, như việc tìm thấy Sue và có được những đứa con tuyệt vời. Đôi khi, chỉ cần một phép màu – một khoảnh khắc, để khiến bạn mãi mãi trở thành một người có đức tin.

Ai biết được, có lẽ nếu tôi không có được khoảnh khắc ấy vào năm 1963 thì hẳn tôi đã buông tay khỏi chiếc bồn rửa mặt, rời khỏi bệnh viện và từ bỏ ngành y vào năm 1978. Ai mà biết được?

SỰ LỰA CHỌN

Một người phụ nữ tên là Carolyn đã kể cho tôi nghe câu chuyện về người cha của cô sau đây. Câu chuyện chứa đựng một trong những lời khuyên đơn giản nhưng có sức mạnh tạo nên sự chuyển hóa lớn lao trong đời người:

Tôi nhớ bố tôi vẫn thường chơi trò chơi ô chữ với tôi khi tôi còn bé. Một lần nọ, ông làm tôi khóc ròng trong khi chơi trò đó: “Bà nội tôi thích uống cà phê, nhưng không thích trà, thích thủy tiên, nhưng không thích hoa”, v.v. Ông cứ tiếp tục gợi ý và thúc giục tôi đoán ra từ bí mật mà ông đang cố gắng gợi ý cho tôi. Cuối cùng, tôi cảm thấy thất vọng vô cùng và bắt đầu khóc. Ông cầm tay tôi và bảo: “Carolyn, con có sự lựa chọn, luôn luôn có một sự lựa chọn. Cần phải có lòng can đảm để lựa chọn tiếp tục cố gắng. Con có thể đầu hàng khi con bí hoặc con có thể hỏi. Con có thể xem việc không tìm ra câu trả lời như là một dấu hiệu để con thử làm cách khác”. Tôi không nhớ mình đã làm gì vào lúc đó và không biết liệu tôi có tìm ra từ bí mật ấy không, nhưng tôi thường nghĩ về lời khuyên này của bố. Mặc dù tôi không còn cảm nhận được bàn tay bố nắm lấy tay tôi nữa, nhưng tôi biết mọi quyết định của tôi đều chịu ảnh hưởng từ lời dạy này của ông.

Lời khuyên của bố Carolyn có thể được xem như kim chỉ nam cho mỗi chúng ta trong nhiều hoàn cảnh sống khác nhau. Bạn có sự lựa chọn, luôn luôn có một sự lựa chọn. Cần phải có lòng can đảm để lựa chọn tiếp tục cố gắng. Khi thấy bế tắc, bạn có thể đầu hàng hoặc bạn có thể tiếp tục tìm hiểu để có được lời giải đáp. Bạn có thể xem việc không tìm ra câu trả lời như là một dấu hiệu để thử làm theo một cách khác.

Biết bao nhiêu công việc có thể được cứu vãn nếu chúng ta nghe theo lời khuyên này? Biết bao thương vụ? Bao nhiêu mối quan hệ? Bao nhiêu kế hoạch? Chúng ta có sự lựa chọn, luôn luôn có sự lựa chọn. Chúng ta thường chọn đầu hàng, bỏ đi, giận dữ và rút lui. Nhưng cũng có những lúc chúng ta kiên trì ở lại và tìm kiếm phương cách mới.

Don Chiofaro – xuất thân là con trai của một cảnh sát và sau đó tự phần đấu trở thành một trong những thương gia lớn ở Boston – đã nói với tôi: “Không chỉ là bước đầu tiên trên con đường đi đến Có”. Tôi tự hỏi vì sao đôi khi chúng ta tìm thấy sức mạnh để tiếp tục cố gắng, nhưng có lúc lại chọn dừng lại và trả lời “Không”.

Tôi nghĩ câu trả lời có thể nằm trong lời khuyên của bố Carolyn. Ông không chỉ khuyên chúng ta “hãy tiếp tục cố gắng”, ông bảo rằng chúng ta có thể tìm ra lý do để tiếp tục bằng cách học hỏi từ những khoảnh khắc. Nếu bạn có thể xem một khoảnh khắc tuyệt vọng – trong một mối quan hệ, trong công việc, trong một dự án dang dở mà bạn đang cố gắng hoàn thành, hoặc thậm chí trong việc cải thiện những cú đánh gôn – như là một dấu hiệu để bạn thử một phương pháp khác. Thay vì chọn cách từ bỏ, bạn có thể chỉ cần hít một hơi sâu, có thể là đi đâu đó cho khuây khỏa trong vài phút, rồi quay trở về với niềm hy vọng tươi mới, hay ít nhất là với sự sẵn lòng để thử thêm lần nữa, lần này là với một cách khác.

Chúng ta có sự lựa chọn, luôn luôn có sự lựa chọn. Tôi đã bắt đầu tự nhủ với bản thân những lời ấy và dạy cho cả con cái của tôi nữa. Đôi khi lựa chọn tốt nhất là rút lui. Đôi khi ly hôn là giải pháp tốt nhất, hoặc bỏ việc, hoặc từ bỏ kế hoạch. Nhưng mỗi lựa chọn ấy vẫn là một sự lựa chọn. Tôi tự nhủ lòng phải đảm bảo rằng mọi việc tôi làm đều là một lựa chọn được cân nhắc cẩn trọng, chứ không chỉ là một phản ứng giận dữ xuất phát từ sự thất vọng.

Việc tiếp tục cố gắng là rất khó khăn. Tôi nhận thấy rằng tôi sẽ làm tốt hơn nếu tìm được một người bạn, người đồng chí, thay vì cố gắng một mình đương đầu với khó khăn. Tôi có thể tiếp tục vững bước nếu có ai đó ở bên cạnh.

Đây là chỗ gút mắc của vấn đề. Yêu cầu sự giúp đỡ của người khác là cả một việc khó khăn, đặc biệt là đối với những người đã trưởng thành. Cần phải có lòng dũng cảm phi thường mới có thể khiến ta tìm đến những người khác để nhờ cậy. Tôi đã cố gắng mở lòng mình, thay vì cứ cố gắng làm một chiến binh khắc kỷ.

Với một người đàn ông đã cai rượu nhưng lại không ngăn nổi mình trước những loại thức uống có cồn, với một phụ nữ đã ly hôn và thề không bao giờ hò hẹn nữa, với một đứa bé cho rằng nó không tài nào học tốt môn toán và sẽ chẳng bao giờ thử cố gắng thêm lần nữa, với

những người tin rằng họ sẽ chẳng bao giờ còn tin tưởng ai được nữa, với tất cả những người ấy và với chính bản thân mình nữa, tôi sẽ nói rằng: “Chúng ta có sự lựa chọn, luôn có sự lựa chọn ...” .

Tôi tự nhủ với bản thân: “Hãy làm cho khoảnh khắc này có ý nghĩa” .

Mỗi ngày, mỗi khoảnh khắc, chúng ta có sự lựa chọn, luôn luôn có sự lựa chọn. Hãy làm cho khoảnh khắc này có ý nghĩa.

TIẾNG VANG ...

Khởi nghiệp

Bạn có còn nhớ công việc chính thức đầu tiên của bạn, công việc đầu tiên thực sự đòi hỏi bạn phải làm việc chăm chỉ suốt tám tiếng mỗi ngày, công việc mà qua đó bạn nhận ra rằng việc kiếm sống mới vất vả làm sao và bạn phải làm biết bao nhiêu việc mà mình không thích để có được đồng lương? Bạn có còn nhớ đã tự nhủ thầm với lòng (như tôi đã làm) sau ngày đầu tiên đi làm: Trời à, lẽ nào ngày mai tôi lại phải quay lại đây để tiếp tục làm công việc này? Rồi ngày tiếp theo, tiếp theo nữa? Công việc đầu tiên như thế của tôi là làm đầu bếp từ nửa đêm đến tám giờ sáng hôm sau tại một nhà hàng bán thức ăn nhanh tên là Donuts Please, gần vòng xoay Fresh Pond ở Cambridge.

Khi nhận được tháng lương đầu tiên từ công việc đó, tôi được nếm trải niềm vui sướng chưa chút của việc được trả rất ít sau khi phải làm việc và chịu đựng những thử thách đối với tôi là quá nhiều. Khi tôi nhìn vào khoản thù lao đầu tiên ấy, sau khi trừ đi những khoản phí khổng lồ mà tôi nghĩ chẳng hợp lý tí nào, trái tim tôi thất lại.

Vậy đây là điều mà tôi sẽ phải trông mong trong suốt quãng đời còn lại của mình? Tôi lê bước đến trạm xe buýt dưới ánh nắng ban mai của Cambridge, bỗng cảm thấy mình được khai sáng đúng lúc. Dù sao đi nữa, tôi cũng cảm thấy khá tự hào.

Tác giả của bài viết sau đây chia sẻ với các bạn khoảnh khắc khai sáng trong cuộc đời làm việc của cô ấy. Cho đến bây giờ, cô ấy vẫn tươi trẻ và đầy nhiệt huyết như hồi vài thập kỷ trước, khi cô bắt đầu đi làm. Tôi biết điều ấy vì cô là người bạn thân thiết của tôi.

- E. H.

Hồi còn học trung học, tôi thường làm việc vào mỗi mùa hè để phụ giúp trang trải chi phí trong gia đình và chủ yếu là để chuẩn bị cho việc vào đại học sắp đến. Lúc mười lăm tuổi, tôi dọn dẹp nhà cửa cho một người phụ nữ cao tuổi; lúc mười sáu tuổi, tôi làm hầu bàn và lúc mười bảy tuổi, tôi bán linh kiện máy tính. Nhưng tất cả những công việc mà tôi làm ở khu nghỉ dưỡng của Cape Cod ấy chỉ là một màn diễn tập cho công việc thật sự của tôi – một công việc trong hãng Apple nổi tiếng. Lúc ấy tôi sống cùng với bố tôi trong căn hộ dành cho hai người, nơi tôi đã lớn lên. Đó là một căn nhà đẹp nằm trong khu trang trại ở Brooklyn. Mười tám tuổi và vừa trở về nhà sau năm đầu tiên học đại học, tôi đã sẵn sàng quảng sách vở sang một bên để cho cả thế giới thấy tôi thật sự đã là một người rất sành sỏi.

Khi chập chững bước vào chi nhánh công ty bảo hiểm nhân thọ Metropolitan ở quảng trường Union vào sáng thứ Hai, chân mang giày cao gót và tất ni-lông, mặc chiếc đầm bó màu xanh bằng vải lạnh, cùng với đôi găng tay cùng màu, tôi giật mình phát hiện một căn phòng âm thầm đầy các nhân viên văn thư, nơi mà nhiệm vụ chính của tôi là mở hàng hà sa số bao thư, lấy tấm chỉ phiếu bên trong ra, cầm lấy hộp mực và một con dấu ngày tháng, cẩn thận chỉnh các con số đến ngày hiện hành, mở một trong hàng trăm ngăn kéo đựng hồ sơ, tìm một bì hồ sơ tương ứng với người đã ký tấm chỉ phiếu mà tôi đang cầm trong tay và đóng dấu ngày tháng vào một khoảng ô vuông nhỏ. Vì sợ lãng phí sự sang trọng của đôi giày cao gót và đôi găng tay, tôi đã ngần ngại tự đi ăn trưa ở một nhà hàng nổi tiếng lâu năm trên đường số 14. Tại đây, một anh phục vụ nháy mắt với tôi và tôi khoan khoái thở dài với niềm tin rằng mình đã được công nhận là một người phụ nữ của thế giới.

Khi ngày thứ Sáu đến đánh dấu thời điểm kết thúc tuần làm việc đầu tiên, tôi đã sẵn sàng đánh giá lại ý nghĩa (hoặc sự vô nghĩa) của công việc, ít nhất là so với những gì tôi đã tưởng tượng về nó. Khoảng bốn giờ chiều, viên quản lý văn phòng ấn một phong bì nhỏ màu nâu vào tay tôi. Tôi thấy nó đầy tiền mặt – tiền mặt! Đó là thù lao cho cả tuần làm việc của tôi, có cả tiền đồng lẫn tiền giấy. Thật ra chỗ tiền ấy chỉ khoảng sáu mươi lăm đôla và một ít tiền lẻ, nhưng có vẻ như có rất nhiều tiền giấy ở trong đó, số tiền lớn hơn nhiều so với bất cứ khoản tiền nào mà tôi từng cầm trong tay. Vậy, đây là ý nghĩa của công việc!

Nắm chặt chiếc ví đựng những đồng tiền quý giá trong tay, tôi bắt tàu điện ngầm đi thẳng về nhà, trong lòng hy vọng rằng tôi sẽ về đến nhà trước bố tôi. Cửa vẫn còn khóa. Tôi đã may mắn!

Tôi chạy vọt vào căn phòng khách ấm cúng của chúng tôi, nơi có đặt chiếc xô-pha êm ái và mấy cái ghế. Tôi hét lên một tiếng reo mừng, rồi tôi đổ tiền trong phong bì ra trên bàn ăn. Mười, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, bốn mươi lăm, năm mươi, năm mươi lăm, sáu mươi, sáu mươi mốt, sáu mươi hai, sáu mươi ba, sáu mươi bốn, sáu mươi lăm đô-la và bốn mươi bảy xu. Tôi vuốt từng tờ giấy bạc cho đến khi chúng thật thẳng thớm. Rồi tôi cầm cả bó tiền ấy, cùng với tất cả mấy đồng tiền xu ở cạnh bên. Tôi đặt từng tờ, từng đồng trải lên mặt bàn ghế trong phòng khách cho đến khi căn phòng trông như đang có ngày hội tiền vậy.

Cuối cùng, tôi bước lùi lại để ngắm nghía công trình của mình. Tôi lột bỏ đôi giày cao gót và đi vào nhà bếp pha một chai Martini thật hoàn hảo để khi bố về chúng tôi sẽ cùng ăn mừng.

Ngoài trời giá rét

Khi đọc xong câu chuyện này, tôi tự hỏi bản thân về sự trùng hợp ngẫu nhiên của tất cả mọi việc. Và tôi nghiệm ra rằng những khoảnh khắc trong đời sống trở nên phi thường không phải vì bản chất sự việc đã xảy ra mà chính phản ứng của chúng ta sẽ khiến chúng trở nên phi thường.

- E. H.

Tôi làm việc ở văn phòng đại diện của một công ty quảng cáo. Công việc của tôi rất khó mà kể ra chi tiết, nhưng thật may mắn là tôi không cần phải kể ra bởi vì nó không liên quan đến nội dung chính của câu chuyện này. Tôi chỉ nhắc đến lĩnh vực quảng cáo để bạn đọc có thể hình dung được không khí của cái nơi mà tôi lui tới mỗi ngày để kiếm sống. Công việc ở đó rất áp lực, thời khóa biểu dày đặc những kỳ hạn phải hoàn thành nhiệm vụ. Đó là nơi chúng tôi được đào tạo để hoàn toàn trở thành nô lệ cho những ý tưởng của khách hàng và ở đó chúng tôi cũng thường phải thức làm việc suốt đêm để điều chỉnh mọi thứ cho ăn khớp với yêu cầu vào phút chót của một anh giám đốc điều hành chỉ vì anh ta quên không cung cấp cho chúng tôi đầy đủ chi tiết lúc dự án bắt đầu.

Tôi vừa mới trải qua một trong những đêm thức trắng như thế. Khách hàng đến để xem lại sản phẩm vào lúc mười giờ sáng và họ rất thích những gì tôi cho họ xem. Tôi cảm thấy hài lòng vì đã có thể hoàn thành công việc sau tất cả những trở ngại, khó khăn. Ông giám đốc dự án khó tính thật sự đã đưa nhầm lời thuyết minh cho tôi và khi tôi phát hiện ra điều đó năm ngày trước khi dự án hết hạn, thay vì được cảm ơn vì đã phát hiện ra sai sót trong khi vẫn còn vừa đủ thời gian để sửa chữa thì họ lại đổ lỗi cho tôi vì sai lầm ấy. Vì thế, tuy vui sướng vì đã thực hiện thành công thêm một dự án, tôi đã không thực sự cảm thấy được đắm mình trong vinh quang. Với cách đánh giá kết quả công việc chuyên quyền như ở công ty tôi thì những lời khen luôn dành cho người chịu trách nhiệm chính, còn những lời buộc tội thì luôn đổ xuống đầu các nhân viên thấp cổ bé họng.

Sau khi khách hàng đã xem sản phẩm xong thì niềm hân hoan của tôi cũng xẹp xuống. Tôi bắt đầu cảm thấy xây xẩm và kiệt sức. Để lấy lại sự tỉnh táo, tôi quyết định đi dạo một vòng xung quanh tòa nhà công ty. Lúc đó đã xế trưa, một ngày mùa thu đầy nắng nhưng lạnh lẽo và tôi đang đi dạo trên vỉa hè của khu dân cư Back Bay trang nhã nằm ở trung tâm Boston.

Trong khi đang để cho đầu óc được thanh tẩy thì đột nhiên tôi bị níu trở về thực tế khi trông thấy một người phụ nữ lớn tuổi, ăn mặc chỉnh tề, đang nằm trên vệ đường ngay trước mặt tôi, đầu bà ta ngập trong một vũng máu. Cảnh tượng xung quanh ấy thật kỳ quái. Những người khác chỉ bình thản đi qua cứ như thể người phụ nữ đang nằm dưới kia chẳng hề tồn tại. Tôi đoán bà ấy chỉ vừa mới té xuống, chứ nếu không thì hẳn phải có cảnh sát và các nhân viên y tế vây quanh. Nhưng giờ chỉ có tôi với bà ấy ở đây. Tôi thì run rẩy và buồn nôn, còn bà ấy thì khá tỉnh táo, mặc dù cảnh tượng bà nằm trên vệ đường giữa vũng máu trông thật kinh hoàng.

Khi tôi nhận ra bà ấy vẫn còn sống và có thể nói chuyện được, tôi đặt chiếc áo khoác của mình lót dưới đầu bà và chạy đến một ngân hàng gần đó để gọi xe cấp cứu. Khi tôi quay trở lại thì những người khác đã vây xung quanh bà để giúp đỡ và lúc bấy giờ thì người phụ nữ ấy đã đứng dậy được, bà nói: "Tôi không biết đã xảy ra chuyện gì nữa. Tôi chỉ bị té".

Ở ngoài trời đang rất lạnh, thế nên tôi đề nghị bà nên vào trong tiền sảnh của ngân hàng và chờ xe cứu thương đến. Khi đã bước vào trong, tôi nhận ra tất cả chỗ máu vừa rồi chảy ra từ một vết thương không sâu lắm trên đầu bà và bà đang cầm máu bằng chiếc khăn tay mà một người đi đường đưa cho. Chúng tôi trò chuyện một chút và nhờ vậy mà bà có thể bình tĩnh trở lại đủ để tôi có thể đưa ra những lời trấn an thiếu hiểu biết rằng bà sẽ ổn thôi, thậm chí tôi còn nói đùa, bảo rằng vấn đề lớn nhất của bà là phải trả tiền giặt khô quần áo bị dính máu. Rõ ràng là bà vẫn còn rất hoảng sợ, phải cố gắng tỏ vẻ bình tĩnh và tôi cũng vậy.

Xe cấp cứu đến chậm (tôi phải vào ngân hàng để điện thoại nhắc họ thêm hai lần nữa), nhưng cuối cùng thì họ cũng đến. Tôi dìu người bạn mới của mình đến chỗ một nhân viên y tế và tường thuật lại ngắn gọn những gì đã diễn ra. Khi nhân viên y tế bắt đầu đỡ bà lên xe cứu thương, bà dừng lại và bảo: "Chờ chút đã". Rồi bà nghiêng người sang ôm chầm lấy tôi, thì thầm vào tai tôi: "Cảm ơn anh đã quan tâm giúp đỡ".

Tôi không biết liệu có phải là do trạng thái kiệt sức, cuộc sống bận rộn, hay đơn giản là cuộc đấu tranh gần đây với những chính sách tồi tệ của công ty, nhưng việc làm tốt nhỏ bé vừa rồi đã trở thành một trong những khoảnh khắc tuyệt diệu của cuộc sống. Tôi bất chợt nhận ra rằng sự thỏa mãn, tự tin, cảm giác vui sướng và niềm tự hào khi tôi nhận được cái ôm giản dị ấy có ý nghĩa đối với tôi nhiều hơn bất cứ thành tựu nào khác mà tôi từng đạt được trong suốt hai mươi năm làm việc với vai trò nhà sản xuất phim quảng cáo. Với cái ôm giản dị nhưng rất cảm động ấy, những ưu tiên trong cuộc sống của tôi được sắp xếp lại đúng chỗ. Tôi quay trở về văn phòng, nước mắt trên má giờ đã khô đi. Tôi cảm thấy mình mạnh mẽ hơn và vui vẻ hơn.

Khi bạn ghét công việc của mình

Tôi sẽ kể lại câu chuyện thay cho người đàn ông này vì ông không thể tự làm việc ấy. Ông đã qua đời vào năm 1978. Chúng tôi cũng trò chuyện rất nhiều trước khi ông mất. Ông đã dạy tôi rất nhiều điều về công việc và cuộc sống.

- E. H.

Ben được nuôi dạy để trở thành một người quản lý ngân hàng, hoặc một luật sư, một nhà đầu tư, hay một dạng thương gia nào đấy. Tuy nhiên, ông không có những khả năng phù hợp với loại công việc như thế.

Ông bảo với tôi:

- Mỗi lần tôi thử làm một trong những công việc đó, tôi sẽ phát chán. Tôi không muốn phải mặc bộ com-lê, đeo cà-vạt và trông giống như những người khác. Tôi sẽ bắt đầu phạm sai lầm và sớm hay muộn gì thì rồi tôi cũng bị sa thải.

Tôi hỏi:

- Tại sao lại bị sa thải?

- Bởi vì tôi muốn bị sa thải, nói thật với anh là như thế. Lấy ví dụ như khi tôi làm việc cho Morton Salt, tôi phải đi công tác từ thành phố này sang thành phố khác, tôi cảm thấy phát điên lên. Tôi biết gia đình muốn tôi có một công việc nghiêm túc như thế, nhưng tôi ghét cái công việc ấy. Tôi nhận ra rằng một trong những điều khó khăn nhất trên đời là phải làm công việc mà mình cảm ghét, hết ngày này sang ngày khác.

Tôi phản đối:

- Nhưng người ta cũng bắt trẻ con phải đi học trong khi chúng ghét việc ấy. Ông không cảm thấy là mình cũng phải làm thế sao?

- Dĩ nhiên là có chứ. Đó là lý do vì sao tôi tiếp tục vật lộn với nó. Tôi có được việc làm vì tôi đã giành được điểm cao trong kỳ sát hạch của họ và tôi thể hiện tốt trong buổi phỏng vấn. Nhưng tôi luôn biết tôi là một miếng chèn hình vuông trong một cái lỗ tròn. Công việc mà tôi thích nhất là làm ở xưởng đóng tàu. Tôi có thể làm việc trên tàu ở ngoài trời, điều mà tôi rất thích. Nhưng rồi họ chuyển tôi vào làm việc văn phòng, đó là một sự thăng chức. Họ muốn đào tạo tôi để làm công việc quản lý. Đáng ra tôi phải thấy hãnh diện. Tôi được tăng lương và họ bảo rằng tôi đang rất có triển vọng. Nhưng sự thăng tiến ấy là một nụ hôn của tử thần. Tôi hoàn toàn thấy chán chường khi phải làm việc với toàn những con số và phân công công việc cho người khác. Tôi ghét việc ấy. Tôi bị sa thải không lâu sau đấy.

Ben là một người đàn ông ưa nhìn, là một vận động viên thể thao và tốt nghiệp đại học Harvard vào năm 1936. Ông rất thông minh, sáng tạo và là một người mạnh mẽ. Nhưng ông cũng mắc chứng tâm thần phân liệt. Chứng bệnh làm cho ông cư xử thất thường và trở nên không thể tin cậy. Giữ lấy một công việc là một việc bất khả thi đối với ông trong những năm còn trẻ.

Ông kết hôn và có ba đứa con, nhưng bởi vì chứng bệnh tâm thần của ông nên vợ ông xin ly hôn. Ông bị hoảng loạn trong một thời gian, không biết làm thế nào, hoặc đến đâu để hòa nhập lại với cuộc sống. Ông biết rõ mình có tài, nhưng ông không biết phải sử dụng nó ở đâu.

Ông rất thích dạy lái thuyền buồm. Bất cứ lúc nào ông cũng có thể tìm được việc dạy cách lái thuyền và đưa thuyền cho lớp trẻ vào các mùa hè ở Cape Cod. Tính khí của ông hoàn toàn phù hợp với công việc đó. Ông đã nhận được món quà thật sự khi có thể kết nối với mọi người và giúp cho người khác có được sự tự tin. Một mùa đông nọ, một trường tư thục đã thử mời người đàn ông có tiền sử bệnh tâm thần ấy giảng dạy lớp bảy.

Ben bảo với tôi:

- Điều đó đã làm thay đổi cuộc đời tôi. Cuối cùng tôi đã tìm được công việc mà mình yêu thích. Việc giảng dạy đến với tôi một cách tự nhiên. Bất kể là môn học nào, tôi đều có thể dạy được, từ lịch sử, ngữ văn, toán học, cho đến địa lý. Và anh biết tôi thích nhất là điều gì không? Đó là việc dạy dỗ những đứa trẻ "to đầu".

Tôi hỏi:

- “Những đứa trẻ to đầu” à? Ý ông là gì?

- Đó là những học sinh bị xem là chậm chạp.

Tôi coi chúng như là những thách thức. Chúng cũng là những đứa dễ thương nhất, những gã khổng lồ tốt bụng. Chúng có thể là những đứa đại ngổ trong lớp và nhiều giáo viên thậm chí còn rất sợ chúng. Khi chúng thất vọng, chúng có thể trở nên rất nóng nảy, thậm chí có em còn dùng tay đập vào tường. Nhưng tôi hiểu chúng và tôi muốn chúng trở lại lớp học, ít nhất là để biết đọc. Tôi thật sự rất thích chúng và anh biết điều gì khiến tôi bất ngờ không? Chúng cũng thích tôi.

Tôi hỏi:

- Vậy bí quyết nào đã khiến bọn trẻ chấp nhận ông?

- Chỉ là sự kiên trì. Tôi không bỏ cuộc và tôi không để chúng bỏ cuộc. Tôi cũng luôn dành cho chúng sự tôn trọng. Tôi biết là khả năng tiếp thu của chúng rất kém và chúng cũng biết là chúng kém cỏi, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không tôn trọng chúng.

Tôi hỏi:

- Trời, làm sao ông có thể tôn trọng chúng khi ông biết rằng chúng thật kém cỏi?

- Câu hỏi mới hay chưa kìa! Một bác sĩ trẻ đầy nhiệt huyết như anh mà lại hỏi như thế? Tôi tôn trọng chúng bởi vì chúng đang cố gắng làm những việc rất khó khăn đối với sức của mình. Tôi tôn trọng điều đó ở một con người. Còn anh thì sao?

Được uốn nắn thích đáng, tôi trả lời:

- Vâng, tôi cũng thế.

Tôi thích hình ảnh Ben đứng giữa những đứa học sinh mà không ai khác nghĩ rằng chúng có thể học hỏi. Ben đã cố gắng hết sức để dạy dỗ chúng, cái công việc mà hóa ra đã trở thành sự nghiệp của đời ông.

- Sau năm đầu tiên đi dạy, tôi biết tôi đã tìm ra nghề nghiệp của mình. Đó là khi tôi chuyển đến New Hampshire. Công việc đầu tiên của tôi ở trường công lập Derry có mức lương một ngàn hai trăm đô-la một năm. Nhưng dù sao thì tôi vẫn yêu nó. Tôi kiếm được nhiều tiền hơn ở Morton Salt, nhưng tôi rất khổ sở khi làm việc ở đó. Tôi nhận ra rằng điều quan trọng là tìm ra được công việc mà mình yêu thích.

Tôi hỏi:

- Và đến bây giờ thì ông đã giảng dạy ở đó được bao nhiêu năm rồi?

Ben trả lời:

- Đã hai mươi năm rồi. Tôi vẫn thích nhất những đứa trẻ ngu ngốc.

Tôi nhăn mặt:

- Ông không nên gọi học sinh của mình như thế, đúng không?

- Sao lại không? Chúng thật sự ngu ngốc. Tôi chẳng quan tâm, chúng cũng chẳng để ý. Điều quan trọng là chúng sẽ trở thành người tốt. Và anh biết không, có rất nhiều người tuyệt vời là người ngu ngốc và rất nhiều người xấu xa là người thông minh. Vậy mà làm người thông minh thì được đánh giá quá cao, còn làm người tốt thì lại bị xem nhẹ?

Ben vẫn giảng dạy cho đến khi ông qua đời vào năm 1978 vì căn bệnh ung thư. Một xe buýt đầy những giáo viên và học sinh đến dự tang lễ của ông. Có một tấm bia ở trường công lập nơi ông giảng dạy, vinh danh ông là một trong những giáo viên giỏi nhất từng giảng dạy ở đó.

Trong những năm đầu của cuộc đời làm việc, ông ấy ghét nghề nghiệp của mình. Công việc là cực hình đối với ông. Nhưng trong quãng đời còn lại, một khi ông đã tìm được nghề phù hợp, thì ông yêu công việc vô cùng. Ông đã giúp đỡ những người khác, ông sử dụng tài năng của mình vào việc giảng dạy. Ông đã mang giáo dục đến cho những đứa trẻ mà nếu không có ông thì cuộc đời chúng sẽ lụi tàn và rời khỏi nhà trường mà không có được bất cứ kỹ năng nào và cũng không có cả lòng tự trọng.

Ben chính là bố tôi, người thầy của tôi.

TẠO SỰ KẾT NỐI ...

Lời mời suy ngẫm: Bạn nghĩ điều gì là trở ngại lớn nhất mà bạn phải vượt qua trong công việc? Và thành tựu nào là đáng tự hào nhất?

Trở ngại thường gặp: Từ cuộc sống của bản thân và thông qua công việc với các bệnh nhân, tôi nhận thấy trở ngại lớn nhất đối với sự thành công trong bất kỳ việc gì là sự thiếu tự tin. Hầu hết chúng ta đều tài giỏi hơn là mình nghĩ. Nhưng chúng ta đã tự coi rẻ bản thân mình. Tôi đã từng như thế. Bạn có như thế không? Thay vì hành động, tôi lại ủ ê suy nghĩ về tất cả mọi chuyện tồi tệ có thể xảy ra, hoặc cứ luôn luôn lo sợ rằng tôi không đủ khả năng làm công việc vốn là trong tầm tay mình.

Những bước tích cực nên thực hiện: Hãy kết nối. Đừng bao giờ lo lắng một mình. Đây là điều đã có tác dụng đối với tôi và tôi phát hiện ra nó cũng có tác dụng với hầu hết những người khác. Tác dụng tuyệt vời của những tập thể như gia đình, đội nhóm hay các tổ chức gắn bó khăng khít đó là các thành viên sẽ tăng cường sức mạnh cho nhau. Mọi người sẽ cùng động viên nhau. Cũng như huấn luyện viên Boyadjian đã nhìn thấy ở tôi nhiều hơn là những gì tôi biết về bản thân và vài năm sau thì thầy Tremallo cũng nhìn thấy ở tôi nhiều hơn những gì tôi biết về chính mình.

Những người khác có thể giúp chúng ta khám phá ra những điều mà ta không biết là có tồn tại trong con người mình. Tất cả những gì bạn cần thực hiện là mở lòng để đón nhận, nỗ lực tự rèn luyện và đáp lại những thử thách. Đừng bao giờ bỏ cuộc. Và cách tốt nhất tạo nên sức mạnh không đầu hàng đó là hãy có thật nhiều sự kết nối phong phú trong cuộc sống.

Chương 10

KHÁM PHÁ BẢN THÂN

BƯỚC SANG TUỔI NĂM MƯƠI

Tôi bước sang tuổi năm mươi vào ngày 2 tháng 12 năm 1999. Tôi có cảm giác mình đã chạm đến giai đoạn cuối cùng của cuộc đời. Có lẽ bởi vì bố tôi qua đời ở độ tuổi sáu mươi ba, nên việc bước sang tuổi năm mươi khiến tôi cảm thấy mình đã đến gần hơn với cái chết. Lần đầu tiên trong đời, tôi nhận ra mình sẽ chẳng bao giờ làm được tất cả mọi việc mà mình từng muốn làm.

Hồi học lớp mười hai, lúc đó tôi chỉ mới mười tám tuổi, tôi đã có những kế hoạch lớn lao. Tôi muốn trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại. Tôi đọc tiểu thuyết của Dostoyevsky và viết những cốt truyện của chính mình. Tôi đã mơ tưởng tượng ra một cuộc đời gắn với sách vở.

Tôi quả thực đã có một cuộc đời gắn với sách vở, nhưng tôi không bao giờ trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại. Thay vào đó, tôi trở thành một bác sĩ tâm lý và là tác giả của những loại sách khác. Dù sao đi nữa thì tôi cũng đã không thể trở thành một tiểu thuyết gia như tôi từng hy vọng và tôi sẽ đi xuống mồ mà chẳng có một giải thưởng Nobel nào mang theo. Giấc mơ hồi học lớp mười hai của tôi sẽ chẳng bao giờ trở thành sự thật.

Lúc học lớp mười hai, tôi thường dùng cụm từ “một ngày nào đó” để nghĩ về cuộc đời mình. Một ngày nào đó, tôi sẽ làm việc này. Một ngày nào đó, tôi sẽ làm việc kia. Tôi tự hỏi rồi mình sẽ trở thành cái gì? Tôi mơ những giấc mơ lớn lao. Khi tôi bước sang tuổi năm mươi, tôi đau đớn nhận ra là “một ngày nào đó” đã đến. “Một ngày nào đó” là ngay lúc này đây. Tôi đã về đến đích.

Tôi không quan tâm đến việc tôi đã không trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại. Điều đó làm tôi ngạc nhiên bởi tôi đã luôn nghĩ rằng tôi sẽ hối tiếc nếu không đạt được mục đích ấy. Nhưng điều tôi nhận ra khi bước sang tuổi năm mươi, điều làm tôi ngạc nhiên như một ngày nắng ấm vào tháng Mười hai, đó là những mục đích mà tôi đặt ra giờ đây đã không còn quan trọng đối với cuộc đời tôi nữa. Dù tôi có là tiểu thuyết gia vĩ đại hay không chẳng còn quan trọng nữa. Dù tôi có nổi tiếng, hay giàu có, hay đầy quyền lực hay không cũng không quan trọng. Những gì mà tôi đã từng cho là quan trọng hóa ra giờ đây lại chẳng quan trọng tí nào.

Điều quan trọng giờ đây chính là tình yêu. Sự thật quá là giản đơn. Nó đã luôn ở đó, nhưng tôi lại hiếm khi nhìn thấy, cũng giống như tôi rất ít khi trông thấy gáy của mình vậy. Thật ra tôi đã tự nhủ với bản thân kể từ khi còn là một cậu bé, rằng tình yêu là thứ quan trọng nhất.

Nhưng rồi tôi bị chi phối. Tôi bị mắc kẹt trong nhu cầu muốn được tỏa sáng, vượt trội, gặt hái thành công và rồi tôi bị cám dỗ vào việc tự đánh giá bản thân mình dựa trên những tiêu chí ấy. Tôi chẳng bao giờ để cho bản thân được tận hưởng những điều tốt đẹp nhất, viên mãn nhất của cuộc sống bởi tôi nghĩ rằng mình chưa gặt hái đủ.

Khi bước sang tuổi năm mươi, tôi nhìn Sue, nhìn các con mình, nhìn công việc và bạn bè của mình và tôi tự nhủ: “Tạ ơn Chúa!”. Tham vọng của tôi hiện giờ (nếu bạn có thể gọi nó là tham vọng) chính là mở rộng cuộc sống của mình ra với tình yêu bằng càng nhiều cách càng tốt và giúp đỡ những người khác cùng làm được như thế.

Tôi muốn yêu thương gia đình, bạn bè, các bệnh nhân và công việc viết sách, dạy học, cũng như chữa bệnh thật đầy đủ và trọn vẹn ở mức độ nhiều nhất có thể. Tôi muốn yêu khu vườn, những con thú cưng, ngôi nhà thờ và Chúa Trời thật đầy đủ và trọn vẹn. Tôi muốn yêu thương những người hàng xóm như yêu thương chính mình. Tôi biết tôi sẽ không thể luôn thành công trong việc đó, nhưng tôi muốn thử. Tôi muốn tình yêu là con thuyền, là thước đo giá trị của mình. Nếu tôi cố gắng yêu thương được nhiều thì tôi sẽ tiếp tục trưởng thành và tiếp tục là người hữu ích. Còn những việc còn lại tôi không cần phải bận tâm đến.

Sức cám dỗ của việc trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại là gì? Tôi nghĩ một phần là niềm vui sướng trong việc tạo ra một cái gì đó, một kiểu giải trí phức tạp. Tôi là một nhà văn cũng khá,

vì vậy mà thi thoảng tôi vẫn nếm trải được niềm vui sướng mỗi khi viết ra được một câu văn hay. Nhưng mong muốn trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại của tôi chủ yếu chỉ là mong muốn trở thành một người thành đạt, được mọi người biết đến. Đó là tấm vé để tôi thoát khỏi cuộc sống bình thường để đạt được thành công trong sự nghiệp. Tôi lớn lên với mong muốn làm việc lớn. Tôi đoán là rất nhiều người cũng như thế. Đó là “Giấc mơ Mỹ”. Mơ ước thiết thực nhất của tôi là trở thành một nhà văn giỏi. Tôi vào học ở Harvard, một ngôi trường mà nhiều người đến đó học cũng nuôi chí lớn như tôi. Giờ nhìn lại, tôi không biết mình đã thật sự muốn làm việc lớn; tôi chỉ nghĩ rằng tôi phải làm thế để được hạnh phúc. Tôi đã nghĩ rằng mình phải đạt được hạnh phúc. Giờ thì tôi đã biết rằng tôi chỉ cần cho phép nó sinh sôi nảy nở mà thôi. Tôi cần phải tránh đường cho nó tự do phát triển.

Tôi muốn làm những việc mình yêu thích ngay từ đầu, trong khi tôi vẫn còn có thể. Tôi muốn được chơi đùa, theo nghĩa rộng nhất của từ đó. Đối với những người hạnh phúc nhất thì làm việc cũng chính là chơi đùa. Điều mà tôi thật sự yêu thích, ngay từ đầu, điều mà tôi muốn là một sự kết hợp của việc nói chuyện, viết lách, đi chơi với bạn bè và suy nghĩ. Tôi luôn yêu những từ ngữ và các câu chuyện về mọi người. Đó là mục đích sống của tôi, thậm chí cả khi ở trường, khi mà tôi còn khá cả thẹn. Tôi vẫn còn nhớ tôi đã thức rất khuya cùng với những người khác để trò chuyện về cuộc sống hoặc chỉ tán gẫu chuyện băng quơ.

Khi bước sang tuổi năm mươi, tôi đau đớn nhận ra rằng mình không còn nhiều thời gian để thức khuya tán gẫu nữa. Và tôi nhận ra rằng cuộc sống của tôi không cần phải bị đè nặng bởi nhu cầu cần gạt hái hay cảm giác tôi sẽ chẳng là ai cả nếu tôi không trở thành một nhân vật nào đó. Hy vọng rằng tôi và Sue đã không nuôi dạy con mình theo hướng làm cho chúng cũng có ý nghĩ như thế.

Vào mùa hè năm tôi bước sang tuổi năm mươi, tôi đi biển cùng với Lucy, Jack, Tucker và Sue. Chúng tôi đi từ Cape Cod ra Đại Tây Dương. Tucker biết bơi, nhưng nó hơi sợ, nên tôi ôm nó trong tay. Vốn đã quen với nước ngọt ở các ao hồ, thằng bé chép môi ngạc nhiên bảo: “Bố ơi nước ở đây mặn quá!”. Trong khi đó Jack cố gắng trèo lên vai tôi. Lucy thì vật lộn với cái phao, cố gắng giữ cho nó thẳng bằng để có thể nhắc người lên và nằm trên đó. Ngay cả Sue cũng lội xuống, dù rằng cô ấy rất sợ nước lạnh. Khi nước vừa dâng đến mắt cá là cô ấy đã hét toáng và đưa hai tay lên, cánh tay run run như thể cô ấy đang phải khiêng vật gì rất nặng ở trên đầu, nhưng dù vậy cô ấy vẫn tiếp tục lội ra để cùng tham gia với chúng tôi.

Tất cả chúng tôi đều ở đó, ngắm cảnh tượng bãi Provincetown và bơi lội trong cùng một vùng biển mà tôi đã từng tung tăng trong làn nước khi ở vào độ tuổi của Tucker, Jack và Lucy. Tôi đã đi qua năm mươi năm cuộc đời, khởi đầu cuộc hành trình từ một gia đình đầy bão tố. Giờ tôi đã ở đây, cùng bơi lội với người phụ nữ tôi yêu và ba đứa con mà tôi yêu thương tha thiết. Và mặc dù tôi không phải là một tiểu thuyết gia vĩ đại, tôi cũng đã làm được điều gì đó tốt đẹp trên đời và tôi cũng được tận hưởng điều ấy.

Chàng thiếu niên muốn trở thành một tiểu thuyết gia vĩ đại đã thực sự muốn (nếu anh ta đủ thông minh để nhận ra) chính xác những gì mà người đàn ông năm mươi tuổi đã tìm thấy: Tình yêu trong cuộc sống, niềm vui và sự hữu ích ở trên đời.

Tôi có cảm thấy đau lòng một chút khi nhận ra rằng tôi sẽ không tạo được vị thế bất tử của mình trong văn chương? Vâng, tôi cho rằng mình có hơi đau lòng một tí. Tham vọng ấy giống như một người phụ nữ mà tôi cố sức chinh phục nhưng chẳng bao giờ cưới được. Tôi biết vài người cũng như tôi đã đi lấy những người phụ nữ có nét tương tự như người phụ nữ trong mộng của họ. Tôi vui vì mình đã không làm vậy, nhưng tôi vẫn cảm thấy hơi đau lòng.

Tôi rất lấy làm biết ơn vì mình đã không cố đạt được tham vọng bằng mọi giá. Tôi đã từng thấy nhiều người tự hủy hoại cuộc sống của mình và cuộc sống của những người khác trong công cuộc đeo đuổi những mục đích lớn lao: thành công trong sự nghiệp. Giờ đây, ở vào tuổi năm mươi, tôi thấy rất rõ những gì thật sự quan trọng để có thể sống và dâng hiến cho nó ngày càng nhiều hơn.

Bạn ràng buộc bản thân với tình yêu bằng cách nào? Có rất nhiều cách khác nhau. Bạn sẽ tự quyết định cách nào là có hiệu quả nhất đối với mình. Có thể đối với bạn, cuộc sống dựa trên tình yêu có nghĩa là làm việc ở General Motors⁽¹⁾ và đảm bảo rằng công ty đem đến ích lợi cho

càng nhiều người càng tốt. Hoặc có thể là giúp đỡ người hàng xóm mà bạn thật sự không thích. Tôi sẽ nói cho bạn biết nó có nghĩa là gì đối với tôi: Nó có nghĩa là tôi cố gắng làm theo những gì tốt đẹp nhất trong trái tim mình. Nó có nghĩa là tôi cố gắng mở rộng lòng mình cho những người khác cho đến khi nào việc ấy còn hữu ích. Nó có nghĩa là tôi cố gắng để hiểu người khác thay vì phán xét họ và cố gắng tha thứ thay vì thù ghét. Nó có nghĩa là tôi cố gắng một cách thận trọng để làm sâu sắc thêm sự kết nối với những người khác, với những nhóm người mà tôi quan tâm, với thiên nhiên và với tất cả những gì đã nắm giữ trái tim tôi. Nó có nghĩa là tôi cho phép trái tim mình bị chiếm trọn trong những mối quan tâm ấy.

Tôi không có ý định bỏ việc và trở thành một nhà truyền giáo. Thật ra, tôi vẫn sẽ tiếp tục làm công việc cũ từ trước đến giờ. Tôi chỉ đơn thuần cố gắng làm cho rõ ràng hơn với bản thân và với những người khác về cái gì quan trọng và cái gì không.

Những cảm giác về tính ưu việt của tình yêu, theo nghĩa rộng nhất của từ ấy, đã thật sự dẫn đường cho tôi đi suốt cả cuộc đời mình, bất luận tôi có biết điều đó hay không. Khi tôi đang dần trưởng thành, việc tìm kiếm sự bảo vệ mà tôi không có được trong gia đình mình đã đưa tôi đến với những thầy cô giáo và bạn bè, những người đã cứu vớt cuộc đời tôi. Khi tôi học Đại học Harvard, xung quanh là những con người thông minh nhất mà tôi từng gặp, tôi đã tận mắt thấy được tình yêu có ý nghĩa nhiều hơn sức mạnh trí óc như thế nào. Giống như người sáng lập ra trường trung học mà tôi theo học, ông Exeter, đã nói: “Có lòng nhân đức mà không có kiến thức thì là người vô dụng, nhưng nếu có kiến thức mà không có nhân đức thì sẽ trở thành kẻ nguy hiểm”. Ở trường Harvard, tôi phát hiện ra rằng chỉ có trí tuệ thôi thì không đủ để có một cuộc sống viên mãn và hữu ích. Tôi cũng phát hiện ra rằng, làm người thông minh thì rất dễ; cái khó là làm thế nào để trở thành một người vừa thông minh lại vừa đáng yêu.

Khi bước sang tuổi năm mươi, tôi quyết định kể từ đây trở đi, tôi sẽ cống hiến tối đa năng lượng của mình vào việc chuyển những khái niệm trừu tượng của tình yêu thành những việc làm tốt cụ thể và có thể thực hiện được.

Giờ đây, tôi đang cố gắng tập trung vào thực tế là tôi đang ở vịnh Cape Cod và đắm mình trong tất cả những gì ở đây: sự hài hòa, sự cân bằng, niềm hân hoan vui sướng. Ở trong làn nước mặn ấy, ẩm Tucker trong tay và Jack bám trên vai, Lucy ở trước mắt và Sue thì đang trên đường bơi ra, tôi thấy bản thân mình cuối cùng đã tìm được sự thanh thản, bình yên. Tôi đã làm việc đủ rồi. Nếu tôi tiếp tục làm thêm, cũng tốt thôi. Nhưng giờ đây tôi biết rằng trong cuộc sống, điều quan trọng nhất không phải là bạn gặt hái nhiều bao nhiêu, mà là bạn yêu thương nhiều bao nhiêu.

TIẾNG VANG ...

Bệnh ung thư vú

Bài viết sau đây viết về quá trình chiến đấu của một người phụ nữ với căn bệnh ung thư vú. Không chỉ một khoảnh khắc, mà là một chuỗi rất nhiều những khoảnh khắc đòi người được tác giả nắm bắt và chuyển tải qua bài viết ngắn gọn này: Khoảnh khắc của tình yêu, khoảnh khắc của việc khám phá cuộc sống và về những điều đã nâng đỡ chúng ta trong cơn hoạn nạn. Câu chuyện giống như một lá cờ định hướng, giúp chúng ta nhìn rõ những gì nằm ở trung tâm của cuộc sống.

- E. H.

Tôi luôn là người rất diễm phúc với một gia đình tuyệt vời và rất nhiều bạn bè. Tôi nghĩ tôi rất trân trọng họ, nhưng tôi phát hiện ra rằng mình đã không thật sự hiểu rõ chiều sâu và ý nghĩa của sự trân trọng ấy cho đến khi tôi ngã bệnh. Giờ thì tôi đã thật sự biết rõ.

Tôi khỏe như voi cho đến năm năm mươi hai tuổi. Rồi âm thanh kinh hoàng vọng tới: “Bà Seaman, tôi rất tiếc phải báo với bà việc này, bà bị ung thư vú – là loại ung thư biểu mô có nhiều thù, và lời đề nghị của tôi là phẫu thuật cắt bỏ cả hai bên ngực”.

Phản ứng đầu tiên của tôi là bị sốc, phản ứng tiếp theo là “Lạy Chúa, tôi sẽ nói với các con và bố mẹ tôi thế nào đây?”. Tôi biết chồng tôi là người mạnh mẽ và anh ấy sẽ hỗ trợ cho tôi, nhưng các con tôi thì mới hai mươi sáu và hai mươi một tuổi. Lòng can đảm của chúng chưa bao giờ được thử thách. Bố mẹ tôi thì đã ở tuổi tám mươi bảy và tám mươi ba, mẹ tôi thì đặc biệt rất dễ xúc động. Tôi gọi điện cho chồng tôi trước tiên. Vững chãi như tảng đá Gibraltar⁽¹⁾, anh bảo tôi: “Đừng lo lắng, em yêu. Chúng ta sẽ cùng vượt qua việc này. Sẽ chẳng có gì thay đổi đâu. Nếu có thì chỉ có việc anh sẽ yêu em nhiều hơn bởi vì căn bệnh ấy khiến chúng ta nhận ra rằng cuộc sống chung của mình bên nhau mới thật sự quý giá làm sao”.

Những lời nói ấy của anh sau này đã được chứng minh bằng chính cuộc sống của chúng tôi. Anh đã cho tôi sức mạnh mà tôi cần để thực hiện các cuộc gọi đáng sợ tiếp theo.

Các con tôi và bố mẹ tôi gần như ngã quỵ. Mẹ tôi có vẻ như đã tổn thọ mất một năm khi bà nghe tin ấy. Bố tôi thể hiện cảm xúc ít hơn, nhưng tôi biết rằng ông cũng đau buồn như mẹ vậy. Phản ứng của các con tôi hơi vượt ngoài dự đoán một tí. Con gái tôi vừa mới nhận một công việc mới ở California, nhưng nó đã sẵn sàng lên chuyến máy bay sớm nhất để về nhà. Bạn trai của con bé, người mà tôi cũng yêu thương như chính con trai mình, cũng đã sẵn sàng cùng về với nó. Con trai tôi lúc ấy vừa mới vào năm đầu đại học. Là đứa khá trầm tính, gần như là thành viên không bao giờ biểu lộ cảm xúc trong gia đình, nhưng nó cũng chuẩn bị về nhà. Cha mẹ và con gái gọi điện cho tôi mỗi ngày, điều đó rất có ý nghĩa đối với tôi.

Những tuần lễ trước cuộc phẫu thuật là thời gian dài nhất và khó khăn nhất. Suốt khoảng thời gian đó, tôi cố gắng làm tất cả những gì có thể để đương đầu với cảm xúc của chính mình, vì vậy, tôi van xin các con đừng về cho đến khi cuộc phẫu thuật hoàn tất. Tôi không muốn chúng nhìn thấy tôi trong tình trạng tồi tệ. Sau này tôi mới nghiệm ra đó là một sai lầm ích kỷ, bởi vì chúng cần được gần gũi tôi, thậm chí là cả khi tôi không cần. Vậy là chúng phải đau khổ và lo lắng nhiều hơn khi không được gặp tôi như thế. Điều đó cũng làm cho chúng có cảm giác là tôi không cần đến chúng và không trân trọng chúng. Cuối cùng thì con trai tôi bỏ học đến hai tuần lễ. Tôi phát hiện ra điều ấy khoảng một tháng sau đó.

Tôi bắt đầu có thói quen đi bộ hàng giờ trong khu phố để có những phút giây yên tĩnh mà suy nghĩ và củng cố sức khỏe của bản thân nhằm chuẩn bị cho cuộc phẫu thuật sắp đến. Tôi chợt nhận ra rằng khuynh hướng buồn khổ tự nhiên không phải là lựa chọn tốt nhất của tôi. Nếu cứ tiếp tục như thế thì tôi sẽ mất cả bố mẹ mình. Vì vậy mà tôi đã có một quyết định sáng suốt là phải phấn chấn lên và xem đây chỉ là việc nhỏ thôi. Tôi nỗ lực làm cho bố mẹ và các con tôi thôi lo lắng, nhưng rốt cuộc việc ấy lại rất có ích đối với tôi. Bằng cách tự nhủ với bản thân rằng nó chỉ là việc nhỏ, thậm chí những ngày lê thê trước cuộc phẫu thuật cũng bắt đầu trở nên dễ chịu hơn.

Vào thời điểm ấy, thông qua điện thoại, email và những cuộc viếng thăm, tình yêu và sự

thương cảm đổ dồn về phía tôi từ rất nhiều bạn bè, thậm chí là từ người lạ nữa. Cụ thể là có một người đã giúp làm cho những ngày dài trước cuộc phẫu thuật trở nên có thể chịu đựng được. Cô bạn người Ý của tôi – Anna, gọi điện hoặc gửi email cho tôi mỗi ngày, có lúc là hai hay ba lần một ngày, để an ủi, động viên, giúp tôi khuấy khỏa và chọc cho tôi cười. Tôi thật sự không nghĩ rằng mình có thể vượt qua được việc ấy một cách dễ dàng như thế nếu không có cô. Tôi sẽ luôn biết ơn cô, chồng tôi, con gái tôi và cha mẹ tôi vì sự nâng đỡ mà họ dành cho tôi hàng ngày.

Hội các nạn nhân của bệnh ung thư vú là một tổ chức có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ. Khi mọi người biết về căn bệnh của tôi, tôi nhận được điện thoại từ những phụ nữ mà tôi chưa gặp gỡ bao giờ. Một trong những phụ nữ ấy là vợ của thầy hiệu trưởng của tôi. Bà đã dành thời gian chia sẻ với tôi những kinh nghiệm và hiểu biết của bà, làm giảm bớt nỗi sợ hãi và lo lắng của tôi, trả lời các câu hỏi của tôi và mời tôi đến dự một buổi hội thảo do các bác sĩ điều trị chứng ung thư vú chủ trì. Một phụ nữ khác từ Hội ung thư Hoa Kỳ gọi điện đề nghị giúp đỡ tôi và gửi cho tôi một gói đồ đầy những vật dụng rất hữu ích cho phụ nữ sau khi phẫu thuật ngực. Cô y tá ở cuộc kiểm tra tiền phẫu thuật cũng đặc biệt tốt bụng. Cô cảm nhận được nỗi sợ của tôi và dành nhiều thời gian hơn bình thường để trả lời các câu hỏi của tôi. Cô đến bệnh viện thăm tôi và cho số điện thoại của tôi để một cô đồng nghiệp của cô điện thoại và chia sẻ với tôi về chính căn bệnh ung thư vú của cô và về những lựa chọn của việc tái tạo lại ngực sau phẫu thuật. Không biết từ đâu mà mọi người xuất hiện, đối xử thật tốt với tôi và chia sẻ với tôi những thông tin cực kỳ cần thiết vào thời điểm đó. Việc đọc được các thông tin ấy là rất có giá trị, nhưng nghe được những kinh nghiệm cá nhân là vô giá.

Đêm trước cuộc phẫu thuật, người bạn của chồng tôi là một bác sĩ thú y đã về hưu, người mà tôi vẫn gọi là “bạn tâm giao”, gọi điện để nói những lời động viên nhằm truyền cho tôi hy vọng và sức mạnh nội tâm mà tôi cũng rất cần vào lúc ấy. Anh ấy xoa dịu và an ủi tôi, động viên tôi hãy tin tưởng vào Chúa, rằng Chúa sẽ ban cho tôi những gì tôi cần để bình phục. Đêm ấy tôi đã ngủ say như trẻ con nhờ vào cuộc điện thoại của anh. Rồi buổi sáng của ngày phẫu thuật cũng đến. Tôi đã giữ tâm trạng mình khá tốt cho đến thời điểm đó nhờ rất nhiều sự giúp đỡ từ gia đình, bè bạn và cả những người lạ. Tôi cũng có một niềm tin mạnh mẽ ở Chúa và tôi đã dành nhiều thời gian cầu nguyện bên Người. Nhưng vào lúc sáu giờ sáng, tôi vô cùng ngạc nhiên nhận ra mình đang lo lắng căng thẳng đến mức nào khi chuyên viên gây mê vào phòng và nói với tôi rằng nữ bác sĩ chịu trách nhiệm chính trong ca phẫu thuật này đã chỉ định không sử dụng các loại thuốc an thần thường được sử dụng. (Đây là ca phẫu thuật đầu tiên của vị bác sĩ này ở một bệnh viện mới và bà ấy muốn bệnh nhân của bà tỉnh táo để đề phòng họ đối ý vào phút chót).

Khi ông vừa đi khỏi, một bà xơ hiền hậu, nhỏ nhắn bước vào phòng tôi. Trông bà rất giống bà ngoại của tôi - một người ngọt ngào nhất, tốt bụng nhất mà tôi từng gặp. Cứ như là linh hồn của bà ngoại tôi đã từ trên thiên đàng giáng xuống để an ủi tôi khi tôi cần. Bà xoa đầu người xuống giường, cầm tay tôi và nói: “Con yêu, con có phiền không nếu ta đọc một bài cầu nguyện cho con?”. Phản ứng của tôi khiến tôi ngạc nhiên. Tôi bật khóc nức nở và cuối cùng lấy lại được bình tĩnh để nói: “Không, con không phiền đâu ạ. Thật ra, con sẽ rất biết ơn xơ vì điều đó”. Tôi không phải là tín đồ Công giáo, nhưng vào thời điểm đó, tôi trân trọng tất cả mọi lời cầu nguyện.

Khi bà đã cầu nguyện xong, bà tiến lại bên giường và ôm chầm lấy tôi. Bà bảo: “Con yêu, ta vui khi thấy con khóc. Ta đã thức dậy vào lúc năm giờ rưỡi sáng để đi cầu nguyện cho những người sắp làm phẫu thuật suốt năm mươi năm nay và ta để ý thấy rằng những người khóc được thường sẽ bình phục tốt hơn!”. Nói xong, bà nhẹ nhàng rời khỏi phòng tôi như một người xa lạ trong đêm đột ngột xuất hiện rồi lại biến mất. Tôi bỗng thấy lòng mình bình yên. Một sự thanh thản lan tỏa khắp người tôi và tôi trở về với ý nghĩ rằng thử thách sắp tới chỉ là việc nhỏ thôi. Bà xơ đã nói đúng: tôi đã bình phục rất tốt sau cuộc phẫu thuật, một phần là nhờ ơn của bà.

Tôi tỉnh dậy trong phòng bệnh của mình với chồng tôi vẫn trước sau như một luôn ở bên tôi. Cuộc sống đã gửi đến tôi những món quà vô giá - đó là sự có mặt của những người đã ở bên cạnh tôi trong suốt thời gian tôi nằm viện: vị bác sĩ phẫu thuật của tôi rõ ràng là một vị thánh

được gửi đến từ thiên đàng; cô y tá tốt bụng, tận tình chăm sóc tôi, luôn chu đáo cả ngày lẫn đêm; người phụ trách gây mê đã điều hòa hơi thở cho tôi trong suốt thời gian diễn ra cuộc phẫu thuật; Mary - người bạn da đen bảy mươi chín tuổi cùng phòng với tôi, mẹ của mười hai đứa con. Bà thường hỏi tôi:

- Cô ổn cả chứ?

- Tôi ổn, Mary, bà thì sao? - Tôi trả lời.

Nghe có vẻ ngốc nghếch, nhưng những điều đó an ủi tôi rất nhiều trong khoảng thời gian nằm ở bệnh viện suốt mấy ngày đêm và nó làm cho tôi cảm thấy nhẹ nhõm phần nào. Chúng tôi chia sẻ với nhau những câu chuyện về nỗi đau đớn và niềm hạnh phúc, tôi thấy rất gần gũi với bà mặc dù chúng tôi ở cùng nhau trong một khoảng thời gian rất ngắn ngủi. Hai mươi bảy giờ sau cuộc phẫu thuật, tôi đã về nhà, tắm rửa, sấy khô tóc và ngồi viết email.

Những gì chào đón tôi ở nhà thật sự khiến tôi choáng ngợp: ba mươi lăm bó hoa được gửi đến trong vài ngày và hơn bảy mươi lăm thiệp chúc mừng. Tôi đã từng gửi những tấm thiệp chúc sức khỏe như thế trước đây, nhưng tôi đã chẳng bao giờ nhận ra tầm quan trọng và giá trị thực sự của hành động giản đơn ấy. Tôi đã nói chuyện với rất nhiều người sống sót sau căn bệnh ung thư vú và tất cả chúng tôi đều bảo rằng chúng tôi không thể rời xa những tấm thiệp chúc mừng ấy vì những nguyên do cảm động không thể nói nên lời.

Các bạn bè đồng nghiệp, các cơ quan, tổ chức nơi tôi và chồng tôi là thành viên, thậm chí những người bạn mà tôi không còn giữ liên lạc trong nhiều năm, vẫn nhớ đến tôi. Tôi không biết phải bắt đầu nói từ đâu về ý nghĩa của việc ấy đối với tôi. Một người bạn thời trung học, người mà mẹ của cô vừa qua đời trước đó ba ngày, đã đến thăm tôi vì cô bảo rằng cô đã nhận ra sự ủng hộ từ bạn bè có ý nghĩa nhiều đến mức nào đối với cô. Cô mang đến cho tôi canh rau tằm bổ - một loại thực phẩm mà cơ thể tôi đang rất cần vào lúc ấy.

Những người bạn khác dường như cũng biết được những gì tôi cần. Hai tuần sau, tôi lên máy bay đi Ý! Bác sĩ của tôi hỏi rằng theo cảm nhận của tôi thì điều gì đã giúp tôi hồi phục nhanh và có thái độ tích cực như thế. (Bà ấy gọi tôi là “hình tượng quảng cáo” của bà). Tôi bảo với bà rằng nghe có vẻ thật ủy mị, nhưng đúng là những sự nối kết mà tôi đã diễm phúc có được chính là nguyên nhân. Bà bảo bà chẳng hề nghi ngờ về điều đó. Các nghiên cứu, cũng như kinh nghiệm của chính bà đã cho thấy rằng những người không có được nguồn động viên lớn lao như tôi thì không hồi phục tốt được như vậy. Tôi mãi mãi biết ơn những người đã giúp tôi có được tinh thần lạc quan, sự hy vọng trong cơn nguy biến của cuộc đời.

Tôi phải nói rằng không có ngày nào là tôi không trân trọng cuộc đời và biết ơn những người xung quanh mình với lòng tri ân sâu sắc. Tôi chỉ cầu nguyện rằng tôi có thể giúp đỡ những người khác nhiều như mọi người đã giúp đỡ tôi.

GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ



Bác sĩ **Edward M. Hallowell** (tên thường gọi là Ned) là một bác sĩ y khoa nổi tiếng thế giới về chứng rối loạn khả năng tập trung. Ông là Giáo sư Đại học Y Harvard và là giám đốc của trung tâm Hallowell chuyên về Sức khỏe tâm lý ở Sudbury, Massachusetts. Bác sĩ Hallowell đã sáng lập và là người chịu trách nhiệm nội dung cho bản tin nguyệt san *Mind Matters* (tạm dịch: “Các vấn đề tâm lý”). Ông là tác giả của những quyển: *Connect: 12 Vital Ties That Open Your Heart, Lengthen Your Life, and Deepen Your Soul* (Tạm dịch: “Kết nối: 12 bí quyết trọng yếu giúp mở rộng trái tim, kéo dài cuộc sống và làm cho tâm hồn bạn thêm sâu sắc”), *Worry: Controlling It, Using It Wisely* (Tạm dịch: “Cách kiểm soát và sử dụng nỗi lo lắng một cách khôn ngoan”). Ông cùng với Tiến sĩ John Ratey là đồng tác giả của quyển *Driven to Distraction* (tạm dịch: “Hóa cuồng”). Quyển sách này đã được bán ra hơn một triệu bản tại Hoa Kỳ, viết về cuộc sống của những trẻ mắc chứng rối loạn khả năng tập trung (thường viết tắt là ADHD: Attention-Deficit Hyperactivity Disorder). Vào tháng 1 năm 2011 sắp tới, Harvard Business School Press sẽ cho ra mắt tập sách mới nhất của ông có tựa đề *“SHINE: Using Brain Science to Bring out the Best in Your People”* (Tạm dịch: “Tỏa sáng: Khoa học trí não và vấn đề phát huy những tiềm năng của con người”). Ông cũng vài lần xuất hiện ở vị trí khách mời trong các buổi phỏng vấn của “Nữ hoàng truyền hình” Oprah Winfrey.

Hiện ông sống ở Arlington, Massachusetts, cùng với vợ là bà Sue Hallowell - nhân viên công tác xã hội và ba đứa con của họ - Lucy, Jack và Tucker.

Bạn có thể tìm hiểu thêm về bác sĩ Hallowell qua trang web: www.DrHallowell.com

Bunny LoMinto

Một số khoảnh khắc khám phá bản thân quan trọng nhất diễn ra trong thời thơ ấu. Thường thì chúng ta chẳng hiểu rõ tác động của chúng cho đến tận vài năm sau. Ví dụ, như năm tôi học lớp mười, một buổi trưa nọ khi tôi đang trên đường vào phòng thay đồ sau khi tập đá bóng xong thì một cậu học sinh lớp mười hai chạy về phía tôi, chỉ ngón tay vào mặt tôi và hét lên: “MÀY THẬT XẤU XÍ! XẤU XÍ! XẤU XÍ! XẤU XÍ! MÀY CÓ BIẾT THẾ KHÔNG? MÀY THẬT QUÁ TRỜI XẤU XÍ!”. Tôi biết tên cái gã đó. Tôi gọi hắn là Buck Camillo vì hắn là anh trai của một đứa bạn cùng lớp của tôi, Frank Camillo. Frank và tôi vẫn chơi với nhau, vì thế tôi không thể hình dung nổi tại sao bỗng dưng Buck lại chửi bới tôi như thế. Hồi đó thì chuyện những đứa trẻ lớn ăn hiếp đứa bé hơn là chuyện bình thường, nên có lẽ anh ta cũng chỉ đơn thuần muốn bắt nạt tôi một chút thể thôi.

Đến giờ tôi vẫn thấy choáng váng bởi những gì Buck đã làm. Sau khi hét những lời lẽ ấy vào mặt tôi, anh ta cứ tiếp tục chạy và cười giỡn. Đối với anh ta thì đó là việc cỏn con. Nhưng lời lẽ của anh ta ám ảnh suốt tuổi thơ tôi và cả những năm về sau, đến nỗi tôi không bao giờ quên được.

Tôi thích cách hành xử dũng cảm của tác giả của câu chuyện này khi cô ấy đối mặt với những hành vi hung bạo lúc nhỏ.

- E. H.

Vào một ngày mùa thu năm 1949, tôi đang đi bộ về nhà cùng với cậu em trai của tôi. Lúc đó tôi học lớp sáu, còn em tôi mới học lớp hai và tôi có nhiệm vụ bảo vệ an toàn cho thằng bé trên đoạn đường từ trường về nhà mỗi ngày. Tôi đã nhận lấy nhiệm vụ đó hết sức nghiêm túc. Thường thì một trong những đứa em họ cùng tuổi với em trai tôi cũng sẽ về cùng chúng tôi và tôi chịu trách nhiệm trông nom luôn con bé ấy. Nhưng ngày hôm đó nó nghỉ bệnh ở nhà, vì vậy mà chỉ có hai chị em tôi đi về cùng nhau.

Ngày hôm đó trời mưa vào lúc sáng sớm, nên tôi có mang theo bên mình một cây dù. Cậu em trai Joey của tôi huyền thuyên nói chuyện vui vẻ khi đi bên cạnh tôi. Tôi đang phải trả lời vô số những câu hỏi của Joey thì bất thành lình, tên đầu bò ở trong khu phố - Bunny LoMinto, không biết từ đâu xuất hiện lù lù trước mặt cản đường chúng tôi.

Tôi khá to con ở độ tuổi mười một của mình, nhưng Bunny, lúc đó cũng học lớp sáu, còn to con hơn cả tôi bởi vì nó bị ở lại lớp đến mấy năm. Tuy vậy, cũng rất khó mà dọa được tôi, đặc biệt là khi bản năng bảo vệ của người chị lớn đã trỗi dậy trong tôi.

- Mày phải nói gì với tao đây hả thằng lùn kia?

- Bunny hỏi và lù lù tiến về phía đứa em trai bảy tuổi của tôi.

Joey lén nhìn sang tôi với ánh mắt đầy sợ hãi, miệng nó há hốc như định trả lời, nhưng rồi chẳng thốt nên lời.

- Hả? Trả lời tao xem nào? – Bunny hỏi dồn, nó lấy hai bàn tay cào bần xô mạnh vai Joey làm thằng bé ngã lăn ra đất. Nó ném về chúng tôi một cái nhìn độc ác rồi quay lưng bỏ đi.

Tôi đỡ Joey dậy và hét:

- Sao mày không bắt nạt những đứa cùng cỡ với mày ấy, đồ đầu bò!

- Lo chuyện của mày đi, cái con nhỏ kia! – Bunny đe dọa. Rồi nó quay trở lại phía chúng tôi.

Tôi đứng thẳng người sẵn sàng đương đầu với nó:

- Em trai tao chính là việc của tao.

Bunny siết chặt tay thành một nắm đấm:

- Ồ, thế hả?

- Tao cảnh cáo mày nhé Bunny, tránh xa chúng tao ra! – Tôi tuyên bố, một tay khua cây dù, tay còn lại kéo Joey ra phía sau mình.

Bunny xông vào chúng tôi, nó nhắm vào Joey nhiều hơn là vào tôi. Với một cú vung tay mạnh chưa từng thấy, tôi đập cây dù xuống đầu Bunny. Trong tích tắc, một cục u bắt đầu sưng lên và Bunny nhìn tôi với vẻ vô cùng sững sốt, nó xoa đầu và lầm bầm:

- Trời đất, mây dầm...

Tôi bảo:

- Tao đã cảnh cáo mày rồi. Tránh xa chúng tao ra.

Bunny từ từ bước lùi lại, sau đó quay đầu chạy đi mất.

Joey thò đầu ra lén nhìn từ phía sau tôi.

- Hắn ta làm cong cây dù rồi. - Đó là tất cả những gì thằng bé có thể thốt lên với đôi mắt mở to kinh ngạc.

Trong đầu tôi vẫn quay cuồng với ý nghĩ “chiến đấu hoặc bỏ chạy”. Tôi chợt nhận ra những gì mình vừa làm. Tôi nhìn vào cây dù bị hỏng và buông một tiếng thở dài, trông nó thảm hại hơn nhiều so với Bunny. Mặc dù Bunny đáng bị đánh như thế khi ăn hiếp một đứa trẻ chỉ bé bằng phân nửa tướng tá của nó, nhưng tôi không cố tình làm nó đau, tôi chỉ phản ứng để phòng vệ thôi. Nhớ tôi làm nó bị chấn thương hoặc tệ hơn thì sao? Tôi hối Joey đi nhanh nốt đoạn đường ngắn còn lại để về nhà. Hình ảnh Bunny nằm bất tỉnh bên vệ đường bỗng hiện lên trong đầu tôi.

Chúng tôi gặp bà ngoại ở ngay cửa nhà bếp khi vừa về đến nhà, bà để ý ngay đến cây dù bị cong và vẻ mặt lo lắng của tôi. Trước cả khi bà kịp hỏi, chúng tôi kể hết cho bà nghe câu chuyện với kết cục là sự sợ hãi của Joey và cảm giác tội lỗi của tôi. Theo những quy tắc đạo đức của một người vốn là dân nhập cư như bà tôi thì tôi đã làm một việc đúng đắn, tôi đã bảo vệ cậu em trai yếu đuối của mình bằng mọi giá. Với bà, sự an toàn của những người thân yêu phải được đặt lên hàng đầu. Dù được bà ủng hộ, nhưng lương tâm tôi vẫn bị cắn rứt. Bunny rất có thể thật sự bị thương. Gia đình nó rất nghèo, đông anh chị em, mà lại không có cha chu cấp. Sự thật là người dân trong khu phố tôi ở xem bọn trẻ nhà ấy như bọn du côn và bản thân Bunny là tệ hại hơn cả. Nhưng tất cả những gì mà tôi có thể nghĩ đến lúc ấy là hình ảnh bà LoMinto mặt mày xanh xao, khóc như mưa khi ôm siết lấy thân thể bất tỉnh của Bunny.

Cuối cùng, tôi nói với bà ngoại là tôi sẽ đến nhà LoMinto để đảm bảo là Bunny không sao. Bà ngoại cam đoan với tôi rằng tôi chẳng làm gì sai để phải đi xin lỗi, nhưng nếu tôi muốn đến xem liệu Bunny có ổn không thì tôi có thể đi. Tuy nhiên, nếu quá mười lăm phút mà tôi không quay trở về thì đích thân bà sẽ đến đó và nếu có chuyện gì xảy đến với tôi thì bà sẽ hỏi tội bà LoMinto. Trong khu phố, người còn đáng sợ hơn cả Bunny chính là bà ngoại tôi.

Tôi đi nhanh đến nhà LoMinto và thấy Bunny đang ngồi trên bậc thềm trước nhà. Chúng tôi lờm nhờ nhau một hồi lâu.

Tôi chần chừ rồi mở lời:

- Tớ muốn biết chắc là cậu không sao.

Nó cộc cằn trả lời:

- Mày không cần phải lo. Một con nhỏ như mày không làm tao bị thương được đâu.

Tôi giả vờ phớt lờ cái câu sau của nó và dẫn lòng nói:

- Thế thì tốt.

Tôi sắp quay lưng đi thì bà LoMinto bước ra.

- Cháu đã đánh con tôi thế này đấy hả? – Bà chỉ vào cục u trên đầu Bunny và buộc tội tôi.

Tôi gật đầu.

- Vì Bunny sắp sửa đánh em cháu, thằng bé chỉ mới bảy tuổi thôi. – Tôi giải thích.

Bà LoMinto thở dài, nhìn Bunny với ánh mắt vừa giận dữ vừa xen lẫn lo âu. Tôi đã không thể hiểu được trọn vẹn cái nhìn đó cho đến khi bản thân tôi cũng trở thành một bà mẹ, nhưng bản năng bảo vệ của tôi đối với Joey đã cho tôi một cơ sở hành động khá tốt. Tôi nói với bà một cách chân thành:

- Cháu rất lấy làm tiếc nếu cháu làm cậu ấy bị thương. Dù rằng đối với mọi người thì Bunny rất hư đốn, nhưng có lẽ bác vẫn thương cậu ấy vì cậu ấy là con bác.

Bà nhìn tôi và gật đầu đồng tình, nét dữ dằn ban đầu trên gương mặt bà đã biến mất. Bà trấn an tôi:

- Thằng bé sẽ ổn thôi. Đầu nó cứng lắm, không vỡ được đâu. Nó giống y bố nó. - Bà rầu rĩ nói

thêm.

Sự so sánh ấy làm cho gương mặt bà trở nên nghiêm nghị. Bunny ngượng ngùng nhìn mẹ, nhìn tôi, rồi cậu ta quay lưng bỏ vào nhà. Mẹ cậu ta đi vào theo, nhưng không quên ngoái đầu lại nhìn tôi và bảo:

- Hy vọng là sau này cháu sẽ không có đứa con trai giống như thằng con của bác.

Tôi quay lưng bước về nhà, tự hỏi không biết tại sao tôi lại có cảm giác mình sắp ngã gục xuống và khóc. Lương tâm tôi giờ đã thanh thản, Bunny không sao cả, chính mẹ cậu ta đã xác nhận như thế. Rồi tôi nghĩ về những lời nói rời rạc của bà LoMinto, tôi chợt nhận ra điều khiến tôi khó chịu: tôi hối hận đã đánh Bunny bởi vì đối với tôi làm đau người khác là một điều tồi tệ, nhưng đối với bà LoMinto, việc Bunny bị thương với một cục u trên đầu nằm ngoài mọi dự đoán của bà và bà cũng rất đau lòng.

Tôi dần lớn lên, kết hôn và có con cái. Trong quá trình làm mẹ, rất nhiều lần tôi phải bảo vệ các con mình và không bao giờ phải ray rứt về phương pháp mà mình áp dụng, dù rằng những phương pháp vũ lực như dùng cán dù hoặc những thứ khác không còn cần đến nữa.

Một phần trong tôi đã hóa thân thành cảm xúc của người mẹ vào cái buổi chiều mùa thu năm ấy, không chỉ bởi vì tôi đã bảo vệ em trai mình, mà cũng bởi vì tôi đã chứng kiến nỗi thất vọng của một người mẹ đối với con trai mình - người mà hẳn bà đã đặt nhiều kỳ vọng. Tôi luôn biết ơn bà LoMinto vì lời cầu chúc bà đã dành cho tôi và tôi rất thường nghĩ về bà ấy. Và chính nhờ quan sát bà mà tôi đã nhận ra vai trò đã được an bài sẵn cho tôi trong cuộc đời này, đó là vai trò làm mẹ và làm người bảo vệ. Và tôi chưa bao giờ hối hận về bất cứ khoảnh khắc nào trong quá trình đảm nhận vai trò ấy.

Làm việc đúng đắn

Có một bài thánh ca chúng ta thường hay hát trong nhà thờ mà một câu trong đó luôn khiến tôi phải dừng lại suy nghĩ: “Rồi sẽ có một lần, khoảnh khắc quyết định đến với mỗi người và mỗi dân tộc”, bài hát tiếp tục với những lời kêu gọi con người hãy chọn lấy chính nghĩa, đứng về phía sự thật thay vì giả dối, hãy làm những điều đúng đắn. Tuy nhiên, câu hát ám ảnh tôi chính là câu đầu tiên: “Rồi sẽ có một lần, khoảnh khắc quyết định đến với mỗi người và mỗi dân tộc”. Nguyên nhân mà câu hát ấy ám ảnh tôi là vì nó khiến tôi thắc mắc khi nào thì khoảnh khắc của tôi sẽ đến và tôi sẽ quyết định như thế nào.

Khi đã trưởng thành thì làm điều tốt không còn dễ dàng như ta từng nghĩ lúc còn thơ bé. Bạn có còn nhớ mình đã đứng về phe chính nghĩa và ghét bọn người xấu những khi xem ti-vi hoặc truyện tranh không? Nhưng đó là trước khi cuộc sống trở nên phức tạp và trước khi bạn đã tự làm một số điều xấu để nhận ra rằng có một chút của kẻ xấu ở trong chính con người bạn, thế nên việc căm ghét những kẻ xấu kia hóa ra chẳng còn dễ dàng chút nào. Và bạn cũng đã làm những việc sai trái đủ nhiều để nhận ra rằng làm được việc tốt cũng chẳng dễ tí nào.

Chúng ta không đứng bật dậy và loan báo về những khoảnh khắc mà chúng ta đã không làm những điều chúng ta nghĩ là nên làm. Chúng ta không khoe khoang về những lúc chúng ta tham gia vào việc vu oan cho người khác, hoặc khi ta hiếp đáp kẻ yếu hơn mình, hoặc khi ta lấy cắp thứ gì đó vì không có ai trông thấy việc ta làm, hoặc khi chúng ta chỉ đơn thuần giả đồ ngớ lơ khi thấy người khác làm những việc mà ta biết rõ là hoàn toàn sai trái.

Hành động anh hùng là một việc hoàn toàn có thể nằm trong tầm tay đối với tất cả chúng ta. Bất cứ ai cũng có thể trở nên vĩ đại. Bài thánh ca đã không đúng khi cho rằng khoảnh khắc ấy chỉ xảy đến một lần cho mỗi người và mỗi dân tộc. Thật ra là những khoảnh khắc quyết định đến với ta mỗi ngày.

- E. H.

Khi còn học trung học, tôi tình nguyện đến làm việc ở trung tâm cộng đồng nghiên cứu về nạn diệt chủng Do Thái thuộc một vùng ngoại ô thành phố New York. Ở đây có nhiều người Do Thái sống sót sau nạn diệt chủng. Họ đã tài trợ cho việc mở trung tâm và tiếp tục chu cấp để nó duy trì hoạt động. Công việc tình nguyện ở trung tâm là một trải nghiệm khó có thể diễn tả một cách đầy đủ. Chỉ biết rằng đối với tôi, không gì có thể so sánh được với cái buổi trưa Chủ nhật không thể nào quên ấy.

Trời lạnh tê tái. Tôi đang ngồi ở chiếc bàn tiếp tân phía trước, dán tem vào những lá thư gây quỹ. Thời tiết lạnh giá đã khiến không ai lai vãng đến đây suốt cả ngày nay, vậy nên khi nghe tiếng cửa mở, tôi nhìn lên và hết sức ngạc nhiên. Một người phụ nữ lớn tuổi bước vào mang theo hơi lạnh từ bên ngoài. Bà có vóc người nhỏ nhắn, mái tóc bạc trắng nhưng ở bà lại toát lên phong thái quý phái, uy nghiêm. Tôi đi vòng từ sau cái bàn ra phía trước để chào bà.

Bà bảo với tôi là bà đã sống qua thời có nạn diệt chủng và bà không cần tôi phải giới thiệu gì cả. Giọng bà chẳng có gì ác ý, chỉ là phảng phất một nỗi buồn và sự nhẫn nại cam chịu tấn bị kịch xa xưa.

Tôi đoán là bà đến đây để lưu lại câu chuyện của mình. Tôi không muốn tỏ ra tò mò bằng cách hỏi lý do bà đến đây, nhưng sự hiện diện của bà đã cuốn hút tôi ngay từ đầu. Vì sao con người có thể vẫn sống sót sau thời kỳ lịch sử kinh hoàng ấy là vấn đề vượt ngoài tầm hiểu biết của tôi.

Một lát sau, người phụ nữ nói:

- Tôi đến đây để kể câu chuyện của mình.

Vậy là tôi dự đoán chính xác.

- Vâng, thưa bà. – Tôi nói và dẫn bà vào phòng ghi âm, tôi để ý thấy bà phải kéo lê chân trái khi bước đi.

Bà cũng để ý tôi và nhận xét:

- Anh cũng đi hơi khập khiễng.

Tôi ngượng ngùng trả lời:

- Do cháu bị tai nạn lúc còn bé.

Hai năm tập vật lý trị liệu mà tôi đã trải qua, hay nói cách khác là đã chịu đựng, chẳng là gì so với sự hành hạ mà tôi biết bà đã phải cam chịu.

- Còn quá nhỏ mà phải chịu đựng những khúc xương đau. Tôi cũng đã bị như thế. – Bà dịu dàng nói và vỗ nhẹ vào má tôi.

Tôi cảm thấy tội lỗi, không nói nên lời. Thương tật của bà là một nỗi kinh hoàng, do người ta cố tình gây ra, còn của tôi chỉ là một tai nạn. Tôi muốn khóc.

Cứ như bà có thể đọc được ý nghĩ của tôi, bà bảo:

- Những gì xảy ra với tôi không như cháu nghĩ đâu. Cháu sẽ ngồi với tôi khi tôi kể câu chuyện này chứ?

Tôi gật đầu, kéo ghế cho bà ngồi thật thoải mái và bật máy ghi âm lên. Tôi ngồi bên cạnh bà, lắng nghe và sợ chết khiếp trong khi bà kể chuyện. “Năm ấy tôi tròn mười bốn tuổi khi Hitler lên cầm quyền ở Đức. Cha tôi là một giáo sư sử học ở Đại học Heidelberg. Chúng tôi là người Công giáo, nhưng rất nhiều đồng nghiệp của cha tôi, cũng như rất nhiều bạn thân của cha mẹ tôi là người Do Thái. Cha tôi và các giáo sư khác cũng theo đạo Thiên Chúa ra sức thuyết phục các bạn bè người Do Thái của họ hãy rời khỏi nước Đức, nhưng thật khó để làm cho họ tin được rằng mảnh đất mà họ và tổ tiên họ gọi là nhà không còn an toàn cho họ nữa.

Khi tôi mười tám tuổi thì không người Do Thái nào còn được an toàn ở Đức. Cha mẹ tôi đồng ý giấu cô con gái của hai người bạn thân vì biết rằng hai người ấy sắp phải chết. Cô gái đó là Lili - bạn thân nhất của tôi. Tôi thương cô ấy như chị em ruột. Chúng tôi giấu cô ấy trong một căn buồng nhỏ ẩn dưới chân cầu thang. Căn phòng không đủ lớn cho một người ẩn náu, dù là một đứa trẻ năm tuổi, nhưng đó là những gì tốt nhất mà chúng tôi có thể làm cho Lili khi ấy. Rất nguy hiểm nếu tôi và Lili nói chuyện thì thầm với nhau, thế nên chúng tôi viết giấy. Tôi đốt những mảnh giấy ấy trong lò sưởi ngay sau khi chúng tôi đọc xong.

Một buổi trưa nọ, tôi ở nhà một mình, dĩ nhiên là không kể đến Lili đang ở trong chỗ ẩn nấp. Tôi sẽ không bao giờ quên cái ngày ấy đáng yêu như thế nào; gần như là đủ đáng yêu để tôi quên khuấy đi những kẻ xấu xa đã đột ngột tấn công nước Đức. Đó là những gì mà tôi đang thầm nghĩ khi tôi nghe thấy tiếng đập cửa đùng đùng, lớn đến nỗi có thể đánh thức cả người chết. Tôi biết chỉ có bọn SS⁽¹⁾ mới đập cửa như thế. Một nỗi sợ hãi mà trước giờ tôi chưa từng cảm thấy siết chặt lấy tôi. Trong tích tắc, tôi đã quyết định bất kể họ có làm gì tôi đi nữa, tôi cũng sẽ không bao giờ giao nộp Lili cho họ.

Tôi mở cửa và một người trong số họ xông vào nhà, dí khẩu súng trường vào mặt tôi. Hai người còn lại thì đứng ở ngoài đường.

Tên lính bước vào hỏi:

- Cha mày là giáo sư đại học phải không?

Tôi gật đầu.

Hắn hỏi to:

- Mày có quen tên Do Thái nào không?

Tôi đáp:

- Giờ thì không còn nữa.

Ngay lập tức tôi cảm thấy hối hận vì giọng điệu ngang ngạnh của mình.

- Nghe như mày thấy tiếc lắm thì phải. Mày có tiếc vì Fuhrer (có nghĩa là “Lãnh tụ” trong tiếng Đức) đã dọn sạch tổ quốc cho những người Đức tinh anh không? – Hắn gặng hỏi, cơn hung hãn tự mãn của hắn dâng lên.

Tôi lắc đầu, tự giận bản thân vì sự vô ý ngu ngốc của mình và thấy hoảng sợ hơn nữa. Tôi nhanh chóng lí nhí nói lời xin lỗi, nhưng đã quá muộn. Hắn thô lỗ đẩy tôi sang một bên để bước qua, xăm xăm tiến về phía cầu thang nơi Lili đang trốn. Cô ấy chắc còn khiếp sợ hơn cả tôi. Tôi biết nếu tôi chạy tới, hoặc thậm chí chỉ cần tôi nhìn về phía cầu thang thì Lili sẽ bị phát hiện

ngay lập tức, thế nên tôi cố gắng giữ bình tĩnh và cầu nguyện xin Chúa hãy giữ cho Lili được an toàn và hãy xua đuổi bọn SS đi. Tôi đã nhiệt thành hứa với Chúa rằng bất cứ điều gì Ngài muốn tôi làm, tôi sẽ làm. Tôi sẵn lòng chịu đựng tất cả vì người bạn của mình.

Đột nhiên, cứ như một phép màu, một trong những tên lính SS ở phía ngoài mở cửa và gọi tên lính đang đứng gần chỗ ẩn nấp của Lili. Tôi run lên vì vui mừng và sợ hãi đến nỗi tôi chẳng kịp nghe thấy tại sao tên lính ấy bảo là chúng phải đi. Tôi chỉ nhớ cái lườm xấu xa đều đặn của tên lính đầu tiên khi hắn đẩy tôi té xuống sàn nhà và đá tôi một cách dã man, hắn nện cán súng vào hông tôi làm xương tôi vỡ vụn. Rồi chúng bỏ đi cũng nhanh như lúc chúng đến. Tôi nằm đó rất lâu trong sự đau đớn khủng khiếp, nhưng vẫn nhớ rõ lời hứa với Chúa.

Những mảnh xương gãy đã không thể nào được chữa trị đúng cách. Tôi từ chối đến bệnh viện, bởi tôi biết nếu đến đó người ta sẽ hỏi vì sao tôi lại làm cho tên lính SS giận dữ. Và rồi Lili sẽ rơi vào tình trạng nguy hiểm. Một người bạn làm bác sĩ mà bố mẹ tôi tin tưởng đã cố gắng hết sức để bó nẹp xương hông cho tôi, nhưng tình hình cũng không được cải thiện là mấy.

Chúng tôi trải qua phần còn lại của cuộc chiến một cách yên ổn, tôi bảo với mọi người rằng tôi bị ngã khi chơi trượt băng nhưng đã không dám báo cho cha mẹ biết vì họ cấm tôi chơi trò đó. Lili không bao giờ bị phát hiện. Sau chiến tranh, Lili và tôi cùng di dân sang Mỹ với bố mẹ tôi và chúng tôi sống sát vách nhau sau khi lập gia đình. Cô ấy mất ngày hôm qua vì căn bệnh ung thư. Tính đến hôm nay thì cô ấy vừa tròn sáu mươi lăm tuổi”. Người phụ nữ ngược lên nhìn tôi, gương mặt bà thanh thản, không một giọt nước mắt, mặc dù tôi đang thút thít khóc. Tôi tắt máy ghi âm và nắm chặt tay bà.

Bà thì thầm:

- Đừng khóc! Câu chuyện của chúng tôi là một trong những câu chuyện hiếm hoi có được đôi điều tốt đẹp trong thời kỳ kinh hoàng ấy.

Tôi nói với bà:

- Bác Lili thật diễm phúc khi có một người bạn như bác.

- Cả hai chúng tôi đều diễm phúc. Nếu không có Lili, tôi sẽ không bao giờ khám phá được bản thân mình. Tôi phát hiện ra một sự can đảm mà tôi không hề biết là mình có nếu không có cô ấy. Vì vậy, cháu thấy đấy, cô ấy đã cứu vớt tôi cũng nhiều như tôi đã cứu cô ấy vậy. Thông qua cô ấy, tôi đã trở thành một người mà tôi cảm thấy tự hào về bản thân. - Bà sung sướng mỉm cười với tôi.

- Cháu có muốn nghe lời khuyên của một bà già không? – Bà hỏi tôi và nói một cách trịnh trọng: “Cuộc đời rất ngắn ngủi. Đừng phí phạm bất cứ phút giây nào để lo lắng về những gì mình sẽ làm, chỉ cần cầu xin Chúa ban cho ta lòng can đảm để làm những điều đúng đắn trong từng khoảnh khắc”.

Tôi chưa bao giờ quên người phụ nữ bé nhỏ kiên cường ấy và tôi đã trở thành một người mà tôi có thể tự hào nhờ những lời dạy của bà.

TẠO KẾT NỐI ...

Lời mời suy ngẫm: Bạn có thể nghĩ về một khoảnh khắc trong đời mình khi bạn khám phá ra một điều gì đấy về bản thân hoặc về cuộc sống nói chung mà trước đây bạn chưa từng biết đến không?

Những trở ngại thường gặp: Khi nói đến việc nhìn nhận bản thân như bản chất đích thực của mình, tất cả chúng ta đều có những điểm mù. Có rất nhiều người nhìn thấy rất rõ những nhược điểm của mình trong khi lại hoàn toàn chẳng thấy được những thế mạnh của bản thân. Họ sẽ chấp nhận sự chỉ trích của người khác và tự hạ thấp bản thân nhưng họ lại không thể đón nhận những lời ngợi khen và không thể an ủi bản thân bằng những lời lẽ tốt đẹp.

Mặt khác, có nhiều người mà cuộc sống của họ đã trở thành bi kịch chỉ vì họ không nhìn ra được sai sót của mình. Họ tức giận và lúc nào cũng sống trong tâm thế phòng thủ thay vì nhận ra và sửa chữa sai lầm. Đây cũng là một chủ đề chính của nền văn học thế giới. Ví dụ nổi tiếng nhất về chủ đề này trong văn chương Anh là cảnh mở đầu trong vở “Vua Lear” của Shakespeare. Trong cảnh ấy, vua Lear đã giận dữ khước từ cô con gái Cordelia của ông vì cô nói lên sự thật, trong khi lại tỏ ra hài lòng với những lời xu nịnh từ hai cô chị của Cordelia là Regan và Goneril. Sự mỉa mai bi đát trong vở kịch này rất thường xảy ra ở ngoài đời thật: đứa con gái duy nhất thật lòng yêu thương vua Lear chính là Cordelia - người dám nói lên sự thật khó nghe.

Những bước tích cực nên thực hiện: Nếu đủ can đảm để hành động, bạn có thể thử phương pháp sau đây. Hãy nghĩ đến ba hoặc bốn người thật sự hiểu bạn và bạn cũng tin tưởng họ. Hãy đảm bảo rằng những người này chân thành yêu mến bạn và không có bất cứ lý do gì để làm tổn thương bạn. Trong vòng vài tuần, bạn hãy sắp xếp để gặp và trò chuyện riêng với từng người. Trong cuộc nói chuyện, hãy giải thích với họ rằng bạn đang tìm kiếm những nhận xét chân thành. Rồi hãy yêu cầu người đó cho bạn biết xem có nét cá tính hay đặc điểm nào ở bạn mà người đó nghĩ là bạn nên thay đổi.

Cần phải thật can đảm để tìm những lời nhận xét như thế, và cũng cần phải có can đảm mới có thể đưa ra lời nhận xét như vậy. Vì vậy, hãy đảm bảo là những người này được bạn chọn lựa một cách cẩn thận, và cũng phải chuẩn bị tâm lý cho những người ấy bằng cách đảm bảo với họ rằng bạn sẽ không nổi giận, không buồn phiền, bạn chỉ đơn thuần muốn mình trưởng thành hơn (thậm chí cả khi bạn cũng đã lớn tuổi lắm rồi), và bạn không muốn giống như vua Lear.

Hầu hết chúng ta đều có một vài đặc điểm mà tất cả bạn bè của ta đều biết nhưng không đề cập với ta bởi vì họ không muốn làm ta bực mình, hoặc vì họ nghĩ rằng việc giáo huấn một người trưởng thành là không phù hợp. Những đặc điểm ấy thường là rất rõ ràng, chứ không phải khó thấy. Giống như là có một con voi ở trong phòng, nhưng chẳng ai nói đến nó.

Ví dụ, có thể bạn là người nổi tiếng hống hách và chuyên quyền, nhưng không ai dám nói với bạn về việc ấy, thế là họ chỉ giữ khoảng cách đối với bạn. Hoặc có thể bạn nổi tiếng có tính khí nóng nảy, nhưng không ai dám đề cập đến chuyện đó vì họ sợ phải nhận lãnh cơn thịnh nộ của bạn. Hoặc có thể bạn quá nhu mì và thu mình lại, nhưng chẳng ai nói cho bạn biết điều đó vì họ nghĩ rằng làm thế sẽ gây tổn thương cảm xúc của bạn và dù sao thì bạn cũng chẳng thể thay đổi được.

Tuy nhiên, rất nhiều những đặc điểm này có thể thay đổi được. Rất nhiều người chỉ đơn thuần không hay biết về những nét tính cách tiêu cực của bản thân. Nếu họ biết, họ có thể nỗ lực để thay đổi. Sự khám phá bản thân cũng có thể bắt nguồn từ quá trình suy ngẫm hoặc tự suy xét nội tâm. Tuy nhiên, hãy cẩn thận với sự tự suy xét nội tâm, bởi nếu không có một người nào khác để tổng khứ đi những kết luận phiến diện của bạn thì bạn có thể cảm thấy chưa chắc về bản thân. Rất nhiều người nghĩ rằng họ đang tự suy xét nội tâm, nhìn nhận bản thân mình một cách khách quan, trong khi tất cả những gì họ thực sự đang làm là tấn công bản thân mình một cách không công bằng và tự hủy hoại mình. Một trong những điều mỉa mai nhất của bản chất con người đó là những người thật sự cần phải có cái nhìn nghiêm khắc với bản thân mình thì lại chẳng bao giờ làm vậy; còn những người nên thoải mái hơn với bản thân thì lại là những người tự chỉ trích mình nhiều nhất.

Đừng lầm lẫn giữa việc tự chỉ trích và việc tự khám phá bản thân. Một cách tốt để chống lại việc tự chỉ trích bản thân là duy trì những sự kết nối gần gũi với những người thật sự yêu quý bạn. Không phải những người mà bạn nghĩ rằng bạn nên giữ liên lạc, không phải những người đòi hỏi thời gian của bạn, không phải những người khiến bạn cảm thấy tội lỗi khi bạn không nói chuyện với họ trong giây lát, mà là những người thực sự thích bạn vì chính bản chất của bạn. Cảm xúc của họ đối với bạn có thể lan truyền sang bạn và nhờ vậy mà bạn sẽ có cái nhìn tích cực hơn đối với bản thân.

Hạnh phúc không phải là có được những gì bạn muốn, mà là trân trọng những gì bạn đã có.

- RABBI H. SCHACHTEL

Trích *"The Real Enjoyment of Living"*

Tôi không dám chắc về bất cứ điều gì, ngoại trừ sự thiêng liêng của tình cảm từ con tim và sự thật của trí tưởng tượng.

- JOHN KEATS

Trích *Thư gửi Benjamin Bailey*
ngày 22 tháng 11 năm 1817

Lời kết

Những khoảnh khắc bất tử

Chỉ ngay trước khi tôi hoàn tất quyển sách này, một người dì của tôi đã qua đời. Tên thật của bà là Mary Francis McKey Hallowell, nhưng tôi vẫn luôn gọi bà là dì Duckie, cái tên mà bà đã có trước khi tôi được sinh ra, khi mà cả đại gia đình còn sống chung ở một trang trại. Mary Francis có mái tóc bạch kim, thế nên ai đó đã tưởng tượng rằng trông dì giống như một con vịt và thế là cái tên ấy xuất hiện từ đó.

Một tuần trước khi dì mất, tôi và Sue đã lái xe đến Providence để thăm dì. Chúng tôi biết và dì cũng biết rằng dì không thể qua khỏi. Chúng tôi ngồi trò chuyện về tất cả mọi thứ. Gián di trong chiếc áo ngủ và áo choàng ngoài, trông dì vẫn hết sức thanh lịch. Dì rất yếu, bị lãng tai và vào lúc đó, dì đã hơi bị lẩn, nhưng đôi mắt dì vẫn ngời sáng lấp lánh khi tôi và Sue bước vào thăm.

Tôi rót một ít rượu Scotch, loại rượu mà dì rất thích, trong khi Sue rót một ly rượu vang. Tôi đưa ra một tô đầy khô cá vàng xuất xứ từ nông trại Pepperidge. Dì Duckie luôn thích nhắm nháp khô cá vàng với rượu Scotch.

Trong gian phòng khách nhỏ của dì treo đầy những bức ảnh, trong đó có một bức mà tôi cũng có ở nhà riêng - bức ảnh của bố dì Duckie, tức là ông ngoại Skipper của tôi.

Ở đầu quyển sách này, tôi đã viết về ông ngoại Skipper và cách ông dạy tôi bắt tay, thế nên sẽ rất hợp lý nếu tôi khép lại tập sách này với câu chuyện về dì Duckie - con gái của ông.

Tôi đã nhìn vào gương mặt của ông ngoại trong bức hình vào buổi tối hôm đó, tôi cũng nhìn mặt Sue và mặt dì Duckie (người sẽ sớm ra đi, chỉ còn lại một tấm hình treo trên tường như ông ngoại Skipper), và cảm nhận được sự vĩnh cửu đang đi qua căn phòng này, từ gương mặt đến tấm ảnh rồi lại đến gương mặt; từ quá khứ, đến hiện tại, rồi đến tương lai; tất cả như được đan vào nhau. Có phải rượu Scotch đã khiến tôi say? Có lẽ là vậy. Nhưng tôi cảm thấy mình đang ở trong sự hiện diện của một thứ gì đó quá mạnh mẽ và sẽ chẳng bao giờ có thể mất đi. Ông ngoại Skipper đã đi trước, dì Duckie cũng sẽ sớm đi theo ông, Sue và tôi sẽ có nhiều thời gian hơn một tí, nhưng rồi cũng sẽ đi, Lucy, Jack và Tucker cũng thế. Càng sợ sự chết chóc ấy bao nhiêu, tôi lại càng có thể nghe được giọng ông ngoại Skipper trấn an chúng tôi rằng: “Đừng sợ. Rồi mọi thứ sẽ đâu vào đấy cả thôi”.

Những gì chúng tôi có được cùng nhau vào đêm hôm ấy không phải là điều gì mới, cũng không phải là điều gì đó mà tôi không thể cảm nhận được trước đây. Nó đã luôn hiện diện ở đó. Chỉ có điều nó trở nên rõ ràng hơn, rõ đến mức không thể lẩn vào đâu được trong cái đêm hôm ấy. Đó là sức mạnh của sự sống và nó xuất hiện rõ ràng nhất trong những khoảnh khắc đời người mãnh liệt.

Sue, dì Duckie và tôi trò chuyện với nhau khoảng một tiếng đồng hồ, cho đến khi dì Duckie dần cảm thấy mệt. Tôi hỏi dì là liệu dì sẽ muốn tôi nhớ về dì như thế nào, và dì đưa mắt nhìn xa xăm, bảo: “Ồ, cháu biết đấy, chỉ như cái cách mà dì luôn thể hiện, chỉ như những gì chúng ta luôn thể hiện. Chỉ đơn thuần là sự thật thôi”. Trong khoảnh khắc của trái tim, tất cả những gì bạn cần là sự thật. Đó chính là điều mà nhà thơ John Keats đã gọi là “sự thiêng liêng của tình cảm từ con tim”.

Trước khi ra về, chúng tôi giúp dì Duckie vào giường ngủ. Tôi cúi xuống tặng dì một nụ hôn khi Sue kê gối lại cho dì. Cả hai chúng tôi cùng bảo với dì Duckie rằng chúng tôi rất yêu dì. Dì cầm lấy tay chúng tôi, siết thật chặt, giống y như cái cách mà ông ngoại Skipper đã dạy tôi nhiều năm trước đây. Dì nhìn từng đứa chúng tôi và nói: “Ta yêu con, và yêu cả con nữa”. Đó là những lời cuối cùng mà dì nói với chúng tôi. Nhưng đó chỉ là những lời cuối cùng được phát ra bằng âm thanh. Tôi sẽ nghe những lời nói của dì thì thầm trong tâm trí mình và cảm nhận chúng trong trái tim tôi, mãi mãi.

Đó là một khoảnh khắc bất tử.

Chia sẻ ebook: <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>